

VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUẢN LÝ, DẠY NGHỀ & GIÁO DỤC PHỤC HỒI NHÂN CÁCH

CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN

Vấn đề và kinh nghiệm

Ở Thành phố Hồ Chí Minh

TS. Trần Nhu
TS. Hồ Bá Thâm
(Đồng chủ biên)

DIỄN ĐÀN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI 2008

Ấn phẩm này được xuất bản với sự hỗ trợ từ Chương trình *Trung tâm tài năng thế kỷ 21* của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (MEXT).

© Diễn đàn Phát triển Việt Nam, 2008.

Xuất bản tại Việt Nam.

Bản quyền thuộc về Diễn đàn Phát triển Việt Nam. Nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Diễn đàn Phát triển Việt Nam, cấm in, tái bản và dịch sang các ngôn ngữ khác một phần hoặc toàn bộ ấn phẩm này dưới bất kỳ một hình thức nào, bao gồm cả photocopy và đăng tải trên các trang điện tử.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu chung	 i
-----------------------------	----------------

PHẦN MỘT: Giải pháp quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện trong chương trình 3 năm ở các trung tâm tại TPHCM	1
---	---------------

Chương một	Tình hình người cai nghiện, bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất, thực trạng dạy văn hóa, dạy nghề	17
-------------------	--	----------------

Chương hai	Mục tiêu và giải pháp tổ chức, quản lý người cai nghiện và sau cai	47
-------------------	---	----------------

Chương ba	Các giải pháp dạy văn hóa và dạy nghề cho người cai nghiện và sau cai	69
------------------	--	----------------

Chương bốn	Các điều kiện và giải pháp khác	77
-------------------	---------------------------------	----------------

Chương năm	Kết luận và đề xuất	89
-------------------	---------------------	----------------

PHẦN HAI: Mô hình, nội dung, và phương pháp giáo dục tại cơ sở sản xuất cho người sau cai nghiện (2005-2006)	115
--	-----------------

Chương một	Đặc điểm các đơn vị sản xuất tiếp nhận người sau cai & đặc điểm tâm sinh lý người sau cai làm việc trong các môi trường sản xuất	123
-------------------	---	-----------------

Chương hai	Mô hình sản xuất- mô hình giáo dục & triển vọng thành công của các mô hình	147
Chương ba	Nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục của các mô hình	175
Chương bốn	Bộ máy tổ chức, lực lượng cán bộ và quỹ thời gian cho hoạt động giáo dục	203
Chương năm	Kết luận và kiến nghị - tổ chức thực hiện	213
PHỤ LỤC		243

LỜI GIỚI THIỆU

Ma túy và tội phạm ma túy đã và đang hoành hành ở mọi nơi trên các châu lục, bất kể ở thành phố hay nông thôn, ở vùng núi hay đồng bằng, bất kể là các nước tư bản giàu có hay các nước thuộc thế giới thứ ba. Nó không "chê" và không chừa một loại "khách hàng" nào, đàn ông hay đàn bà, con gái. Những vụ án tội phạm ma túy ở nước ta trong 15 năm qua cho thấy không chỉ bọn tội phạm con buôn mà cả viên chức nhà nước - thậm chí viên chức an ninh chuyên trách hoạt động chống tội phạm ma túy - cũng trở thành tội phạm nguy hiểm, thì đủ biết ma lực của "cái chết trắng" khủng khiếp biết chừng nào.

Chúng ta biết rằng, dù đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, hình thành nên những phẩm chất của con người lao động mới, nhưng nhiều người, nhất là giới trẻ, còn thiếu việc làm. Một số trong đó còn lười lao động, đã rơi vào tình cảnh bế tắc và đã tìm đến "cái chết trắng". Trong khi đó, không ít người giàu có sẵn sàng cung cấp tiền bạc cho các "cậu ấm cô chiêu" tiêu "thả giàn" mà không cần biết chúng tiêu vào việc gì! Không ít đối tượng loại này trở thành con mồi của bọn buôn bán ma túy. Mạng lưới chằng chịt của bọn buôn bán ma túy tập hợp từ các "đại gia" con nhà giàu lười học, ham chơi, người mù chữ, kẻ sống lang thang... và chính các đối tượng này trở thành những "con thiêu thân tự nguyện và không tự nguyện", "những tù binh" của cái chết trắng và tiếp tục gieo rắc cái chết trắng! Đây cũng là "nguồn cung cấp" tội phạm trộm cắp, cướp giết, gây án mạng và gái mại dâm trong xã hội.

Số liệu chi tiết về hơn 30.000 con nghiện ma túy hiện đang tập trung trong các trường, trung tâm cai nghiện của thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) đã nói rõ sự thật trớ trêu ấy. Việc đấu tranh chống hiểm họa ma túy và giúp người cai nghiện có hiệu quả để tái hòa nhập cộng

đồng là một nhiệm vụ cấp bách, nặng nề của TP HCM và không chỉ riêng của TP HCM. Sau một thời gian tổ chức cai nghiện tập trung 2 năm cho hàng vạn người nghiện, tuy có một số kết quả nhưng tỉ lệ tái nghiện còn rất cao (80-90%), TP HCM đã có sáng kiến và được Quốc hội ra Nghị quyết đồng ý cho thực hiện Đề án sau cai, kéo dài thời gian để cho học viên học văn hóa, học nghề từ 2-3 năm, giúp họ có đủ điều kiện đoạn tuyệt với ma túy, hoàn thiện nhân cách, có nghề nghiệp để hòa nhập cộng đồng. Đây là việc làm chưa có tiền lệ, cần được thí điểm. Nhưng liệu cách làm này có cơ sở khoa học và có đạt kết quả cao hay không?

Ngày 17-6-2003, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết 16/2003-QH11 "Về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở TP HCM và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

Tháng 5-2003, kèm Tờ trình Chính phủ "Về kiến nghị cho phép TP HCM thực hiện đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện", Ủy ban nhân dân TP HCM công bố đề án chi tiết thực hiện những nhiệm vụ đề ra trong tờ trình mang tựa đề: "Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" trong thời gian 3 năm.

Trong hai văn bản quan trọng trên, những nội dung cốt yếu sau đây được đề cập:

Một là, coi việc quản lý và dạy nghề tập trung cho những học viên đủ tiêu chuẩn về sức khỏe, tu dưỡng khá sau giai đoạn cai nghiện tập trung tại các trung tâm, trường cai nghiện - giáo dục dạy nghề, là nhiệm vụ mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, song cũng là công việc rất khó khăn.

Hai là, để thực hiện thành công nhiệm vụ trên, ngoài những thuận lợi, đã và đang xuất hiện những khó khăn, trở ngại, đòi hỏi phải được nghiên cứu căn cơ nhằm tìm ra những biện pháp khắc phục.

Những khó khăn không chỉ là về mặt tâm lý, tư cách, sức khỏe, mà cả trình độ học vấn thấp của đại bộ phận người cai nghiện; mặt khác năng lực quản lý và đầu tư dạy nghề của các trung tâm, trường cai nghiện đều mới ở điểm xuất phát, chưa từng có kinh nghiệm thực tiễn và cũng chưa đủ cơ sở vật chất - kỹ thuật cũng như lực lượng chuyên môn cho công việc quan trọng này.

Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn TP HCM (nay là Viện Nghiên cứu xã hội TP HCM) chủ động hội thảo, nghiên cứu có hệ thống các vấn đề trên nhằm tìm ra những giải pháp có hiệu quả trong hoạt động quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện ma túy. Điều đó góp phần vào việc thực hiện mục tiêu là giúp cho hàng vạn con người từng rơi vào vòng xoáy của tệ nạn nghiện hút, sau thời gian cai nghiện tập trung được tạo điều kiện học bổ túc văn hóa và sau đó được học nghề để có thể kiếm sống trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng.

Trong quá trình tổ chức cai nghiện tập trung đối với những người đã sa vào con đường nghiện ngập ma túy, các Trung tâm cũng đã tiếp thu, vận dụng một số kinh nghiệm ở các nước trong việc quản lý, chữa bệnh, giáo dục cộng đồng cho người cai nghiện. Bộ giáo trình gồm 7 tập (gồm 76 bài, trong đó 40 bài cho học viên và 36 bài cho cán bộ, giáo dục viên) do Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn chủ trì phối hợp với Lực lượng Thanh niên xung phong và Sở Lao động - Thương binh - Xã hội thành phố Hồ Chí Minh biên soạn năm 2003 (nay được Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội ứng dụng chung cho các trung tâm, cơ sở cai nghiện và giáo dục người sau cai ở các tỉnh thành trên cả nước từ đầu năm 2007)¹ đã phản ánh những cố gắng tổ chức cai nghiện và giáo dục tập trung với một số lượng lớn người cai nghiện. Trong Bộ tài liệu có tình giáo trình này, và cùng với các báo

¹ Trích Báo cáo tại Hội nghị sơ kết 4 năm thực hiện Nghị quyết 16/2003 của Quốc hội tại TP HCM. tháng 11-2007, tr.6

cáo tổng kết hằng năm của các đơn vị hữu quan, đã làm rõ một số thực trạng, một số nội dung và giải pháp quản lý, rèn luyện, giáo dục cộng đồng, dạy văn hóa, dạy nghề, tổ chức việc làm tại các trung tâm cho người cai nghiện ma túy 24 tháng. Tuy nhiên, trên lĩnh vực này vẫn chưa có một công trình khoa học nghiên cứu, tổng hợp có hệ thống và chiều sâu.

Trong khi đó, việc thực hiện Đề án hậu cai nghiện theo Nghị quyết của Quốc hội dưới hình thức cho phép làm thí điểm là một cách làm mới, chưa có tiền lệ, đặt ra nhiều vấn đề phải nghiên cứu sâu trên cơ sở khoa học và thực tiễn của Đề án. Mặc dù, Đề án đã đưa ra một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện, nhưng nhiều vấn đề mới đặt ra chưa đủ sức sáng tỏ, chưa tạo sự nhất trí cao, có sự hoài nghi và lúng túng khi triển khai. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn cùng với Lực lượng Thanh niên xung phong, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP HCM đã tổ chức hội thảo khoa học với tiêu đề "Những vấn đề tâm lý trong việc giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy ở TP HCM" (Kỷ yếu đã được Nhà xuất bản Trẻ in với tựa đề "Tâm lý học giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy, do PGS.Phan Xuân Biên và TS Hồ Bá Thâm đồng chủ biên") là một cố gắng tìm kiếm thêm các giải pháp tâm lý xã hội trong việc thực hiện Đề án. Thế nhưng vẫn còn nhiều vấn đề phải nghiên cứu toàn diện và sâu hơn.

Từ thực tế đó Ủy ban nhân dân (UBND) TP Hồ Chí Minh, từ nhu cầu ở cơ sở đặt hàng và giao cho Trung tâm KHXH và NVTPHCM nay là Viện Nghiên cứu xã hội TPHCM thực hiện 2 đề tài:

1- "Những giải pháp chủ yếu quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện trong chương trình ba năm ở các trường, trung tâm tại TP HCM"(2004-2005).

2- "Mô hình, nội dung và phương pháp giáo dục tại đơn vị sản xuất cho người sau cai nghiện".

Sau thời gian nghiên cứu đã được Hội đồng Khoa học TPHCM nghiệm thu và từng bước triển khai ứng dụng ở cơ sở.

UBND.TPHCM cũng vừa tổng kết 4 năm thực hiện đề án "Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện". Và sau đó được Chính phủ và Chủ tịch nước ký tặng các danh hiệu thi đua cao quý cho một số đơn vị và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nói trên (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được tặng danh hiệu Anh hùng lao động).

Từ kết quả nghiên cứu đề tài trên, chúng tôi biên soạn thành cuốn sách này "Vấn đề quản lý, dạy nghề và giáo dục nhân cách cho người sau cai nghiện. Vấn đề và kinh nghiệm ở Thành phố Hồ Chí Minh" gồm kết quả chính của 2 đề tài nói trên và một số nội dung liên quan góp phần làm cơ sở tổng kết 4 năm thực hiện thí điểm Đề án của UBND.TPHCM.

Cuốn sách có 2 phần chính, gồm 10 chương (mỗi phần có 5 chương) và phụ lục.

Do tính chất là từ các đề tài nghiên cứu khoa học, nên có thể khi biên soạn thành sách khó tránh khỏi những hạn chế, rất mong được lượng thứ.

Chúng tôi rất cảm ơn các đơn vị, cá nhân và Diễn đàn phát triển Việt Nam để tài liệu này hoàn chỉnh hơn và in thành sách.

TPHCM, tháng 12-2007
Thay mặt tập thể tác giả
TS. TRẦN NHU
TS. HỒ BÁ THÂM

Phần một

**GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, DẠY NGHỀ CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH BA NĂM Ở CÁC TRƯỜNG, TRUNG
TÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2004-2005**

MỞ ĐẦU

I. Tính pháp lý, bức thiết và nhân đạo của đề án sau cai

1. Cùng với quá trình phát triển, hội nhập quốc tế, tội phạm và tệ nạn ma túy ngày một tăng, gây ra những hậu quả rất xấu trong xã hội. Tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy đã trở thành đại dịch.

Song song với những biện pháp quyết liệt chống tội phạm buôn bán ma túy, Nhà nước ta cũng đồng thời quan tâm đến việc tổ chức cai nghiện, giúp cho những người sa vào con đường nghiện ngập có thể cắt cơn, phục hồi nhân phẩm và sức khỏe để có thể tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức cai nghiện tập trung kết hợp với lao động trị liệu, hướng nghiệp trị liệu và giáo dục nhân cách (tự nguyện và bắt buộc); trung tâm tư vấn - cai nghiện - chữa bệnh (theo hình thức nội và ngoại trú); cai nghiện tại cộng đồng dân cư và cai nghiện tập trung đại trà như mô hình của TP HCM hiện nay, là rất đáng lưu ý.

Tuy nhiên, có một thực tế là người cai nghiện ma túy, sau khi cắt cơn, trở về với cộng đồng tỷ lệ tái nghiện rất cao, hơn 95%. Nhiều nơi sáng tạo ra một số "mô hình hậu cai", như thành lập "Câu lạc bộ sau cai" để thường xuyên giúp đỡ, giám sát nhau, dù có thu được một số kết quả, song cũng không thể ngăn chặn được tình trạng tái nghiện.

Vì sao tình hình khó khăn và phức tạp đến vậy? Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng, có nhiều nguyên nhân, nhưng những nguyên nhân chính, bao trùm lên tất cả, là:

- Người nghiện ma túy ở nước ta thường chích thẳng ma túy vào tĩnh mạch. Chất gây nghiện cực mạnh ấy tác động, và lưu lại trong vùng khoái cảm của não bộ. Muốn não không "nhớ" thì chỉ còn cách là

loại bỏ vùng khoái cảm trong não bộ. Đó là điều không thể! Chỉ có những ai thật sự có ý chí cao và với sự giúp đỡ tận tình của cộng đồng, thì mới mong thắng được chính sự thèm khát ấy.

- Bọn tội phạm ma túy tiếp tục buôn bán cái chết trắng vẫn hiện diện khắp nơi. Chừng nào còn những tên tội phạm này - kể cả bọn buôn ma túy xuyên biên giới với số lượng tính bằng hàng chục, hàng trăm kg heroin lẫn bọn bán lẻ từng tép thì khó có thể nói đến việc ngăn chặn tình trạng tái nghiện, càng không thể ngăn ngừa những con người thiếu bản lĩnh trở thành những con nghiện mới. Những con nghiện mới xuất hiện và trở thành gánh nặng và nỗi khổ đau cho nhiều gia đình và xã hội.

2. Tuy vậy, vẫn còn một khả năng, dù nhỏ, là cứu giúp một số người thoát khỏi "cái chết trắng", nếu có quyết tâm cao và giải pháp đúng. Do đó, tiếp tục cuộc chiến phòng chống tệ nạn ma túy, Quốc hội, trong kỳ họp thứ 8, khóa đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy; trong đó Điều 28 quy định:

1) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2) Việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một đến hai năm.

3) Người nghiện ma túy tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và không bị coi là xử lý vi phạm hành chính.

4) Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ cai nghiện bắt buộc, thủ tục đưa người nghiện ma túy quy định tại khoản

1 điều này vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Luật Phòng, chống ma túy còn quy định trong Điều 34 như sau:

"Ủy ban nhân dân các cấp nơi có người nghiện ma túy có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy tại địa phương; chỉ đạo cơ quan lao động - thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với cơ quan công an, y tế, giáo dục và đào tạo cùng các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức cai nghiện ma túy, giáo dục người nghiện ma túy và người đã cai nghiện ma túy; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng".

Như vậy là cơ quan lập pháp của Nhà nước ta coi việc phòng chống tái nghiện trong hoạt động cai nghiện ma túy là rất quan trọng, đóng vai trò quyết định sự thành công đến mức nào của nhiệm vụ tổ chức cai nghiện ma túy. Luật Phòng, chống ma túy mở đường cho các địa phương có đủ các điều kiện tổ chức các trung tâm, trường cai nghiện cho người nghiện ma túy và quản lý, giáo dục người sau cai nghiện, thời gian bắt buộc cai nghiện tối đa 24 tháng.

Trong quá trình cai nghiện, học viên được học văn hóa, học nghề, tiếp đến là được tạo việc làm trong một môi trường phù hợp, "tương đối sạch ma túy", tức là tạo những điều kiện cơ bản cho người đã cai nghiện có thể tái hòa nhập cộng đồng tương đối an toàn, tránh nguy cơ tái nghiện cao.

Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) là thành phố đi đầu tiến hành hình thức cai nghiện tập trung những người nghiện ma túy tại các địa bàn dân cư và những người nghiện sống ở gầm cầu, nhà ga, hè phố..., những người nghiện từ các tỉnh và thành phố khác dạt về đây.

Cho đến hết năm 2004, TP HCM có 20 trung tâm cai nghiện tập trung do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (12 trung tâm) và

Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố (8 trung tâm) quản lý, đang cai nghiện, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, dạy văn hóa và dạy nghề cho hơn 30.000 người nghiện ma túy thuộc 3 loại người nghiện: Một là, những người nghiện bị cưỡng chế vào trung tâm cai nghiện theo tinh thần Nghị định 20/CP của Chính phủ; hai là, những người nghiện do gia đình tự nguyện đưa đến nhập trường (có thu phí) và ba là, những người nghiện tự nguyện cai nghiện, nhưng gia đình nghèo, vì vậy được miễn giảm một phần chi phí trong hai năm cắt cơn, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe.

3. Sau thời gian cai nghiện, các trung tâm cai nghiện của TP HCM đã tuyển chọn những người có nghị lực trong thời gian cai nghiện 2 năm có nguyện vọng ở lại trung tâm "làm lại cuộc đời". Họ được ký hợp đồng làm nhân viên, trong một chừng mực nhất định vẫn có sự giám sát của trung tâm. Phần lớn những người này, khi tái hòa nhập cuộc sống bình thường có kết quả vì quyết tâm cao và được tạo công ăn việc làm tương đối ổn định trong một môi trường tương đối "sạch" và hầu như luôn bị giám sát chặt chẽ. Tuy nhiên, các trung tâm, trường cai nghiện không đủ điều kiện và cũng không thể đón một số lượng đông hàng ngàn người sau cai nghiện ở lại. Nhưng nếu đưa họ về cộng đồng các khu dân cư ngay thì chưa thể đảm bảo rằng họ không tái nghiện.

Do đó phải có những giải pháp tiếp theo giai đoạn cai nghiện 2 năm để tổ chức quản lý, dạy học chữ, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người cai nghiện tập trung, ấy là tạo những điều kiện cơ bản và cần thiết để từng bước đưa họ tái hòa nhập cộng đồng có kết quả hơn.

Từ những bài học và kinh nghiệm thực tiễn trong những năm thực hiện Luật Phòng, chống ma túy, Đảng bộ và Chính quyền TP HCM xây dựng "Kế hoạch triển khai Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" và đề án này đã được Chính phủ chấp thuận.

Nội dung chính của Đề án này là tạo điều kiện tốt nhất có thể cho những người nghiện sau 2 năm cai nghiện và phục hồi sức khỏe, được ở lại các trung tâm cai nghiện để tiếp tục rèn luyện, phục hồi nhân cách; được dạy văn hóa đạt trình độ cần thiết để có thể học một nghề kỹ thuật theo tiêu chuẩn của ngành dạy nghề; tiếp đến là được giải quyết việc làm trong những môi trường thích hợp với người sau cai nghiện, tức là môi trường không bị ảnh hưởng nhiều do ma túy, qua đó có thể phòng tránh tái nghiện, từng bước tái hòa nhập cộng đồng một cách vững chắc, vì lợi ích của bản thân người nghiện và của gia đình họ và vì lợi ích chung của xã hội.

Với Đề án này, TP HCM mong muốn củng cố thành quả của quá trình 24 tháng cai nghiện tập trung và góp phần giải quyết một cách căn cơ tệ nạn ma túy trên địa bàn, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Sau khi kết thúc 2 năm cắt cơn, chữa bệnh, cai nghiện và phục hồi sức khỏe, người cai nghiện được phân loại để chuyển sang giai đoạn "hậu cai". Trước hết là phân loại theo chỉ số sức khỏe, tiếp đến là trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc dạy bổ túc văn hóa, giúp người cai nghiện đạt trình độ học vấn tối thiểu để có thể theo học một khóa dạy nghề kỹ thuật ngắn hạn khoảng 2 năm (để đạt bậc thợ 2/7) và dài hạn ba năm (để đạt bậc thợ 3/7); đồng thời từng bước đưa những người sau cai nghiện đủ điều kiện tối thiểu vào làm việc tại:

Các cụm công nghiệp đặc biệt do thành phố xây dựng (Cụm công nghiệp Nhì Xuân ở huyện Hóc Môn đã được khởi công xây dựng tháng 3 năm 2004 và Cụm công nghiệp An Nhơn Tây tại huyện Củ Chi theo dự kiến).

Làm việc trong các công trình cần nhiều lao động phổ thông trong đội hình đội, tổng đội lao động tình nguyện có tính cơ động cao...

Các cơ sở cai nghiện của thành phố theo hình thức hợp đồng lao động làm nhân viên chuyên môn nghiệp vụ hoặc trong đội hình lao động tình nguyện. Người sau cai nghiện được giúp đỡ và tạo điều kiện để có thể định cư lâu dài tại vùng quê mới.

Các hợp tác xã và cơ sở sản xuất do gia đình người cai nghiện và các cá nhân, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế đầu tư tại các "địa bàn phù hợp", tức là địa bàn không bị "ô nhiễm" ma túy.

Cần tìm kiếm những hình thức và những lựa chọn khác nữa phù hợp với việc tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện...

"Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" của TP HCM trước hết xuất phát từ lợi ích thiết thân của những người nghiện và gia đình họ và yêu cầu phát triển thành phố lành mạnh. Với Đề án này, TP HCM quyết giành giật hàng vạn con người khiếm khuyết nhân cách do ma túy ra khỏi sự tự hủy hoại, giành lại nhân phẩm và cuộc sống bình thường cho họ.

Đây là mô hình chưa có tiền lệ ở nước ta, vì vậy nếu thành công, nó sẽ đóng góp rất có ích cho cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy ở nước ta khi ma túy từ lâu đã trở thành quốc nạn hết sức nghiêm trọng.

4. Ngay sau ngày Sài Gòn được giải phóng, tệ nạn ma túy là một trong những hậu quả hết sức nặng nề do đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai để lại, đã được chính quyền cách mạng ưu tiên khắc phục. Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng khá sớm một số trung tâm xã hội nhằm khắc phục hậu quả của một số tệ nạn xã hội, trong đó có trung tâm cai nghiện ma túy tập trung Bình Triệu (quận Thủ Đức) và khuyến khích các nhà từ thiện mở các trung tâm cai nghiện tại cộng đồng. Những cố gắng kịp thời ấy đã mang lại một số kết quả nhất định.

Trong những năm qua, nhất là từ thập niên 90 thế kỷ XX, sau khi nước ta mở cửa và hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, thì tội phạm

buôn bán ma túy và tệ nạn hút chích ma túy là hết sức phức tạp, có lúc rất nóng bỏng. Đó là thuộc tính, là sản phẩm tất yếu của kinh tế thị trường với tiêu chí "săn lùng lợi nhuận siêu ngạch bằng mọi giá, bất chấp tội ác".

Nhiều năm qua, hàng loạt băng nhóm tội phạm ma túy đã và đang tiếp tục chọn TP HCM làm địa bàn buôn bán "cái chết trắng" và thậm chí làm nơi trung chuyển ma túy ra ngoài.

Theo số liệu thống kê do Ủy ban nhân dân TP HCM công bố thì khoảng giữa năm 1996, trên địa bàn thành phố mới chỉ có hơn 5.000 người nghiện các loại ma túy, thế mà đến cuối năm 2003, số người nghiện đã vượt con số 30.000 người (42.000 người nghiện trong cả nước đã thống kê được vào thời gian ấy).

Đại hội VII của Đảng bộ TP HCM thông qua nghị quyết tiến hành "Chương trình ba giảm" (một trong số 12 chương trình trọng điểm của thành phố): giảm tệ nạn ma túy, mại dâm và tội phạm hình sự. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tập trung cưỡng bức những người nghiện, tổ chức cai nghiện tập trung (kể cả đối với những người sống lang thang, người ngoại tỉnh đến thành phố).

5. Hơn bốn năm thực hiện "Chương trình ba giảm", trong đó cai nghiện tập trung là một trong những biện pháp quan trọng, và sau hơn một năm rưỡi thực hiện "Đề án hậu cai", thành phố đã thu được một số kết quả, bước đầu tạo được chuyển biến tích cực trên nhiều địa bàn dân cư. Đến nay, theo báo cáo và công bố của các quận - huyện, đã có nhiều phường - xã "sạch ma túy" (tức là về cơ bản không còn người nghiện ma túy trên địa bàn). Nếu những báo cáo trên là trung thực thì có nghĩa là môi trường xã hội nhiều quận - huyện đã được lành mạnh hóa một bước. Từ chỗ ban đầu có phản ứng khá gay gắt vì cho rằng tập trung cai nghiện bắt buộc đã là "vi hiến" thì việc kéo dài thời gian quản lý và dạy nghề thêm 3 năm là

"vi phạm luật pháp và quyền con người", thì nay đa số các bậc cha mẹ và thân nhân của những người cai nghiện đồng tình và ủng hộ "Đề án Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện". Thực tế cuộc chiến chống tệ nạn ma túy đã buộc họ đi đến kết luận: chỉ gia đình thôi thì không bao giờ có thể cai nghiện ma túy thành công, dù chỉ là trong thời gian ngắn!

Có được kết quả ấy là nhờ sự chỉ đạo kiên quyết, mạnh mẽ, nhất quán và cụ thể của Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thành phố, sự đồng lòng và phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đoàn thể hữu quan, của hàng nghìn gia đình người nghiện.

Sự ủng hộ của nhân dân dành cho bản đề án nhân đạo đã được thể hiện không chỉ về mặt tinh thần. Rất nhiều tổ chức quần chúng, nhà chùa, nhà thờ, doanh nghiệp, nhiều cá nhân hảo tâm đã tặng các trung tâm cai nghiện ma túy hàng chục tivi, radio cassette, video, nhiều loại thiết bị và phương tiện kỹ thuật phục vụ cho việc dạy nghề và lao động sản xuất như máy may, máy cày, máy vi tính, máy hàn, thiết bị ép áo mưa, ép nhựa, khung thêu...

Hàng chục doanh nghiệp của các thành phần kinh tế của TP HCM và các tỉnh - thành trong khu vực đã ký hợp đồng mở hàng chục cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp thuộc nhiều ngành nghề trong hầu hết các trung tâm và trường cai nghiện tập trung của thành phố. Qua đó đã tạo điều kiện tốt cho người cai nghiện lao động trị liệu - lao động sản xuất vừa có thu nhập vừa học được kỹ thuật sản xuất cơ bản... Một kết quả rất đáng khích lệ nữa là đã có hơn 90 doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ký hợp đồng đầu tư sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân với số vốn đăng ký vào khoảng 65 tỷ đồng (tính đến cuối năm 2004). Khi Cụm công nghiệp Nhị Xuân hoàn thành khâu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật vào cuối năm 2005, sẽ có nhiều doanh nghiệp xây dựng nhà máy sản xuất và sử

dụng lao động là người sau cai nghiện. Những bản hợp đồng đầu tiên đang trở thành hiện thực.

Đề án kỳ vọng tiếp tục nhận được sự ủng hộ và sự đồng thuận rộng rãi và có hiệu quả hơn nữa của toàn dân, của dư luận xã hội.

Những khó khăn lớn và phức tạp còn ở phía trước, nhưng công việc quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện là không thể dừng lại. Do đó, rất cần tìm kiếm những giải pháp có tính khả thi, từng bước đưa hàng vạn người cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng. Đó cũng là cách thức và phương pháp phòng chống tái nghiện mang lại hiệu quả cao nhất, đòi hỏi sự hưởng ứng và tham gia hết lòng của tất cả các tầng lớp nhân dân và đòi hỏi chính quyền tạo dựng cơ chế bảo đảm kết quả bền vững, lâu dài.

II. Những yêu cầu và bố cục kết quả nghiên cứu

1. Đề tài "Những giải pháp chủ yếu quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện trong chương trình ba năm ở các trường, trung tâm tại TP HCM" được Ủy ban nhân dân TP HCM đặt hàng là đề tài đầu tiên nghiên cứu sâu, có hệ thống về công việc mới mẻ này. Việc kế thừa một số tư liệu và nhận thức đã có trong các tài liệu nói trên không được nhiều, do đó công trình không chỉ tập trung tổng kết những kinh nghiệm hay mà rất chú ý phát hiện những khó khăn, hạn chế và vướng mắc, đặc biệt đề xuất hệ thống những giải pháp, góp phần vào việc hình thành chế độ - chính sách và vạch ra những bước đi có hiệu quả của cấp quản lý vĩ mô.

2. Mục tiêu

- Đánh giá thực trạng, qua đó phát hiện những nhân tố khách quan và chủ quan trong mối quan hệ biện chứng, xác định rõ những khó

khẩn và thuận lợi trong hoạt động quản lý, dạy nghề cho người sau giai đoạn cai nghiện.

- Đề xuất các mục tiêu và giải pháp khả thi trong hoạt động quản lý học viên, trợ lực cho họ tiếp tục rèn luyện, khắc phục những khiếm khuyết nhân cách.

- Đề xuất các mục tiêu, đưa ra các giải pháp chủ yếu và hợp lý về hoạt động dạy và học nghề cho học viên có tính khả thi, có kết quả trong thời gian quy định (3 năm) ở các đơn vị.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Tập trung điều tra thực địa và điều tra xã hội học tất cả các trung tâm, trường cai nghiện và giải quyết việc làm của thành phố do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý.

- Từ số liệu khảo sát, đánh giá một cách khách quan cả mặt tích cực và tiêu cực trong thời gian học viên cai nghiện, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe tập trung (tối đa là 2 năm) để chuyển sang giai đoạn học nghề tập trung (tối đa là 3 năm).

- Tìm hiểu thực trạng mối quan hệ giữa những người được giao nhiệm vụ quản lý học viên đối với các đối tượng cai nghiện và sau cai.

- Tìm hiểu thực trạng mối quan tâm cụ thể của gia đình và thân nhân nói chung đối với người cai nghiện tập trung (3 loại đối tượng).

- Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của cả ba loại đối tượng học viên, qua đó hướng đến việc tạo dựng sự đồng thuận cao trong xã hội, gia đình và đối tượng cai nghiện - nhằm tạo những biện pháp và bước đi cụ thể cho giai đoạn học nghề tập trung.

- Nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng nguồn lực - cả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực - và khả năng thực tế của các trung tâm và trường cai

nghiện tập trung khi chuyển một phần hoạt động quan trọng sang dạy nghề cho học viên mà vẫn phải đảm bảo khâu cai nghiện.

- Nghiên cứu và phát hiện những tác nhân thuận và không thuận để có biện pháp kịp thời nhằm đảm bảo tính khả thi của hai nhiệm vụ quan trọng là quản lý và dạy nghề cho người sau cai nghiện.

- Nghiên cứu và đề xuất hệ thống những giải pháp khả thi về quản lý và dạy nghề cho học viên cai nghiện, một loại đối tượng đặc biệt, chưa có tiền lệ.

4. Thời gian thực hiện Đề tài trong một năm kể từ ngày ký hợp đồng và được cấp kinh phí để triển khai công việc điễn đã đến các trung tâm và các trường cai nghiện (2-2004 - 2-2005)

Qua đó góp phần đúc rút kinh nghiệm quản lý và dạy nghề của giai đoạn đầu, qua đó rút ra những bài học để đề xuất những công việc và giải pháp cụ thể của giai đoạn quản lý và dạy nghề "hậu cai" (3 năm - theo tinh thần Nghị quyết 16 của Quốc hội), kể từ năm 2004 trở đi. Đồng thời, Đề tài cố gắng dự báo sát khả năng và mức độ thành công cũng như các mặt hạn chế của việc thực hiện nhiệm vụ rất lớn nhưng cũng rất khó khăn, phức tạp này của thành phố.

- Từ những kết quả nghiên cứu và thực tế, cung cấp cho các ban lãnh đạo (ban chỉ huy) các trung tâm, trường và cấp lãnh đạo chủ quản (cụ thể là Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong TP HCM) triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và dạy nghề cho hàng ngàn người sau cai nghiện trong thời gian 3 năm, từng bước đưa họ trở về với cuộc sống bình

thường trong cộng đồng, theo mục tiêu của Bản Kế hoạch tổng thể của chính quyền TP HCM.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra xã hội học trong các đối tượng là học viên, thân nhân học viên, cán bộ quản lý học viên, cán bộ các cấp, các ngành và đoàn thể... nhằm tranh thủ dư luận tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Khảo sát tại chỗ (tất cả các trung tâm và trường cai nghiện tập trung) thực trạng cơ sở vật chất-kỹ thuật-nhân lực.

- Qua các cuộc hội thảo khoa học, mạn đàm về các vấn đề liên quan, tiếp nhận những ý kiến đóng góp, xây dựng, những đề xuất, những tâm tư và suy tư - thậm chí là những ý kiến ngờ vực, phủ nhận và phản bác của các thành phần xã hội khác nhau - nhằm rút ra những kết luận thích đáng về những vấn đề đặt ra.

- Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm, phương pháp và những bài học thực tế của một số tỉnh, thành phố khác ở nước ta trong hoạt động phòng chống và cai nghiện ma túy.

- Tổng hợp và so sánh để rút ra những kết luận và khuyến nghị chính xác nhằm đảm bảo hoạt động quản lý và dạy nghề theo nhiều hình thức và cấp độ phù hợp với trình độ và thực trạng của học viên.

Từ đó, tìm ra các giải pháp đáp ứng yêu cầu về nâng cao kiến thức và nhất là nhu cầu tìm được việc làm của người sau cai và việc sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất của các doanh nghiệp.

6. Lực lượng phối hợp nghiên cứu chính

- Cơ quan chủ quản đề tài nghiên cứu là Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn TP HCM.

7. Bố cục nội dung gồm 5 chương:

Mở đầu

Chương một: Tình hình hoạt động quản lý, dạy nghề và nguồn lực ở các trường và trung tâm cai nghiện ma túy

Chương hai: Mục tiêu và giải pháp tổ chức quản lý cho người sau cai nghiện.

Chương ba: Các giải pháp tổ chức dạy văn hóa và dạy nghề cho người sau cai nghiện.

Chương bốn: Các điều kiện và giải pháp khác

Chương năm: Kết luận và đề xuất

Chương một

Tình hình người cai nghiện, bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất, thực trạng dạy văn hóa và dạy nghề

I. Thực trạng chung của những người cai nghiện tập trung trước khi chuyển sang giai đoạn "hậu cai"

Tại 20 trung tâm và trường giáo dục, đào tạo và giải quyết việc làm cho người cai nghiện ma túy (sau đây gọi là trung tâm) của TP HCM hiện có hơn 30.000 người cai nghiện tập trung.

Đánh giá thực trạng mọi mặt của những người đang cai nghiện tập trung phản ánh trong báo cáo này dựa trên các nguồn sau đây:

Một là, khảo sát tại nơi cai nghiện theo 6 nội dung qua các số liệu tổng hợp trong 6 biểu mẫu thống kê.

Các nội dung đó là: Người nghiện ma túy từ đâu đến (quê quán), tuổi đời, trình độ học vấn (thường gọi là trình độ văn hóa), nghề nghiệp - công ăn việc làm, tình trạng gia đình (đã hay chưa có gia đình riêng), hoàn cảnh kinh tế và quá trình nghiện ma túy cũng như hệ lụy trực tiếp do ma túy gây ra (tiền án, tiền sự) (tổng hợp từ 14 trong tổng số 20 đơn vị cai nghiện của thành phố, với 23.745 người cai nghiện, chiếm 78% tổng số người cai nghiện ma túy thời điểm khảo sát.

Hai là, ý kiến của những người đang cai nghiện trong các trung tâm về các vấn đề liên quan đến số phận của họ, như về việc bị "giam", về sức khỏe, học văn hóa, học nghề và việc làm trong tương lai.

Ba là, từ sự phân tích số liệu điều tra xã hội học (ba đối tượng) và ý kiến của các thành viên thực hiện Đề tài trên cơ sở nghiện cứu và đánh giá kết quả các cuộc khảo sát thực trạng nhiều mặt các đối tượng cai nghiện và các trung tâm cai nghiện.

Về kết quả 6 nội dung khảo sát:

- *Về quê quán:* **87,3%** có hộ khẩu thường trú tại TP HCM, 5,81% tổng số người cai nghiện từng là "người thành phố" nhưng không gia đình, không nhà cửa (bỏ nhà lang thang từ nhiều năm, bị gia đình ruồng bỏ, tan đàn sẻ nghé do cha mẹ li hôn... và nay không biết nhà mình trước kia ở đâu, bây giờ ở đâu, cha mẹ, anh chị em ở đâu, ai còn ai mất). Chỗ "nghỉ ngơi" của họ là gầm cầu, bến xe, hè phố, ghế đá trong công viên, dưới chân các tượng đài. 7,15% số người lang thang từ nhiều thành phố và tỉnh khác kéo đến và tập hợp lại ở TP Hồ Chí Minh...

- *Về tuổi đời:* Đa số còn rất trẻ, phần lớn trong lứa tuổi thanh niên. Tỷ lệ người nghiện hút ở khung tuổi từ 18 đến 25 tuổi là 52% và từ 26 đến 35 tuổi là 37,75%; dưới 18 tuổi 2,15% và trên 36 tuổi chiếm 10,15%...

- *Về trình độ học vấn:* Tuyệt đại đa số người nghiện ma túy có trình độ học vấn rất thấp. Tỷ lệ người mù chữ chiếm 13%; số người mới học bậc tiểu học - từ lớp 1 đến lớp 5, trong số này không ít người đã "tái mù" - chiếm 23,6% (trong bậc học này, số người học hết lớp cuối, tức lớp 5 chỉ khoảng từ 12% đến 15%). Số người học bậc trung học cơ sở chiếm tỷ lệ 43% (từ lớp 6 đến lớp 9 - chỉ khoảng 10% đến 12% học hết cấp), nhưng không người nào có chứng chỉ như học bạ, bằng tốt nghiệp hay giấy chứng nhận khẳng định họ có học vấn bậc này. Chỉ có 18,7% học viên cai nghiện khai đang học trung học phổ thông - cũng không có loại chứng chỉ nào xác nhận cấp học của họ. Rất ít người tốt nghiệp tú tài (xem phần phục lục, mẫu thống kê số 3, trang 89).

Tóm lại, có khoảng 70% tổng số người cai nghiện tập trung không đủ trình độ học vấn tối thiểu đáp ứng điều kiện cần thiết để theo học một nghề kỹ thuật (ngắn hạn 2 năm cũng như dài hạn 3 năm) để có thể nhận chứng chỉ công nhân kỹ thuật bậc 2/7 hoặc bậc 3/7 làm phương tiện kiếm sống bằng chính sức lao động của mình giai đoạn hậu cai.

- *Về trình độ nghề nghiệp*: Có tới 43% tổng số người nghiện không có một nghề kiếm sống trước khi vào trung tâm. Có khoảng 35% tổng số người cai nghiện là lao động phổ thông, chưa từng được đào tạo một nghề kỹ thuật cơ bản nào. Số người cai nghiện từng là công nhân-viên chức chiếm 1,6% và 9,2% là học sinh, sinh viên (xem phần phụ lục, mẫu thống kê số 4, trang 90).

- *Về tình hình gia đình*: Phần lớn người cai nghiện tập trung chưa có gia đình riêng, chỉ có 15,1% số người nghiện đã xây dựng gia đình. Tỷ lệ này nói lên thực tế là những con nghiện sống và nghiện hút bằng tiền của cha mẹ, của những người thân trong gia đình, phần lớn không nghề nghiệp, một số chỉ làm việc phụ theo thời vụ "bữa có bữa không", không kiếm đủ tiền nuôi thân thì làm sao có đủ tiền "xài ma túy"! Có 16,4% số gia đình của những người nghiện thuộc loại khá giả, trong khi có 46,6% số gia đình chỉ kiếm đủ bữa ăn thường nhật và 37% thuộc diện nghèo, thậm chí thuộc diện xóa đói giảm nghèo!

- *Về "thâm niên" nghiện ngập và hậu quả của nó*: Tỷ lệ người nghiện "có thâm niên" khá cao: nghiện từ 3 đến 5 năm chiếm 38,5%, trên 5 năm chiếm 19%. Hệ lụy trực tiếp của tệ nạn này chính là hành động phạm pháp - trộm cắp và cướp giật - để có tiền mua chất ma túy, là hiển nhiên. Có 35,1% trong tổng số người nghiện có tiền sự nhiều lần, trong đó 7% có tiền án một lần trở lên..

- *Về tình hình sức khỏe của người cai nghiện là rất kém*. Nhiều người không đủ sức lao động bình thường, tức là "lao động trị liệu" - thực

chất là lao động bắt buộc khi đến trung tâm; nhiều người bị bệnh cơ hội cũng không thể lao động hoặc chỉ làm được việc nhẹ. Đó là không kể số người nhiễm HIV ở giai đoạn cuối (được hồi gia, chuyển đến bệnh viện hoặc chuyển đến "trạm cuối") và số người nhiễm HIV giai đoạn đầu, không được phân loại, vẫn sống chung với những người bình thường khác. Người nhiễm HIV không được thống kê công khai, nhưng chắc chắn chiếm tỷ lệ cao, do cách "nghiện ma túy đặc thù" của những người này.

Thực trạng sức khỏe của người cai nghiện:

Một là, có một tỷ lệ người cai nghiện phục hồi sức khỏe một cách tương đối sau khi cắt cơn, chữa bệnh, đang lao động trị liệu và lao động sản xuất thủ công nghiệp, nông nghiệp một cách bình thường. Ước tính số đối tượng này chiếm khoảng 30% tổng số học viên cai nghiện, tức là vào khoảng 10.000 người.

Hai là, những người sức khỏe kém do bệnh tật không được cứu chữa kịp thời trong nhiều năm nghiện ma túy trước khi vào trại. Số này ước tính chiếm 10%, khoảng 3.000 người. Nếu được chữa trị tốt, chế độ dinh dưỡng tốt và bản thân họ có quyết tâm cao thì vẫn có thể tìm được tương lai.

Ba là, những người nhiễm HIV/ AIDS (chia thành các giai đoạn):

- Số đã nhiễm HIV, nhưng vẫn còn sức khỏe, đang trong giai đoạn "ủ bệnh",
- Số đã nhiễm HIV giai đoạn cuối chuyển sang AIDS,
- Nhiễm HIV chưa chuyển sang AIDS nhưng đã xuất hiện bệnh cơ hội khó chữa trị, nhất là bệnh lao.

Có một thực tế là tại tất cả các trung tâm cai nghiện hiện nay, người cai nghiện ở chung với nhau (trừ trường hợp người nhiễm HIV

chuyển sang giai đoạn AIDS), do đó việc lây lan nhiều loại bệnh nan y là không thể ngăn chặn, kể cả truyền virus HIV và là rất nguy hiểm cho số học viên khỏe mạnh. Cần có biện pháp khả thi khắc phục tình trạng này, cải thiện tình hình chăm sóc y tế và cung cấp dinh dưỡng, phòng bệnh cho những người chưa nhiễm HIV và chưa mắc các bệnh cơ hội. Làm việc này cũng đồng thời giải tỏa tâm lý của hàng ngàn thân nhân học viên - một trong những nguyên nhân quan trọng gây ra phản ứng không đồng tình, thậm chí chống việc kéo dài thời gian tập trung con em họ - bất kể là hình thức chữa bệnh, học chữ, học nghề hay lao động kiếm sống sau này.

Như vậy, số người nghiện thật sự có sức khỏe tương đối tốt sau giai đoạn 1 (24 tháng) chuyển sang giai đoạn 2 (học văn hóa - học nghề) để đủ điều kiện học được một nghề - nếu có trình độ học vấn cần thiết tối thiểu - hoặc lao động phổ thông trong các cơ sở sản xuất phù hợp vào khoảng từ 12.000 đến 13.000 người. Đó là đối tượng quan tâm của đề tài khoa học này.

Lao động trị liệu, nhất là lao động sản xuất bắt buộc trong tất cả các trung tâm là nặng nhọc, đòi hỏi học viên phải có sức khỏe và phải được ăn no. Những người mới nghiện giai đoạn đầu, chưa bị bệnh do hậu quả của ma túy, chưa bị bệnh cơ hội và nhất là chưa nhiễm HIV, đã tỏ ra có sức chịu đựng. Tuy nhiên chế độ ăn uống như hiện tại ở hầu hết các trung tâm cai nghiện khó bảo đảm cung cấp đủ chất dinh dưỡng tối thiểu cần thiết để người cai nghiện tái sản xuất giản đơn sức lao động đối với người bình thường. Với số người thể trạng kém do ma túy mài mòn và nhất là những người mang bệnh cơ hội, bệnh lây và nhiễm trùng... và HIV giai đoạn đầu - chiếm khoảng 20% - không đủ sức để làm các công việc bình thường và là những người khó mà học được một nghề chuyên môn để tự kiếm sống, để trở lại "người bình thường".

Từ thực tế trên đây, có thể rút ra mấy nhận xét:

1. Bọn tội phạm ma túy chuyên nghề buôn bán cái chết trắng cho đồng loại đã "chọn đúng đối tượng" để "kinh doanh". "Khách hàng" của chúng là những người còn trẻ nhưng méo mó về nhân cách, học vấn thấp, lười lao động nên nhanh chóng trở thành nô lệ của sự đam mê chết người.

- Vì kém hiểu biết và mê muội mà họ biến thành những con thiêu thân, nhất là khi sử dụng loại dung dịch chết người, pha chất gây nghiện thành một loại dung dịch màu sẫm rồi dùng chung ống tiêm, thay nhau kẻ trước người sau tiêm vào tĩnh mạch, một trong những nguyên nhân chính làm lây lan căn bệnh thế kỷ AIDS! Tỷ lệ người nghiện nhiễm HIV rất cao khẳng định sự thật này.

- Phần lớn người nghiện xuất thân trong những gia đình nghèo, sống trong những hẻm sâu, khu lao động và chung cư nghèo, cha mẹ thì quần quật lao động kiếm sống mà vẫn không đủ ăn, còn họ thì chơi bời lêu lổng, vì vậy khó tránh khỏi rơi vào tay bọn tội phạm buôn bán ma túy.

2. Số người cai nghiện tập trung tương đối khỏe mạnh, còn có khả năng lao động và phải đủ trình độ học vấn để có thể học một nghề kỹ thuật ước tính chiếm khoảng từ 12.000 đến 13.000/30.000 người.

Số người mù chữ và chưa học hết bậc tiểu học (mới thoát nạn mù chữ và một tỷ lệ đáng kể trong số này đã tái mù) không có nhiều hy vọng học lên bậc trung học cơ sở để có trình độ học vấn tối thiểu có thể tham dự các lớp học nghề. Số người này chiếm tỷ lệ 36,62%, tức khoảng 5.500 người (trong số khoảng 13.000 người còn có sức khỏe tham gia lao động). Đó chính là những người không hề có bất cứ nghề gì trước khi bị đưa vào các trung tâm cai nghiện. Có thể có một tỷ lệ nhỏ trong những người này "có hoa tay" và vì vậy có thể làm nghề thủ công. Số lớn còn lại nhất thiết phải có việc làm trong những

cơ sở sản xuất để họ có thể chí ít là kiếm được đủ tiền tự nuôi thân. Đối với số đông trong hơn 30.000 người cai nghiện thì ngoài những người đã chuyển từ HIV sang AIDS, một tỷ lệ cao mang những mầm bệnh do nhiễm HIV và những người dù chưa xác định nhiễm HIV nhưng sức khỏe đã bị bào mòn rất nghiêm trọng trong những năm sống vật vã với ma túy, đã mang nhiều bệnh cơ hội nan y khó có cơ may hồi phục thì việc học văn hóa và học nghề đối với họ không còn mang mấy ý nghĩa. Và lại, phần lớn tuyệt đối trong số này không đủ sức làm những công việc nhẹ trong chương trình lao động trị liệu theo phác đồ cắt cơn, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe thì cũng không thể học văn hóa, càng không thể học nghề, dù là nghề ngắn hạn và học theo cách "nghề truyền nghề", tức là phải làm việc nặng hơn nhiều so với lao động trị liệu. Đối với những người này, những ngày còn lại sẽ có ý nghĩa hơn, bớt cô đơn hơn một khi các trung tâm tạo cho họ những công việc nhẹ nhàng nào đó tùy điều kiện và hoàn cảnh của từng đơn vị. Đó là một nhiệm vụ không hề đơn giản đặt ra cho các cơ quan lãnh đạo và quản lý của TP HCM, từ Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đến Lực lượng Thanh niên xung phong và những đơn vị trực tiếp quản lý người cai nghiện.

3. Đối tượng cần quan tâm trước mắt là những người có trình độ học vấn bậc trung học cơ sở (từ lớp 6 đến lớp 9). Số này chiếm 43%, tức là khoảng 5.000 người (trong số 12.000 - 13.000 đủ sức khỏe), trừ khoảng 500 người đã học hết cấp, cần dạy văn hóa hết cấp để họ có thể học nghề.

Như vậy, nhiệm vụ của các trung tâm là tổ chức dạy nghề cho những học viên có trình độ học vấn bậc trung học phổ thông - khoảng 2.300 người (18,7% của 12.000 người) và 500 người đã học hết lớp 9 (như diễn giải ở trên). Những lớp tiếp theo là cho 4.500 người (có trình độ lớp 6, 7, 8) được học bổ túc văn hóa.

Tóm lại, nếu đẩy mạnh tối đa việc dạy văn hoá cho những học viên có thể và cần học để có trình độ chuyển sang học nghề thì sẽ có hơn 7.000 người có tương lai trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân hôm nay (và An Nhơn Tây sau này) và khoảng từ 4 đến 5.000 người, trình độ học vấn quá thấp, song có sức khỏe để lao động có thể tham gia các Tổng đội Thanh niên xung phong và định cư tại các trung tâm cai nghiện một khi giải quyết tốt việc chăm lo sức khỏe - tăng cường thể lực; tổ chức dạy bổ túc văn hóa và dạy nghề có kết quả.

Đó là "những việc lớn" cần nghiên cứu một cách hệ thống và cần có sự chỉ đạo sát sao và cụ thể của các cấp lãnh đạo (trước hết là ủy ban nhân dân thành phố, kể đến là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố) và trình độ tổ chức thực hiện của các trung tâm cai nghiện (trong giai đoạn dạy văn hóa, dạy nghề), các cơ sở sản xuất (trong giai đoạn đưa người sau cai nghiện tham gia sản xuất để kiếm sống bằng sức lao động của họ).

II. Thực trạng nhân lực và bộ máy tổ chức quản lý các trung tâm cai nghiện

Về bộ máy quản lý và cán bộ - viên chức từ bản thống kê kèm theo (xem phần phụ lục, mẫu thống kê số 7, trang 93) và qua trao đổi với Ban lãnh đạo các trung tâm, với cán bộ các bộ phận, cho thấy:

1. Cán bộ - viên chức chiếm 11,65% tổng số học viên, trong đó số nhân viên có trình độ học vấn thấp chiếm tỷ lệ đáng kể (bậc trung học cơ sở) 22,7%, thậm chí có một số nhân viên chỉ có trình độ bậc tiểu học! Lẽ ra không tuyển dụng, dù là tuyển dụng theo hợp đồng có thời hạn những nhân viên có học vấn quá thấp như vậy.
2. Đa số cán bộ - viên chức làm việc tại các trung tâm phần lớn phải xa gia đình, xa thành phố đô hội. Đó là những người làm việc tại 3

trung tâm ở tỉnh Đắk Nông, một trung tâm ở tỉnh Lâm Đồng, 3 trung tâm ở tỉnh Bình Phước, 3 trung tâm ở tỉnh Bình Dương. Đơn vị cai nghiện ngoại tỉnh gần nhất cũng cách TP HCM khoảng 120 km (Trung tâm Bố Lá ở huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương).

3. Số người tình nguyện đến làm việc tại các cơ sở này đều là những người có ý chí, dám chấp nhận một số rủi ro nhất định, dù vậy, phần lớn đều nghĩ rằng một khi đã gắn bó với những trung tâm cai nghiện thì có nghĩa là con đường phát triển và tiến thủ của số đông là rất hẹp. Còn đối với những trường hợp ký hợp đồng lao động có thời hạn và phần lớn những người ngoại tỉnh không có hộ khẩu tại TP HCM (chiếm trên 70%), không chỉ là cư dân tại các địa phương nơi các trung tâm tọa lạc, mà còn khá nhiều người từ các nơi khác được nhận vào làm việc.

4. Tỷ lệ "người ngoại tỉnh" ký hợp đồng làm việc tại các trung tâm cai nghiện của thành phố là rất cao - kể cả tại các trung tâm tọa lạc trên địa bàn thành phố. Thực tế này cũng đồng thời nói lên một thực tế: TP HCM chưa động viên và tổ chức một đội ngũ cán bộ - viên chức tham gia loại hình hoạt động quan trọng, rất có ý nghĩa, quan hệ trực tiếp đến sự nghiệp an sinh xã hội của hơn 7 triệu công dân của mình. Không phủ nhận sự cống hiến của nhiều cán bộ "ngoại tỉnh" giàu tâm huyết tại các trung tâm cai nghiện, nhưng cũng có một tỷ lệ cao vi phạm nội quy, kỷ luật, gây hậu quả đáng tiếc.

5. Các trung tâm cai nghiện mà tuy thiếu lực lượng cán bộ y tế chuyên môn thuộc các ngành có trình độ cao, kể cả chuyên sâu và đa ngành. Lực lượng cán bộ y tế ở nhiều trung tâm "mỏng", nhất là mỏng về kiến thức chuyên môn HIV/AIDS cũng như biến chứng của nó, về các bệnh cơ hội và các bệnh truyền nhiễm và mỏng về số lượng so với số người bệnh quá đông, hơn 50% so với tổng số người cai nghiện tập trung (xem phần phụ lục, mẫu thống kê số 8, trang 94).

Hầu hết các trung tâm cai nghiện đều thiếu nhân lực, điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật và mặt bằng để có thể tổ chức bệnh xá, cách ly người bị nhiễm HIV/AIDS, bệnh cơ hội, bệnh lây với những người khỏe mạnh, qua đó một mặt ngăn chặn sự lây lan bệnh sang người khác, mặt khác giúp làm yên lòng các bậc cha mẹ người cai nghiện.

Cần tìm những giải pháp hợp lý, hợp tình trong việc chọn người làm nhiệm vụ ở những cơ sở cai nghiện và có chế độ đãi ngộ thích đáng, trước hết là cho những cán bộ - nhân viên tình nguyện làm việc lâu dài tại các trung tâm này, những người gắn bó lâu dài với "sự nghiệp cứu người" chắc chắn còn nhiều năm nữa, thậm chí suốt quá trình hội nhập nền kinh tế toàn cầu hóa của TP HCM nói riêng, của cả nước nói chung. Đó phải là những người có lòng vị tha và bao dung, gần gũi và cảm thông với những con người sa ngã vì ma túy, giúp họ làm lại cuộc đời. Làm việc này không chỉ cần cái tâm mà trong thực tế đòi hỏi chấp nhận những rủi ro nhất định. Những cán bộ quản lý tại các trung tâm cai nghiện - từ cán bộ lãnh đạo trung tâm, cán bộ quản lý trực tiếp các đội sản xuất, đội lao động tình nguyện, giáo dục viên, giáo viên dạy văn hóa, giáo viên dạy nghề ... đều phải có trình độ chuyên môn tốt mới có thể đáp ứng yêu cầu vốn khó khăn hơn so với việc quản lý những tập thể khác. Hơn nữa, cán bộ - nhân viên làm việc tại đây ngoài trình độ chuyên môn, còn phải là những người có trình độ nhân học, hiểu và nắm bắt tâm lý của người cai nghiện để có thể giúp đỡ họ có hiệu quả. Họ phải là những cán bộ cần có đức tính kiên trì và nhẫn nại rất cao.

III. Về những người cai nghiện, thân nhân những người cai nghiện dư luận xã hội đối với việc thực hiện đề án "hậu cai"

Trên cơ sở những số liệu khảo sát, tìm hiểu tại chỗ (tại 18 trong 20 trung tâm cai nghiện) được phản ánh trong các bản thống kê, qua

điều tra xã hội học với 500 học viên, 400 phụ huynh học viên và 400 người thuộc các thành phần khác nhau trong xã hội, có thể khẳng định những số liệu tổng hợp trên đây đã phản ánh trung thực tình hình nhiều mặt về học viên. Các số liệu điều tra xã hội học ghi nhận tương đối khách quan tâm tư của học viên và phụ huynh cũng như dư luận xã hội và là những phản ánh tương đối sát với thực tế cuộc sống.

Những người thực hiện Đề tài cho rằng, những biện pháp nhằm bảo đảm cho Đề án đạt được kết quả phải phụ thuộc trước hết vào các nội dung:

Một là, người cai nghiện phải có sức khỏe tối thiểu, phải được rèn luyện trong lao động và có quyết tâm làm lại cuộc đời. Họ cần sự hỗ trợ đặc lực, sự động viên của cha mẹ, vợ hoặc chồng.

Hai là, sự đồng thuận cao của toàn xã hội, trước hết là của cha mẹ, vợ (chồng) những người cai nghiện, qua đó trợ lực cho những biện pháp mạnh, kiên quyết nhưng đầy tinh thần nhân văn của Đảng bộ và Chính quyền TP HCM,

Sự đồng thuận cao trong toàn dân, trước hết là trong các tổ chức chính quyền và Mặt trận với các tổ chức, đoàn thể thành viên tại cơ sở (khu phố, ấp, đến phường - xã, quận - huyện); qua đó tạo được sự hậu thuẫn cụ thể, thiết thực và mạnh mẽ của toàn xã hội cho việc thực hiện đề án rất khó khăn và phức tạp này.

Ba là, đầu tư cơ sở vật chất, tài chính (xây dựng trường trại, cơ sở dạy chữ, dạy nghề đảm bảo tiêu chuẩn, cung cấp kinh phí cho việc dạy chữ, dạy nghề và dinh dưỡng cho học viên trong môi trường lao động khá nặng...), đầu tư bộ máy quản lý các trung tâm, đội ngũ làm công tác giáo dục, chuyên gia tâm lý, cán bộ y tế, cán bộ dạy nghề đủ năng lực mới mang lại hiệu quả thiết thực và cụ thể cho một đề án rất quan trọng, quan hệ đến cuộc đời của hàng vạn con người và cho sự phát triển lành mạnh của thành phố...

1. Tuyệt đại đa số người cai nghiện và thân nhân người nghiện khẳng định cai nghiện tập trung cắt cơn - chữa bệnh - phục hồi sức khỏe mà thành phố đang tiến hành với hơn ba vạn người là cơ hội duy nhất có thể tạo bước ngoặt cho người nghiện cai thành công để giúp họ có cơ hội trở lại với đời thường! Trong cuộc tọa đàm với 30 bậc phụ huynh học viên, tất cả đều khẳng định rằng chỉ với những biện pháp của gia đình thôi thì việc cai nghiện cho con em là tuyệt đối không thể mang lại bất cứ kết quả nào!

Nhưng, đã và đang diễn ra một thực tế đáng lưu ý là sau khi hoàn thành giai đoạn cai nghiện và phục hồi sức khỏe 24 tháng mà vẫn chưa được chuyển sang giai đoạn tiếp theo là học văn hóa để có trình độ tối thiểu để học nghề thì hầu như 100% người cai nghiện nói rằng họ đã "mãn hạn", phải được "chuyển giai đoạn và thay đổi trang phục". Ở đây ta thấy một mặt những người nghiện ý thức rất rõ lỗi lầm của mình và coi việc phải vào trại cai nghiện - mà họ coi là trại cải tạo - là đích đáng, mặt khác, do cách thức tổ chức và biện pháp quản lý tuy đã có được môi trường sư phạm, nhưng cũng có một số biểu hiện tạo ra hình ảnh giống như một trại cải tạo phạm nhân (hệ thống tường lưới cao bao quanh, trạm gác bốn mặt, "kỷ luật quân sự"... tạo cảm giác nặng nề; thêm vào đó còn là sự đối xử thiếu tế nhị - thậm chí nơi này nơi kia cán bộ, giáo dục viên xử sự thô bạo đối với học viên, càng làm người cai nghiện cảm thấy mình "không khác gì thân phận phạm nhân bị giam giữ" - chưa nói tại một số trung tâm vẫn còn những cán bộ quản lý mắng chửi và thậm chí đánh học viên khi họ phạm lỗi, dù là lỗi nhỏ).

Hầu hết các bậc cha mẹ người cai nghiện coi thời gian "lưu trại" của con em họ là thời gian "bị giam giữ". Vấn đề đặt ra là: Vì sao 100% bậc cha mẹ khẳng định gia đình hoàn toàn bất lực trong việc cai nghiện cho con em khi thành phố đầu tư những khoản ngân sách lớn cho việc cai nghiện tập trung, họ đón nhận như là một biện pháp khả

thi, nhưng do đâu chưa tạo được sự đồng thuận cao và bền vững với chương trình này? Có những nguyên nhân sau đây:

Nguyên nhân chủ quan:

- Đa số các gia đình có con em cai nghiện tập trung thuộc diện nghèo, dân trí thấp, ít hiểu biết, là những gia đình không có điều kiện chăm sóc và giáo dục con cái để có thể ngăn ngừa chúng không rơi vào tệ nạn nghiện ngập. Khi đến thăm con tại trung tâm cai nghiện, có không ít người bị chính con mình tác động bằng cách kêu đói ăn và đói thuốc, kêu than phải lao động nặng nhọc... đã "rất xót xa" nên không ít bậc cha mẹ đã mủi lòng, đã chê trách và phản ứng với các trung tâm; có người đã cung cấp tiền và thậm chí đã lén lút trao chất gây nghiện cho con!

- Một số gia đình nhà giàu từng phải tốn nhiều, rất nhiều tiền cho con cái nghiện ma túy và sau đó là cai nghiện nhiều lần nhưng không có kết quả, coi như "được giải thoát" sau khi đưa con hư hỏng này được "gom" vào trại cai nghiện; hàng tháng họ gửi một số tiền cho trung tâm và coi như hết trách nhiệm. Nhiều gia đình không một lần đến thăm con trong hai năm cai nghiện. Đối với những gia đình này, mọi chuyện, mọi trách nhiệm đối với con, với xã hội... dường như đã kết thúc. Họ không còn chút hy vọng nào về đứa con vốn được học hành tử tế, một thời là niềm vui, niềm kiêu hãnh của mình (như chính các em bị bỏ rơi này bộc bạch)!

Nguyên nhân khách quan:

- Các trung tâm nhìn chung chưa tạo được mối quan hệ hợp tác với thân nhân người cai nghiện. Có trung tâm tổ chức được Hội Phụ huynh nhưng hoạt động không mấy hiệu quả. Một số thân nhân phản ánh rằng, những đề xuất của họ không được xem xét, đại diện của Hội phụ huynh không được dự các cuộc họp góp ý kiến liên quan đến hoạt động của trung tâm, quan hệ đến học viên và với chính thân nhân.

- Tình trạng những người nghiện bị bệnh cơ hội, bệnh hay lây vốn là hệ quả tất yếu của việc sử dụng ma túy (không loại trừ nhiễm HIV) không được cách ly - do không có điều kiện và cũng do không được quan tâm đúng mức - mà vẫn sống chung với những người bình thường, đã tạo ra sự bất an trong thân nhân học viên. Họ lo lắng - và những lo lắng ấy là có thể thông cảm và chia sẻ - rằng, đứa con vốn khỏe mạnh của họ rất có thể nhiễm bệnh nan y bất cứ lúc nào!

- Hầu hết các trung tâm tổ chức cho người cai nghiện lao động khá nặng. Lao động là rất cần thiết đối với những đối tượng này, nhưng người cai nghiện ma túy phần lớn là "người bệnh" (trừ một tỷ lệ thấp mới nghiện ở giai đoạn đầu, còn có sức khỏe), vì vậy phải là lao động trị liệu, chứ lao động nặng nhọc cả ngày vừa tạo ra cảm giác lao động cải tạo vừa làm cho học viên không còn đủ sức học văn hóa và học nghề - vốn được tổ chức ngoài những giờ lao động bắt buộc. Cho nên nơi nào có thể "bắt buộc" học viên đến lớp sau những giờ lao động mệt mỏi thì học viên hoặc là không tiếp thu được hoặc là khai trình độ học vấn thấp hơn trình độ thực của họ để không phải động não. Phản ứng phổ biến là không tham gia các lớp học do đã quá mệt mỏi vì lao động.

- Cán bộ - nhân viên các cấp tại các trung tâm cai nghiện có thể mua và có quyền sử dụng thuốc lá, thuốc lào, rượu bia tại căn-tin (và một số trung tâm đã có siêu thị mini của các tổ chức thương mại), còn học viên cai nghiện thì cấm ngặt! Đó là những thứ hàng không thuộc danh mục hàng cấm và hiển nhiên cũng không cấm người cai nghiện tập trung tại các trung tâm. Lẽ ra, vì tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp cứu vớt những người nghiện, trong bối cảnh ấy không nên bán và dùng một cách công khai những mặt hàng ấy trước mặt học viên. Vì sự không nghiêm ấy mà thuốc lá, thuốc lào - và cả ma túy - đã và đang thấm lậu vào nhiều trung tâm cai nghiện bằng nhiều con đường, kể cả từ cán bộ - nhân viên của bộ máy quản lý. Giá một

điều Jet, một điều Hero có nơi học viên cai nghiện phải mua với giá 10.000 đồng!

- Việc giám sát chặt chẽ thân nhân thăm nuôi học viên diễn ra ở hầu hết các trung tâm đã tạo ra không khí nặng nề và tạo cảm giác thân nhân học viên không được tôn trọng.

- Tại một số trung tâm cai nghiện hầu như không có quan hệ tiếp xúc giữa các khu, các đội sản xuất, càng không có tiếp xúc và giao lưu bình thường giữa nam - nữ (ở những nơi có cả học viên nam, nữ). Giao lưu, gặp gỡ với bên ngoài càng ít và càng khó khăn đối với những trung tâm nằm ở vùng sâu, vùng xa.

Sự cách li này cùng với một số hiện tượng như nói trên đã buộc những người cai nghiện cho là mình bị giam, còn thân nhân thì nghĩ rằng con em mình là phạm nhân cải tạo.

Những gì đề cập trên diễn ra phổ biến ở các trung tâm cai nghiện, là có thể lý giải. Tuy nhiên, mọi chuyện không thể lặp lại y nguyên ở giai đoạn cai nghiện vào giai đoạn thực hiện đề án dạy văn hóa và dạy nghề, bởi vì đây là giai đoạn nhạy cảm, rất khó khăn và có tính quyết định đến thành công của Đề án. Những khó khăn và thách thức là rất lớn - cả chủ quan và khách quan - đòi hỏi sự quyết tâm rất cao của cơ quan quản lý cấp trên, phương pháp và cách làm cụ thể, có sức thuyết phục của cán bộ các trung tâm, qua đó tạo được sự đồng thuận của học viên, sự đồng tình và đồng thuận của thân nhân học viên, của dư luận xã hội.

2. Những số liệu khảo sát và điều tra xã hội học đã được tiến hành sau đây cung cấp bức tranh thực, rất khách quan về suy nghĩ, tâm tư và phản ứng của các "đối tượng trực tiếp" (tức là hơn 30.000 học viên cai nghiện) và "đối tượng gián tiếp" (thân nhân của hơn 30.000 người cai nghiện) về bản Đề án:

- Chỉ có 46,4% số học viên cai nghiện muốn được học văn hóa sau hai năm cai nghiện và phục hồi sức khỏe. Những người muốn được học văn hóa là những người chưa biết chữ (71,4% số người chưa biết chữ muốn học văn hóa). Có 66,7% số người mới thoát nạn mù chữ có nguyện vọng học hết cấp 2 sau khi cai nghiện. Có 66% người sau cai đang học dở cấp 2 mong muốn học và tốt nghiệp lớp 9. Như vậy là có một tỷ lệ cao những người nghiện có trình độ học vấn thấp dường như đã hiểu và ý thức được rằng trình độ văn hóa là một thứ cần thiết cho con người biết bao!

- Chỉ có 52,3% số học viên cai nghiện muốn học nghề sau cai nghiện.

* Hầu hết học viên trong số 52,6% tổng số những người được hỏi khẳng định muốn học nghề sau giai đoạn cai nghiện, nhưng chỉ với thời gian 6 tháng. Vì sao họ chỉ muốn học nghề 6 tháng chứ không phải một năm, hai năm? Vì "nhất thiết phải học, nhưng không muốn bị "giam" lâu hơn"!

* Học viên muốn đến đâu sau khi cai nghiện, đã được học văn hóa và học nghề có kết quả? 84,2% muốn về nhà; 5,2% muốn định cư tại các trung tâm, 5% muốn gia nhập các Tổng đội Thanh niên xung phong, 4,9% muốn làm việc trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, 2,7% muốn đi đến tỉnh xa và 2,5% muốn làm việc trong "làng sản xuất" của quận - huyện.

Trong những buổi tiếp cận với học viên, số đông vẫn khẳng định những nơi mình sẽ đến làm việc sau giai đoạn hậu cai vẫn chỉ là nơi "giam giữ". Vì sao họ sợ những gì chưa diễn ra? Câu trả lời là "rất lo sợ về một sự cách ly và biệt lập với xã hội bên ngoài" như đã diễn ra suốt hơn hai năm qua, từng làm cuộc sống của người cai nghiện căng thẳng, bức bối, ám ảnh họ ngay cả trong cơn mê!

Tuyệt đại đa số thân nhân của những người cai nghiện đồng tình, ủng hộ Đề án và cho rằng đó là con đường duy nhất có thể cứu vớt

con em họ khỏi tai họa, từng bước trở về với đời thường. Bài học mà hầu như tất cả các gia đình đã phải trải qua là chỉ một mình gia đình thôi thì không thể làm được gì để cứu con khỏi tai họa, dù có những gia đình đã tốn những khoản tiền rất lớn! Sự đồng thuận, ủng hộ Đề án với tỷ lệ rất cao của gia đình người cai nghiện là thuận lợi rất lớn, rất cơ bản. Sự đồng thuận của gia đình lẽ ra là sức mạnh cộng hưởng để có thể tạo ra xung lực mang lại thành công bền vững cho hoạt động mà Đảng bộ và Chính quyền thành phố quan tâm hết mực này, nếu như không bị những gì diễn ra hằng ngày tại các trung tâm cai nghiện tác động mạnh đến tâm tư, tình cảm và suy nghĩ của các bậc cha mẹ vốn thương con, chiều con, không ít kiểu thương và chiều con vô lối. Phần lớn họ là người nghèo, trình độ hiểu biết rất hạn chế, không có gì nhiều đóng góp cho con mình (tiền học phí chẳng hạn), vài ba tháng mới đến thăm con một lần, song do suy nghĩ nông cạn, lại bị chính con lừa, nên đã "xót xa" cho con khi nghe con kể về bữa ăn đạm bạc, về công việc nặng nhọc ngày lại ngày, thậm chí "cảnh cực khổ" khi đối thuốc, về "kỷ luật khắt khe hơn cả trại lính, thậm chí trại giam", từ đó nảy sinh bao thắc mắc. Những mắc mứu này đã không được kịp thời "giải tỏa", vì vậy số đông thân nhân những người cai nghiện cũng cho rằng con em họ bị giam không có thời hạn khi thành phố triển khai Đề án dạy nghề và sau đó đưa con em họ vào cơ sở sản xuất.

Vì thế mà khi được hỏi **"Ông bà có tin con em có thể học nghề kết quả sau giai đoạn cai?"** thì chỉ có 53,7% cho là có và 46,3% nói không!

Trả lời **"Học viên nên làm việc ở đâu sau khi học nghề?"** thì 73,4% muốn con em **"trở về gia đình"**- dù họ biết rất rõ rằng gia đình không có việc gì cho con làm ra tiền để sống và chuyện xin việc làm với mức thu nhập ổn định cho những đứa con nghiện ngập không nghề nghiệp là việc hết sức khó khăn, nếu không nói là không thể!

Đó là chưa kể có tới 85,7% tổng số ý kiến của thân nhân học viên khẳng định nguy cơ tái nghiện là khó tránh khỏi khi những người nghiện trở về gia đình trong tình cảnh không công ăn việc làm!

Chỉ có 11% ý kiến cho rằng người sau cai nên theo phân công của nhà nước, 8% cho là nên cho đến tỉnh khác, số còn lại khuyến nghị cho đi khu kinh tế mới, nhưng không phải là con mình!

65% tổng số người được hỏi cho rằng không nên để những người cai nghiện làm việc chung với nhau.

3. Còn dư luận xã hội như thế nào? Trước hết, số đông hiểu về tệ nạn ma túy khẳng định Đề án cai nghiện tập trung, dạy văn hóa, dạy nghề, từng bước đưa người sau cai vào các cơ sở sản xuất để tự kiếm sống, từng bước tái hòa nhập cộng đồng là đề án thấm đẫm tính nhân đạo, nhưng đó là một công việc khổng lồ, một công việc hết sức khó khăn, phức tạp cần sự đồng thuận rất cao và sự cộng tác cụ thể, trực tiếp của toàn xã hội, của các tổ chức Đảng và chính quyền từ thành phố đến ấp - khu phố, của lực lượng bảo vệ trật tự - an ninh và an toàn xã hội từ cơ sở, của Mặt trận và tất cả các tổ chức và đoàn thể thành viên từ ấp-khu phố đến phường-xã, của thân nhân người cai nghiện và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và của các phương tiện truyền thông... thì mới có cơ may thành công. Đây là một "trận đánh lớn" mà sự thành công phụ thuộc vào nhiều yếu tố cơ bản hợp thành. Đó là một cơ chế uyển chuyển nhưng phải có hiệu lực đủ mạnh về tổ chức và mang tính cưỡng chế ngay từ cơ sở, sự tham gia thiết thực của Mặt trận, các tổ chức quần chúng và hội đoàn thành viên, sự đồng thuận của toàn xã hội thể hiện không phải qua các đợt tuyên truyền rầm rộ "mang tính phong trào" nhất thời mà là bằng hành động và việc làm rõ ràng, thiết thực tại ngay cơ sở, sự hưởng ứng và hậu thuẫn thường xuyên của các phương tiện truyền thông đại chúng. Xin nhấn mạnh chữ cơ sở, nơi quyết định thành công của sự nghiệp khuất phục

tệ nạn và thậm chí cả tội phạm ma túy. Không một "con nghiện" nào có thể qua mắt cư dân tại tổ dân phố, tại thôn ấp.

Trong thực tế, thành phố chưa tạo được cơ chế và phong trào rộng rãi, thống nhất và đồng thuận như thế. "Cuộc chiến" này dường như vẫn chỉ là công việc của chính quyền thành phố, của hai cơ quan trực tiếp phụ trách và của 20 trung tâm cai nghiện, của những người nghiện và thân nhân họ mà chưa trở thành phong trào xã hội. Ngay tại cơ sở là các tổ dân phố, ấp, khu phố "sát vách nhau" thì gia đình những người nghiện hầu như bị cách ly một cách "im lặng, vô hình" với những gia đình khác (không chuyện trò, không thăm viếng, tức là không muốn "dây" vào). Tổ dân phố, các đoàn thể quần chúng, hội đoàn hầu như ít khi bàn về Đề án cai nghiện, coi đó là nhiệm vụ của các trung tâm và gia đình những người nghiện. Hầu như ấp, khu phố, phường - xã nào cũng mong "xua đuổi" người nghiện "hành sự chích choác" đến địa bàn khác để "sạch địa bàn mình" chứ không phải là đấu tranh trực diện nhằm đóng góp cụ thể và thiết thực cho việc khắc phục tệ nạn rất nguy hiểm này! Thậm chí cảnh sát khu vực làm ngơ khi được báo có con nghiện tổ chức chích ma túy ngay trên địa bàn, "vì bọn nó là người phường khác". Đó là một thực tế đáng buồn và phải thay đổi! Cần nhìn thẳng vào sự thật về thực trạng tệ nạn ma túy tại tất cả các đơn vị cơ sở, đó là tổ dân phố - ấp, phường - xã để nhân dân khẳng định một cách khách quan nhằm bảo đảm tính trung thực về "tổ dân phố, ấp, khu phố, phường - xã, quận - huyện sạch ma túy". Khái niệm "quận sạch ma túy" là chưa phản ánh đúng sự thật.

IV. Cơ sở vật chất - kỹ thuật và công tác quản lý - rèn luyện người cai nghiện

Theo số liệu thống kê và qua khảo sát thực tế có thể khẳng định bộ máy quản lý của hầu hết các trung tâm cai nghiện ma túy có đội ngũ

quản lý có trình độ học vấn cao, bao gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ tổ chức và nghiệp vụ, có lập trường kiên định, đã trải qua thử thách, chất lượng chính trị và chuyên môn cao, làm việc tận tụy, sáng tạo và đầy tinh thần trách nhiệm, thể hiện trong tất cả các lĩnh vực được giao, trừ lĩnh vực y tế phụ thuộc vào cán bộ chuyên môn và biệt được đặc trị được cung cấp, phụ thuộc vào cơ sở vật chất - kỹ thuật được trang bị (bệnh xá, phòng cách ly bệnh lây...). Kết quả đạt được của bộ máy quản lý của các trung tâm phản ánh chất lượng tương đối đồng đều của các bộ phận, tuy nhiên mức độ thành công phụ thuộc vào một số yếu tố khách quan trong những điều kiện và tại những địa điểm cụ thể, đã không chiều theo mong muốn hay ý chí của con người. Trong khi đó lực lượng cán bộ chuyên môn y tế chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và nhất là về số lượng (xem phần phụ lục, mẫu thống kê số 8, trang 94) cũng như phương tiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Hầu hết các trung tâm cai nghiện phát huy được tính chủ động trong việc tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đảm bảo cho hoạt động an toàn, có hiệu quả.

Về tổ chức lao động - sản xuất

* Tận dụng quỹ đất phong phú để tổ chức sản xuất nông nghiệp rất có kết quả (trồng trọt và chăn nuôi), tự túc phần lớn các loại rau xanh và một tỷ lệ cao chất đạm (heo, bò, dê, gà vịt, cá... chăn nuôi), góp phần quan trọng cải thiện bữa ăn cho hàng ngàn trại viên; trồng rừng, trồng cây công nghiệp cung cấp cho thị trường, góp phần tăng thu nhập cho đơn vị (mía, gỗ làm bột giấy, trầm, tre, tầm vông phục vụ các công trình xây dựng...) và tổ chức chế biến một số sản phẩm như cà phê, sắn, hạt điều, đậu tương ngay tại cơ sở, vừa tạo việc làm vừa bồi dưỡng kỹ năng lao động cho học viên, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng của đơn vị và còn có sản phẩm để bán... Với cách làm này, các trung

tâm vừa tạo điều kiện cho học viên có công việc phục vụ lao động trị liệu trong giai đoạn đầu chữa bệnh, cắt cơn và cũng thông qua lao động để người cai nghiện tự cải tạo trong thời gian tiếp theo.

Tuy nhiên việc tổ chức lao động cho người cai nghiện thường là kéo dài cả hai buổi sáng - chiều, tại một số trung tâm công việc lao động nặng nhọc mà số đông người cai nghiện do bị mài mòn sức lực trong những năm nghiện ngập hầu như không thể chịu đựng nổi. Việc tổ chức lao động sản xuất và xây dựng chiếm nhiều giờ trong ngày, vì vậy ảnh hưởng trực tiếp đến hai nội dung lớn là học văn hóa và học nghề.

* Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được tất cả các trung tâm quan tâm với nhiều sáng kiến hay và hình thức phong phú. Sự năng động của lãnh đạo các trung tâm một mặt tạo ra cơ sở sản xuất nhiều mặt hàng tiêu dùng tự cung tự cấp và bán ra thị trường, như dép nhựa, quần áo, mũ bảo hộ lao động, áo mưa, chậu hoa, ghế đá, bàn ghế... đồng thời thu hút được nhiều doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế từ TP HCM và các tỉnh sở tại tổ chức sản xuất các mặt hàng phục vụ dân sinh, kể cả những mặt hàng chỉ sử dụng lao động giản đơn, nhưng tạo được nhiều, rất nhiều việc làm và thu nhập cho những người cai nghiện. giúp người cai nghiện trau dồi kỹ năng lao động kỹ thuật chuẩn bị cho giai đoạn hòa nhập cộng đồng sau này; mặt khác nhiều trung tâm vay vốn tín dụng để đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản do chính học viên sản xuất, như các loại rau, đậu, đỗ, hành, tỏi, ớt, cà phê, hạt điều... phục vụ nhu cầu hàng ngày của trung tâm và có sản phẩm để bán.

Với sự năng động ấy, các trung tâm cai nghiện trong thực tế đã giúp học viên cải tiến kỹ năng lao động và bước đầu có thu nhập để chi tiêu, cải thiện bữa ăn và thậm chí nhiều học viên có tiền gửi tiết kiệm.

Với kinh nghiệm thành công thu được những năm qua, với lợi thế về quỹ đất, các trung tâm cai nghiện đã có thể tính đến phương án tổ

chức "làng sản xuất - cụm công nghiệp", liên kết với địa phương sở tại chuẩn bị các điều kiện xây dựng cơ sở sản xuất - kinh doanh lâu dài, trước hết là để có cơ sở tiếp nhận những lao động sau cai đã được đào tạo theo tinh thần Đề án và những lao động phổ thông có sức khỏe (của trung tâm và của tỉnh sở tại).

Về nhiệm vụ quản lý con người và giáo dục nhân cách

* Giáo dục nhân cách cho học viên đã được nhiều đơn vị coi là nhiệm vụ xuyên suốt quá trình cai nghiện cho đến khi đưa học viên tái hòa nhập cộng đồng được bắt đầu từ... nhân cách của cán bộ quản lý! Nếu đội ngũ cán bộ y tế và các loại biệt được đặc trị có ý nghĩa to lớn trong giai đoạn cắt cơn, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe, thì chất lượng cán bộ lãnh đạo, giáo dục viên, các ban chỉ huy đội sản xuất, đội lao động tình nguyện, ban văn hóa và ban dạy nghề đóng vai trò quyết định đến mức độ thành công của việc thực hiện Đề án hậu cai. Thấm nhuần tinh thần đó, một số trung tâm tìm được các giải pháp cụ thể trong việc xây dựng và thực hiện "Quy chế dân chủ trong quản lý và phòng chống thảm họa ma túy và các chất kích thích" ngay trong hàng ngũ cán bộ - công nhân viên rồi tính đến việc xây dựng môi trường an toàn và dân chủ trong học viên. Đó là một phương pháp đúng đắn.

* Chăm lo và coi trọng hoạt động tư vấn tâm lý cho học viên và thân nhân nhằm ổn định tư tưởng học viên và nhất là thân nhân học viên. Chỉ có lòng kiên nhẫn, sự thấu hiểu và cảm thông, lòng khoan dung và tinh thần trách nhiệm - là tình người, tình nhân ái với những con người vừa là tội phạm vừa là nạn nhân ấy mới có thể tìm được sự đồng thuận của họ đối với Đề án sau cai (dạy văn hóa, đào tạo nghề) và giai đoạn giải quyết việc làm trong các cơ sở sản xuất.

Có đơn vị coi tư vấn là "chìa khóa mở lòng người", vì vậy đã tiến hành chương trình tập huấn cho tất cả cán bộ - viên chức trung tâm

trở thành giáo dục viên (trong bối cảnh giáo dục viên chuyên nghiệp được đào tạo Khoa Tâm lý học tại các trung tâm quá ít). Những hoạt động "không mấy ồn ào" này bổ sung cho những bài học được biên soạn dễ hiểu và cũng được trình bày theo hình thức mạn đàm, tâm sự... như "Giáo dục lối sống và nhân cách", "Giáo dục sức khỏe", "Rèn luyện ý chí của tuổi trẻ", "Đạo đức và hành vi đạo đức", mang lại hiệu quả hơn hẳn những bài thuyết giảng "long trọng", "đạo to búa lớn"...

* Muốn tư vấn mang lại kết quả thì phải biết lắng nghe và chia sẻ những ưu phiền, lo lắng của học viên và thân nhân họ. Qua "vấn đàm" mà biết được những lo lắng của phụ huynh học viên, trong đó có những lo lắng và ưu phiền chính đáng phải được chia sẻ, như muốn đưa các em trong tuổi học sinh trở về nhà tiếp tục học hành (sau giai đoạn cai nghiện); không thể an tâm khi con cái khỏe mạnh chung sống với HIV, với những con bệnh cơ hội, bệnh lây!

* Nên và cần tổ chức các hoạt động và việc làm nhằm nâng đỡ tinh thần cho học viên. Họ là những "kẻ bặm trợn" nhưng cũng là "những người rất yếu đuối" và vì vậy, cần sự an ủi. Mặc cảm là "phạm nhân" và khi bị cưỡng chế vào trại, học viên coi như "mất tự do". Có khía cạnh tích cực trong sự mặc cảm ấy!

Một số đơn vị đã có những hoạt động sáng tạo từ rất sớm nhằm khẳng định người cai nghiện không hề mất quyền tự do cơ bản, bằng chứng là thay đồng phục khi mới vào trại bằng quần áo mới màu tươi mát khi chuyển sang giai đoạn học nghề.

Lúc đầu một vài đơn vị - nay thì tất cả - tổ chức các cuộc giao lưu thường kỳ tuần/lần giữa học viên nam và nữ. Nhiều đơn vị tạo điều kiện cho học viên sắm quần áo đẹp, đứng đắn cho các cuộc giao lưu trong nội bộ và với các đơn vị bạn, các đối tác. Cách làm ấy vừa khẳng định học viên cai nghiện không phải tội phạm, vừa tăng thêm

niềm tin và kích thích lòng tự trọng của anh chị em học viên. Có đơn vị tổ chức học viên mặc đồng phục đẹp đi dự thi tốt nghiệp bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông lấy chứng chỉ quốc gia. Bằng cách làm đó, đơn vị đã nâng tư cách học viên, kích lệ lòng tự trọng mà họ bỏ quên, thậm chí đánh mất từ ngày sa vào tệ nạn ma túy.

Nhiều đơn vị tổ chức các "đội văn nghệ không chuyên" với đầy đủ các loại nhạc khí cần thiết, các "câu lạc bộ thể thao nghiệp dư" và tổ chức hội diễn, hội thao nội bộ, tham gia hội diễn, hội thao ngành (hệ thống trung tâm của ngành lao động - thương binh và xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong) và giao lưu với các đơn vị tại địa phương, đơn vị kết nghĩa, liên doanh... Cuộc sống giàu văn hóa ấy là phương tiện giáo dục và cải tạo có hiệu quả đối với những người vẫn mong tìm con đường hoàn lương.

* Những cuộc điều tra xã hội học trong người cai nghiện và thân nhân họ đã được tổ chức. Hội thảo, nhất là tọa đàm giữa Ban chủ nhiệm Đề tài với hơn 30 thân nhân học viên đang cai nghiện trong các trung tâm của TP HCM đã cung cấp cho Ban lãnh đạo các trung tâm những thông tin rất đáng quan tâm. Đó là:

- Không công bằng, phân biệt đối xử với thân nhân khi thăm nuôi và phân biệt đối xử khi khám bệnh, cấp thuốc,
- Quá nghiêm khắc với thân nhân khi đến thăm nuôi, giám sát họ như "giám sát tội phạm",
- Tổ chức Hội Phụ huynh nặng về hình thức, từ chối Hội quan hệ với con em đang cai nghiện,
- "Đại bàng" vẫn hoạt động gần như công khai tại nơi này, nơi kia, ăn chặn "đàn em" từ đồ dùng thường nhật đến "phiếu tiền", có trường hợp trấn lột công khai,

- Vẫn còn có người sấm và cất giữ hung khí,
- Thảm lậu ma túy, chất gây nghiện (thuốc lá, thuốc Lào, thuốc an thần), cất giấu hàng cấm, tiền mặt... hầu như nơi nào cũng có. Thậm chí "người ta" bán hầu như công khai thuốc lá, thuốc Lào với "giá cất cở"(10.000 đồng - 15.000 đồng/điếu thuốc lá). Ai mang những thứ ấy vào? Đó là một số thân thân khi đến thăm con và một số nhân viên của các trung tâm,
- Ăn chặn tiền của học viên cai nghiện,
- Thiếu minh bạch trong vấn đề tiền nong do học viên làm ra,
- Tổng tiền gia đình học viên tại gia đình,
- Ăn hối lộ và tổ chức cho học viên trốn trại...
- Một việc tương là "nhỏ" nhưng có tác động rất xấu đến quá trình giáo dục học viên cai nghiện, đó là tình trạng đội trưởng, đội phó, giáo dục viên có thái độ hách dịch, chửi mắng, thậm chí đánh học viên không chỉ một lần...

Những vấn đề được phản ánh tuy không phải phổ biến và cũng không xảy ra ở tất cả các trung tâm, nhưng hậu quả của nó hết sức nghiêm trọng làm xói mòn và có nguy cơ làm mất lòng tin của học viên, thân nhân học viên và của dư luận xã hội mà hậu quả có thể dẫn đến việc phủ nhận những cố gắng rất lớn của thành phố trong việc bài trừ ma túy. Cần nghiêm túc và nhanh chóng khắc phục tận gốc những tiêu cực ấy!

V. Về hai nhiệm vụ trọng tâm của đề án: dạy văn hóa - dạy nghề

Cùng với vấn đề quản lý, dạy văn hóa và dạy nghề cho người cai nghiện và sau cai là nhiệm vụ mang tính chiến lược của bản Đề án

hậu cai của Đảng bộ và Chính quyền TP HCM. Đồ là cơ sở căn bản nhằm tạo điều kiện cho người sau cai có trình độ học vấn và nghề nghiệp tham gia lao động sản xuất nhằm từng bước tái hòa nhập cộng đồng.

** Nhiệm vụ dạy văn hóa:* Được quan tâm ngay từ ngày đầu tập trung người nghiện nhưng mới chỉ giành cho những người mù chữ hoặc mới biết chữ. Tất cả các trung tâm đều cố gắng và đều đạt kết quả tốt trong hoạt động xóa mù, xóa tái mù và bước đầu phổ cập bậc tiểu học cho học viên.

Các trung tâm cai nghiện đều được xây dựng mới, trong đó có nhiều phòng học văn hóa và học nghề (lý thuyết) khá khang trang. Tuy nhiên, việc dạy văn hóa cho học viên có trình độ ở các cấp học cao hơn (bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông) đã không được tính toán kỹ từ đầu, cho nên khi bản Đề án "Quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện trong chương trình ba năm ở các trường và trung tâm cai nghiện" trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thì hầu hết đều gặp những khó khăn mà tự bản thân các trung tâm rất khó, thậm chí không thể vượt qua:

- Thiếu cán bộ chuyên môn có trình độ tương ứng đứng lớp, thiếu nghiệp vụ sư phạm, thiếu tài liệu, trang thiết bị cần thiết, sách giáo khoa...

- Thiếu kinh phí (ban đầu kinh phí chỉ cấp cho khâu xóa mù và phổ cập tiểu học), cuối năm 2004 mới có quyết định cấp kinh phí cho bậc trung học cơ sở (giao cho các Trung tâm Giáo dục thường xuyên tổ chức thực hiện),

- Nhiều trung tâm đóng ở vùng sâu, vùng xa, rất trở ngại cho việc hợp tác với Phòng Giáo dục và các trường tại địa phương,

- Thiếu học viên. Có vẻ như là một nghịch lý nhưng lại là sự thật. Số học viên trong diện thực hiện đề án số lượng đông, gần 10.000

người, có mặt tại tất cả 20 trung tâm, nhưng số người đăng ký dự các lớp bổ túc văn hóa từ lớp 6 đến lớp 9 rất thấp. Thực tế diễn ra ở tất cả các trung tâm khẳng định điều này và là điều không khó giải thích: Trước hết học viên cai nghiện là những người lười biếng, sức khỏe kém, vì vậy động viên họ đến lớp đã là khó, trong khi họ không có tiền đóng học phí (ban đầu quy định học phí 600.000 đồng/niên khóa cho bậc trung học cơ sở và 900.000 đồng/niên khóa cho bậc trung học phổ thông) và nhiều người ngay cả lúc bình thường không đủ sức khỏe để học, khi đã phải lao động suốt ngày thì làm sao còn có ý chí, có sức đến lớp học?.

Nhìn toàn diện, công tác dạy văn hóa cho những đối tượng của đề án là chưa đạt yêu cầu đề ra - trừ một vài trường hợp cá biệt mà Trường số 6 là điển sáng. Ngay khi đã có kinh phí mà nếu các trung tâm giáo dục thường xuyên của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố không có những biện pháp cụ thể, linh hoạt và quyết liệt, thì cũng khó hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của mảng công việc rất cần thiết này. Cần tìm những giải pháp khả thi mang lại kết quả cho bước đi tiếp theo là dạy nghề.

** Công tác dạy nghề:* Tất cả các trung tâm đều rất quan tâm tổ chức dạy nghề cho người cai nghiện ngay khi họ mới tập trung. Ban lãnh đạo các trung tâm đã rất năng động và sáng tạo, tìm mọi cách, mọi biện pháp, mọi nguồn có thể để tổ chức các lớp hướng dẫn nghề nghiệp cho những người nghiện vốn là những người lười biếng, ăn bám gia đình, không nghề nghiệp chuyên môn hoặc chỉ là lao động phổ thông. Sự hình thành các lớp dạy nghề là rất đa dạng, đủ loại hình từ cắt tóc, sửa xe gắn máy và động cơ, chế tác đồ gỗ và đồ kim loại, sản xuất hàng mây tre nứa lá, dệt chiếu, thêu, ren, rua, may công nghiệp, may gia dụng, vi tính văn phòng, nguiôi, hàn, cơ điện, điện lạnh..., có nơi mở cả lớp đào tạo nhạc công... là những cố gắng với tinh thần trách nhiệm rất cao ấy của nhiều ban lãnh đạo các trung

tâm. Tuy nhiên, những gì gọi là dạy nghề tại các trung tâm cai nghiện (trừ một vài trường hợp cá biệt) cho đến nay mới chỉ là giải pháp tình thế, phần lớn không đáp ứng yêu cầu tối thiểu của việc dạy nghề theo tinh thần của Đề án hậu cai: tạo dựng cho người sau cai một nghề kỹ thuật để tự kiếm sống trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng, mà bước đi đầu là làm việc và kiếm sống trong "môi trường tương đối sạch ma túy" (xem phụ lục, phần "Báo cáo khảo sát" từ trang 95 đến trang 108).

- Không có trung tâm nào có cơ sở dạy nghề đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu của ngành dạy nghề. Cụ thể là các lớp chuyên ngành không đủ hoặc không có giáo viên giảng dạy lý thuyết kết hợp với xưởng trường có đội ngũ giáo viên thực hành đủ tiêu chuẩn hướng dẫn từng công đoạn trong 2 năm để học viên đạt trình độ bậc 2/7 (đào tạo ngắn hạn) và bậc 3/7 (đào tạo dài hạn).

- Không có xưởng trường và cùng với xưởng trường là giáo viên hướng dẫn thực hành.

- Không có kinh phí dành cho dạy nghề. Những nghề các trung tâm "tự biên tự diễn" thiếu thốn trăm bề nhưng học viên muốn theo học phải nộp phí... khá cao. Mà học viên cai nghiện thì không có những khoản tiền nhiều trăm ngàn trong túi, cho nên số người đăng ký học nghề ít. Ngoài ra còn do nguyên nhân khác là họ phải lao động cả ngày nên không còn nhiều sức cho việc học nghề.

Có một số ngoại lệ sau đây:

- Tại một số trung tâm, các doanh nghiệp đầu tư dây chuyền may công nghiệp (ở Trung tâm Nhị Xuân có doanh nghiệp mở nhà may) và cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn theo cách nghề truyền nghề, qua đó đào tạo được một số thợ bậc 2/7 "ăn theo dây chuyền" và như vậy chỉ tính thông một công đoạn và chỉ có thể làm việc hiệu quả trong một dây chuyền.

- Tại một số trung tâm có doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu một số sản phẩm thủ công mỹ nghệ và cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn tại nơi sản xuất. Đó là nghề thêu tay, ren, rua... đòi hỏi năng khiếu thẩm mỹ và sự khéo tay, với số lượng không nhiều. Một doanh nghiệp tư nhân đã đầu tư xưởng sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ nhưng chỉ tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho vài chục học viên.

- Gần đây Trung tâm Nhị Xuân phối hợp với cơ quan chuyên môn của Thành Đoàn tổ chức khóa đào tạo lập trình viên (computer và thiết bị phần mềm và giáo viên do phía đối tác chu cấp và lo liệu) và một khi được đào tạo cơ bản thì đó là giải pháp tốt. Tuy nhiên số học viên đủ tiêu chuẩn học văn tham gia những khóa đào tạo này là rất nhỏ.

Tóm lại, nhìn toàn cục nhiệm vụ đào tạo nghề kỹ thuật cho học viên sau cai là chưa đạt yêu cầu, cho đến lúc này vẫn còn là nội dung bất khả thi. Phải có những biện pháp cụ thể trong khâu rất trọng yếu này. Không nên chờ đến khi có nhà máy sản xuất sản phẩm gì rồi mới đưa người lao động "lấp" vào và "đào tạo nghề cấp tốc" cho họ (6 tháng chẳng hạn) - như cách tuyển thợ của các xí nghiệp trong các khu công nghiệp hiện nay. Với người sau cai nghiện, lao động không có nghề sẽ tác động trực tiếp đến thu nhập của họ, tất nhiên thu nhập sẽ thấp, và những hậu quả sẽ khó đoán định trước.

Đề tài mong đóng góp một phần vào việc tìm kiếm những giải pháp khả dĩ giúp cho việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm đạt kết quả mong muốn, đáp ứng kỳ vọng của những học viên cai nghiện thực tâm và quyết chí hoàn lương; đáp ứng mong mỏi của hàng vạn bậc cha mẹ học viên đang cầu mong những biện pháp của chính quyền thành phố từ khâu cai nghiện, dạy chữ và đào tạo nghề và tạo việc làm cho con em họ như là "phao cứu sinh cuối cùng" sau khi họ đã hầu như hoàn toàn bất lực.

Đề tài cũng đồng thời kiến nghị một số nội dung về cơ chế góp phần bảo đảm việc thực hiện những nhiệm vụ sau cai có tính khả thi, đồng

thời đề xuất ý kiến nhằm bổ sung, sửa đổi và loại bỏ một số nội dung và mô hình quản lý không phù hợp đã và đang gây trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ dạy văn hóa và đào tạo nghề cho học viên, làm cơ sở vững chắc cho họ tái hòa nhập cộng đồng mà giai đoạn đầu là lao động và kiếm sống bằng chính sức lao động của mình "trong môi trường tương đối sạch" trước khi tái hòa nhập đời sống xã hội.

Đó là những nội dung được trình bày ở các chương tiếp theo.

Chương hai

Mục tiêu và giải pháp tổ chức, quản lý cho người cai nghiện và sau cai

I. Mục tiêu và những vấn đề đặt ra của giai đoạn sau cai ở các cơ sở cai nghiện

Thực hiện Đề án "Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện trong chương trình ba năm ở các trung tâm, trường cai nghiện tại TP HCM" là cố gắng đáng kể của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP HCM, thể hiện quyết tâm giành giật từng người nghiện, trả họ về với cuộc sống bình thường của một công dân lương thiện. Cai nghiện ma túy là sự chữa trị khó khăn nhất, kể cả ở các quốc gia giàu có trên thế giới. Từ bỏ ma túy là cuộc đấu tranh quyết liệt trong bản thân mỗi người nghiện. Có thể "cuộc chiến" sẽ thắng lợi nhờ sức mạnh của gia đình, của cộng đồng, nhưng trước hết là ý chí từ bỏ ma túy của người nghiện.

Sau hơn một năm triển khai Đề án cho học viên sau cai nghiện, TP HCM đã hoàn tất giai đoạn tập trung học viên, cách ly môi trường cũ và rèn luyện tay nghề, trang bị kỹ năng lao động để người cai nghiện tham gia sản xuất. Việc hỗ trợ và đồng thuận của xã hội đã bước đầu tạo dựng cho họ niềm tin phục hồi nhân cách, từ bỏ quá khứ đen tối để hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, để chuẩn bị thực hiện Đề án hậu cai, Lực lượng Thanh niên xung phong TP HCM khởi công xây dựng Cụm công nghiệp Nhị Xuân, bao gồm cả khu dân cư, chung cư và các cơ sở sản xuất nhằm bảo đảm một cách tốt nhất cuộc sống và học nghề của học viên sau cai nghiện.

Mục tiêu chính của chương trình sau cai nghiện:

Mục tiêu chính của Đề án là tiếp tục dạy bổ túc văn hóa cho những người sau cai đạt trình độ học vấn cần thiết và dạy nghề cho họ; tiếp tục quản lý, giáo dục, củng cố kết quả hoàn chỉnh nhân cách và chuẩn bị đưa họ tái hòa nhập cộng đồng.

Để đạt được mục tiêu ấy, hàng loạt vấn đề đã và sẽ phát sinh, cần giải quyết một cách đồng bộ. Ở đây xin phân tích các vấn đề có tính cốt lõi với mục đích tìm các giải pháp cụ thể. Đây cũng là những vấn đề phát hiện qua thực tế khảo sát nhiều trung tâm cai nghiện của thành phố.

Phục hồi và cải thiện sức khỏe, phục hồi và hoàn chỉnh nhân cách, học văn hóa và học nghề, chống tái nghiện, nâng cao tay nghề, tạo việc làm, hòa nhập cộng đồng bền vững... là những mục tiêu định tính phần đầu của người cai nghiện, có quan hệ mật thiết với nhau. Học nghề là một trong những mục tiêu quan trọng nhất. Muốn học nghề phải có sức khỏe, có trình độ học vấn đạt yêu cầu, có nhân cách; tất cả có mối quan hệ hữu cơ với nhau, bổ sung cho nhau.

Hiện có khoảng 14.000 học viên bước sang giai đoạn sau cai nghiện (giai đoạn 2), đã được các trung tâm phân loại để sắp xếp việc làm, học nghề, học văn hóa. Một số trung tâm đã bố trí người sau cai sinh hoạt tại các khu riêng. Theo đánh giá của một số trung tâm, với tình hình thực tế về sức khỏe, về tâm lý... của học viên thì sau giai đoạn 2, số học viên có khả năng làm việc là không cao.

Trước tình hình đó, không thể cầu toàn chờ có đủ điều kiện mới thực hiện Đề án, mà phải đặt ra những mục tiêu cụ thể cho những đối tượng cụ thể trong bối cảnh và những điều kiện cụ thể.

Có khoảng 30-40% tổng số người cai nghiện có điều kiện sức khỏe và khả năng học vấn tối thiểu có thể học một nghề kỹ thuật

để kiếm sống sau giai đoạn hậu cai 36 tháng, chuẩn bị cho bước tái hòa nhập cộng đồng.

II. Các giải pháp tổ chức, quản lý

1. Giải pháp phân loại để quản lý, phục hồi nhân cách và dạy nghề cho người sau cai nghiện

1.1. Phải phân loại học viên một cách có hệ thống, thường xuyên

Việc phân loại học viên ở các trung tâm cai nghiện hiện nay là "phân loại xong là để đó", nghĩa là tất cả học viên đều được giáo dục như nhau, học nghề như nhau, làm việc như nhau và chế độ ăn uống, chăm sóc y tế đều như nhau (trừ khi phát bệnh). Như vậy sẽ dễ dẫn đến đầu tư dàn trải, cào bằng theo "chủ nghĩa bình quân", hiệu quả sẽ không cao, nhiều khi gây lãng phí.

Mục đích phân loại đối tượng "đầu vào" và phân loại kết quả học tập, rèn luyện, lao động sản xuất của học viên là tiền đề cơ bản để quản lý và giáo dục cả người cai, cả hậu cai.

Phân loại không chỉ khi học viên mới vào mà phải cả quá trình xuyên suốt sau đó. Phân loại để đánh giá học viên, qua đó có biện pháp cai nghiện, quản lý, giáo dục, tổ chức dạy nghề và lao động, bố trí việc làm.

Trong công tác quản lý, trước tiên phải xây dựng mô hình quản lý theo tổ, đội.

Trước và trong khi tổ chức dạy nghề cho người sau cai nghiện (giai đoạn 2) cũng tiếp tục phân loại học viên, xác định cho được số học viên đáp ứng yêu cầu, số học viên còn hạn chế hay không đáp ứng được yêu cầu.

Một số tiêu chí phân loại học viên - cơ sở để tăng cường hiệu quả công tác quản lý, dạy nghề mà các đơn vị có thể áp dụng:

Phân loại theo giới tính: Nam - nữ.

Phân loại theo tâm lý: Tự nguyện, phần đầu / bắt buộc, chây ỳ

Phân loại theo lứa tuổi: Từ 18 - 20 / từ 21 - 25 / từ 26 - 35 / trên 35

Phân loại theo sức khỏe: Nhiễm HIV/AIDS, bệnh truyền nhiễm / số lần cai nghiện: lần đầu; lần thứ 2; lần thứ 3; trên 4 lần / đủ sức khỏe

Phân loại theo trình độ học vấn: Chưa biết chữ / chưa hết cấp 1 / chưa hết cấp 2 / chưa hết cấp 3 / cấp 3 và trên cấp 3.

Phân loại theo nghề nghiệp: Chủ doanh nghiệp / nhân viên / công nhân / lao động phổ thông / làm việc nhà / nghề khác / không làm được việc gì

Phân loại theo hoàn cảnh gia đình: Thu nhập của gia đình: dưới 2; từ 2 - 3; từ 3 - 4; từ 4 - 5; trên 5 (triệu đồng) / nhà ở: biệt thự; nhà lầu; nhà đúc; nhà chung cư; nhà cấp 4; nhà xập xệ...

Phân loại theo lý do nghiện: Không có việc làm / thu nhập quá thấp / quá dư giả / bị rủ rê / buồn chán gia đình / buồn chán bạn bè / buồn chán cuộc sống / văn hóa thấp / thèm muốn và thử chơi / lý do khác.

Phân loại theo nguyện vọng về học tập, học nghề, làm việc: Tốt nghiệp cấp 1 / tốt nghiệp cấp 2 / tốt nghiệp cấp 3 / tốt nghiệp đại học / học nghề, trình độ / đi làm.

Phân loại theo tự đánh giá khả năng không bị tái nghiện bằng cách học viên trả lời tính điểm.

Phân loại theo nguyện vọng sau khi cai nghiện, học nghề sẽ về đâu: Hồi gia / khu công nghiệp / tổng đội lao động / định cư tại chỗ / đến tỉnh khác / làng nghề quận huyện / lý do.

Phân loại theo mức độ quan tâm, giúp đỡ của các thành viên trong gia đình, của bạn bè và xã hội bằng cách học viên trả lời tính điểm.

Phân loại theo nguyên nhân tác động làm tái nghiện: Thất nghiệp / thu nhập thấp / bị rủ rê / tự thêm muốn / buồn chán gia đình / buồn chán bạn bè / buồn chán cuộc sống.

Phân loại theo vấn đề trở ngại trong giải quyết việc làm, tái hòa nhập xã hội: Năng lực nghề nghiệp kém / thiếu tự tin / kém sức khỏe / quá khú không tốt / bị mọi người xa lánh / trở ngại khác.

Phân loại theo mong muốn nơi làm việc sau cai nghiện: Ở lại trung tâm / cơ sở sản xuất gia đình / tại các khu công nghiệp / tổng đội Thanh niên xung phong / làng nghề tập trung của quận, huyện.

Phân loại theo mong muốn làm việc chung với những người đã cùng cai nghiện, học nghề: Có / không.

Phân loại theo tình trạng cá nhân trước ngày đến cai nghiện tập trung và hiện nay: Độc thân / đã kết hôn / sống chung với gia đình / ly hôn / goá / có con.

Có một số vấn đề cần chú ý về phân loại như sau:

Có xác định phân loại bệnh nhân HIV/AIDS không? Những người bị bệnh này có tách riêng trong sinh hoạt không? Nhiều cơ sở cai nghiện cho biết, nhìn chung tỷ lệ học viên nhiễm HIV là rất cao, nhưng không tiến hành phân loại; một số bị bệnh nặng thì cho chuyển viện, một số trong đó đã chết. Điều đáng lo ngại là khả năng lây lan các căn bệnh này và nhiều bệnh cơ hội, dù chú ý đề phòng cũng khó tránh khỏi, khi người bệnh sống chung với những người khỏe mạnh.

Một số bệnh truyền nhiễm nên cách ly để tránh lây lan ra cộng đồng, như bệnh lao chẳng hạn. Các trung tâm có chú ý những còn tùy cơ

sở vật chất và ý thức của ban quản lý. Hiện nay khó nhất là Trung tâm Bó Lá vì địa điểm quá chật.

Có phân loại để có biện pháp quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, "đại bàng", "đầu gấu" ở các cơ sở cai nghiện?

Cần chú ý phân loại hành vi nhân cách, phân loại tay nghề, thái độ lao động. Về mặt phân loại khiếm khuyết, lệch lạc hành vi, nhân cách ít thấy có đơn vị báo cáo. Chỉ biết được qua sổ học viên rèn luyện tích cực được đưa vào tổ đội lao động tình nguyện.

Tất nhiên, trong công tác quản lý, đơn vị cũng nên phân loại cán bộ - nhân viên. Chính hoạt động này tạo nên động lực cho đơn vị phát triển.

Đối với các cơ sở cai nghiện, giáo dục và dạy nghề cần phân theo chức năng khác nhau, đặc biệt là các cơ sở dạy nghề phải tiến gần về thành phố, nơi có những điều kiện thuận lợi. Còn những trung tâm ở xa thành phố có thể tùy thuộc vào điều kiện cụ thể mà phân theo chức năng từng bộ phận, hoặc quy trình đào tạo, rèn luyện, thử thách người cai nghiện. Tức là thực hiện chuyên môn hóa các trung tâm, các cơ sở cai nghiện. Không nên tập trung tất cả các chức năng vào một trung tâm như hiện nay vì không có đủ các điều kiện cần thiết.

Do những khác biệt về địa lý, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và sự hợp tác với các cơ sở sản xuất - kinh doanh... đã tạo nên sự khác biệt rõ nét ở các trung tâm cai nghiện, như Trường số 1, Trường số 2, Trung tâm Phú Văn... không thể đào tạo nghề chuyên môn cao được vì vừa thiếu cơ sở vật chất, vừa thiếu giáo viên, lại khó có sự kết hợp với các cơ sở sản xuất - kinh doanh. Đây cũng là một hình thức "tự phân loại" giữa các trường. Do đó, không thể để các trung tâm thực hiện cùng lúc các chức năng, các khâu trong quá trình cai nghiện; cần tập trung các cơ sở này thành một hệ thống cai nghiện khép kín, có quy trình, chức năng phù hợp.

Dĩ nhiên, thay đổi mô hình hiện nay của các trung tâm là rất khó, nếu không muốn nói là không thể, nhưng có thể thực hiện phương án này theo hình thức hoàn thiện dần các khâu và phân chia theo khả năng của từng cơ sở. Thực tế cho thấy, rất nhiều người hậu cai học tập và lao động tại các trung tâm không thể kiếm được việc làm khi họ trở lại thành phố. Do đó, cần phải nghiên cứu kỹ khả năng của từng trung tâm để phân công hợp lý.

Phân loại là một phương pháp quản lý nhưng có phân loại chính xác thì mới có hiệu quả. Muốn phân loại chính xác cần chú ý các biện pháp sau:

Căn cứ hồ sơ; gặp gỡ học viên, nhất là học viên đang có vấn đề; theo dõi học tập, rèn luyện qua tổ đội; đánh giá theo định kỳ; trao đổi với thân nhân; tạo môi trường dân chủ cho học viên bộc lộ các ý tưởng, thái độ, tâm tư; tư vấn, tham vấn học viên và thân nhân; tổ chức sinh hoạt tập thể về văn hóa, văn nghệ thể thao; tổ chức lao động, học tập và có theo dõi, đánh giá cụ thể sự tiến bộ của học viên; tổ chức tổ chuyên môn tham gia vào công tác phân loại gắn với đội ngũ cán bộ quản lý ở tổ đội; vi tính hóa hệ thống thông tin theo dõi sự phân loại học viên, lập ngân hàng dữ liệu có thể sử dụng cho những cấp quản lý có liên quan; gắn công tác phân loại với mục tiêu quản lý, học tập trong đơn vị chứ không phải phân loại để phân loại; tránh những định kiến trong phân loại và sau khi phân loại.

Giải pháp phân loại học viên là một giải pháp có tính bắt buộc. Tùy theo yêu cầu, hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của các đơn vị mà thực hiện phân loại theo các tiêu chí chủ yếu để có được hiệu quả cao nhất trong công tác quản lý, dạy nghề cho học viên sau cai nghiện.

Những người làm việc tại các cơ sở cai nghiện cũng phải được chuẩn hoá về nhiều mặt cho phù hợp với yêu cầu công việc. Họ phải được đào tạo một cách chuyên nghiệp để giáo dục những người nghiện ma

túy - vốn rất phức tạp, vì 2/3 cán bộ - công nhân viên ở các trung tâm là người địa phương, thiếu chuyên môn và thiếu nhiều kinh nghiệm. Trong khi đó, việc thu hút những người có năng lực, tâm huyết và có trình độ chuyên môn đến làm việc tại các trung tâm thì quá khó khăn, do tính chất phức tạp, rủi ro của công việc và chưa có chế độ ưu đãi. Đó là chưa kể đến những thủ đoạn lợi dụng công việc để trục lợi bằng cách thăm lậu ma túy, thuốc lá, tiền bạc... vào các cơ sở cai nghiện của một số nhân viên làm việc tại một số cơ sở cai nghiện.

1.2. Điều tra nhu cầu, ý nguyện của người cai nghiện và gia đình

Điều tra xã hội học về nhu cầu, thái độ của học viên đối với công tác cai nghiện, quản lý, giáo dục nhân cách, học văn hóa, dạy nghề, đời sống và thái độ của thân nhân học viên là một yêu cầu không thể thiếu. Đây là việc làm mà khá nhiều cơ sở cai nghiện, dạy nghề quan tâm nhưng không thường xuyên hay không theo định kỳ, chưa có chiều sâu, hoặc trọng điểm...

Công tác quản lý, giáo dục, huấn luyện nghề đòi hỏi phải sâu sát, vừa phù hợp khả năng của đối tượng, vừa phải sát mục tiêu của Đề án. Và như vậy học viên cảm thấy được tôn trọng hơn, hoạt động của trung tâm sâu sát thực tế hơn, tránh được sự chủ quan, võ đoán.

Một số đơn vị có điều tra và qua đó nâng cao chất lượng quản lý và dạy nghề là Trường số 1 (năm 2003), Trường số 5, Trung tâm Tư vấn cai nghiện Bình Thạnh, Trường số 2.

Qua số liệu điều tra, nhận thấy mặt ngoài của hiện tượng, nhưng mặt trong bản chất lại có vấn đề. Nghiên cứu báo cáo tại Trường số 5, cho biết cụ thể như sau:

Quyết định cấm đánh học viên là kịp thời ngăn chặn các hành vi bạo lực của một số cán bộ, nhân viên. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên,

đa số học viên mang những đặc điểm "đặc biệt", do đó, ban hành quyết định cấm đánh học viên thì cần phải có các biện pháp xử lý khác để làm cơ sở cho việc răn đe những học viên "cứng đầu". Thực tế cho thấy trong khi 59,4% học viên hài lòng với cách quản lý của cán bộ đội thì tình trạng vi phạm nội quy (hút thuốc, trốn học, trốn lao động, giả bệnh, thách thức cán bộ...) ngày càng tăng lên.

Ở Đội quản lý học viên số 1 của trường này, đa số học viên không hài lòng với cách quản lý của Ban chỉ huy Đội mới là vì trong một thời gian dài học viên đã sống với sự quản lý dễ dãi của Ban chỉ huy Đội cũ, nay Ban chỉ huy Đội mới áp dụng những biện pháp cứng rắn làm cho học viên bị sốc, hoang mang, trốn trường, cũng là điều dễ hiểu. Học viên sẽ ít bị sốc mà vẫn đi vào nề nếp, trật tự, nếu Ban chỉ huy Đội số 1 mềm hơn, linh hoạt hơn, xử đúng tội, đúng người hơn. Học viên Đội số 2 sẽ ít vi phạm hơn nếu Ban chỉ huy Đội, giáo dục viên và các tổ trưởng phối hợp tốt hơn với nhân viên bảo vệ trong việc quản lý, giáo dục.

Từ đó, Tổ điều tra, nghiên cứu đề nghị Ban lãnh đạo trường giải quyết tốt việc hoàn thiện cơ chế quản lý sinh hoạt theo hướng tăng cường cả dân chủ, cả kỷ luật nhưng xử lý người bị kỷ luật phải đúng mức.

Với những "phiếu thăm dò" ý kiến của phụ huynh học viên về 7 vấn đề mà câu trả lời chỉ ngắn gọn: tốt - xấu, có - không, đồng ý - không đồng ý... qua những câu hỏi như Phụ huynh nhận thấy sức khỏe của học viên như thế nào? Thái độ của học viên như thế nào? Chủ trương của thành phố về Đề án hậu cai phụ huynh tiếp nhận như thế nào? Qua các lần thăm hỏi học viên, phụ huynh nhận thấy đơn vị tổ chức quản lý thế nào? Với khả năng của mình, thân nhân có thể giúp học viên và nhà trường được gì? Phụ huynh có thể góp ý gì về công tác cai nghiện? mà Trường số 2 thực hiện thu được kết quả mong muốn. Đây là cách làm rất đáng được phổ biến.

Thăm dò ý kiến trải rộng trên nhiều lĩnh vực nhưng phải gắn chặt với 3 "đối tác" là trung tâm - những người cai nghiện - thân nhân học viên, với những vấn đề thiết thân thường nhật như ăn ở, giá hàng bán trong căn tin, việc chăm sóc y tế... là rất có tác dụng. Nhiều nơi học viên phản ánh cán bộ đội đánh học viên. Chắc đó là những "đại bàng" bất trị? Theo quan điểm chung thì không nên để "đại bàng" sống trong các trung tâm bởi bọn họ là nguyên nhân gây rối, thậm chí gây rối loạn, rủ rê hoặc buộc "đàn em" trốn trại. Sự hiện diện của những phần tử bất trị này sẽ vô hiệu hóa kỷ luật và nếp sinh hoạt tại các trung tâm vốn phải tốn nhiều công sức mới tạo dựng được.

Chắc chắn việc thăm dò ý kiến sẽ mang lại những thông tin bổ ích cho các trung tâm cai nghiện cũng như những đơn vị có người lao động sau cai.

2. Giải pháp quản lý, giáo dục, giao lưu, tư vấn

2.1. Kỷ luật chặt chẽ nhưng phải phát huy dân chủ

- Trung tâm cai nghiện ma túy, giáo dục, dạy nghề là nơi cần duy trì kỷ luật cao, phần nào phải áp dụng cung cách quản lý của đơn vị vũ trang. Do vậy, không thể không quan tâm đến việc mở rộng dân chủ, không chỉ đối với học viên, người sau cai mà còn trong nội bộ cán bộ - nhân viên.

Khi là học viên, họ có quyền công dân, tuy không được tự do như ở ngoài xã hội. Các cơ sở cai nghiện coi như vừa là bệnh viện, vừa là trường học, vừa là công trường, phải khẳng định dứt khoát không phải là trại giam; sang giai đoạn hậu cai, không gọi họ là "học viên" nữa.

Qua điều tra, chúng tôi thu nhận được 7 hình thức thực hiện dân chủ ở các trung tâm cai nghiện, tổng hợp như sau:

- Định kỳ hằng tuần hay hằng tháng, trao đổi, đối thoại với học viên (Trung tâm Giáo dục dạy nghề thiếu niên 2, và một số nơi khác).
- Lấy phiếu thăm dò những vấn đề liên quan tới học viên, gần gũi học viên (Trung tâm Bình Đức, Trung tâm Tư vấn cai nghiện Bình Thạnh...)
- Điều tra nắm tâm tư, nhu cầu, nguyện vọng của học viên (Trung tâm Bình Thạnh có bản báo cáo "Tổng hợp góp ý dân chủ" vào cuối năm 2003, Trường số 5 có báo cáo "Khảo sát nhu cầu về đời sống tinh thần của học viên", ngày 6-10-2003).
- Trao đổi, thăm dò ý kiến của thân nhân học viên.
- Phát huy sáng kiến trong cán bộ, nhân viên về các biện pháp giáo dục, quản lý.
- Công khai tài chính, quyền và nghĩa vụ của cán bộ, nhân viên và học viên.
- Tiến hành tổng kết công tác dân chủ ở cơ sở (Trung tâm Bình Đức có tham luận tại Hội nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2003 về "Thực hiện qui chế dân chủ trong quản lý và phòng chống thấm lậu ma túy, thuốc lá tại Trung tâm").

Tác dụng của việc thực hiện cơ chế dân chủ ở các đơn vị này:

- Hiểu học viên và cán bộ, nhân viên trong hành vi hằng ngày.
- Có giải pháp quản lý, giáo dục thích hợp, điều chỉnh cách quản lý phù hợp, kịp thời.
- Đơn vị không hoặc ít xảy ra tiêu cực an toàn, trật tự tốt.
- Đơn vị đoàn kết nhất trí, hiệu quả giáo dục, quản lý cao hơn.
- Xây dựng được phong cách quản lý dân chủ tập trung, khoa học, hiệu quả.

Mô hình Bình Đức phát huy dân chủ của học viên rất hay. Kinh nghiệm Phú Văn không chỉ là vấn đề dân chủ mà còn là vấn đề sử dụng cán bộ quản lý đội và quản lý khu nhà.

Những nơi nặng về kỷ luật, ít phát huy được dân chủ trong học viên và cán bộ, nhân viên thì không khí đơn vị nặng nề, tiêu cực xảy ra, học viên trốn nhiều hơn, cán bộ thiếu yên tâm công tác.

Quản lý học viên thì phải thực hiện "bốn lắng nghe": Lắng nghe học viên; lắng nghe gia đình học viên; lắng nghe cán bộ, nhân viên; lắng nghe dư luận xã hội.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là một biện pháp luôn đòi hỏi sự sâu sát trong công tác giáo dục và quản lý. Đây là biện pháp không quá khó nhưng đòi hỏi kiên trì, thành tâm, tình thương và trách nhiệm rất cao của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trung tâm Bình Đức và một vài nơi khác coi đây là một trong ba nguyên nhân để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đây là một điển hình cần nhân rộng.

2.2. Tăng cường tổ chức giao lưu

Người cai nghiện bị tập trung ở nơi xa dân cư, xa gia đình, gần như biệt lập trong hàng rào, dễ tạo cảm giác "tù tội" dù họ không phải là phạm nhân, họ chỉ là người bị khiếm khuyết nhân cách, rối loạn hành vi và là người bệnh.

Họ vừa bị tách khỏi cộng đồng vừa không bị tách rời, họ sống, sinh hoạt trong cộng đồng có hạn chế.

Cộng đồng nói ở đây là cộng đồng tổ đội trong sinh hoạt, lao động, học tập; cộng đồng trong trung tâm qua giao lưu; cộng đồng thông qua các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thông qua tham quan, đi phép về thăm gia đình; thông qua trao đổi thư từ và liên lạc điện thoại (như Trung tâm Bình Triệu đã thực hiện: gia đình gửi 7.344 thư, học viên gửi 7.344 thư giữa học viên với nhau 1.130 thư).

Tất nhiên, tùy theo từng thời kỳ cai nghiện mà có các hình thức giao lưu cho thích hợp.

Nhu cầu giao lưu là một nhu cầu lớn trong học viên do cuộc sống ở các trung tâm ít nhiều mang tính quân sự. Khi chúng tôi đề nghị tổ chức giao lưu một tuần hai buổi, học viên ở Trường số 3 hoan hô nhiệt liệt. Điều này chứng tỏ nhu cầu giao lưu cộng đồng ngay trong môi trường trung tâm cũng là rất hữu ích.

Giao lưu không chỉ có ý nghĩa giải tỏa sự căng thẳng, buồn phiền mà còn tăng sự hiểu biết lẫn nhau, tăng thêm tình người trong cuộc sống. Qua giao lưu mà hiểu thêm học viên và có biện pháp giúp họ tiến bộ. Tuổi trẻ càng cần giao lưu và môi trường cai nghiện càng cần hơn thế.

Thế nhưng có trường lại thấy giao lưu diễn ra phức tạp, khó quản lý nên hạn chế hoặc ít thực hiện.

Cần thấy rằng người cai nghiện tập trung có phần bị cô đơn, xét theo đời sống nội tâm. Đó là chưa kể các học viên này vẫn ám ảnh bị "giam lỏng", nên bị ức chế về tâm lý, cần giải tỏa. Sự giải tỏa không chỉ với thân nhân thỉnh thoảng đến thăm (nhưng có người lại không có được niềm vui này), hoặc với cán bộ, giáo dục viên, hay anh em trong tổ, đội mà họ còn cần các quan hệ khác. Khi tiến hành giao lưu thì mặt được, mặt tích cực là chính. Một số đơn vị đã thấy tác dụng này và có những nhận xét, rút kinh nghiệm để tăng cường tổ chức hoạt động giao lưu cho học viên.

Hình thức giao lưu bằng văn học nghệ thuật, sinh hoạt thể thao, lễ hội văn hóa, tâm tình cá nhân, thư từ là việc rất nên làm, vì nó nhẹ nhàng, lại dễ hòa đồng, dễ cảm hóa.

Trong hoạt động giao lưu, sự giám sát của cán bộ nên ít hơn, tế nhị hơn. Học viên có nơi đã phản nản rằng, khi cho giao lưu, cán bộ theo dõi sát bên cạnh, nơi nào cũng thấy bảo vệ, cán bộ đội.

Có ý kiến cho rằng, với người cai nghiện không nên để họ trong môi trường khác xa với ngoài đời. Ý kiến này có phần hợp lý, cần nghiên cứu để có giải pháp thích hợp. Cho đi phép với những người được thưởng, không nên sợ họ trốn. Nếu phối hợp với địa phương tốt, và các địa phương tích cực hơn, không khoán trắng cho nhà trường thì sẽ thuận lợi hơn trong việc rèn luyện nhân cách cho học viên.

2.3. Tăng cường tư vấn tâm lý trong vận động cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

Tư vấn tâm lý là biện pháp cần thiết nhằm ổn định tư tưởng học viên, mà muốn tiến hành được thì việc đầu tiên là phải tiếp cận với họ. Đây là công việc đòi hỏi người tư vấn có lòng kiên nhẫn, sự thông cảm, có trách nhiệm và kiến thức nhất định về ma túy, tâm lý người nghiện. Đặc biệt tư vấn viên phải tư vấn theo từng giai đoạn phù hợp, xây dựng mối quan hệ với người nghiện và gia đình họ, lắng nghe họ, không nên phê phán việc họ nghiện ma túy hoặc giảng giải dài dòng những bài học đạo đức. Khi tìm hiểu về người nghiện cần khéo léo, tế nhị để có được những thông tin chính xác về họ như hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ bạn bè, nhận thức về cuộc, nguyên nhân dẫn đến nghiện, tác hại của ma túy... Người tư vấn cần động viên, giải thích, uốn nắn giúp người nghiện có nhận thức đúng về mục tiêu điều trị, sau đấy khích lệ, giúp họ tự mình tham gia vào quá trình cai nghiện, bằng cách hướng dẫn họ tự đề ra kế hoạch cai nghiện, liệt kê những việc cụ thể được làm và những điều không được làm trong quá trình cai nghiện. Người tư vấn có thể giới thiệu những mô hình cai nghiện mà mình cho là phù hợp nhất với đối tượng.

Có thể nêu những khó khăn, trở ngại, cũng như thuận lợi cho người nghiện chuẩn bị tinh thần, củng cố niềm tin là nhất định mình sẽ cai nghiện thành công. Người tham vấn cũng cần công khai cho người

nghiện biết rõ là tình trạng tái nghiện rất có thể sẽ xảy ra để có phương án phòng ngừa tái nghiện. Người nghiện có thể phòng chống tái nghiện bằng những phương pháp sau:

- Tham gia tích cực vào hoạt động thể dục thể thao, các hoạt động xã hội.
- Tránh xa ma túy, nói không với ma túy.
- Không nên giấu diếm khi bị tái nghiện.
- Tham gia chương trình cai nghiện với ý thức tự giác.

Với những trường hợp tái nghiện, người tư vấn phải thật bình tĩnh, không tỏ thái độ chán nản, đổ lỗi cho người nghiện hoặc phê phán họ mà cần tìm hiểu kỹ về mức độ tái nghiện, nguyên nhân tái nghiện để đề ra những biện pháp khắc phục chính xác và hiệu quả. Những biện pháp tư vấn viên và giáo dục viên cần làm ngay là:

- Giúp người nghiện lập tức ngưng sử dụng ma túy.
- Nhắc lại những tiến bộ trong cai nghiện mà họ đã đạt được.
- Ra những quyết định phù hợp nhằm loại trừ việc sử dụng ma túy.

Tái nghiện chính là thách thức lớn nhất đối với người nghiện, đối với thân nhân họ và đối với xã hội, vì trong thực tế tỷ lệ người tái nghiện sau cai là 80 - 90%, có những nơi tỷ lệ tái nghiện lên đến 98%. Tái nghiện có thể xảy ra ở những giai đoạn sau:

- Giai đoạn đầu của quá trình cai nghiện (từ 1 - 6 tháng sau khi cắt cơn).
- Giai đoạn sau cai từ 1- 3 năm.
- Giai đoạn sau cai hơn 3 năm trở lên.

Chương trình sau cai nghiện cần khắc phục những khó khăn sau đây:

- Vì số lần tái nghiện nhiều nên người nghiện gần như đã tự mình đánh mất lòng tin, sự cảm thông của cộng đồng.

- Sự giảm sút sức khỏe sau khi cai nghiện ảnh hưởng xấu tới ý chí người nghiện, làm họ dễ dàng quay trở lại sử dụng ma túy.
- Sau cai nghiện được một thời gian, người từng nghiện coi đó là "thành tích to lớn" nên họ đòi hỏi gia đình và xã hội phải đáp ứng yêu cầu quá đáng của mình, nếu không được thì lại tìm đến với ma túy.

Người tư vấn phải kiên trì khuyên nhủ đối tượng sau khi cai nghiện từ bỏ nói dối, lười biếng, uống rượu, đánh bạc, dùng bạo lực..., từng bước giúp họ sửa đổi hành vi, cảm nhận cái hay cái đẹp trong cuộc sống.

Một nhiệm vụ quan trọng của tư vấn viên là giúp học viên sau cai nghiện hiểu đúng mục đích và tính nhân đạo của Đề án Tổ chức quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Học viên cần nhận thức rằng đây là giai đoạn dạy nghề và giải quyết việc làm chứ không phải kéo dài thời gian cai nghiện. Số học viên nữ thì sợ "thêm tuổi, khó lập gia đình"... Người tham vấn khi nắm bắt được tâm trạng này cần vạch rõ cho họ thấy lợi ích khi được học nghề để tự nuôi sống bản thân, có vị trí trong xã hội, được gia đình, bạn bè, người thân tôn trọng và quan trọng nhất là giảm thiểu nguy cơ tái nghiện. Học viên phải tự nhận thức rằng tập trung sau cai nghiện là cần thiết, 5 năm hay 4 năm không quan trọng vì để tìm lại ý nghĩa cuộc đời thì vẫn là quá ít.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình học viên, nhà trường và nhà tư vấn là hết sức cần thiết. Tạo được sự ủng hộ của gia đình là tạo được đồng minh trong quản lý sau cai nghiện. Chuyên gia tâm lý cần tư vấn cho gia đình học viên về tâm lý người nghiện. Gia đình sẽ cùng người nghiện đồng cam cộng khổ trong quá trình cai nghiện, họ sẽ tiếp thêm sức mạnh cho con em mình, bảo vệ người thân của mình. Sự phối hợp của các ban ngành, cơ quan, đoàn thể, của cộng đồng sẽ là sự trợ giúp vô giá về tinh thần cho người nghiện và gia đình họ vượt qua những khó khăn để chiến thắng ma túy.

Ở các trường trại cai nghiện phải có những chuyên gia tâm lý giỏi nghề, nhất là năng lực giao tiếp, giàu đức hy sinh, đầy trách nhiệm không những đối với học viên mà còn đối với xã hội. Vì vậy, quan tâm đến nguồn nhân lực ở các trung tâm không chỉ là giải quyết vấn đề thu nhập, mà các cấp lãnh đạo thành phố còn cần chia sẻ và có những chính sách thích đáng.

2.4. Phải tiếp tục chống tái nghiện

Người sau cai nghiện phải được tiếp tục có những hình thức giáo dục, nâng cao nhân cách cho họ.

Trong giáo dục có giáo dục sức khỏe, giáo dục tri thức, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục tình cảm, giáo dục ý chí..., tức là giáo dục toàn diện nhằm vào nhân cách, tạo dựng nhân cách con người.

Nhân cách những người cai nghiện lúc chán nản, cảm giác tội lỗi, muốn xa lánh cộng đồng, muốn tự tử; lúc quá lạc quan, nghĩ rằng vĩnh viễn xa rời ma túy (nhưng hồi có cam đoan chắc chắn sau này không tái nghiện thì không dám trả lời). Cho nên tùy theo từng loại đối tượng và từng thời kỳ chuyển biến tâm lý mà có phương pháp và nội dung giáo dục cho thích hợp. Chẳng hạn:

- Thời kỳ chữa bệnh là các giải pháp trị liệu tâm lý, kể cả "ngồi thiền", "ám thị" nhằm xóa bỏ ám ảnh nặng nề trong tâm trí về "cảm xúc mê, bay bổng" của ma túy;
- Thời kỳ an dưỡng, phục hồi thì sinh hoạt tập thể, thể dục - thể thao;
- Thời kỳ phục hồi gần hoàn toàn thì từng bước học văn hóa, học pháp luật, học gương người tốt việc tốt, học nghề...
- Thời kỳ sau cai nên đưa vào hoạt động sản xuất và sinh hoạt.

Như vậy, từ trấn an tâm lý, chữa sai lệch về tâm sinh lý và nhân cách đến phục hồi để thành người bình thường, người cai nghiện phải phấn đấu liên tục và rèn luyện lâu dài.

Thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu này khi chuyển sang giai đoạn 2 là gì?

- Từ tháng 5 năm 2003 đến nay thường xuyên thực hiện chương trình giao ban 8 bước của tổ chức Daytop. Thông qua đó giải quyết các vấn đề nhận thức, ý thức tự quản. Việc này được duy trì đều đặn hàng tuần, hàng tháng và có kế hoạch cho 6 tháng hoặc cả năm.

Tổ chức thường xuyên phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, rèn luyện thân thể, phong trào thi đua học văn hóa, học nghề, lao động sản xuất, phong trào tự quản.

- Tăng cường tìm hiểu và giải đáp thắc mắc cho gia đình thân nhân trong các buổi thăm nuôi.

- Thực hiện phiếu vấn đàm tại các đội và tham vấn HIV/AIDS.

2.5. Tể nhị và khoan dung đối với người cai nghiện và sau cai

Đa số học viên mặc cảm, coi mình là "tội phạm" nhưng cũng có nhiều người hiểu rất rõ mình là nạn nhân của ma túy. Khi tiếp xúc với người cai nghiện trong các trung tâm, họ tâm sự như sau:

- Gia đình mỗi tháng đóng một số tiền cho nhà trường và coi như hết trách nhiệm, không một lần thăm nuôi, không vạch ra cho họ chặng đường cần tiến tới. (Số học viên gia đình khá giả ở Trường số 1, Đắc Klấp, Đắc Nông)

- Gia đình quá nghèo dù quan tâm thì cũng không có tiền gửi cho con - chưa nói đến đóng học phí học văn hóa, học nghề. Gia đình cũng không có tiền để đi thăm nuôi, dù chỉ một lần trong 6 tháng (học viên Trường số 2, Lâm Hà, Lâm Đồng).

- Ở nhiều trung tâm, cán bộ quản lý đội đánh mắng học viên (người ta lý giải một số "đầu bò", "đại bàng" phải bị xử lý như thế).

- Cán bộ quản lý đội đối xử với người cai nghiện như một loại tội phạm,

- Thiếu công khai thành quả lao động của học viên, vì vậy không thể biết số tiền do sức lao động làm ra là bao nhiêu; học viên cũng không biết "tài khoản" của họ, nhập vào bao nhiêu, xuất ra bao nhiêu và kết dư bao nhiêu.

Những phản ánh này có thể chưa hoàn toàn khách quan, nhất là khi đối tượng phản ánh khiêm khuyết nhân cách nhưng rất đáng để tham khảo.

Vì không coi người cai nghiện là tội phạm, do đó cần đối xử với họ như những thành viên bình đẳng tương đối trong xã hội. Những đề nghị, yêu cầu hợp lý, hợp tình của họ phải được tôn trọng và giải quyết rốt ráo.

Cụ thể là:

- Khi chuyển giai đoạn (tức là khi kết thúc 24 tháng cai nghiện và phục hồi sức khỏe), học viên được thay đổi sắc phục (yêu cầu cụ thể của học viên là thay bộ "đồng phục" khi nhập trường bằng loại quần áo như mặc ngoài đời, nhất là đối với học viên nữ). Một số đơn vị đã quan tâm đến yêu cầu chính đáng và hợp lý này.

- Tạo điều kiện và cho phép học viên khi đến lớp học và đặc biệt là khi đi thi được mặc quần áo đồng phục học sinh (nữ quần áo dài trắng, nam quần xám áo trắng). Cũng nên cho học viên sử dụng quần áo đẹp trong các dịp liên hoan văn nghệ, thể thao, hội diễn, hội thao, giao lưu, ngày lễ, giao lưu.

- Cho phép và tạo điều kiện cho học viên nam nữ (những cơ sở có cả học viên nam và học viên nữ) được mặc quần áo đẹp một số buổi trong tuần.

Tế nhị, khoan dung là yếu tố quan trọng nhằm giúp người lỗi lầm hướng thiện, tin vào mặt tốt vẫn là mặt chủ đạo của con người. Nghiêm khắc với những "tiểu xảo", nói dối, moi tiền cha mẹ...

- Cần tổ chức những buổi giao lưu thường kỳ (2 - 3 lần trong tuần) giữa học viên nam - nữ, đảm bảo yêu cầu giao tiếp không thể thiếu giữa hai giới, mà trường cai nghiện cũng là môi trường xã hội (chứ không phải trại giam, trại cải tạo).

- Cần tổ chức các đội văn nghệ không chuyên gồm nhiều bộ môn như ca hát, kịch, ngâm thơ, cải lương... và sắm đủ phương tiện, trang phục cùng các loại nhạc khí cho các cuộc trình diễn...

- Cần tổ chức câu lạc bộ thể hình, câu lạc bộ bi-da, bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền, bóng đá... với sắc phục thi đấu riêng. Những hoạt động ấy có sức mạnh động viên và khuyến khích con người hướng thiện.

Có ý kiến đặt vấn đề liệu có thể kết nạp những thành viên ưu tú trong các đội tình nguyện vào Đoàn? Đây là vấn đề rất nghiêm túc, cần được nghiên cứu, phân tích thấu đáo. Nếu một bộ phận trong số họ phấn đấu thật tốt, tiến bộ rõ rệt, hoàn thành mọi nhiệm vụ một cách xuất sắc thì tại sao những bạn trẻ ấy không thể trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh!

2.6. Giải pháp quản lý hành chính

Bất cứ tổ chức nào cũng thực hiện các chế độ khen thưởng và kỷ luật. Đối với học viên cai nghiện và người sau cai cũng cần chú ý thực hiện chế độ này để động viên họ. Vấn đề là khen thưởng và kỷ luật như thế nào cho phù hợp. Qua nghiên cứu các cơ sở cai nghiện, chúng tôi muốn trao đổi thêm về vấn đề này.

Nhu cầu được khuyến khích, khen thưởng của học viên là có thật. Khen thưởng bằng cách cho về phép, bằng cách xét cho ra đội lao

động tình nguyện, bằng một số danh hiệu và có thể kết nạp họ vào Đoàn Thanh niên Cộng sản. Các hình thức khen thưởng này đều quan trọng như nhau.

(Về kỷ luật thì có thể không cho thăm nuôi trong một thời gian, ăn ít hơn, lao động nhiều hơn hay nhẹ là phê bình, nhắc nhở trước tập thể).

Nghiêm cấm đánh đập hay hành hạ, hạ thấp nhân phẩm học viên. Đối với bọn "đại bàng" "anh chị" thì phải xử lý nghiêm và cứng rắn. Số này (có tiền án, tiền sự) sau vài lần nhắc nhở không sửa thì phải phạt nặng, như giảm thiểu các nhu cầu sinh hoạt, đặc biệt gửi về trại giam của công an như có nhiều nơi đề nghị. Trung tâm Đức Hạnh đã cho Đoàn công tác liên ngành kiểm tra một năm thực hiện Đề án hậu cai, biết số học viên có tiền án, tiền sự hầu hết trở thành "đại bàng", "đầu gấu", chúng thường chức trốn trại, lôi kéo học viên khác vi phạm nội qui. Những đối tượng này nên chuyển sang ngành công an quản lý như trước đây.

Chương ba

Các giải pháp dạy văn hóa và dạy nghề cho người cai nghiện và sau cai

1. Nhóm giải pháp học văn hóa

Có thể khẳng định trình độ học vấn thật của học viên đều thấp hơn một, thậm chí hai bậc so với khai báo của họ khi nhập trại. Đó lại thêm một khó khăn không nhỏ trong việc tổ chức các lớp bổ túc văn hóa cho họ. Khó khăn khác, con nghiện là những người lười biếng, đặc biệt lười học khi cái đầu đã trở thành trống rỗng, vô cảm do tác động của ma túy.

Tại các trung tâm lại thiếu giáo viên đủ trình độ chuyên môn, trước hết là thiếu kiến thức sư phạm (nhiều người có trình độ đại học nhưng chưa qua một khóa sư phạm nào); thiếu học cụ, sách giáo khoa... và đặc biệt thiếu kinh phí (lúc đầu thành phố chỉ cấp kinh phí cho các lớp xóa mù chữ và phổ cập bậc tiểu học, cuối năm 2004 mới cấp kinh phí cho bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông).

Tuy vậy, các trung tâm cai nghiện có đủ phòng học, bàn, ghế, bảng đen (trừ Trung tâm Bố Lát, bởi nơi này là cơ sở giam giữ tù nhân trước đây) nên đã tổ chức học văn hóa đạt tỉ lệ khá cao (75-100%) có nơi chủ động về kinh phí cho một số lớp học bậc trung học cơ sở. Một số đơn vị đã vượt lên khó khăn theo cách riêng của mình, không chỉ tổ chức được các lớp học mà còn phối hợp với địa phương nơi cơ sở tọa lạc, tổ chức cho học viên thi tốt nghiệp bổ túc văn hóa bậc phổ thông cơ sở theo quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Có cơ sở mở được một số lớp bổ túc văn hóa bậc trung học phổ thông....

Nhưng có thể nói nhiệm vụ dạy bổ túc văn hoá cho học viên cai nghiện đến thời điểm này là chưa đạt yêu cầu và còn là trở ngại không nhỏ cho giai đoạn dạy nghề tiếp theo.

Trên thực tế, mới chỉ có Trường số 6 và Trung tâm Nhị Xuân là mở được các lớp bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở và tổ chức thi lấy bằng; một số cơ sở khác mới chỉ ghi danh, hình thành lớp hoặc mới lên kế hoạch. Việc thực hiện nhiệm vụ dạy văn hóa rất chậm và có nguy cơ đổ vỡ! Vì sao có tình trạng ấy?

Một là thiếu kinh phí cho dạy bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Hai là thiếu giáo viên, nhất là giáo viên có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

Ba là nếu vượt qua được hai trở ngại ấy thì vẫn còn một khó khăn không nhỏ: chưa hẳn các đối tượng cai nghiện chịu học chữ.

Giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên:

Giáo viên tại các trung tâm cai nghiện phải được hưởng phụ cấp ưu đãi và nằm trong biên chế; lấy xây dựng đội ngũ giáo viên tại chỗ làm nòng cốt; liên kết giáo viên tại chỗ của các đơn vị theo cụm; duy trì mô hình giáo viên thỉnh giảng nếu thấy cần thiết.

Hiện nay mới có 12,5% tổng số đơn vị là có giáo viên cơ hữu, đủ sức dạy bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông nhưng phải làm việc quá tải (một giáo viên đảm đương bình quân 2 lớp). Chẳng hạn Trường số 2 có 10 giáo viên, trong đó 2 giáo viên là cán bộ quản lý phải đảm đương 18 lớp từ xóa mù chữ đến bổ túc cấp 3, gấp 4 lần định mức của ngành giáo dục; Trung tâm và Tổng đội 1 Cần Giờ phải mời 100% giáo viên thỉnh giảng bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông, còn lại các đơn vị khác phải kết hợp nguồn giáo viên thỉnh giảng với giáo viên tại chỗ, dẫn đến

tình trạng không ổn định, có khi còn phát sinh những mâu thuẫn không đáng có.

Đó là chưa nói có giáo viên lên lớp không đều, không gần gũi học viên, không hiểu đối tượng; mặt khác, những đơn vị có tuyển được giáo viên thì cũng biến động từ 40% - 100% trong vòng một năm. Có giáo viên xung phong, gắn bó với đơn vị, hăng hái giảng dạy tại các cơ sở dạy văn hóa, dạy nghề, nhưng khi có điều kiện về lại thành phố là họ đi ngay. Họ ra đi cũng là tất yếu, đâu có thể nói vì công tác tư tưởng chưa tốt (cũng có nơi vì sự cư xử không công bằng hoặc thiếu tôn trọng).

2. Về nhiệm vụ dạy nghề

Trước hết, phải có quan niệm đúng về tính thiết thực và hiệu quả của công tác dạy nghề.

Để nâng cao tính thiết thực và hiệu quả của công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện, phải phân loại đối tượng để đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

Thời gian qua, có một số đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ này, đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng đối với số học viên mới chỉ học bậc tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) hoặc mù chữ khó có thể đạt được trình độ học vấn để có thể học được một nghề kỹ thuật. Khó khăn lớn nhất vẫn là kinh phí, vì khi đào tạo cho số lượng lớn người sau cai, vẫn có rất nhiều gia đình không đóng được học phí cho các em.

- Những người có thể đạt trình độ tối thiểu - tức là tốt nghiệp bậc phổ thông cơ sở (hết lớp 9), để có thể tham gia các khóa đào tạo nghề kỹ thuật (bậc 2/7 và 3/7) là không nhiều trong số hơn 30.000 học viên cai nghiện tập trung.

Hiển nhiên là số đông học viên đều phải lao động, như trồng rau, chăn nuôi, chăm sóc và hái cà phê, bóc vỏ hạt điều, khai thác đá, trồng và chăm sóc rừng, làm đường... Nhiều học viên có đủ điều kiện cũng có cơ hội để được học nghề bằng cách truyền nghề, như học vi tính văn phòng, hớt tóc, sửa xe gắn máy, điện dân dụng, điện lạnh, mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, thêu, đan, ren, rua...

- Nghề chính mà học viên phải học chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp. Các nghề như vi tính là rất hạn hữu vì đòi hỏi trình độ văn hóa cao hơn mới học được. Do vậy, đào tạo nghề cho học viên để đủ sức làm việc ở các khu công nghiệp là không nhiều.

Số ngành nghề mở ra tại các trung tâm không đáp ứng yêu cầu của nội dung đào tạo nghề kỹ thuật theo chuẩn mực của ngành dạy nghề do chưa được đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật và nhân lực chuyên môn.

Để có thể học nghề thì phải đóng học phí và đó là khó khăn phổ biến đối với hầu hết học viên. Mức học phí khác nhau ở các cơ sở, nhưng đều khá cao: Khóa sửa xe gắn máy 6 tháng 900.000 đồng, may công nghiệp 3 tháng 450.000 đồng, hớt tóc 5 tháng 700.000 đồng, mộc dân dụng 5 tháng 840.000 đồng...

Để đảm bảo thành công từ khâu cắt con, chữa bệnh phục hồi sức khỏe đến dạy văn hóa, dạy nghề cho người cai nghiện, nên chăng tổ chức dạy nghề miễn phí cho học viên, như Công ty May tư nhân Thịnh Phát đã thực hiện có kết quả ở Trung tâm Nhị Xuân?

Đối với những học viên có trình độ đủ để học nghề, vấn đề đầu tiên là phải hướng nghiệp cho họ.

Quá trình tư vấn hướng nghiệp là quá trình tư vấn tâm lý giúp cho học viên chọn lựa nghề để học và tìm việc làm. Tức là phải trải qua những phân tích công việc; tìm kiếm công việc; giúp đỡ học viên thích nghi với công việc; thỏa mãn công việc; thay đổi công việc nếu

chưa thỏa mãn. Chính từ việc tư vấn này mà khai thông tư tưởng, giúp người học tăng thêm nội lực, hiểu biết ích lợi của công việc.

Các cơ quan quản lý các trung tâm cai nghiện - cụ thể là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong TP HCM đã thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên, nhưng phải được đầu tư mạnh hơn cho các cơ sở này.

Nhiều học viên sau giai đoạn cai nghiện 24 tháng đang lao động sản xuất và đã có thu nhập, dù chưa nhiều, có thể động viên họ dùng một phần thu nhập đóng học phí. Nếu họ hiểu sự hợp lý của giải pháp này thì sẽ đạt được hiệu quả mong muốn trong khâu dạy nghề.

Chúng tôi muốn khẳng định chủ trương xã hội hoá để có kinh phí dạy nghề cho học viên sau cai nghiện là rất cần thiết, trong đó có học phí của gia đình; nguồn tài trợ của các cơ quan, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các nhà hảo tâm, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, tất nhiên ngân sách nhà nước là không thể thiếu.

Về phía cơ sở dạy nghề, tạo việc làm cần chú ý bố trí thời gian lao động thích hợp, trả công phù hợp và công khai. Những nơi chúng tôi nghiên cứu, tiếp xúc thì đa số học viên phản nản thời gian lao động căng thẳng, và không biết thu nhập như thế nào là hợp lý. Có người thực hành cai nghiện cảnh báo "đừng biến học viên thành công nhân rẻ mạt". Theo các trường báo cáo, học viên lao động đều được trả công bồi dưỡng tùy theo công việc và thời gian làm việc, nhưng phải lưu ý sự cảnh báo ấy.

Trên cơ sở những định hướng này, cần có chính sách đưa một số giáo viên dạy nghề của các trung tâm dạy nghề quận - huyện đến dạy cho người cai nghiện và sau cai tại các trung tâm cai nghiện trong một thời hạn nhất định.

Có đề xuất xây dựng cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện. Đây là một đề xuất rất đáng quan tâm vì có thể mời gọi đầu tư ngay trong chính khuôn viên của trung tâm.

Cần có phương án lập "làng", lập khu dân cư cho người sau cai nghiện. Đây là giải pháp tốt nhất cho những học viên không có đủ điều kiện về văn hóa và nghề nghiệp có thể làm việc tại Khu công nghiệp Nhị Xuân, An Nhơn Tây. Phương án này có thể giải quyết được công ăn việc làm cho lao động phổ thông chiếm số đông tuyệt đối trong học viên, dù không thể dạy một nghề kỹ thuật cho họ trong khoảng thời gian không chế là 3 năm. Mặt khác đây là cách định cư hợp lý nhất đối với số học viên này.

Thực tế đã có một số đơn vị đầu tư sản xuất gắn với tổ chức dạy nghề cho học viên và người sau cai, đồng thời đã tạo được việc làm cho họ. Những đơn vị đã tạo được hợp đồng liên kết tay ba là Trung tâm Giáo dục thường xuyên của Lực lượng Thanh niên xung phong - doanh nghiệp - cơ sở cai nghiện ma túy. Mô hình này vừa hiệu quả vừa thiết thực, phát huy được yếu tố học đi đôi với làm. Để khuyến khích sự liên kết này, nên miễn thuế 100% các sản phẩm mà họ sản xuất được khi bán ra thị trường.

Trung tâm Giáo dục thường xuyên của Lực lượng Thanh niên xung phong nên tiếp tục liên kết với các doanh nghiệp, khu dân cư để tổ chức đào tạo, nâng bậc thợ cho người sau cai nghiện. Tất nhiên Trung tâm phải có trách nhiệm liên kết với những trường dạy nghề để cấp bằng chứng nhận bậc thợ.

Các mô hình mà doanh nghiệp liên kết với cơ sở cai nghiện để dạy nghề và giải quyết việc làm, như xưởng mộc mỹ nghệ tại Trường số 6, xưởng may Thịnh Phát tại Nhị Xuân, xưởng gạch Thanh Niên do Công ty CINCO đầu tư tại Nhị Xuân mang lại một số kết quả, nhưng chưa toàn diện, người có tay nghề thực hành vẫn chưa được công

nhận bậc nghề. Mô hình liên kết giữa cơ sở dạy nghề với cơ sở cai nghiện lại có khó khăn là máy móc, thiết bị thực hành quá lạc hậu.

Có hàng chục doanh nghiệp đã ký kết bản ghi nhớ đầu tư sản xuất tại các trung tâm cai nghiện. Đó là việc làm đầy tính nhân văn, rất đáng khích lệ.

Đảng bộ và chính quyền thành phố cần tiếp tục hoàn thiện Cụm công nghiệp Nhị Xuân (Hóc Môn - đã khởi công) và An Nhơn Tây (Củ Chi) cùng với khu dân cư để đưa hàng ngàn người sau cai, đã được dạy nghề, tái hòa nhập cộng đồng từng bước một một cách chắc chắn.

Các tổ chức xã hội cần tiếp thêm niềm tin cho học viên như cách Quận Đoàn Tân Bình, Lực lượng Thanh niên xung phong TP HCM đã giúp hệ thống tưới tiêu, làm đường, trồng cây xanh trong các trường, tặng tiền mua con giống, tham gia sinh hoạt với học viên.

Chương bốn

Các điều kiện và giải pháp khác

Để thực hiện nhiệm vụ quản lý, dạy văn hóa và dạy nghề cần nhiều điều kiện và giải pháp quan trọng sau đây:

1. Nhóm giải pháp về cán bộ quản lý, giáo dục viên

Rất có thể trong tương lai gần, các trung tâm cai nghiện phải hình thành đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nếu đề xuất thành lập "làng sản xuất - cụm công nghiệp" trong khuôn viên những nơi này trở thành hiện thực.

- **Về bộ máy và cán bộ quản lý các trung tâm**

Trước mắt, phải hoàn thiện bộ máy quản lý để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong giai đoạn một như đội ngũ cán bộ y tế có tài và có tâm, đội ngũ cán bộ tư vấn tâm lý có chuyên môn cao và hiểu người nghiện, đội ngũ giáo dục viên có trình độ xã hội học và cảm thông với những nạn nhân ma túy; và giai đoạn 2 phải có đội ngũ giáo viên tinh thông sư phạm, có kiến thức khoa học - kỹ thuật.

Để có đội ngũ cán bộ như vậy:

- Trước hết phải có ban giám đốc có cái tâm trong sáng, biết chuyên môn sâu trong nhiều lĩnh vực, trước hết là lĩnh vực tâm lý sư phạm, nhân học. Những cán bộ lãnh đạo này phải gắn bó với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, có nghĩa là không nên sử dụng người ngoại tỉnh vào các vị trí đầu đàn (gia đình không định cư ở TP HCM).

- Cần xây dựng ổn định lực lượng bảo vệ, nhân viên hành chính - nghiệp vụ làm việc trong tất cả các phòng ban chuyên môn, bếp ăn và cả những nhân viên tạp vụ.
- Không nên tuyển dụng nhân viên (trừ tạp vụ) có học vấn dưới mức yêu cầu chung (bậc trung học cơ sở, thậm chí bậc tiểu học) như đang hiện diện với con số khá đông trong hầu hết các trung tâm.
- Cán bộ chuyên môn (trưởng phó phòng, trưởng phó xưởng, trưởng phó đội sản xuất tình nguyện, giáo dục viên, cán bộ tư vấn, giáo viên dạy bổ túc văn hóa, giáo viên dạy nghề...) trước hết cần bộ khung ổn định, cần người đứng đầu có uy tín. Cán bộ, từ chức phó trở xuống, ngoài những người tình nguyện phục vụ lâu dài, thì nên tiến hành luân chuyển có thời hạn từ thành phố lên.

Chúng ta có Trung tâm Giáo dục thường xuyên, hệ thống trường nghề và Trung tâm Dạy nghề khắp thành phố, các quận - huyện đủ sức luân phiên cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ có thời hạn (2 năm chẳng hạn) tại các cơ sở cai nghiện và giải quyết việc làm của thành phố.

- Trong số học viên cai nghiện có một số công nhân, viên chức nhà nước. Họ là công nhân kỹ thuật mà đủ tư cách và trình độ thì nên tạo điều kiện cho họ hướng dẫn người chưa có nghề; là viên chức mà đáp ứng được yêu cầu công việc thì bố trí họ phụ trách tổ, đội sản xuất chẳng hạn. Nếu họ làm việc tốt thì có thể thay cho việc phải tuyển nhân viên trình độ quá thấp tại địa phương.

Xây dựng đội ngũ giáo dục viên ở các cơ sở cai nghiện

Giáo dục viên làm việc ở các trung tâm cai nghiện, dạy nghề vừa là người làm công tác chữa trị tâm lý, vừa là nhà giáo dục, nhà tư vấn. Vai trò của họ rất quan trọng mà hoạt động hành chính không thể giải quyết nổi. Nhưng thành phố ta trong tiến trình thực hiện chủ trương cai nghiện tập trung đã chưa kịp chuẩn bị đội ngũ giáo dục viên đủ số lượng và chất lượng.

Vấn đề thứ nhất là số lượng và phát huy nội lực

Hiện nay các trung tâm đều thiếu giáo dục viên nhưng xin bổ sung là rất khó. Cụ thể như Trung tâm Phú Văn sau sự kiện một số học viên nữ phản ứng về tiền công không minh bạch, đầu năm 2004, đã đề nghị với đoàn chúng tôi giúp đỡ tìm người có trình độ cử nhân và có nghiệp vụ tâm lý, xã hội học hay giáo dục học (khoảng 20 người) nhưng đến nay vẫn không thể tìm được.

Trung tâm Bình Đức có một cách bổ sung cán bộ tại chỗ rất đáng để tham khảo, đó là bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công nhân viên của mình để trở thành giáo dục viên, xuất phát từ tình hình thực tế là giáo dục viên chuyên nghiệp (được đào tạo chính quy khoa Tâm lý học) không nhiều, lại càng hiếm tại các trung tâm cai nghiện. Nhiều giáo dục viên hiện nay tốt nghiệp Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, chuyển sang Khoa Tâm lý (tức là làm giáo dục viên) phải qua giai đoạn mầy mò mới có thể đảm trách được công việc, nhưng ngay cả cán bộ loại này cũng thiếu.

Giáo dục viên có hai loại, một là chuyên nghiệp, hai là kiêm nhiệm, như vậy phải làm rõ trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trung tâm, ngoài công tác chuyên môn phải đóng vai trò là người giáo dục, tư vấn cho học viên, làm công tác tư tưởng cho học viên.

Vấn đề thứ hai là cán bộ chuyên nghiệp

Các cấp, nhất là cấp thành phố cần chú ý đào tạo, bồi dưỡng các nhà tâm lý, nhà giáo dục và xã hội học mà các ngành, các cấp đều cần đến, nhưng cấp bách nhất hiện nay là ở các trung tâm cai nghiện ma túy.

Vấn đề thứ ba là mạnh dạn bồi dưỡng, sử dụng sinh viên mới tốt nghiệp

Chúng ta không nên câu nệ chọn những người có kinh nghiệm, vì số này không nhiều, hay rất hiếm. Hãy mạnh dạn lấy sinh viên mới tốt nghiệp, đã từng công tác xã hội, có tâm huyết, chịu làm, tạo điều

kiện cho họ thực tập và tiến tới tuyển dụng họ làm công tác tư vấn, giáo dục viên, tham gia quản lý học viên. Đây là một kinh nghiệm hay mà một số trung tâm đã làm.

Vấn đề thứ tư là huy động những chuyên gia ngoài trung tâm tham gia từng đợt vào công tác tư vấn tâm và giáo dục người cai nghiện hoặc sau cai. Tư vấn từng đợt theo nhóm từ các Trung tâm Tư vấn tâm lý cũng không nên loại trừ. Vì một mặt số chuyên gia này có trình độ, có kinh nghiệm và họ muốn tham gia giúp đỡ các trung tâm. Số cán bộ này có thể tư vấn cả cho hoạt động quản lý và hoạt động tư vấn tâm lý, giáo dục cho học viên hay người sau cai. Vừa qua chúng ta chưa chú ý nhiều đến lực lượng này.

2. Nhóm giải pháp kết hợp giữa nhà trường và địa phương

2.1. Kết hợp tổ chức quản lý người sau cai nghiện ở trung tâm và tại cộng đồng dân cư

Trong tình trạng có thể có đến 80 - 90% người đã cai nghiện ma túy bị nghiện lại, Viện Sức khỏe tâm thần qua 2 năm dùng liệu pháp naltrexone đã hạ người tái nghiện xuống còn 1%. Thuốc này làm cho người nghiện hầu như mất hoàn toàn cảm giác thèm heroin. Theo cách này thì sau một tháng uống thuốc, chỉ có 9,39% tái nghiện, sau hai tháng không còn hiện tượng này. Kinh phí điều trị bằng phương pháp này là 1 triệu đồng / tháng cho 6 tháng đầu (thuốc và xét nghiệm) và giảm dần, sau một năm chỉ còn 500 ngàn đồng/tháng. Trên thế giới, nhiều nước đã áp dụng liệu pháp naltrexone, có kết quả tốt, nhưng ở ta lại chưa được nhân rộng.

Bản khoăn nhất hiện nay, kể cả học viên, thân nhân, người quản lý ở các trung tâm là liệu có "làm sạch được ma túy" không? Người

buôn bán và hút chích ma túy bên ngoài xã hội có giảm không? Có thật sự không còn người nghiện ở những nơi đã công bố "không còn người nghiện"? Người cai nghiện trở về có bị môi trường còn ma túy làm tăng khả năng tái nghiện cao hay không?

Khi hỏi học viên thì họ không giám chắc là không tái nghiện nếu môi trường còn người nghiện. Và khi làm việc với cán bộ các trung tâm, nhiều người cho rằng nếu không có Đề án, không quyết liệt làm sạch hay giảm tối đa việc buôn bán và nghiện ma túy ở ngoài xã hội thì việc tổ chức cai nghiện xem chừng thiếu vững chắc, thậm chí là "công dã tràng"!

Tuy vậy hình như công tác làm sạch ma túy ở cộng đồng còn thiếu biện pháp bền vững. Phải chăng phải xây dựng một đề án, một chương trình tỉ mỉ, theo đó, xây dựng một mạng lưới chống ma túy xâm nhập; chống nảy sinh người nghiện mới; chống tái nghiện; theo dõi, quản lý người nghiện về hòa nhập cộng đồng; giúp đỡ người nghiện bị bệnh tật, khó khăn; giúp đỡ thân nhân có người cai nghiện hay sau cai nghiện; tạo công ăn việc làm cho người đã cai nghiện.

Quan điểm của đại diện Liên hợp quốc là "Phải mở ra nhiều cơ hội hơn nữa chứ không chỉ có cai nghiện tập trung". Ở nước ta có những trung tâm cai nghiện của tư nhân, như Trung tâm Thanh Đa do bác sĩ Nguyễn Hữu Khánh Duy làm giám đốc rất tâm huyết với việc tư vấn cho cộng đồng, tư vấn cho các tổ chức xã hội cùng chung tay giúp đỡ người nghiện đang cai và sau cai. Họ hình thành kỹ năng dựa vào các tổ chức của hệ thống chính trị như Hội Cựu chiến binh, Đoàn - Hội Thanh niên, Phụ nữ... để phát huy nội lực của xã hội trong việc làm sạch môi trường ma túy, giúp người cai nghiện hòa nhập cộng đồng một cách thuận lợi. Tại đây, sau khi ra khỏi trung tâm, chỉ có 14% số người tái nghiện.

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội và ông Nguyễn Tường Dũng - đại diện Tổ chức Kiểm

soát ma túy của Liên hợp quốc tán thành hình thức tổ chức cai nghiện tập trung của TP HCM, nhưng cũng đã nhấn mạnh không thể xem nhẹ vai trò của gia đình và cộng đồng.

Ở phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình thuộc thành phố Hà Nội, từ năm 1996 đã có mô hình Câu lạc bộ sau cai nghiện lấy tên là Câu lạc bộ B93 đem lại hiệu quả tốt (theo báo cáo thì chỉ có 20% tái nghiện khi trở về cộng đồng). Câu lạc bộ B93 thường có 12 thành viên, sinh hoạt đều đặn vào tối thứ năm hàng tuần với các nội dung về văn hóa, văn nghệ, thể thao, thời sự, học kỹ năng sống hữu ích, kinh nghiệm phòng chống tái nghiện ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội. Câu lạc bộ B93 đã trao đổi kinh nghiệm này với nhiều nơi khác. Đây là một mô hình giúp người nghiện từ bỏ ma túy, không tái nghiện, có thể nhân rộng.

Nhìn chung các hoạt động của các tổ chức quần chúng tự nguyện trên tinh thần xã hội hóa phòng chống ma túy là cần khuyến khích. Hoạt động này vừa mang tính nhân đạo vừa mang tính nhân dân sâu sắc, giúp nâng cao ý thức và kỹ năng chống nghiện và tái nghiện, kỹ năng giúp đỡ người cai nghiện hòa nhập cộng đồng. Vấn đề không chỉ là quét sạch bọn buôn bán ma túy mà còn phải tạo công ăn việc làm cho thanh niên, nâng cao trình độ học vấn cho mọi người. Đồng thời, phải xây dựng một xã hội văn hóa ngày càng cao, đặc biệt là xây dựng gia đình văn hóa, có đời sống vật chất đầy đủ, đời sống tinh thần tốt đẹp, quan tâm lẫn nhau, hòa thuận, hạnh phúc. Nghiện ma túy có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân khủng hoảng gia đình.

Vai trò của gia đình và cộng đồng là không thể thiếu trong quá trình phòng chống ma túy. Vừa quản lý cai nghiện tập trung, quản lý tập trung, dạy văn hóa, dạy nghề tập trung cho người cai nghiện, vừa làm sạch môi trường ma túy ở cộng đồng thì may ra tệ nạn này mới giảm hẳn.

Ngay tại các trung tâm cai nghiện, quản lý chặt chẽ đến thế mà vẫn bị thâm lậu ma túy hướng chi ngoài xã hội, nên nếu không có gia đình và cộng đồng góp sức thì không một tổ chức cai nghiện nào thành công đúng theo yêu cầu.

Phải nhận thức chống ma túy như một cuộc chiến chống giặc ngoại xâm, phải trường kỳ, phải tiến công không ngừng, bằng nhiều lực lượng phối hợp, bằng sức mạnh toàn dân có tổ chức.

2.2. Tạo môi trường cơ bản sạch ma túy và rèn luyện nhân cách cho người cai nghiện và sau cai

Yếu tố văn hóa, bản lĩnh của từng con người quyết định trong việc lựa chọn và hình thành nhân cách, lối sống. Cho nên mới có một "tổng kết" rất triết lý "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Trong môi trường có ma túy, có người không bị vướng vào, song lại có trường hợp "ở với bầu thì tròn, ở với ống thì dài", nghĩa là trong môi trường có ma túy thì rất dễ bị lây, nhất là tuổi trẻ còn bông bột, thích cảm giác mạnh, dễ bị lôi cuốn, kích động; hoặc khi gia đình, bản thân có chuyện buồn, mất niềm tin, mất chỗ dựa tinh thần, khủng hoảng giá trị sống thì càng dễ bị ma túy "đưa lối, dẫn đường".

Do vậy, phải tạo ra môi trường sống thuận hòa, đoàn kết, dân chủ, quan tâm tới nhau giữa các thành viên gia đình, cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu phố, xóm ấp. Khi tập trung cai nghiện thì người nghiện phải được tách khỏi môi trường hoàn toàn không có ma túy, nhưng không hoàn toàn tách khỏi cộng đồng.

Sau giai đoạn cai nghiện 24 tháng, cần ít nhất là 3 năm tiếp theo, tức tổng cộng khoảng 5-6 năm sống trong "môi trường sạch ma túy" thì mới mong dứt hẳn cơn nghiện... Nhưng theo kinh nghiệm nhiều nước, lứa tuổi càng trẻ, nghiện càng nhiều lần càng phải có thời gian

cai nghiện lâu hơn. Nếu nghiện ở tuổi dưới 18 phải mất 10-12 năm mới có khả năng không tái nghiện trong môi trường có ma túy.

Môi trường sau cai cho người đã nghiện ma túy phải được quản lý theo kiểu như các đơn vị thanh niên xung phong là thích hợp.

Vậy thì để người đã cai về gia đình là thích hợp hay ở trong môi trường tập trung là có hiệu quả hơn?

Chúng tôi nghĩ rằng, đa dạng hóa các hình thức giúp người nghiện tiếp tục rèn luyện nhân cách sau cai nghiện là hợp lý. Sau hai năm cai nghiện bắt buộc, học viên có thể tự nguyện ở lại làm việc trong các trung tâm cai nghiện, về làm việc tại các khu công nghiệp do thành phố tổ chức, làm việc trong các đội lao động tình nguyện hoặc tại các hợp tác xã do gia đình người cai nghiện lập nên... là đều rất tốt nhưng môi trường tốt nhất vẫn là tập trung quản lý, học nghề, tạo việc làm cho họ trong thời gian 3 năm như Đề án hậu cai là có triển vọng hơn cả.

2.3. Vai trò của chính quyền, đoàn thể, khu phố trong quá trình đưa học viên sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng

Vấn đề đáng quan tâm nhất hiện nay là làm thế nào để ngăn chặn hay giảm được tỉ lệ tái nghiện ở học viên đã cai nghiện? Một trong những biện pháp cần làm là tổ chức tốt quá trình tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện, trong đó không thể thiếu sự tham gia của công an khu vực, chính quyền phường - xã, thị trấn; các đoàn thể, ban điều hành khu phố...

Học viên sau cai nghiện giai đoạn 1 được hồi gia, tâm trạng rất phấn khởi vì họ được trở lại cuộc sống bình thường, không còn bị ràng buộc bởi những nguyên tắc, nội qui hay bị quản lý bởi giờ giấc nghiêm ngặt. Với những dự định và mong ước của bản thân, những

người vừa rời trung tâm háo hức hướng đến tương lai, làm lại cuộc đời. Đây là thời điểm rất quan trọng, nếu được gia đình và các tổ chức xã hội quan tâm khơi dậy được sức mạnh nội lực trong bản thân họ, họ sẽ có đủ bản lĩnh về "cái tôi" để nói không với ma túy, vươn lên để trở thành người có ích.

Trong các quan hệ xã hội, con người luôn có nhu cầu "được thừa nhận". "được tôn trọng". Đối với người sau cai nghiện, được đáp ứng các nhu cầu ấy càng có ý nghĩa quan trọng, là động lực giúp họ tự tin bản thân và cuộc sống. Việc trở lại cuộc sống cộng đồng đối với người cai nghiện cũng như sự bắt đầu của một thời kỳ mới, có những bờ ngõ, những mong chờ, những háo hức... nên cũng dễ nhạy cảm với cách cư xử của người xung quanh. Nếu không được nhìn nhận và đánh giá đúng, họ dễ rơi vào trạng thái cực đoan, tâm trạng bất an và như thế có thể làm tiêu tan ý chí phấn đấu trở thành người tốt trong giai đoạn hậu cai.

Mục đích của các trung tâm cai nghiện là giành giật từng số phận con người để đưa họ trở về với cuộc sống cộng đồng. Vì vậy, gia đình và xã hội cần phải tiếp sức cho họ bằng cách tạo lòng tin, chỗ dựa tinh thần, công ăn việc làm ổn định.

Ngay khi học viên trở về địa phương, công an khu vực, ban điều hành khu phố phải nắm được quá trình cai nghiện qua hồ sơ cá nhân do trung tâm chuyển về nên chủ động thăm hỏi họ và gia đình. Phường - xã phải phối hợp tổ chức thu hút người sau cai vào các hoạt động công ích để giúp họ hình thành ý thức cộng đồng và có tinh thần trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công dân, như tham gia sinh hoạt đoàn thể, lực lượng dân phòng hay giới thiệu họ vào các tổ chức doanh nghiệp, lao động tại địa phương. Chính quyền cũng nên vận động các doanh nghiệp tại địa phương ưu tiên dành cho người sau cai chỗ làm.

Địa phương cần chọn người sau cai đã thực sự từ bỏ ma túy và tích cực trong công tác tại cộng đồng làm nòng cốt để cổ động phong trào phòng chống ma túy và hỗ trợ lực lượng công an, dân quân, dân phòng trong quá trình truy quét tệ nạn ma túy ở địa phương.

Các cơ quan, ban, ngành đã phối hợp cùng các tổ chức có trách nhiệm đã xây dựng và triển khai các chương trình phòng chống ma túy trong nhân dân. Đó là tổ chức truyền thông về tác hại của ma túy và phương pháp phòng tránh với các hình thức cụ thể như thi tuyên truyền viên, thi tìm hiểu pháp luật phòng chống ma túy, tập huấn kỹ năng, xây dựng các mô hình phòng chống ma túy tại cộng đồng. Công tác cảm hóa, giáo dục các đối tượng nghiện hút là nhiệm vụ quan trọng được đặc biệt quan tâm. Thực tế cho thấy, vai trò của Đội thanh niên tình nguyện, Đội thanh niên xung kích, Nhóm giáo dục đồng đẳng, Câu lạc bộ phòng chống ma túy, Câu lạc bộ Bạn giúp bạn ở các cơ sở đã góp một phần quan trọng trong công tác vận động, cảm hóa người nghiện đi cai. Một số phường đã tổ chức cho đoàn viên, hội viên thanh niên cùng tham gia sinh hoạt văn nghệ, văn hóa, thể dục thể thao cùng với các đối tượng đang được cai và sau cắt cơn, điều đó giúp họ xóa đi những mặc cảm, tiếp thêm nghị lực để từ bỏ ma túy. Các địa phương cũng phối hợp với Đội sinh viên tình nguyện của nhiều trường đại học, cao đẳng trong công tác phòng chống ma túy với phương châm "Vào từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng".

Thời gian qua, đông đảo thanh niên đã tham gia tích cực vào công tác phòng chống ma túy, đã tiếp cận với số thanh niên chậm tiến để giáo dục, nâng cao nhận thức cho họ, từ đó hướng dẫn cách phòng tránh các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy. Rõ ràng muốn chiến thắng tệ nạn ma túy không thể không có sự phối hợp của cộng đồng.

Tóm lại:

Các nhóm giải pháp trên đây rút ra và hình thành từ thực tiễn ở các trung tâm cai nghiện ma túy. Các nhóm giải pháp này được hệ thống, phân tích, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức, quản lý, dạy nghề cho người cai nghiện ở giai đoạn cuối của hai năm cai nghiện tập trung chuẩn bị chuyển sang giai đoạn "hậu cai".

Để thực hiện có kết quả các nhóm giải pháp trên đây, cần chú ý các yêu cầu sau đây:

Một là, phải đảm bảo tính đồng bộ giữa các nhóm giải pháp và trong từng giải pháp. Đồng thời, cũng tùy theo tình hình thực tế của từng đơn vị, từng thời kỳ mà chọn giải pháp chính, hoặc khắc phục những yếu kém đối với việc thực hiện những nhóm giải pháp nói trên. Những giải pháp nào chưa thực hiện hoặc thực hiện không thấu đáo thì phải tạo mọi điều kiện để hoàn thành. Trong thực tế rõ ràng là một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ một số nhóm giải pháp nói trên như giải pháp phân loại, giải pháp quản lý dân chủ, giải pháp giao lưu, điều tra tâm lý, nguyện vọng của học viên, hoặc thực hiện không đầy đủ, thiếu đồng bộ giải pháp dạy văn hóa và dạy nghề.

Hai là, các cấp lãnh đạo và quản lý ở thành phố phải chỉ đạo sát, bổ sung những điều kiện, yếu tố còn thiếu hoặc còn yếu cho các đơn vị cai nghiện. dạy nghề để đạt được các chỉ tiêu quy định tại Đề án. Chẳng hạn như tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý, giáo dục viên, giáo viên dạy văn hóa, dạy nghề, tăng cường cơ sở vật chất...

Ba là, nếu không khắc phục được những yếu kém, không phát huy được những kinh nghiệm hay, không năng động trong cơ chế và chính sách, không bổ sung và đổi mới cơ sở vật chất, luân chuyển cán bộ thì giữa Đề án và thực tiễn thực hiện có khoảng cách khá xa.

Bốn là, có nhiều vấn đề bức xúc đang đặt ra có mối quan hệ không tách rời việc thực hiện thành công bản Đề án, được trình bày trong phần thứ ba, đó là những kiến nghị và cũng là những giải pháp mà việc thực hiện đồng bộ là sự đảm bảo Đề án có nhiều khả năng đạt kết quả.

Chương năm

Kết luận và đề xuất

Kết luận chung

Qua quá trình nghiên cứu, như đã trình bày, mấy kết luận được đúc kết sau đây:

Một là việc triển khai thực hiện đề án hậu cai về cơ bản là đúng đắn và cần thiết, có tính khả thi nhất định, có tác dụng chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và nhân cách cho phần lớn người cai nghiện, một số đã được tái hòa nhập cộng đồng và qua đây góp phần làm lành mạnh môi trường cộng đồng xã hội, hạn chế những tiêu cực phát sinh. Cho nên, cần tiếp tục thực hiện các nội dung Đề án vạch ra, đồng thời có thể triển khai tiếp ở những tỉnh - thành phố trực thuộc trung ương đã hội đủ điều kiện nhằm giảm áp lực cho TP HCM. Đã có thêm 5 tỉnh - thành phố triển khai Đề án cai nghiện tập trung.

Hai là những hạn chế của việc thực hiện Đề án cũng đã bộc lộ khá rõ. Số người cai nghiện nhiễm HIV, bị bệnh cơ hội là bệnh lây nhiễm là rất cao.

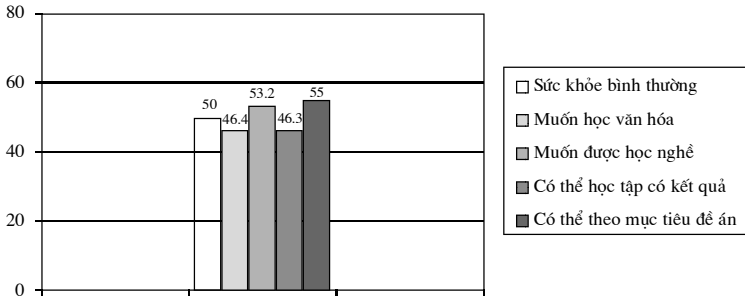
50% số người cai nghiện thực sự có sức khỏe để lao động bình thường.

46,4% số người muốn học văn hóa để đủ trình độ tối thiểu học nghề.

53,2% số người sau cai muốn được học nghề.

46,3% người sau cai có thể học tập có kết quả.

50-60% có thể thực hiện theo mục tiêu Đề án.



84,2% số người cai nghiện và 73,4% số thân nhân muốn con em về nhà.

Đó là những con số rất đáng suy nghĩ về mức độ khả quan hay không của Đề án.

Cơ sở vật chất và nhân lực thực hiện Đề án còn bất cập. Nhìn chung nhiệm vụ dạy văn hóa và dạy nghề theo chỉ tiêu của Đề án là chưa hoàn thành, tính khả thi không cao, chưa có những biện pháp khắc phục nhằm đẩy nhanh tốc độ thực hiện hai nội dung cốt lõi này của Đề án. Đồng thời việc chữa bệnh cho bệnh nhân HIV/AIDS và các bệnh cơ hội, bệnh lây... hầu như không khả quan.

Ba là trong khi đó, nhiều vấn đề nảy sinh (như chậm giải quyết công việc cho số người sau cai, chuẩn bị các điều kiện cho người sau cai tái hòa nhập cộng đồng chưa kịp thời, gây tâm lý bất an trong người cai nghiện và thân nhân. Chính sách đầu tư cơ sở sản xuất cho người sau cai vẫn chưa cụ thể, rõ ràng. Đề án, do vậy chỉ đạt khoảng 60% yêu cầu đặt ra.

Bốn là cần coi Đề án là việc lớn, cần tập trung để giải quyết đồng bộ, cụ thể. Đó là kết hợp giữa đấu tranh chống tội phạm buôn bán ma túy - cai nghiện ma túy, giữa cai nghiện và dạy văn hóa - dạy nghề, giữa cộng đồng và các trung tâm cai nghiện, giữa cơ sở sản xuất và các cấp - các ngành cùng thân nhân, giữa sức lực của thành phố và sự hợp tác quốc tế với nhiều giải pháp mang tính xã hội hóa.

Năm là việc giải quyết "đầu ra" hầu như còn bỏ ngỏ. Các phương án đưa người sau cai nghiện sau khi được học nghề tái hòa nhập cộng đồng gồm: định cư tại các trung tâm - làm việc trong các xí nghiệp tại các cụm công nghiệp - tham gia các tổ đội xây dựng các công trình lớn - làm việc trong các cơ sở sản xuất do phụ huynh và những nhà hảo tâm đầu tư tại các môi trường "tương đối sạch ma túy", chưa triển khai được phương án nào. Trước mắt, phương án 3 và 4 vẫn còn bất khả thi. Khó khăn này sẽ gây hệ quả dây chuyền, sẽ kéo dài thời gian lưu lại trong các trung tâm của những người sau cai, theo tinh thần của Đề án (từ 2 đến 3 năm) và có thể gây phản ứng không thuận nơi người cai nghiện và thân nhân.

Đồng thời, cần tiếp tục tổng kết kinh nghiệm, từ đó đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

Mấy đề xuất chính

1. Tạo thêm cơ sở pháp lý vững chắc cho giải pháp "hậu cai", tái hòa nhập cộng đồng của người sau cai nghiện

Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội cho phép TP HCM và một số tỉnh, thành phố trong cả nước thực hiện "Kế hoạch triển khai đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" nhằm - như Điều 1 quy định - "... bảo đảm để họ tiếp tục rèn luyện nhân cách, được học nghề, lao động, sản xuất, học tập trong môi trường thích hợp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng vì lợi ích của chính họ, gia đình họ và lợi ích chung của cộng đồng". Điều 3 của Nghị quyết khẳng định "Thời gian áp dụng biện pháp tổ chức quản lý và giải quyết việc làm cho

người sau cai nghiện ma túy từ 1 đến 2 năm, trường hợp cần thiết có thể kéo dài nhưng không quá 3 năm".

Với hai Điều 1 và 3 trong Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội, cơ sở pháp lý đã được tạo ra cho Bản đề án thẩm đấm tinh thần nhân đạo, lần đầu tiên được thực hiện đại trà ở TP HCM. Bởi vì nội dung của Nghị quyết này - qua trích dẫn Điều 1 và Điều 3 - là cụ thể hóa Điều 24 quy định trong Bộ Luật phòng, chống ma túy đã được ban hành.

Việc quy định những người sau 2 năm cai nghiện tiếp tục lưu lại học nghề 3 năm (và sau đó được chuyển vào làm việc trong "môi trường phù hợp" từ 1 đến 2 năm - Điều 5) trong thực tế là có tính cưỡng chế hành chính một khi người cai nghiện không tự nguyện tham gia. Những người am hiểu pháp luật của nước Việt Nam một khi không đồng tình, đến các cơ sở cai nghiện "xin" con em về thì giải quyết theo khung pháp lý nào?

Xin đề xuất thêm hai phương án:

Một là, nâng cấp pháp lý thành một điều trong Luật Phòng, chống ma túy - ví dụ Điều 34 vốn đã đề cập một số ý về nhiệm vụ trong giai đoạn sau cai nghiện này - cho chương trình dạy nghề và hội nhập "môi trường phù hợp" mang tính bắt buộc, cưỡng chế.

Hai là, đưa vấn đề này về tận tổ dân phố, khu phố, thôn xóm và phường - xã, đến tận mọi người dân, mọi gia đình thấm nhuần - chứ không chỉ là việc riêng của những gia đình có người nghiện như hiện nay, còn những người khác thường là không mấy quan tâm, thậm chí thờ ơ với Bản đề án của Đảng bộ và chính quyền thành phố, dù đã thực hiện hơn bốn năm nay. Không chỉ từng người, từng gia đình quán triệt mà các tổ dân phố ký cam kết với chính quyền chấp hành các biện pháp cưỡng chế cai nghiện, qua đó tạo ra sự đồng thuận trong xã hội. Làm được điều này thì có thể đảm bảo sự đồng thuận có cam kết của công dân mà cũng có thể kiểm soát được tệ nạn ma

túy tại cơ sở và chống tái nghiện thành công. Vấn đề là làm gì, làm thế nào để tạo được một cơ chế hữu hiệu mang tính cộng đồng trách nhiệm bắt buộc.

2. Tạo nguồn lực cán bộ có chất lượng chuyên môn, phẩm chất và trình độ nhân học cho các trung tâm

Quản lý, giáo dục và dạy nghề cho người cai nghiện ma túy là rất quan trọng nhưng là công việc sức khó khăn, cần nhiều sức lực và tâm huyết. Do những "đặc điểm điển hình" của người cai nghiện ma túy mà yêu cầu đối với cán bộ quản lý các cấp làm việc tại các cơ sở cai nghiện là khá cao, từ cán bộ y tế chữa bệnh và phục hồi sức khỏe, cán bộ trực tiếp quản lý trật tự nội vụ thường nhật, cán bộ chỉ huy đội sản xuất - đội lao động tình nguyện, giáo dục viên, giáo viên dạy văn hóa và dạy nghề cho đến cán bộ lãnh đạo quản lý đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động toàn diện của đơn vị, phải là những người có năng lực và nghiệp vụ chuyên môn, có tấm lòng bao dung và vị tha, sẵn sàng hy sinh một phần lợi ích cá nhân vì sự nghiệp lớn, có lòng kiên nhẫn, sự thông cảm với những con người từng rơi vào vũng lầy của tệ nạn xã hội. Cần có những người coi việc giáo dục, cải tạo hàng vạn con người lầm lỡ, đánh mất nhân cách và danh dự, từng bước trở lại làm người bình thường, tiến đến tự nuôi sống mình bằng chính sức lao động và trình độ kỹ thuật do trung tâm trang bị cho họ trước khi tái hòa nhập cộng đồng vừa là nhiệm vụ vừa là trách nhiệm của con tim và lý trí, yêu thương và trợ giúp đồng loại trong cơn hoạn nạn. Một mặt ban hành chính sách ưu đãi thu hút đội ngũ cán bộ, kết hợp với các tổ chức hữu quan như Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Liên Hiệp Thanh niên và Hội Liên hiệp sinh viên thuyết phục và động viên trí thức phù hợp đến làm việc tại các trung tâm

cai nghiện. Các tổ chức này đã làm rất tốt việc động viên sinh viên tham gia chiến dịch Mùa Hè xanh đạt kết quả tốt hơn 10 năm nay, Mặt khác nên và cần tiến hành chính sách luân chuyển cán bộ đến làm việc tại các trung tâm cai nghiện, gồm cán bộ quản lý nghiệp vụ, đội trưởng sản xuất, giáo dục viên, giáo viên dạy văn hóa (và giáo viên dạy nghề ở nơi nào có trung tâm dạy nghề) và cán bộ các đoàn thể. Đó là trách nhiệm và nghĩa vụ của cán bộ nhà nước. Bộ máy công quyền và các đoàn thể quần chúng TP HCM chắc chắn không thiếu cán bộ có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn cho hoạt động quan trọng và có ý nghĩa này.

3. Quan tâm hơn nữa đến bữa ăn, sức khỏe, tình hình bệnh tật và tinh thần của người cai nghiện và sau cai

Hơn 30.000 người nghiện tập trung tại 20 cơ sở cai nghiện của thành phố đều là những người bị ma túy hủy hoại một phần cơ thể với nhiều cấp độ khác nhau.

- Số người may mắn chưa bị nhiễm HIV nếu chịu khó cắt cơn, chữa bệnh thì có khả năng phục hồi sức khỏe,
- Số người đã nhiễm HIV ở giai đoạn đầu hoặc nhiễm vài ba năm rồi nhưng sức khỏe còn tốt, còn lao động được,
- Số người đã nhiễm HIV và AIDS sức khỏe đã yếu.
- Số người nhiễm HIV/AIDS kèm theo những bệnh cơ hội khó chữa và nguy cơ lây nhiễm cho cộng đồng rất cao.

Cần phải công khai thực trạng này cho thân nhân học viên để họ cùng góp sức với Nhà nước phối hợp tìm các giải pháp để giữ và nâng sức khỏe cho học viên.

Trước hết, với nhóm đối tượng 1, việc phục hồi sức khỏe, nâng cao thể trạng phụ thuộc trước hết vào chế độ dinh dưỡng (ăn uống quá kham khổ thì không thể khỏe lên sau khi cắt cơn, chữa bệnh). Họ cần một lượng dinh dưỡng tương đối đầy đủ chuyển vào cơ thể mỗi ngày để có thể đủ sức học văn hóa, học nghề mà hy vọng trở lại cộng đồng. Việc cần quan tâm đối với đối tượng này là phải cách ly họ khỏi nhóm nhiễm HIV/AIDS và các bệnh cơ hội có nguy cơ lây nhiễm cao để ngăn chặn phát sinh thêm nhiều bệnh nhân mới!

Với nhóm 2 - nhiễm HIV nhưng vẫn còn sức - nếu được cung cấp dinh dưỡng đầy đủ, được tư vấn tâm lý trị liệu chu đáo, được điều trị bệnh với các loại thuốc phù hợp thì có thể kháng thể tăng lên dần dần, sẽ có được niềm tin. Nếu không, đối tượng sẽ suy sụp và chuyển sang AIDS rất nhanh.

Với nhóm 3 thì ngoài chữa bệnh, việc cần quan tâm đặc biệt là ngăn chặn không để bệnh lây lan trong cộng đồng bằng biện pháp cách ly họ với những người bình thường (ở trung tâm cũng như trong cộng đồng xã hội).

Với nhóm 4, nhất thiết cách ly khỏi cộng đồng để ngăn chặn nguy cơ lây lan bệnh rất cao sang những thành viên khác - cả bệnh cơ hội và HIV/AIDS.

Vấn đề đặt ra là, một mặt cần cải thiện bữa ăn cho học viên và người sau cai đang chuyển sang giai đoạn học nghề bằng mọi biện pháp có thể: Từ ngân sách nhà nước giành cho phòng, chống ma túy - từ sự đóng góp của thân nhân cho con em họ (đối với học viên đang cai), từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, của Cơ quan USAIDS của Liên hợp quốc và trích từ thu nhập của người sau cai do lao động mà có một số tiền hàng tháng. Mặt khác, biện pháp quan trọng nữa cần tiến hành ngay là nhanh chóng tách những người khỏe mạnh, chưa bị nhiễm HIV ra khỏi cả ba nhóm còn lại, nếu chưa thể làm được thì

chí ít tách khỏi nhóm 4 (nhiễm HIV/AIDS và bệnh cơ hội lây truyền). Việc công khai người nhiễm HIV trước hết là để không lây sang người khác (kể cả trường hợp người nhiễm HIV/AIDS chưa bị bệnh cơ hội hay lây), không thể vì lý do "không xa lánh" họ mà phải giữ bí mật để nguy cơ truyền bệnh cho người khác - vô tình và cố ý - mang lại thiệt hại lớn hơn cho cộng đồng, vốn dĩ có thể đề phòng được. Công khai mà không xa lánh thì mới có giá trị thực tiễn, không chỉ vì một phía là người bệnh!

Vấn đề đặt ra là các trung tâm, trường cai nghiện cần có đủ lực lượng y tế có chuyên môn các khâu, có đủ chủng loại và cơ sở thuốc cộng với sự tận tâm của cán bộ y tế với người bệnh. Nhưng vấn đề quan trọng hơn nhiều là họ phải có điều kiện vật chất - bệnh xá, khu cách ly người nhiễm HIV/AIDS, còn những đối tượng đã nhiễm HIV/AIDS cùng với các bệnh cơ hội, bệnh lây thì nhất thiết phải chuyển đến bệnh viện chuyên khoa hoặc đến khu điều trị trong một trung tâm chỉ dành riêng cho đối tượng này.

Quan tâm đến người bệnh, không kỳ thị người bị nhiễm HIV/AIDS là trách nhiệm của mỗi người, của toàn xã hội, nhưng phòng bệnh cho những người có thể bị HIV xâm nhập mà hậu quả sẽ là cực kỳ nghiêm trọng - nói thật chính xác là cái chết tất yếu - là điều còn bức xúc hơn. Việc làm này là nhân đạo và qua đó làm yên lòng, có sức thuyết phục rất mạnh đối với thân nhân người nghiện đang tập trung trong các cơ sở cai nghiện.

Muốn thực hiện điều này, ngoài lực lượng cán bộ y tế có năng lực chuyên môn, có đức, có đủ biện chế để phục vụ người bệnh, có đủ các loại thuốc chữa bệnh, kể cả biệt dược chống HIV thì vẫn còn một điều kiện không thể thiếu là cơ sở vật chất, cụ thể là bệnh xá điều trị bệnh tại chỗ, là những khu nhà riêng cho những người bệnh cách li và qua đó bảo vệ những người khỏe mạnh không bị lây bệnh. Hiện nay ở tất cả các trung tâm cai nghiện, số học viên đều vượt xa

con số dự báo ban đầu mà các đơn vị có thể tiếp nhận. Phải cải thiện tình hình đã đến mức báo động này.

20 trung tâm cai nghiện được đầu tư xây dựng khang trang chắc hẳn còn tồn tại lâu dài trong bối cảnh kinh tế thị trường với thuộc tính sẵn lòng lợi nhuận siêu ngạch và tệ nạn ma túy là hệ lụy trực tiếp. Vì vậy, đầu tư đồng bộ lâu dài cho các trung tâm là việc nên và rất cần làm. Trước mắt là xây dựng Bệnh xá điều trị bệnh tại chỗ và trạm cách ly bệnh nhân cơ hội, bệnh lây. Bảo đảm ổn định lực lượng cán bộ chuyên môn cho phòng y tế và bệnh xá. Hằng năm có hàng trăm bác sĩ tốt nghiệp không tìm được nơi làm việc, nhiều người trong số này may mắn được các bệnh viện tiếp nhận (không phải trả lương) để sau 3 năm có chứng chỉ hành nghề, mở phòng mạch. Nếu các trung tâm có thể mời họ về làm việc trong thời gian 3 năm, thì vừa giải quyết được công việc của trung tâm, vừa tạo điều kiện cho họ hành nghề chuyên môn một cách bình đẳng như bác sĩ làm việc trong thành phố, mà lại có thu nhập ổn định. Đó cũng là dịp để các trí thức trẻ cống hiến và thử thách một cách thiết thực nhất.

4. Tập trung đúng mức cho nhiệm vụ chính của giai đoạn sau cai: Dạy văn hóa và dạy nghề

Dạy văn hóa nói chung và dạy bổ túc cho những người đủ sức khỏe - cụ thể là những người không bị nhiễm HIV và các bệnh cơ hội nghiêm trọng - đạt trình độ học vấn tối thiểu cần thiết để họ học một nghề kỹ thuật (ngắn và dài hạn), là nhiệm vụ rất quan trọng, có tính quyết định đến thành công của Đề án "hậu cai" của Đảng bộ và chính quyền TP HCM.

Cho đến hôm nay - sau hơn một năm thực thi Nghị quyết của Quốc hội: 16/2003/QH 11, do nhiều nguyên nhân, cả hai nhiệm vụ quan

trọng này - tức dạy văn hóa và dạy nghề - đều chưa đạt được những yêu cầu cơ bản. Hầu như tất cả các trung tâm và trường cai nghiện mới chỉ đủ sức thực hiện một phần công việc xóa mù chữ, xóa tái mù và bổ túc văn hóa bậc tiểu học cho số đông học viên cai nghiện, chứ chưa phải cho tất cả học viên trong diện này. Chỉ có một vài cơ sở tiến hành dạy bổ túc văn hóa cho một tỷ lệ thấp học viên và những người sau cai có trình độ học vấn bậc trung học cơ sở (các lớp 6, 7 và 8).

Theo ban lãnh đạo các trung tâm và trường cai nghiện thì có quá nhiều nguyên nhân gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc không hoàn thành kế hoạch:

- Thiếu trường lớp (trừ các cơ sở mới xây dựng từ năm 2001 trở lại đây), thiếu học cụ, sách giáo khoa và nhất là thiếu kinh phí (các trung tâm cho hay là không có kinh phí cho hoạt động dạy bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông, mãi cuối năm 2004 mới được cấp kinh phí cho hai cấp học này),
- Thiếu lực lượng giáo viên, nhất là giáo viên có trình độ học vấn và nghiệp vụ sư phạm,
- Số học viên sẵn sàng tham gia các lớp văn hóa không phải nhiều, kể cả học miễn phí.

Vì thế, cần cung cấp tài chính cho hoạt động dạy văn hóa cho người cai nghiện và cưỡng bức các đối tượng đến lớp. Các trung tâm giáo dục thường xuyên của Sở Lao động - Thương binh - Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong phải đóng vai trò chủ chốt trong việc tìm các giải pháp tổ chức dạy văn hóa cho đối tượng trực tiếp sau khi đã có kinh phí. Nên tập hợp những người phải học văn hóa của các đơn vị gần nhau về một nơi để dạy văn hóa cho họ.

Dạy nghề - cũng nên dạy miễn phí - cho đa số người cai nghiện và sau cai là chìa khóa mở cửa tái hòa nhập cộng đồng của người nghiện, trước hết là trang bị cho họ một nghề để có thể kiếm sống

bằng chính sức lực của mình. Trong nhiệm vụ có tính chất quyết định này, hầu như tất cả các trung tâm và trường cai nghiện chưa, thậm chí không thể hoàn thành trong điều kiện hiện nay, tức là bất khả thi, ngoài vài nghề ngắn hạn như may, mộc mỹ nghệ và thủ công chủ yếu theo hình thức nghề truyền nghề. Do đó phải nhanh chóng tìm những giải pháp hữu hiệu cho nhiệm vụ mang tính chìa khóa này. Xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

Một là phân loại một số nghề nghiệp dựa trên các tiêu chí cụ thể để có kế hoạch tiến hành dạy nghề trong điều kiện các trung tâm đều gặp khó khăn. Cụ thể là:

- Nghề may sẽ tồn tại lâu dài. Hầu hết các trung tâm cai nghiện đều có dây chuyền may, vì vậy có thể và nên tập trung dây chuyền may của các trung tâm gần nhau, chọn người của các trung tâm có thể học nghề này và chuyển đến trung tâm đã tập trung máy may và tổ chức các khóa dạy nghề cho họ. Có thể đề nghị các doanh nghiệp may cung cấp giáo viên hoặc thành phố điều động giáo viên dạy nghề may lên trung tâm dạy nghề có thời hạn cho các lớp này.

- Ngành sản xuất hàng thủ công - mỹ nghệ cũng có tương lai phát triển lâu dài, là công việc dành cho những người khéo tay, dạy nghề theo hình thức "nghề truyền nghề", không đòi hỏi các loại trang thiết bị tốn kém (thêu, đan len, ren, hàng mây, buông, lục bình, màn tre - trúc, đồ, mộc mỹ nghệ...) cũng có thể tổ chức dạy và hướng dẫn nghề theo hình thức tập trung và giao cho một trung tâm chuyên lo việc đào tạo và ủy nhiệm một doanh nghiệp chuyên kinh doanh các loại mặt hàng này.

- Đối với nhiều nghề khác, như các nghề kỹ thuật như điện (điện công nghiệp, dân dụng, điện lạnh, điện tử...) cần phải có trường lớp, giáo viên (lý thuyết và thực hành) và máy móc, thiết bị, phòng thí nghiệm, phòng thực hành... phục vụ cho việc dạy nghề cơ bản thì

nhất thiết phải đầu tư căn cơ. Xây dựng sớm trường hay trung tâm dạy nghề trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, Hóc Môn để đào tạo những nghề kỹ thuật cơ bản và thông dụng nhất (nhất là những nghề phù hợp với những cơ sở sản xuất đã đăng ký đầu tư trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân) với vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước và kêu gọi sự đóng góp của các doanh nghiệp đã ký kết thỏa thuận đầu tư. Là giải pháp cần thiết. Cũng có thể giao cho một đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác đầu tư cơ sở dạy nghề cũng là một khả năng. So với những khoản đầu tư xây dựng trường trại nhiều trăm tỷ đồng, chi phí hàng năm cho hoạt động của 20 cơ sở cai nghiện hiện nay lên đến hàng chục tỷ đồng, thì việc đầu tư 2 hoặc 3 tỷ đồng xây dựng trường dạy nghề là không nhiều, mà lại rất có ý nghĩa kinh tế. Nhanh chóng chuyển những người sau cai có đủ điều kiện từ các cơ sở vùng xa (Lâm Đồng, Đắk Nông) đến cơ sở có điều kiện học nghề kỹ thuật gần cũng như dài hạn,

- Nếu chưa xây trung tâm dạy nghề quy mô lớn và đồng bộ thì nên xây dựng một số trung tâm dạy nghề chuyên ngành, ví dụ vi tính, lập trình viên, ngành điện (điện tử, điện máy, điện lạnh, sửa chữa động cơ...), ngành nguội - sửa chữa máy móc theo nhóm chuyên dùng (gò, hàn, khuôn mẫu...), ngành may (may gia dụng, may công nghiệp...). Đầu tư trung tâm dạy nghề chuyên ngành là cách tiết kiệm thiết bị - máy móc và nhân lực có hiệu quả nhất.

- Sự tồn tại của 20 trung tâm và trường cai nghiện còn lâu dài. Vì thế nên có dự báo về một mô hình cai nghiện - sản xuất công - nông và lâm nghiệp kết hợp. Trong trường hợp ấy, các cơ sở cần đầu tư trung tâm dạy văn hóa và dạy nghề một cách bài bản để đào tạo công nhân kỹ thuật thường xuyên, liên tục, tránh làm chắp vá (và còn phải hướng dẫn cho lực lượng lao động phổ thông, là những người không đủ trình độ để học nghề kỹ thuật) phục vụ sản xuất của cơ sở mình). Vì vậy, nên có kế hoạch kêu gọi các doanh nhân thuộc nhiều thành

phần kinh tế từ TP HCM và ở các tỉnh sở tại, nơi trung tâm tọa lạc, đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo lâu dài, thậm chí đầu tư toàn bộ cụm công nghiệp - làng sản xuất trong các trung tâm, qua đó tạo nguồn lao động ổn định và bền vững cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh tại các trung tâm cai nghiện hiện nay và trong "cụm công nghiệp - Làng sản xuất" trong tương lai.

Hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp mở nhà máy sản xuất hàng hóa cần nhiều lao động phổ thông và sản phẩm có hàm lượng chất xám cao trong nhiều trung tâm và trường cai nghiện. Cần thuyết phục các doanh nghiệp phối hợp với nhau - thông qua đầu mối là Ban lãnh đạo trung tâm - mở trung tâm dạy nghề để một mặt đảm bảo lực lượng lao động ổn định, mặt khác trợ lực hoạt động dạy nghề cho những lao động sẽ làm ăn lâu dài trong các nhà máy đó.

Lực lượng chuyên môn - kỹ thuật cho hai hoạt động quan trọng này hiện nay là rất thiếu và không đồng bộ ở tất cả 20 trung tâm cai nghiện. Nhưng tiềm năng của thành phố về nguồn nhân lực này là không nhỏ. Vì vậy, chính quyền thành phố nên áp dụng chính sách luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên dạy văn hóa có nghiệp vụ sư phạm và giáo viên dạy nghề đến công tác có thời hạn (2 đến 3 năm) tại các trung tâm cai nghiện, trung tâm dạy nghề trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, Long Thành hay Fatima (cạnh Trung tâm Nơ Trang Long) - ưu tiên 10 đơn vị đóng xa thành phố từ 130 km (Bình Dương 3 đơn vị), 230 km (Bình Phước 3 đơn vị) đến cơ sở xa nhất là 350 km (Lâm Hà - Lâm Đồng).

5. Xây dựng các trung tâm cai nghiện đủ điều kiện trở thành "Làng sản xuất - cụm công nghiệp"

Đề án bố trí việc làm sau khi dạy văn hóa và dạy nghề cho người cai nghiện theo các phương thức đưa người lao động sau cai vào làm

việc trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân (khởi công ngày 16-3-2004), các tổng đội lao động (hiện không có những công trình cần nhiều lao động cho đối tượng này), các hợp tác xã (hiện chưa có một cơ sở nào được đăng ký), định cư tại các trung tâm (làm nhân viên và số lượng ất không nhiều).

Những người thực hiện đề tài này đề xuất: Nhà nước đã chi hàng trăm tỷ đồng xây dựng hàng loạt trung tâm và trường cai nghiện khang trang và sự tồn tại của những cơ sở này là còn lâu dài - xét trên bình diện tội phạm và tệ nạn ma túy trong nền kinh tế thị trường và trên bình diện hiệu quả kinh tế thông qua việc tận dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các công trình này. Ngoài phương thức bố trí người sau cai nghiện định cư ngay tại cơ sở cai nghiện theo hình thức hợp đồng lao động làm nhân viên chuyên môn nghiệp vụ hoặc trong đội hình lao động tình nguyện, xin đề xuất nên tổ chức và thành lập "Làng sản xuất - cụm công nghiệp" trong khuôn viên các trung tâm và khu đó là nơi làm việc, sinh sống của những người sau cai. Hầu hết các cơ sở có mặt bằng khá rộng, từ hàng chục, hàng trăm ha, đủ điều kiện hình thành một khu vực sản xuất. "Cụm công nghiệp - Làng sản xuất" kêu gọi doanh nghiệp từ TP HCM và của các tỉnh nơi cơ sở đóng trụ sở đầu tư. Nội dung này hoàn toàn phù hợp với chính sách hợp tác và đầu tư với các tỉnh - thành phố trong cả nước của TP HCM, trước hết là đầu tư những ngành sản xuất có hàm lượng chất xám ít, thu hút nhiều lao động - là những ngành nghề mà TP HCM hạn chế phát triển trên địa bàn. Đây sẽ là giải pháp tốt nhất tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động phổ thông đã và đang cai nghiện tại các trung tâm, đặc biệt là những người lang thang không nơi nương tựa và hàng ngàn người ngoại tỉnh, không thể đưa họ trở lại TP HCM với bất cứ lý do nào.

Ngoài ra, sản xuất nông - lâm nghiệp, gồm trồng trọt các loại rau, củ, quả, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây thuốc; trồng rừng đầu

nguồn và rừng nguyên liệu; chăn nuôi gia cầm, gia súc tại nhiều trung tâm có tiềm năng lớn. Thực tế này đặt ra cho các trung tâm và các cấp lãnh đạo là nên thành lập các loại mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp với sự tham gia của hàng ngàn lao động là người cai nghiện đã hoàn thành giai đoạn 1. Đó là một phương án hoàn toàn có thể thực hiện được. Vấn đề còn lại là tìm mô hình hợp lý và được Chính phủ cho phép (vì mô hình loại này quan hệ với đất nông nghiệp, đất rừng thuộc quyền quản lý và quyết định cuối cùng của Nhà nước).

Trong trường hợp xây dựng "Làng sản xuất - cụm công nghiệp", hình thành các mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp, thì chức năng của các trung tâm phải thay đổi cho phù hợp. Cụ thể là:

- Hiển nhiên là vẫn tồn tại một số trung tâm cai nghiện như nó vốn có, với quỹ đất để trồng trọt và chăn nuôi; có cơ sở sản xuất phục vụ lao động hướng nghiệp, lao động trị liệu và tất nhiên để học viên cai nghiện lao động cải tạo; có trung tâm dạy nghề trong giai đoạn hậu cai và sau đó chuyển người đã được đào tạo đến các cơ sở sản xuất phù hợp (trong khuôn viên đơn vị, các cụm công nghiệp tập trung, các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện...). Quản lý cơ sở này chủ yếu là quản lý hành chính.

- "Làng sản xuất - cụm công nghiệp" trong khuôn viên trung tâm phải được quản lý theo phương pháp hạch toán kinh tế riêng, tách khỏi khu vực cai nghiện 24 tháng. Khu vực này có thể và nên giao cho Nhà đầu tư - có thể thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và được quản lý như Cụm công nghiệp Nhị Xuân.

- Tập đoàn sản xuất (tạm gọi tên như vậy) nông - lâm nghiệp cũng là đơn vị hạch toán riêng, lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo hiệu quả, độc lập với trung tâm cai nghiện.

6. Từng bước cải tạo, tổ chức lại "mặt bằng" và cơ cấu quản lý trung tâm cai nghiện thành nhà trường, tập đoàn sản xuất

Dù các trung tâm, trường giáo dục người mang yếu tố giáo dục, công trình hạ tầng khá khang trang, nhưng vẫn còn những yếu tố gây phản cảm như: Hệ thống tường, rào vững chắc bốn phía; trạm kiểm soát bốn mặt khuôn viên; hàng rào (có nơi bằng lưới thép B40) ngăn giữa các khu vực người cai nghiện với các khu vực khác trong khuôn viên; trạm gác 24/24 giờ tại tất cả các khu vực người cai nghiện ở, làm việc... tạo ra không khí rất nặng nề, không chỉ trong học viên mà cả cho thân nhân học viên! Không phải ngẫu nhiên mà học viên và thân nhân coi người cai nghiện trong các trung tâm những người bị giam giữ và cải tạo!

Việc giám sát quá chặt chẽ thân nhân khi đến thăm nuôi là cách làm gây phản cảm, dù vẫn biết một số thân nhân đã lợi dụng thăm nuôi này "tiếp tay" cho người phạm lỗi!

Thái độ và hành vi của số ít cán bộ như đánh mắng học viên, thiên vị trong đối xử, tuồn chất gây nghiện trục lợi... càng "buộc" học viên cai nghiện hiểu rằng mình là phạm nhân!

Đó là một sự thật chúng tôi không thể tránh né. Tuy rằng quản lý đối tượng này là rất khó khăn, phức tạp, nhưng dù muốn hay không, nhất thiết phải tạo được hoàn cảnh và điều kiện sinh hoạt sao cho họ không cảm nhận là những người bị giam giữ cải tạo - tức là phạm nhân!

Theo chúng tôi, có thể áp dụng các giải pháp sau:

- Tổ chức thành hai khu vực trong các trung tâm: khu cai nghiện và khu sau cai, khác nhau về chức năng hoạt động và quản lý - từ trang phục, giao tiếp, giao lưu, giáo dục cũng như hoạt động sản xuất.

- Hình thành đan xen nhưng đủ rõ không chỉ là khu giáo dục mà chuyển dần sang khu "làng sản xuất" liên kết với các đơn vị sản xuất trong trung tâm và tiến tới liên kết với địa phương.
- Tổng kết kinh nghiệm để tổ chức mô hình quản lý người sau cai tại các khu công nghiệp.
- Xây dựng lại môi trường giao tiếp, giảm thiểu ở mức cần thiết một số hình thức quản lý và điều hành gây phản cảm gợi đến ý nghĩ về khu giam giữ! Kỷ luật phải giữ nghiêm nhưng nên mềm hóa các hình thức quản lý, chấm dứt những cử chỉ thô bạo.

Tạo điều kiện cho người sau cai tiếp xúc nhiều hơn với cộng đồng

Trong 24 tháng cắt cõn, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe, học viên cai nghiện hầu như bị cách ly hẳn với cộng đồng bên ngoài. Họ bị ức chế về tâm lý rất mạnh do cảm nhận bị thi hành án giam. Trong khi đó ít có những hoạt động giao lưu với bên ngoài, giao lưu trong các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao tại trung tâm. Điều này càng làm cho học viên rơi vào bi quan, chán nản, trầm uất. Gặp một số học viên cai nghiện - những người có trình độ học vấn và tỏ ra có hiểu biết về mặt xã hội, họ cho biết đã "vô cùng đau khổ và bất mãn" khi cha mẹ chỉ đến thời hạn chuyển tiền lên cho đơn vị quản lý chứ không hề một lần đến thăm! "Họ coi như những đứa con này không còn hiện hữu trên đời" (Trường số 1 ở Đắc Nông). Có học viên được xét về phép thăm gia đình - là một phần thưởng có giá trị - nhưng gia đình đã từ chối (Trung tâm Bình Triệu)... Hy vọng đó chỉ là những trường hợp cá biệt.

Nhận thức ý nghĩa quan trọng của việc tiếp xúc, giao lưu với cộng đồng, nhiều đơn vị đã có nhiều cải thiện rất đáng kể, nhưng chưa đủ. Phải mở rộng cửa hơn nữa để người cai nghiện hiểu rằng họ vẫn là một phần của cộng đồng xã hội. TP HCM chấp thuận mở rộng diện thưởng phép thăm gia đình cho những người cai nghiện là một quyết

định mang tính chất động viên cao. Trung tâm Bình Triệu lập đường dây điện thoại cho mọi học viên có thể thông tin về gia đình bất cứ lúc nào, là một biện pháp tâm lý rất hay, cần nhân rộng.

8. Cần tiếp tục tuyên truyền sâu rộng bản Đề án sau cai nghiện

"Cuộc chiến toàn diện" chống tệ nạn ma túy đã được triển khai nhiều năm nay, kể từ khi cưỡng bách người nghiện đến các trung tâm và trường cai nghiện theo tinh thần Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy trong chiến lược thực hiện chương trình ba giảm (trong hệ thống 12 chương trình trọng điểm của TP HCM mà Đại hội VII của Đảng bộ đã đề ra). Tuy nhiên, dường như đó là vẫn chỉ là "chuyện riêng" của những gia đình có con em nghiện ma túy; còn đối với số đông các tầng lớp nhân dân thì hầu như không có sự quan tâm khả dĩ nào, thậm chí dư luận khá thờ ơ và coi đó là "việc của chính quyền và con nghiện, chẳng can hệ gì đến bản thân và gia đình mình và nhiều người rất sợ, vì vậy xa lánh người nghiện, không muốn "dây" vào họ, cả khi những con nghiện chích giữa ban ngày, nơi có người qua lại, nhưng không ai lên tiếng - thậm chí cảnh sát khu vực cũng "cho qua" và nói là bọn tiêm chích là người ở nơi khác chứ không phải ở phường, khu phố mình!

Sự thật này chính là một trong những nguyên nhân để tội phạm ma túy phát triển. Đó cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến tỷ lệ tái nghiện rất cao ở những người đã cai nghiện.

Người hút chích và bán lẻ ma túy không thể qua mắt nhân dân, nhất là trong tổ dân phố. Chỉ vì thờ ơ mà ma túy trở thành hiểm họa. Nói như vậy là vì khi có quyết định "thu gom con nghiện" về các trung tâm cai nghiện thì tất cả các phường - xã của thành phố đã "hội đủ

người nghiện" một cách nhanh chóng, khá đầy đủ, rất ít bỏ sót. Điều này khẳng định không "con nghiện" nào thoát khỏi "tầm nhìn" của nhân dân và cán bộ an ninh.

Giờ đây, khi thành phố thực hiện Đề án giai đoạn hai (khó khăn hơn nhiều lần so với giai đoạn một) mà không được sự hưởng ứng của nhân dân thì rất khó có thể nói đến sự thành công trọn vẹn. Lực lượng của nhân dân là không thể thiếu trong bất cứ một phong trào quần chúng nào, càng không thể thiếu trong cuộc chiến chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Sự nghiệp chống tệ nạn ma túy ở giai đoạn này cần sức mạnh của toàn dân.

9. Nhà nước sớm ban hành một số văn bản pháp quy cần thiết nhằm thu hút các nhà đầu tư; quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của lao động là người sau cai

Đó là chính sách ưu đãi vay vốn - ưu đãi thuế - xuất khẩu sản phẩm - bảo hiểm rủi ro...) đối với các nhà đầu tư; về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động là người sau cai như hợp đồng lao động, các dịch vụ bảo hiểm (lao động, y tế...), các chế độ khác liên quan đến Luật lao động... góp phần tích cực thực hiện có kết quả bền vững Đề án hậu cai.

Các nhà đầu tư thuộc nhiều thành phần kinh tế vào lĩnh vực này hiểu rõ phải sử dụng một tỷ lệ thích đáng lao động là những người sau cai nghiện ma túy, nên nếu chỉ tính đến hiệu quả kinh tế đơn thuần là không thực tế. Hoạt động đầu tư của họ là sự hưởng ứng và trên tinh thần đóng góp đồng vốn của mình vào một chủ trương, một chính sách lớn của thành phố. Nói là như vậy, nhưng không người nào bỏ ra một số tiền lớn để kinh doanh lại không tính đến việc thu hồi vốn

và phải có số lãi nhất định. Có thể nói đầu tư vào cụm công nghiệp đặc thù, vào các trung tâm, trường cai nghiện là "một cuộc phiêu lưu", nhưng hơn 90 doanh nghiệp đã ký hợp đồng đầu tư số tiền lên đến hơn 62 tỷ đồng, đã khẳng định sự đóng góp đáng quý của họ. Về phương diện chỉ đạo, cần có chính sách - và nên đề nghị Nhà nước ban hành sớm - ưu đãi cho các nhà đầu tư để họ yên tâm bỏ vốn cùng Nhà nước thực hiện một trong những nhiệm vụ khó khăn hàng đầu mà ai cũng mong muốn thành công.

10. Xác định mô hình quản lý người sau cai nghiện

Với Đề án này, đã, đang hình thành một tập thể lao động đặc biệt - tức là những người nghiện ma túy đã cai nghiện có kết quả và bước đầu trở lại với đời sống bình thường, được tổ chức làm việc trong những cơ sở sản xuất được gọi là "môi trường phù hợp", tức là môi trường ít bị "kích động" tái nghiện, khi việc cai nghiện chưa thể gọi là đạt kết quả bền vững chỉ sau một hai năm, mà còn phải thử thách trong nhiều năm. Khi xây dựng cụm công nghiệp đặc thù để đưa người sau cai hoà nhập cộng đồng tức là phải có khu chung cư, tổ hợp các công trình giáo dục - y tế - văn hóa - thể thao..., như là một "khu dân cư khép kín". Nói là như vậy, nhưng đã là "khu dân cư" thì không thể quản lý họ như quản lý tại các cơ sở cai nghiện trong 2 năm cai nghiện tập trung và 3 năm học nghề trước khi chuyển họ đến cụm công nghiệp. Nghĩa là không thể ngăn cản họ tiếp xúc với môi trường xã hội, không thể cấm họ trở về gia đình trong những ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, trong các kỳ nghỉ phép hàng năm. Có nghĩa là không thể quản lý người lao động như quản lý người cai nghiện trong thời gian cắt cơn, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và trong thời gian học văn hóa - học nghề.

Trong bối cảnh mới này, khả năng hạn chế hay cấm tiếp xúc với ma túy là khó, thậm chí là không thể được.

Như vậy là để bảo đảm kết quả đạt được trong 5 năm cai nghiện và học nghề với công sức và tiền của rất lớn, hẳn các cấp lãnh đạo phải tính đến mô hình quản lý đảm bảo kỷ luật chặt chẽ với hạn chế đến mức tối thiểu việc tiếp xúc với cuộc sống bên ngoài xã hội. Liệu có thể hình thành được một mô hình, một quy chế như thế hay không? Câu trả lời có sức thuyết phục quả không phải dễ dàng do đó phải tiếp tục nghiên cứu thêm.

Như vậy, việc quản lý, giáo dục, bồi dưỡng nhân cách cho công nhân từng là những người cai nghiện nhất thiết cần phải tiếp tục và phải có một tổ chức phù hợp thực hành nhiệm vụ một cách hữu hiệu. Đồng thời nên hướng đến giải pháp xã hội hóa, đa dạng hóa các mô hình cai nghiện và quản lý và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai

11. Môi trường xã hội trong sạch - yếu tố quyết định thành công của Đề án hậu cai

Có bao nhiêu "con nghiện" tại thành phố khi mà con số người nghiện tập trung đã vượt quá 30.000? Vào năm 1996, tại TP HCM mới chỉ có 5.300 người nghiện ma túy. Vì "bỏ qua" mà ma túy phát triển với tốc độ chóng mặt như vậy! Tội phạm bán lẻ ma túy và tệ nạn ma túy xuất hiện ở đâu? Ở khu dân cư, ở các chung cư, các khu phố, tận các ngõ ngách. Truyền hình còn quay cả những "trường đoạn" cảnh mua bán, tiêm chích ma túy công khai ở nhiều nơi thì thử hỏi hành động ấy có qua mắt được chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực và nhân dân được không? Lẽ nào người dân trong tổ dân phố, trong khu phố không thể nhận ra ai là người nghiện ma túy? Vậy mà mọi chuyện vẫn cứ diễn ra như một phần của cuộc sống vậy! Người dân không muốn "dây" vào bọn bán lẻ ma túy vì sợ bị trả thù và càng không muốn dây vào để tránh rủi ro đã đành, nhưng vì sao các chân rết của tổ chức chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực cũng làm ngơ? Hầu hết

"con nghiện" đều bị nhận diện, chứng cứ là khi chính quyền cưỡng bức cai nghiện tập trung thì tất cả các phường đã hầu như "gom đủ" những người này. Tất nhiên vẫn còn không ít người nghiện "lọt lưới". Điều mà chúng ta chưa quán triệt một cách rõ ràng và dứt khoát là: "gom con nghiện" để cai và sau cai thì họ trở về với địa phương, chứ không thể "đày biệt xứ" được. Họ đã trở lại, đang trở lại và sẽ trở lại nơi cư trú trước kia. Và nếu mọi chuyện lại tái diễn như trước - nghĩa là chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực và nhân dân "tiếp tục bỏ qua" thì việc tái nghiện là tất yếu, hơn thế sẽ tăng lên theo cấp số nhân khi chính những người nghiện này trở thành kẻ dắt mũi cho những con nghiện mới. Từ trước đến nay, tệ nạn ma túy phát triển theo phương cách ấy. Có con nghiện là có nhu cầu ma túy và có nhu cầu thì có người cung cấp nên vòng xoáy tội phạm và tệ nạn ma túy trở thành trận đồ bát quái!.

Vấn đề nghiêm túc cần đặt ra là: Không tạo dựng được môi trường xã hội trong sạch thì không có cơ may nào khuất phục được tệ nạn ma túy, dù Nhà nước có đầu tư hàng ngàn tỷ đồng để tổ chức cai nghiện. Qua người nghiện phát hiện bọn bán lẻ, qua bọn bán lẻ phát hiện bọn bán buôn, tức là bọn chuyên nghề kinh doanh "cái chết trắng" cho đồng loại. Cuộc đấu tranh chống "cái chết trắng" ấy chỉ có thể thành công một khi tạo ra cơ chế có đủ quyền lực chứ không phải chỉ là phong trào và những lời kêu gọi (tất nhiên có cả quyền lợi vật chất) và trách nhiệm - nghĩa vụ kiểm soát có hiệu quả từng con nghiện ngay tại tổ dân phố, khu phố, chung cư, khu tập thể, xóm thôn.

Khu tập thể được xây dựng tại các Cụm công nghiệp Nhì Xuân và An Nhơn Tây có thể theo "quy chế riêng", song suy cho cùng cũng là một khu tập thể theo hệ thống tổ chức chính quyền thống nhất của Nhà nước ta. Ở đây số người sau cai nghiện là rất đông, vì thế nếu không có cơ chế kiểm soát, giám sát và quản lý nghiêm ngặt thì việc tái nghiện và phát triển thêm người nghiện là không tránh khỏi.

Điều 34 Bộ Luật phòng, chống ma túy và Nghị quyết 20-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã trở thành căn cứ cho Đảng bộ và chính quyền TP HCM xây dựng "Kế hoạch triển khai Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" và đã được Chính phủ và Quốc hội cho phép thực hiện, thông qua Nghị quyết 16/2003/QH11, đang tiến hành với những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Trong tinh thần của hai văn bản này, Đảng bộ và chính quyền TP HCM nên xây dựng đề án "Cơ chế quản lý và kiểm soát tội phạm và tệ nạn ma túy tại khu phố" có tính pháp lý và qua thực tế, có thể trở thành một điều trong Luật Phòng, chống ma túy. Công việc này trở nên cấp thiết một khi hàng ngàn người sau cai được trở về địa phương nơi họ cư trú trước khi đến cai nghiện tập trung.

12. Cần có tầm nhìn xa và kế hoạch dài hạn về vấn đề quản lý, dạy nghề và tạo việc làm cho người cai nghiện và sau cai

Như đã phân tích, tội phạm ma túy và hệ lụy của nó đã trở thành "quốc nạn". Ở đâu có chính sách và giải pháp phòng chống tốt, kiên quyết thì tội phạm và tệ nạn ma túy giảm, nhưng nếu buông lỏng thì nó lại tăng ngay. Nước ta nói chung, TP HCM nói riêng, đang thể hiện quyết tâm rất cao nhằm giảm tội phạm và tệ nạn cực kỳ nguy hiểm này.

Rõ ràng đây là công việc lâu dài, rất khó khăn và phức tạp. Vì vậy, một mặt chúng ta cần có quyết tâm cao, đấu tranh quyết liệt, nhưng cũng cần một tầm nhìn xa, dự báo tình hình, qua đó có kế hoạch và biện pháp dài hạn trong việc xây dựng cơ sở vật chất và con người, nhất là có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn

- nghiệp vụ, cán bộ quản lý. Đồng thời đề ra giải pháp tạo dựng cơ chế bảo đảm môi trường xã hội ở khu dân cư lành mạnh - điều kiện rất cần thiết trợ lực cho người sau cai nghiện không rơi vào "vòng xoáy nghiện ngập" một lần nữa, sau khi cai nghiện có kết quả và tái hòa nhập cộng đồng.

Để có tầm nhìn xa đúng đắn, khách quan thì việc tổng kết và rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn trong những năm qua - thực tiễn của cuộc đấu tranh chống tội phạm ma túy và thực tiễn đấu tranh chống tệ nạn ma túy - trong đó cai nghiện, phục hồi nhân cách, dạy văn hóa, dạy nghề và tạo việc làm trong môi trường "sạch" là mảng hết sức quan trọng; nghiên cứu một cách khoa học những biện pháp đã tiến hành trên cơ sở kết quả của từng khâu công việc, là công việc cần thiết của những người quản lý.

Đây là nội dung không chỉ có ý nghĩa ở cấp vĩ mô mà cũng rất có ý nghĩa ở cấp vi mô - tức là ở các đơn vị cơ sở cai nghiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO PHẦN I

1. Luật Phòng, chống ma túy - Luật số 23/2000/QH10 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua ngày 9-12-2000.
2. Kế hoạch triển khai "Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" của Ủy ban nhân dân TP HCM, ban hành tháng 7-2003.
3. Nghị quyết số 16/2003/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI "Về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở TP HCM và một số tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương", ban hành ngày 1-8-2003.
4. PGS.TS. Phan Xuân Biên, TS Hồ Bá Thâm (đồng chủ biên): "Tâm lý học giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy", Nhà xuất bản Trẻ. 2004.
5. Kỷ yếu hội thảo "Những giải pháp chủ yếu quản lý dạy nghề cho người sau cai nghiện" do Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn TP HCM tổ chức ngày 19-7-2004.
6. Đánh giá kết quả điều tra xã hội học trực tiếp với 3 đối tượng: người cai nghiện, thân nhân người cai nghiện và các thành phần xã hội - mỗi đối tượng 400 phiếu bảng hỏi.
7. UBND TPHCM: Bộ tài liệu (7 tập) giáo dục người cai nghiện ở các trung tâm trường ở TPHCM (do TS. Hồ Bá Thâm chủ biên), 2004 (đã được Bộ LĐTBXH cho áp dụng ở các đơn vị, trung tâm trên phạm vi cả nước từ đầu năm 2007).

Phần hai

**MÔ HÌNH, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC
TẠI CƠ SỞ SẢN XUẤT CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN
(2005-2006)**

MỞ ĐẦU

I. Tính cấp bách

Mục tiêu của Đề án "Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" tại các trung tâm và trường cai nghiện của TP HCM, sau đây gọi chung là trung tâm, là từng bước đưa người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, bước đầu là đưa những người đạt tiêu chuẩn về sức khỏe, trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp và có ý thức lao động, vào làm việc và kiếm sống bằng sức lao động và kỹ năng của mình trong các cơ sở sản xuất do các thành phần kinh tế đầu tư trong các trung tâm cai nghiện và Cụm công nghiệp Nhị Xuân; tham gia Đội, Tổng đội lao động tình nguyện xây dựng các công trình dân sinh; làm việc trong các Hợp tác xã sản xuất do thân nhân và các tổ chức và cá nhân hảo tâm xây dựng trong môi trường "tương đối sạch ma túy" và cuối cùng là những người tự nguyện ở lại lâu dài và tham gia các đội lao động tình nguyện tại các trung tâm cai nghiện.

Những người sau cai vượt qua giai đoạn cai nghiện, cắt cơn, chữa bệnh, lao động trị liệu và phục hồi sức khỏe hai năm, được học văn hóa, học nghề. Hiện nay một số trong những người sau cai lần lượt được xét chuyển sang diện tái hòa nhập cộng đồng.

Đến nay - theo số liệu tổng hợp đến tháng 10-2006 - trừ một số ít được hồi gia (1.027 người), một số nhỏ tái hòa nhập về các địa phương (11 người), số đông người sau cai còn lại đăng ký theo các hướng sau đây:

- Đến làm việc trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân (hiện đã có gần 700 người lao động trong 6 nhà

máy). Họ được cấp giấy chứng nhận tái hòa nhập cộng đồng (tức là đã hoàn thành nhiệm vụ và thời gian quy định trong Đề án quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, nay trở thành công dân bình thường).

- Định cư lâu dài tại Trung tâm Phú Văn (42 người),
- Tự nguyện ở lại lâu dài tại các trung tâm cai nghiện, tham gia các đội lao động tình nguyện (109 người),
- Một tỷ lệ cao người sau cai ở lại và làm việc trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện, cho đến khi hết thời hạn quy định trong Đề án và theo tinh thần Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội, ngày 17-6-2003, để được trở về với gia đình - hồi gia.
- Tự nguyện đăng ký và được xét chọn đưa đến làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện, trong chương trình thử nghiệm do Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy tiến hành sau khi được thành phố cho phép.

Những người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, bước đầu kiếm sống bằng lao động và kỹ năng của mình trong các cơ sở sản xuất là bước quan trọng để từng bước trở lại với cuộc sống bình thường mà không rơi vào tái nghiện. Đó là một cuộc đấu tranh rất khó khăn, rất gian khổ và lâu dài. Họ rất cần sự trợ lực của đảng bộ, chính quyền, các cơ quan quản lý, lãnh đạo các trung tâm cai nghiện, giám đốc các doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong các trung tâm cai nghiện và trong Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân; các đoàn thể chính trị, tổ chức quần chúng, nghề nghiệp và lứa tuổi của những lao động là người sau cai trong các cơ sở sản xuất ấy...

Có nhiều vấn đề phải giải quyết, trong đó có nội dung tiếp tục giáo dục người sau cai - kể cả những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng - hoàn thiện nhân cách, làm người công dân lao động tự nuôi sống mình.

Tình hình nghiên cứu:

Việc tìm kiếm mô hình giáo dục, nội dung và phương pháp - cách thức chuyển tải những nội dung về giáo dục hành vi - nhân cách, giáo dục lao động, giáo dục tư cách công dân, giáo dục pháp luật, giáo dục sức khỏe - phòng chống HIV/AIDS, giáo dục giới tính ... một cách thích hợp trong các môi trường và bối cảnh cụ thể tại các cơ sở sản xuất tiếp nhận người sau cai, là rất quan trọng và cần thiết. Nhưng để thực thi thì trước hết phải có nghiên cứu khoa học về những vấn đề chưa có tiền lệ này.

Đề tài khoa học "Mô hình, nội dung và phương pháp giáo dục tại đơn vị sản xuất cho người sau cai nghiện" theo đơn đặt hàng của Lực lượng Thanh niên Xung phong. Hội đồng xét duyệt đề cương yêu cầu những người thực hiện đề tài "xây dựng một Modul mẫu" để rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, do thời gian và trước hết những người thực hiện đề tài này căn cứ kết quả các cuộc khảo cứu, nghiên cứu thực địa và nhiều đối tượng và phương án giáo dục cho người sau cai, từng bước tái hòa nhập khác nhau, thấy rằng cần thiết phải xây dựng mô hình cho các phương án = trong đó có phương án tuy mới hình thành nhưng hứa hẹn nhiều kết quả nhờ tính khả thi cao.

Trước đây Lực lượng Thanh niên xung phong và Sở Lao động - Thương binh - Xã hội cũng đã thực hiện chương trình giáo dục cho học viên cai nghiện và sau đó được Ủy ban Nhân dân thành phố giao, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn TP HCM, hệ thống hóa, nâng cấp (do Tiến sĩ Hồ Bá Thâm làm chủ biên) Bộ tài liệu giáo dục chính thức làm tài liệu giáo dục nhân cách cho học viên cai nghiện giai đoạn này. Và hiện nay, được sự đồng ý của Ủy ban Nhân dân TP HCM, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục - Đào tạo đang sử dụng cho các đơn vị cai nghiện ma túy trên địa bàn toàn quốc. Những nội dung này chúng tôi cũng có đề

cập một phần trong đề tài "Quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện trong chương trình ba năm tại các trung tâm cai nghiện của TP HCM".

Nhưng giai đoạn sau cai thì chưa có tài liệu giáo dục chính thức. Vấn đề đặt ra là tiếp tục nội dung gì, phương pháp gì trước đây và bổ sung mới những vấn đề gì? Trong quá trình nghiên cứu đề tài, những đơn vị cơ sở, cụ thể là Lực lượng Thanh niên Xung phong, do nhu cầu thực tế, đã có những sáng kiến tiếp tục thực hiện việc biên soạn nội dung giáo dục cho người sau cai. Sở Lao động - Thương binh - Xã hội TP HCM cũng đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Xã hội (Trước kia là Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn) tổ chức tập huấn cho giáo dục viên và cán bộ quản lý về nội dung, phương pháp giáo dục cho học viên cai nghiện, người sau cai. Đây là những vấn đề cần nghiên cứu tổng kết.

II. Những yếu cầu và bộ cục kết quả nghiên cứu

Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài:

Chúng tôi đã đề ra nhiệm vụ xây dựng mô hình giáo dục cho người sau cai phù hợp với các không gian cụ thể (tức cơ sở sản xuất tại các địa bàn khác nhau), kiến nghị phương pháp hợp lý nhằm chuyển tải các nội dung thiết thực, mang lại kết quả cụ thể cho người sau cai một cách phù hợp:

- Tại các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng trong các trung tâm cai nghiện tập trung,
- Tại các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư trong Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân.
- Tại các cơ sở sản xuất trên các địa bàn quận - huyện.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã điều tra xã hội học, phỏng vấn và tổ chức một cuộc Hội thảo, hai buổi tọa đàm với lao động là người sau cai và những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện và trong các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng trong Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân; tìm hiểu thực tế nhiều lần các đơn vị sản xuất này. Có những vấn đề khó, ý kiến còn rất khác nhau, chúng tôi đã phải kiểm tra lại một cách thận trọng và chu đáo.

Chúng tôi coi báo cáo khoa học này có ý nghĩa:

- Tổng kết kinh nghiệm giáo dục học viên cai nghiện và nhất là giáo dục người sau cai qua một số điển hình cả ở Lực lượng Thanh niên Xung phong và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP HCM.

- Xác định cơ sở khoa học và thực tiễn của những nội dung, hình thức, mô hình giáo dục với những thuận lợi và những khó khăn của nó, đề xuất những giải pháp khắc phục và xu hướng, khả năng thành công hay không ở mức nào?

- Có một số kiến nghị đề xuất mới.

Tuy nhiên, không phải trong báo cáo này mọi vấn đề đều được giải quyết rốt ráo, hơn nữa cũng không thể làm rõ được những vấn đề liên quan tuy quan trọng nhưng thuộc phạm vi đề tài khác. Chúng tôi tâm niệm là chỉ tập trung làm rõ những yêu cầu chính mà đề tài đặt ra.

Sau thời gian nghiên cứu, được sự góp ý của Hội đồng nghiệm thu, những nội dung trình bày trong Báo cáo của đề tài khoa học này theo những yêu cầu ấy.

Dù có nhiều cố gắng nhưng hạn chế là không tránh khỏi, chúng tôi mong được đón nhận ý kiến nhận xét, đánh giá quý báu của Hội đồng nghiệm thu.

Báo cáo này gồm năm chương:

Chương một: Đặc điểm các cơ sở sản xuất tiếp nhận người sau cai
- đặc điểm tâm - sinh lý người sau cai và người được
tái hòa nhập cộng đồng làm việc trong các môi
trường sản xuất.

Chương hai: Mô hình sản xuất - mô hình giáo dục, và triển vọng
thành công của các mô hình.

Chương ba: Nội dung và phương pháp giáo dục.

Chương bốn: Tổ chức, bộ máy và lực lượng đảm bảo cho mô hình
và hoạt động giáo dục.

Chương năm: Kết luận và kiến nghị - Tổ chức thực hiện.

Chương một

Đặc điểm các đơn vị sản xuất tiếp nhận người sau cai & đặc điểm tâm - sinh lý người sau cai làm việc trong các môi trường sản xuất

I. Đặc điểm các đơn vị sản xuất tiếp nhận người sau cai

Các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện

Tại các trung tâm cai nghiện tập trung hiện có khoảng 75 cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, hoạt động sản xuất - kinh doanh nhiều năm qua, theo nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Một số doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã liên doanh với các trung tâm cai nghiện, thực hiện một số công đoạn trong toàn bộ dây chuyền sản xuất; đặt hàng gia công theo mẫu mã và hướng dẫn của chủ đầu tư. Ngoài ra, các trung tâm được Nhà nước cấp kinh phí xây dựng xưởng trường, có đủ chỗ cho khoảng 10.000 học viên cai nghiện lao động trị liệu, nâng cao tay nghề và gia công nhiều loại hàng hóa tiêu dùng. Các trung tâm cũng tích cực, chủ động xây dựng các cơ sở sản xuất bằng vốn tự có hoặc sử dụng máy móc - thiết bị được các quận - huyện, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hỗ trợ để tổ chức sản xuất sản phẩm sử dụng trong ngành và sử dụng cho việc dạy nghề.

Đến nay, Công ty May Thịnh Phát là cơ sở sản xuất duy nhất đầu tư sản xuất - kinh doanh trong Trung tâm Nhị Xuân, tổ sức sản xuất ổn

định, có bộ máy lãnh đạo và quản lý sản xuất hoàn chỉnh và ký hợp đồng với hầu hết hơn 200 công nhân là người sau cai trong tổng số hơn 500 lao động làm việc trong xí nghiệp. Một vài cơ sở sản xuất mặt hàng đòi hỏi năng khiếu và sự khéo tay như thêu, mộc mỹ nghệ, làm tóc giả... chỉ tuyển những người có năng khiếu và có hoa tay để hướng dẫn, đào tạo, số lượng không nhiều, nhưng có việc làm ổn định.

Tuyệt đại đa số các cơ sở sản xuất còn lại, trong số đó nhiều doanh nghiệp chỉ thực hiện một công đoạn giản đơn với số lượng lao động hàng trăm người, bao gồm cả học viên cai nghiện lẫn người sau cai và số người làm việc tại hầu hết các cơ sở sản xuất này là không cố định và tại nhiều cơ sở sản xuất loại này, hợp đồng lao động ký giữa Trung tâm cai nghiện và giám đốc xí nghiệp chứ không phải giữa giám đốc doanh nghiệp và người lao động.

Phần lớn cơ sở đầu tư sản xuất trong các trung tâm cai nghiện hoạt động sản xuất - kinh doanh bình thường trong những năm qua, kể từ ngày thành lập, có nghĩa là phần lớn các nhà đầu tư sản xuất - kinh doanh này có lãi. Những cơ sở sản xuất không mang lại lợi nhuận như chủ mong muốn lần lượt đóng cửa. Trong khi đó thu nhập bình quân của người lao động là rất thấp.

Trong các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư tại các trung tâm cai nghiện, theo số liệu thống kê, tiếp nhận gần 19.000 học viên và người sau cai, số người giai đoạn 2 là 16.300 người (từ tháng 25 trở lên) thuộc nhiều ngành nghề khác nhau. Ngành nghề sản xuất đơn giản chiếm tỷ lệ cao tuyệt đối là sơ chế hạt điều (bóc vỏ lụa thủ công) gồm 14 cơ sở tiếp nhận hơn 6.000 người mà không phải lúc nào cũng có nguyên liệu sản xuất, có những ngày không có việc làm hay chỉ làm việc nửa thời gian; hàng thủ công mây tre lá gồm 12 cơ sở đặt hàng gia công theo mẫu mã, tiếp nhận gần 2.800 người; ngành may - thêu - giày da gồm 22 cơ sở, tiếp nhận gần 2.400 người; sản xuất hàng mã có 5 cơ sở với 1.100 người; ngành chế biến

nông sản, các loại bánh, sản xuất nước đá gồm 12 cơ sở, phục vụ nhu cầu thường nhật của các đơn vị, tiếp nhận hơn 2.200 người; các ngành mộc - mộc mỹ nghệ, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng có số lao động tham gia với số lượng rất thấp (khoảng 400 người).

Danh mục và quy mô tất cả cơ sở sản xuất của các thành phần đầu tư và hợp tác sản xuất trong các trung tâm cai nghiện đang hoạt động sản xuất - kinh doanh theo ngành hàng, tiếp nhận số lượng cụ thể người sau cai và học viên cai nghiện, thu nhập (thấp nhất, cao nhất, bình quân/người/tháng)... qua đó có thể so sánh để rút ra những kết luận cần thiết ngay trong lĩnh vực sản xuất liên quan đến việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý người sau cai đạt hiệu quả về nghề nghiệp và chất lượng con người, được tập hợp và công bố trong phần phụ lục của báo cáo này, từ trang 124 đến trang 131.

Từ những con số thống kê trên đây phản ánh thực trạng: Do công việc làm trong phần lớn các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện thuộc loại lao động giản đơn, ít hàm lượng chất xám và nhiều lúc không có nguyên liệu để sản xuất; việc quản lý lao động chưa chặt chẽ do một số yếu tố khách quan, bất khả kháng: sức khỏe người lao động kém, một số cơ sở sản xuất sử dụng lao động chỉ một số giờ trong ngày, một vài ngày trong tuần... và một số người lao động lười biếng - kể cả người sau cai. Ngoài công việc phần lớn thuộc loại đơn giản, nhàm chán, quản lý cả lao động lẫn công việc chưa thấu đáo, chưa đúng phương pháp... dẫn đến hệ quả tất yếu là thu nhập bình quân rất thấp, đó là thực trạng môi trường làm việc của người sau cai tại hầu hết các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện tập trung hiện nay.

Số liệu thống kê thu nhập bình quân của lao động làm việc trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện dưới đây cho thấy chỉ riêng nghề may mang tính phổ thông, chứa ít nhiều yếu tố kỹ thuật thì trong khi thu nhập bình quân tại các cơ sở sản xuất trong các

trung tâm cai nghiện chỉ đạt khoảng 170.000 đồng/người/tháng, thì cũng những lao động ấy làm việc trong các cơ sở sản xuất bên ngoài trung tâm, trên địa bàn các quận, thu nhập bình quân dù vẫn còn thấp, nhưng đã đạt bình quân 540.000 đ/người/tháng.

THU NHẬP BÌNH QUÂN

(Sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp)

* Sản xuất nông nghiệp (đơn vị 1.000 đ/tháng)

- Trồng rau xanh	100
- Trồng nấm	250
- Trồng cà phê - cao su	150
- Chăn nuôi	150

* Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Hàng thủ công mây-tre-nứa-lá, mảnh trúc	130
- Sơ chế hạt điều	190
- Đan giỏ lục bình	320
- Mộc, mộc mỹ nghệ	160
- May công nghiệp	170
- Hàn	170
- Sản xuất gạch	245
- Chế biến gỗ	320
- Đan vợt câu lông	100
- Ép áo mưa	160
- Xây dựng	170

- Xâu hạt cườm	100
- May giày cườm	150
- Thêu, đan giỏ nút	130
- Dệt chiếu	100
- Sơn mài	200
- Chế biến các loại bánh (cho nhu cầu nội bộ)	200
- Chế biến thực phẩm (cho nhu cầu nội bộ)	190

Cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế xây dựng tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân tiếp nhận 100% hoặc một tỷ lệ cao là người sau cai (để được hưởng chính sách và chế độ ưu đãi của Nhà nước cho các cơ sở nhận từ 200 lao động là người sau cai trở lên).

Đến nay (tháng 11-2006), đã có 6 doanh nghiệp tư nhân xây dựng cơ sở sản xuất và tiếp nhận người sau cai làm việc:

- Công ty Ngọc Hà sản xuất mì ăn liền tiếp nhận 60 lao động nữ và số này được bố trí đi một ca riêng.
- Công ty May Tường Vân tiếp nhận 426 người sau cai đã được xét tái hòa nhập cộng đồng. Số người này được chuyển từ các trường và trung tâm cai nghiện về Cụm công nghiệp Nhị Xuân theo nguyện vọng của anh chị em và gia đình họ. Tính đến giữa tháng 11-2006, tại Công ty May Tường Vân chỉ còn 320 lao động làm việc.
- Công ty Thể thao Sài Gòn tiếp nhận 35 người sau cai từ tháng 7-2006. Hiện xí nghiệp đang trong giai đoạn hướng dẫn công việc cho anh em, kéo dài trong ba tháng.
- Công ty TNHH May Diễm Khanh, tiếp nhận 160 lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và một số người sau cai.

- Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thiên Phước tiếp nhận 30 lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai.

- Công ty cổ phần cơ khí Đông Phương tiếp nhận 30 lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai.

Những người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai làm việc trong sáu cơ sở sản xuất Ngọc Hà, Tường Vân, May Diễm Khanh, Thể thao Sài Gòn, Công ty Thiên Phước và Công ty Đông Phương hiện vẫn sinh sống trong những khu nhà ở trong khuôn viên Trung tâm giáo dục Nhị Xuân do Ban Quản lý Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân quản lý. Khu dân cư bên cạnh Cụm công nghiệp Nhị Xuân vẫn đang trong quá trình xây dựng.

Ban Quản lý Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân cho biết: đến hết tháng 11-2006, ngoài sáu doanh nghiệp đã bước vào hoạt động sản xuất, đã có 14 nhà đầu tư là các doanh nghiệp tư nhân ký hợp đồng thuê 20,23 ha đất xây dựng cơ sở sản xuất, 8 doanh nghiệp trong số này đang thi công xây dựng nhà xưởng. Một khi tất cả 20 doanh nghiệp đã ký hợp đồng thuê đất xây dựng xong, đã bước vào sản xuất và 14 doanh nghiệp đang và sẽ xây dựng xong nhà máy và đưa vào vận hành sản xuất sản phẩm, sẽ có tổng cộng khoảng 2.500 lao động là người sau cai được tiếp nhận. Các doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi theo chương trình kích cầu; vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển. Hiện đã có 6 doanh nghiệp được vay tổng cộng khoảng 70 tỷ đồng từ các tổ chức tín dụng.

Như vậy, số lao động là người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai đăng ký tham gia sản xuất - lao động kiếm sống và tiếp tục hoàn thiện nhân cách và kỹ năng lao động trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân sẽ là khoảng 2.500 người. Tiếp tục giáo dục họ trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân là giải pháp quan

trọng, khả thi và cần tiến hành rất ráo. Việc tiếp tục giáo dục người sau cai tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất xây dựng trong Cụm công nghiệp Nhì Xuân không chỉ nhằm mục tiêu tiếp tục hoàn thiện nhân cách cho họ, giáo dục nghĩa vụ lao động, kỹ năng lao động và năng lực hành nghề; giáo dục đạo đức công dân là công nhân và người thanh niên mới, qua đó trang bị cho họ vừa có năng lực thực tiễn vừa có phẩm chất để thực hiện những cam kết với doanh nghiệp, mà còn nhằm tạo dựng nền tảng lâu dài cho họ làm việc kiếm sống và có thể định cư để xây dựng sự nghiệp cho mình tại một khu công nghiệp - dân cư quy mô lớn của thành phố.

Cơ sở sản xuất trên địa bàn các quận - huyện

Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy (trụ sở tại Trung tâm chữa bệnh Bình Triệu trước đây) đã tiến hành bàn giao gần 300 lao động là người sau cai tự nguyện, được chọn và được đào tạo và bồi dưỡng nghề cho các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn các quận nội thành, sau khi được cấp quản lý thành phố duyệt cho phép tiến hành thử nghiệm.

- Công ty TNHH May - Thêu Xuất khẩu Mỹ Sơn đến nay đã tiếp nhận 78 người. Số đang làm việc là 42 người, số khác đã được hồi gia,
- Công ty TNHH May Đại Việt tiếp nhận 100 người,
- Công ty TNHH Dịch vụ Hà Phương tiếp nhận 15 người,
- Công ty Mộc Mỹ nghệ Minh Tâm tiếp nhận 32 người.
- Công ty TNHH May Thái Bình Dương tiếp nhận 75 người sau cai, song sản xuất của công ty này chỉ tồn tại được ba tháng do sản phẩm không có thị trường tiêu thụ. Một dạng rủi ro nghề nghiệp ảnh hưởng trực tiếp đến lao động là người sau cai.

Số lao động này là những người sau cai đầu tiên sống trong ký túc xá nằm bên ngoài khuôn viên trung tâm cai nghiện (ở đây là Trung

tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy, tọa lạc trong khuôn viên Bệnh viện Bình Triệu trước đây), ngày ngày xe bus đưa họ đến xí nghiệp và đón về ký túc xá. Việc tiếp tục giáo dục cho số người này là tất nhiên và là yêu cầu và nhiệm vụ không thể thiếu, bởi vì họ còn cần phải được trang bị tinh thần thượng tôn pháp luật, về đạo đức - tư cách và lối sống của một công dân, một công nhân đích thực... Họ là những người sau cai gần đời thường nhất hiện nay trong tổng số gần 20.000 người sau cai nghiện. Họ đã tái hòa nhập cộng đồng đúng nghĩa của cụm từ này mà ta mong muốn, họ lao động với đồng nghiệp là lao động bình thường, cùng thi đua sản xuất, cùng thực hiện các nghĩa vụ và được hưởng mọi quyền lợi mà một lao động được hưởng theo tinh thần Bộ Luật lao động của nước nhà. Họ là những người hằng ngày tiếp xúc với giám đốc một cách bình đẳng, được khuyến khích và tạo điều kiện giúp đỡ để nhanh chóng trở thành những công nhân lao động bình thường.

Ban Chủ nhiệm đề tài đã có những buổi gặp mặt và trao đổi thẳng thắn nhiều vấn đề liên quan đến lao động là người sau cai với Giám đốc của Công ty TNHH May - Thêu Mỹ Sơn, Công ty TNHH May Đại Việt, Xí nghiệp chế biến thực phẩm Ngọc Hà, Công ty May Thịnh Phát, là những đơn vị tiếp nhận người sau cai từ nhiều năm qua (như Công ty Thịnh Phát, Trung tâm Nhị Xuân) và tiếp nhận người sau cai và người được xét tái hòa nhập cộng đồng từ cuối năm 2005.

Các Giám đốc doanh nghiệp đã trả lời thẳng thắn 14 câu hỏi đặt ra - công bố. (Xem phần phụ lục 2).

Những vấn đề được trao đổi một cách thẳng thắn giúp Ban Chủ nhiệm đề tài nhiều gợi ý thiết thực, rất có ý nghĩa thực tiễn trong quá trình phác họa, xây dựng mô hình giáo dục trong các loại hình cơ sở sản xuất khác nhau cũng như việc đề xuất những nội dung xác đáng để chuyển tải đến người sau cai, đóng góp vào việc tiếp tục hoàn

thiện hành vi, nhân cách của người sau cai thông qua công cụ quan trọng bậc nhất là lao động kiếm sống bằng sức lực, kỹ năng và năng lực hành nghề của mình, từng bước tiến một cách chắc chắn chuyển từ lao động cưỡng bức đối với hàng vạn người từng rơi vào tệ nạn ma túy buộc phải cai nghiện tập trung, trở thành lao động tự giác có ý thức, là phương tiện tồn tại và phát triển của người công dân bình đẳng trong xã hội ta.

II. Đặc điểm tâm - sinh lý và tính cách của người sau cai làm việc trong các cơ sở sản xuất

2.1. Tình hình tổng quát về người sau cai nghiện

Tính đến hết tháng 5 năm 2006 - theo số liệu chính thức của Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội TP HCM, cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước cung cấp, số người sau cai (hết 24 tháng) tại các trường và trung tâm cai nghiện của thành phố là 18.984 người, nhiều nghìn người đã được giải quyết tái hòa nhập cộng đồng theo tinh thần Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội và Quyết định 246/2004/QĐUB của Ủy ban Nhân dân TP HCM về việc thực hiện thí điểm Đề án "Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại TP HCM".

Trong số 18.984 người sau cai (đủ 24 tháng trở lên) nhiều nghìn người được duyệt tái hòa nhập cộng đồng, đưa vào lao động sản xuất trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện và sáu cơ sở trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, số còn lại đang cùng những học viên cai nghiện tham gia lao động trong hơn 75 cơ sở sản xuất của các thành phần tinh tế đầu tư trong 20 trung tâm cai nghiện tập trung của thành phố.

Tuyệt đại đa số người sau cai tham gia lao động thuộc tất cả những ngành nghề hiện hữu trong các trung tâm và trường cai nghiện, từ lao động nông nghiệp, dịch vụ đến sản xuất tiểu thủ công nghiệp do các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân đầu tư. Việc bố trí người đã được duyệt tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, mới ở bước đầu, với gần 700 người và chưa hoàn thành việc ký hợp đồng lao động giữa người lao động và giám đốc doanh nghiệp.

Tất cả những người có sức khỏe bình thường (kể cả học viên trong thời gian cai nghiện bắt buộc 24 tháng) đều phải tham gia lao động, được tạo việc làm có thu nhập trong các cơ sở sản xuất nông nghiệp - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ do các thành phần kinh tế và các trung tâm đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất trong khuôn viên các trung tâm cai nghiện. Những người sau cai đã có những khoản thu nhập - dù nói chung phần lớn thu nhập thấp - từ lao động của mình để có thêm đóng góp cải thiện bữa ăn hằng ngày và chi tiêu cho những nhu cầu cần thiết.

2.2. Đặc điểm, tính cách, tâm - sinh lý của những người sau cai nghiện và những người đã được duyệt tái hòa nhập cộng đồng

Những người sau cai nghiện nói chung đều được học văn hóa từ xóa mù đến bậc trung học phổ thông, dù sự hưởng ứng của người cai nghiện là không đáp ứng yêu cầu, nhất là ở bậc trung học cơ sở; được học một nghề tùy theo trình độ học vấn của mỗi người và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của từng trung tâm và ai đủ điều kiện tối thiểu đều được bố trí làm việc trong các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện. Những người sau cai được xét đủ điều kiện tái

hòa nhập cộng đồng có nguyện vọng sẽ được chuyển đến các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân. Những người tự nguyện ở lại lâu dài tại các trung tâm cai nghiện, những người không đăng ký ở lại trung tâm và không có nguyện vọng làm việc tại các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, tiếp tục tham gia lao động sản xuất và rèn luyện trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm (không kể người sau cai do trình độ văn hóa quá yếu không đủ sức học lên bậc tiểu học, sức khỏe không đảm bảo do có HIV, bị các bệnh truyền nhiễm, bệnh cơ hội trầm trọng và một số ít chây lười, trượt dài trên con đường tha hóa, không có ý thức làm lại cuộc đời, đã không thể được xét tái hòa nhập cộng đồng).

Tình trạng hàng ngàn người sau cai như thế nào, đã có bản lĩnh, đủ sức khỏe, đủ trình độ chuyên môn nghề nghiệp, đã sẵn sàng dấn thân vào một giai đoạn mới hết sức có ý nghĩa với phần còn lại của cuộc đời của mình chưa? Những nguyên nhân chủ quan và khách quan nào có thể nâng họ lên hay kéo họ xuống trong giai đoạn hết sức nhạy cảm này là gì?

Có một sự thật là do hàng loạt khó khăn chủ quan ở phía cơ quan quản lý các cấp và trở ngại khách quan từ phía người cai nghiện và sau cai, công tác quản lý, dạy văn hóa nói chung - nhất là ở bậc trung học cơ sở, dạy nghề cho hàng ngàn người đã không đạt kết quả mong đợi, phải kéo dài thời gian (theo Báo cáo ngày 18-6-2006 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp mảng công tác này, về kết quả công tác quản lý, cai nghiện phục hồi, phòng chống mại dâm 6 tháng đầu năm 2006). Tình hình này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tái hòa nhập cộng đồng của người sau cai.

- Trước hết, số đông tuyệt đối người sau cai dường như chỉ mong chờ từng ngày "hết hạn" để được trở về gia đình. Điều đó là dễ hiểu,

nhưng ẩn chứa bên trong nhiều điều bất ổn. Trong hai năm cai nghiện bắt buộc, cắt cơn, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe và trong thời gian sau cai, nhiều người có sức khỏe nhưng thiếu ý chí vươn lên làm lại cuộc đời. Họ không có hứng thú học văn hoá và cũng không thích học nghề và đó sẽ là trở ngại không nhỏ trước hết là trong giai đoạn tiếp theo, đưa họ vào các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân hay các cơ sở tại các trung tâm và cũng là trở ngại lâu dài. Những gì số người này buộc phải làm trong các cơ sở sản xuất thường là miễn cưỡng và là bắt buộc. Những người sau cai chưa được duyệt tái hòa nhập cộng đồng và bố trí sống bên ngoài khuôn viên các trung tâm cai nghiện tỏ ra bức xúc, rất khó chịu, thường phản ứng gay gắt bất kể lúc nào.

- Hai là do khó khăn khách quan - thiếu kinh phí ngay từ đầu cho hoạt động dạy văn hóa từ cấp trung học cơ sở trở lên; nhiều trung tâm lại tọa lạc ở vùng sâu vùng xa - nhiều trung tâm đã gặp quá nhiều trở ngại trong việc thực hiện nhiệm vụ dạy văn hóa cho người cai nghiện và đặc biệt là cho người sau cai để họ có đủ trình độ học lực tối thiểu (lớp 9) để đủ tiêu chuẩn học văn tham gia lớp, khóa đào tạo nghề, được cấp chứng chỉ công nhân kỹ thuật - điều kiện tối thiểu để có thể tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng tại cụm công nghiệp, mang lại kết quả cho chính người sau cai.

Các Trung tâm giáo dục thường xuyên (thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên Xung phong) sau khi được cấp kinh phí (từ nửa sau năm 2004) đã có rất nhiều cố gắng trong việc tổ chức lớp, tổ chức ký hợp đồng cộng tác và phối hợp với các cơ quan giáo dục địa phương, với giáo viên thỉnh giảng, cung cấp sách giáo khoa và dụng cụ - phương tiện giảng dạy và học tập, tổ chức thi hết cấp và cấp chứng chỉ... nhưng do nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân sâu xa là do người sau cai không

muốn học, thậm chí một tỷ lệ từ chối đến lớp, cho nên kết quả đối với đối tượng này chưa đáp ứng nhu cầu cần thiết. Theo số liệu báo cáo của các trung tâm cai nghiện, tỷ lệ huy động học viên và người sau cai đến lớp của bậc phổ thông cơ sở - tức là từ lớp 7 đến lớp 9 - chỉ khoảng trên 10 - 12%/năm học!

Do vậy, trong số 60 lao động sau cai làm việc và kiếm sống trong xí nghiệp của Công ty sản xuất mì ăn liền Ngọc Hà tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân, có 10 người chỉ có trình độ học lực bậc tiểu học (chiếm 16,7%). Một số trong những người này chỉ có thể làm việc vặt, tạp vụ và như vậy thu nhập là rất thấp! Công ty May Thịnh Phát đầu tư mở nhà máy sản xuất và sản xuất - kinh doanh ổn định, có hiệu quả đã ba năm nay trong Trung tâm Giáo dục Nhị Xuân, tiếp nhận 500 công nhân, nhưng trong số này có 125 người chỉ có trình độ học lực bậc tiểu học - chiếm tỷ lệ 25% số thợ của Thịnh Phát. Số này là lao động phổ thông và thu nhập thấp.

- Ba là việc dạy nghề cho người sau cai cũng gặp những khó khăn - trở ngại, không thể tiến hành một cách bình thường. Ít nơi có cơ sở dạy nghề đúng với tên gọi, ấy là có giáo viên dạy lý thuyết - có giáo viên hướng dẫn thực hành trong một xưởng trường với những máy móc - thiết bị - công cụ và vật liệu tối thiểu cần thiết để có thể đào tạo nhiều người cai nghiện và sau cai vốn là lao động phổ thông, chưa có nghề nghiệp khi nhập trại, trở thành những thợ kỹ thuật, có trình độ và kỹ năng tối thiểu kiếm sống bằng một nghề độc lập hay làm một mắt xích trong dây chuyền sản xuất, ví dụ dây chuyền may liên hoàn. Thiếu những điều kiện và yếu tố rất cơ bản thì không thể "nắn" những con người bất bình thường này trở thành một công nhân kỹ thuật theo đúng nghĩa được.

Lỗ hổng năng lực hành nghề không nhỏ này đã và sẽ còn ảnh hưởng không thuận cho những bước tiếp theo, cụ thể là sẽ thiếu lao động

được đào tạo để cung cấp trực tiếp cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, nhất là khi nhiều doanh nghiệp đã ký hợp đồng thuê đất, đang tiến hành xây dựng nhà máy sản xuất trong cùng thời gian và có nhu cầu lao động được đào tạo cơ bản.

Điểm sáng dạy nghề trong hai năm thực hiện đề án 2004-2005, là ngành may mặc. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định thuộc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội và Trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong TP HCM đã liên kết với trung tâm dạy nghề một số quận - huyện (quận 12, huyện Hóc Môn, huyện Nhà Bè), phối hợp với các trung tâm cai nghiện và một số công ty may mặc, đầu tư dây chuyền sản xuất và tặng các trung tâm một số dây chuyền may công nghiệp, huy động cán bộ kỹ thuật - do các doanh nghiệp cử và hợp đồng với các trường công nhân kỹ thuật - trực tiếp hướng dẫn cho lao động tại tất cả các mắt xích trong dây chuyền theo cách nghề truyền nghề. Nhờ đó đã có thể cung cấp số lượng hàng trăm lao động có nghề cho doanh nghiệp may đầu tư trong các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong các trung tâm - như Thịnh Phát ở Trung tâm Nhị Xuân - và các công ty trên địa bàn các quận.

Hiện nay, đó cũng là điều kiện khá tốt để các trung tâm tiếp tục mở các lớp đào tạo công nhân may trong dây chuyền để cung cấp cho Công ty May Tường Vân và một số công ty khác.

Từ thực tế này, thấy rằng cần mở rộng hoạt động đào tạo những nghề mà sản xuất xã hội có nhu cầu nhiều lao động trong thời gian dài trên cơ sở các doanh nghiệp đã đăng ký thuê đất xây dựng nhà máy sản xuất trong cụm công nghiệp mang tính khả thi cao, không nên đào tạo dàn trải và theo ý muốn chủ quan cũng như "gặp gì làm nấy", mà phải nắm yêu cầu sử dụng của xã hội.

- Bốn là sức khỏe của người sau cai vẫn là một trong những trở ngại lớn cho bước tái hòa nhập cộng đồng mang tính quyết định đến

thành công của quá trình này. Một tỷ lệ cao lao động là người sau cai không đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu làm việc của ca sản xuất kéo dài 8,5 giờ/ngày. Thực tế này không thuận lợi cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng của hàng ngàn người sau cai ở bất cứ mô hình sản xuất nào.

- Năm là số người nghiện ma túy lười lao động chiếm tỷ lệ cao trong học viên và người sau cai, là một sự thật hiển nhiên tại tất cả 20 trung tâm cai nghiện. Trong thời gian cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tất cả học viên còn sức khỏe có thể lao động được đều phải lao động, là phương pháp trị liệu bắt buộc, cần thiết và có hiệu quả. Sự lười biếng ở những người nghiện ma túy và người sau cai không là ngoại lệ - có nguyên nhân xã hội sâu xa. Những người nghiện ma túy từng tự tách mình khỏi lao động, trở thành những kẻ ăn bám. Vòng tròn không lối thoát ấy vây chặt lấy họ. Giờ đây, sau thời gian cai nghiện bắt buộc, việc từng bước trở lại với đời thường, sử dụng sức lao động cơ bắp và kỹ năng và những gì học và tiếp thu được trong những năm ở trung tâm để tự nuôi sống mình là một quá trình thử thách lớn mang yếu tố quyết định, là thước đo mức độ thành công của toàn bộ Đề án.

- Sáu là sức ỳ và tình trạng rối loạn tâm lý là nghiêm trọng, kể cả rối loạn sinh lý giới tính, kéo dài trong nhiều năm do bị cách li với bên ngoài. Do rối loạn tâm lý mà nhiều người vẫn chưa đủ quyết tâm dứt khoát đoạn tuyệt với chất gây nghiện và việc đó là không hề đơn giản, vì vậy cuộc vật lộn nội tâm gay gắt dẫn đến rối loạn tâm lý, tạo sức ỳ lớn, khó có thể tập trung trí lực và thể lực vào lao động sản xuất trước mắt và trong một thời gian nhất định tiếp theo, nếu không có những cú hích mạnh.

- Bảy là không ít người vốn từng là người đang hoàng, có bản lĩnh song do một phút mất cảnh giác, buông thả, đã không kiểm soát

được hành vi của mình, không may rơi vào cạm bẫy ma túy, đã và đang làm họ thật sự đau khổ, biết là sai to mà không cưỡng lại được, nay thì - theo họ - mọi chuyện đã quá trễ. Giờ đây nhiều người trong số họ mất lòng tin nơi chính mình, mất thăng bằng rất dễ rơi vào trầm cảm do bị người thân xa lánh, khinh thị.

- Tám là nhiều người sau cai do hiểu rất rõ trình độ và năng lực nghề nghiệp hạn chế, kém cỏi của mình, tỏ ra thiếu tự tin trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng mới bắt đầu này, tức là trên đường trở thành công nhân trực tiếp sản xuất trong các doanh nghiệp theo các điều khoản của hợp đồng lao động, hưởng những quyền lợi và thực thi nghĩa vụ theo tinh thần của Luật lao động. Không ít người sau cai băn khoăn, lo lắng trong quá trình tái hòa nhập này là sức khỏe kém, thiếu - thậm chí mất sự tự tin nơi chính mình - khi bước vào một giai đoạn mới rất quan trọng để có thể khẳng định kết quả những năm cai nghiện tập trung, được rèn luyện để giờ đây bước đầu trên con đường trở lại đời thường. Một số khác luôn tự dằn vò mình về những năm tháng không ra gì trong quá khứ nghiện ngập, giờ đây vẫn canh cánh bên lòng rằng, họ sẽ tiếp tục bị coi thường, bị bạn bè cùng trang lứa, thậm chí người thân ghét bỏ, khinh thị và xa lánh... Tâm trạng đó có thật và có thể chia sẻ. Những băn khoăn, lo lắng trên đây đã được nói thật trong các buổi trao đổi trực tiếp với các thành viên thực hiện đề tài này, qua phiếu điều tra thăm dò và là cơ sở để đưa ra những nhận định và kết luận sau đây:

Trước hết thực trạng này góp phần lý giải vì sao tuyệt đại đa số người sau cai chỉ muốn hồi gia, dù đa số biết rất rõ rằng, nhiều gia đình không thể kiếm được công việc làm cho con em nếu một khi tất cả người sau cai được hồi gia. Hầu hết các bậc cha mẹ hiểu rất rõ năng lực, tư cách của con cái mình, vậy mà điều số đông quan tâm không phải là thuyết phục, giáo dục con thử thách trong lao động sản xuất mà Nhà nước đã và đang tạo điều kiện tốt nhất - xây dựng cụm công

ngiệp - khu dân cư cho hàng ngàn người sau cai - mà vẫn cứ đòi cho con được hồi gia! Con số khoảng 9.000 người sau cai hồi gia năm 2006 - như báo chí công bố từ nguồn tin của cơ quan quản lý - so với 700 người được chuyển đến lao động tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và 300 người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện, đã thay cho mọi lý giải. Ở đó, trong gia đình giữa những người thân, họ cảm thấy an toàn, được bao dung, được che chở về mặt tinh thần, được an ủi về mặt tình cảm, không bị ai ghét bỏ, xa lánh, coi thường... một cách công khai. Nhưng rõ ràng đó không phải là giải pháp khả thi cho rất nhiều gia đình có con em là người sau cai. Đó là con đường người sau cai dễ bị rơi vào tái nghiện. Không phải ai khác mà chính là những người sau cai khẳng định: năng lực nghề nghiệp kém - sức khỏe ềo uột - thiếu tự tin - lo lắng sâu nặng bị mọi người xa lánh do quá khứ không ra gì... làm tăng rất cao khả năng tái nghiện đối với họ. Hồi gia trong bối cảnh ấy nguy cơ tái nghiện là rất cao, là khó tránh khỏi.

Mặt khác, từ những bản khoản, lo lắng và tâm tư rất thật của những người sau cai đề cập trên đây, giúp các cấp quản lý vĩ mô và vi mô đưa ra những quyết sách hợp lý về những giải pháp cụ thể, đặc biệt là các giải pháp tổ chức sản xuất kết hợp với hoạt động và chế độ quản lý khu dân cư nơi lao động là người sau cai sinh sống trong một thời gian vài năm hoặc lâu hơn theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng lao động...

- Chính là một số đông, nhưng so với tổng số người cai nghiện tập trung vẫn chỉ là một tỷ lệ nhỏ, thấm thía với những lỗi lầm trong quá khứ sau khi để rơi vào tệ nạn ma túy, đánh mất hầu như tất cả, kể cả tài sản quý giá nhất là nhân cách. Giờ đây, họ tỏ ra có ý chí và tinh thần phấn đấu cao, được người thân động viên, giúp đỡ và tiếp sức, được những cán bộ quản lý trực tiếp, giáo dục viên, chuyên gia tư vấn tâm lý truyền thêm nghị lực, đã tỏ rõ quyết tâm từ bỏ ma túy và đã

được thử thách trong hai năm cai nghiện bắt buộc và thời gian sau cai, thông qua các hoạt động cụ thể như tham gia tích cực và có hiệu quả các lớp bồi dưỡng văn hóa, dạy nghề và thông qua lao động sản xuất được phân công trong các cơ sở sản xuất. Những người này luôn hoàn thành chỉ tiêu sản xuất, nhờ đó luôn có thu nhập khá, có tác động kích thích, động viên những người xung quanh, từng bước tìm lại sự tự tin cũng như sự tin cậy của người thân và của cán bộ quản lý, đội trưởng tình nguyện, những người phụ trách sản xuất... Nhân rộng đối tượng này, từng bước giáo dục và thuyết phục họ trở thành nhân tố tích cực, trở thành hạt nhân của các tập thể lao động từ tổ sản xuất đến dây chuyền, phân xưởng... tại các doanh nghiệp tiếp nhận lao động là những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng trong tư cách là những người đồng đẳng có nghị lực vượt qua chính mình, sẽ là đóng góp có ý nghĩa cho giai đoạn tái hòa nhập cộng đồng đầu tiên này. Trong giai đoạn đầy thử thách này, nếu số anh chị em sau cai này trở thành hạt nhân tích cực trong sản xuất, học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật, phục hồi nhân cách... trong giai đoạn đầu đầy thử thách này, sẽ là kinh nghiệm và là bài học có giá trị cho công tác chỉ đạo của các cấp quản lý.

Tuy nhiên - như trình bày ở trên - ngay cả những người có ý chí và nghị lực đề cập trên đây cũng đã không hề giấu giếm nguyện vọng được hồi gia sau thời gian cai nghiện và thử thách trong lao động trong ba, bốn năm qua, dù biết rằng về nhà chưa chắc tìm được việc làm để tự nuôi sống mình, không rơi vào bĩ cực ăn bám sức lao động của người thân và dễ rơi vào sự cám dỗ vô hình và hữu hình đầy rẫy trong cuộc sống xã hội.

Trên đây là những đặc điểm đặc trưng của người sau cai trong giai đoạn tái hòa nhập cộng đồng và "hồi gia" đã và đang diễn ra.

Hiểu được suy nghĩ, tâm tư, nguyện vọng cùng những trở trở và diễn biến tâm sinh lý của họ là rất cần thiết cho việc xây dựng mô

hình giáo dục phù hợp với không gian và trong không gian ấy người được xét tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai tiếp tục phấn đấu; tìm kiếm những nội dung cụ thể, thiết thực có thể cảm hóa người sau cai bằng những phương pháp hiệu lực, chính là để từng bước đưa họ có thể trở về với cuộc sống và sinh hoạt đời thường mà vượt qua được cám dỗ để không rơi vào tái nghiện, là công việc lớn, rất có ý nghĩa, đòi hỏi phải đầu tư, suy nghĩ kết hợp với các giải pháp khả thi, sự phối - kết hợp của bộ máy công quyền, các ban - ngành, của Mặt trận và các tổ chức quần chúng các cấp, đến tận cơ sở khu phố.

Cuộc điều tra xã hội học tiến hành với 300 người sau cai thuộc ba nơi tiếp nhận người sau cai: các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân (Công ty May Trường Vân, Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà) - các cơ sở sản xuất tại tất cả các trung tâm cai nghiện (Công ty May Thịnh Phát tại Trung tâm giáo dục Nhị Xuân, một số cơ sở sản xuất tại các Trường 1, 3, 5 và 6) - các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện (Công ty May Thêu Mỹ Sơn, Công ty May Đại Việt). Số phiếu thu về 250, phiếu hợp lệ 248 với bảng hỏi gồm 43 câu hỏi, cung cấp một số thông tin bổ ích cho những người thực hiện đề tài khoa học này về thực trạng suy nghĩ và kiến nghị, mong muốn, nguyện vọng về những bước tiếp theo với bản thân họ, suy nghĩ của họ về những chính sách của nhà nước, nhất là các bước tiếp theo trên đường đưa họ trở về với cộng đồng xã hội, là gợi ý và cũng là căn cứ cho những người thực hiện đề tài trong việc đề xuất mô hình, những nội dung giáo dục cho người sau cai trong và phương tiện chuyển tải những nội dung ấy trong các bối cảnh cụ thể, với các nhóm đối tượng cụ thể. Nội dung chi tiết kết quả cuộc điều tra xã hội học công bố trong phần phụ lục của báo cáo này, cả phần tổng hợp và đánh giá.

Trên cơ sở của những số liệu và nhận định trên, những người thực hiện đề tài khoa học này đề xuất:

Mô hình, nội dung và phương pháp giáo dục tại cơ sở sản xuất cho người sau cai tại:

- Các cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân,
- Các cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng trong các trung tâm cai nghiện tập trung,

Các cơ sở sản xuất trên địa bàn các quận - huyện.

III. Hiện trạng các cơ sở sản xuất tiếp nhận người sau cai

Theo những số liệu cơ quan quản lý nhà nước cung cấp và các cuộc khảo sát tại chỗ của những thành viên thực hiện đề tài, thì:

1. Số người sau cai được xét tái hòa nhập cộng đồng tình nguyện đến làm việc trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân hiện tại (tính đến tháng 11-2006) là gần 700 người trong tổng số người được xét tái hòa nhập cộng đồng tại cụm công nghiệp. Theo Ban Quản lý Cụm công nghiệp Nhị Xuân sẽ có thêm khoảng 2.000 người sau cai đến lao động sản xuất kiếm sống tại các cơ sở sản xuất tại đây và cư trú trong khu dân cư xây dựng bên cạnh cụm công nghiệp một khi các nhà đầu tư hoàn thành việc xây dựng cơ sở sản xuất đã đăng ký thuê đất và khu dân cư xây dựng hoàn chỉnh. Có thể nói số người này có một sự lựa chọn hợp lý, bước đầu tìm được hướng đi thuận và thích hợp trong giai đoạn nhạy cảm trước mắt, làm cơ sở cho những bước đi lâu dài tiếp theo của mình, thử thách kỹ năng và năng lực hành nghề trong môi trường sản xuất thật sự. Có thể gọi họ là những người tích cực nhất trong số những người sau cai, bởi vì có thể họ đã có những nhận thức cần thiết là muốn trở thành công nhân trong các cơ sở sản xuất tại cụm công nghiệp đều phải qua thử thách và chỉ được

tuyển khi đáp ứng yêu cầu của chủ doanh nghiệp. Họ có thể phát huy mặt tích cực trong môi trường tương đối tốt này, một khi các điều kiện cơ bản tối thiểu được đáp ứng, trước hết là được sinh sống trong môi trường lành mạnh, được các giám đốc doanh nghiệp quan tâm giúp đỡ một cách thiện chí, tận tình; có điều kiện phát huy năng lực kỹ thuật chuyên môn và kỹ năng lao động để có thể tự kiếm sống, đáp ứng những nhu cầu cho cá nhân, từng bước có tích lũy từ thu nhập tiền lương, tiền thưởng thông qua lao động sản xuất và được tiếp tục giáo dục nhiều mặt, nhiều nội dung nhằm từng bước phục hồi hành vi, nhân cách từng bị đánh mất trong những năm lún sâu vào tệ nạn ma túy, trở lại thành người bình thường như mọi công dân sống bằng sức lao động và nghề nghiệp của mình, làm cơ sở cho việc trở lại với cộng đồng xã hội trong tư cách là một thành viên bình đẳng.

Tuy nhiên, sự chậm trễ trong việc xây dựng khu dân cư đã và đang gây ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp đến những lao động đang làm việc trong cụm công nghiệp, nhưng vẫn phải sinh sống trong Trung tâm Giáo dục Nhị Xuân và chế độ quản lý còn bất cập. Tình hình này cũng đã ảnh hưởng đến rất nhiều người tại các trung tâm cai nghiện đang chờ được chuyển đến cụm công nghiệp Nhị Xuân.

Xây dựng mô hình đào tạo hợp lý, hợp trình độ và đáp đúng yêu cầu của số đông người sau cai nhằm chuyển tải những nội dung thiết thực mang lại kết quả cụ thể cho họ - tức những người tái hòa nhập cộng đồng trong cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân - hẳn là không đa dạng và có quy mô rộng như nội dung giáo dục cho các đối tượng khác, cụ thể là cho người sau cai lao động trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện, bởi vì tính chất sản xuất và quản lý nhân lực, thời gian sản xuất và mục tiêu và động cơ sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp không hẳn hoàn toàn tương đồng với các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện tập trung.

Đối với lao động tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và trong các doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện ở điểm 3, cần có sự hỗ trợ của giám đốc doanh nghiệp về môi trường làm việc của cán bộ chuyên trách giáo dục trong khoảng thời gian thực hành mô hình giáo dục. Các đoàn thể chính trị - tổ chức quần chúng nghề nghiệp, lứa tuổi có chức năng hỗ trợ thiết thực đặc biệt lao động là người sau cai trong giai đoạn nhạy cảm này.

2. Số người sau cai ở lại các trung tâm cai nghiện tham gia lao động sản xuất trong các cơ sở sản xuất được xây dựng và hoạt động nhiều năm nay để chờ hết thời gian quy định trong Đề án để trở về với gia đình chiếm tỷ lệ khá cao. Trong thời gian lưu lại các trung tâm, họ phải tham gia lao động sản xuất trong các cơ sở đã có và đang được đầu tư xây dựng. Gia đình và những người sau cai này là những người hiểu pháp luật khi thoả thuận hoặc chỉ dẫn cho con chọn cách này, vì họ biết các trung tâm cai nghiện không thể tiếp tục giữ họ lại sau hai năm cai nghiện bắt buộc và nhiều nhất là thêm ba năm khi thực hiện Đề án của thành phố. Họ - gia đình và người sau cai - tự tin, song có thể họ chưa tính toán hết những tình huống phức tạp có thể xảy ra trong những tháng chờ đợi trong trung tâm và ngay sau khi con em họ được trở về với gia đình.

Nhiệm vụ quan trọng và khó khăn của các trung tâm cai nghiện là tổ chức cho họ tham gia lao động sản xuất có kỷ luật, đạt hiệu quả qua việc tổ chức ký hợp đồng lao động với các điều khoản quy định trách nhiệm và quyền lợi như một lao động bình thường, phải bảo đảm giờ lao động quy định trong ngày làm việc, số ngày lao động trong tuần và giờ học tập văn hóa và học tập chính trị theo tinh thần của Thông tin Liên tịch số 1/TTLT/BLĐTBXH - BGDĐT - BYT ngày 28-1-2006, nhất là bảo đảm thu nhập tương xứng với công sức lao động, số lượng và chất lượng sản phẩm, đến tận tay người lao

động. Đối với những người này, việc tiếp tục giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách kết hợp chặt chẽ với rèn luyện tinh thần, ý thức thông qua việc thật sự tham gia lao động tự kiếm sống trong các cơ sở sản xuất phải được nhấn mạnh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Và đó là công việc không dễ cho các trung tâm.

3. Số người sau cai được Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy bàn giao cho các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện đến nay là hơn 200 người. Đến cuối năm 2006, có thêm ba doanh nghiệp đăng ký tiếp nhận gần 300 người sau cai vào làm việc. Tất cả số lao động đã được tiếp nhận đều được các giám đốc doanh nghiệp sắp xếp làm việc chung với lao động bình thường trong các dây chuyền, tổ và phân xưởng sản xuất, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ như mọi lao động bình thường trong doanh nghiệp. Những người này đã được bố trí sống và sinh hoạt trong chung cư nằm bên ngoài trung tâm cai nghiện tập trung. Họ cảm nhận thoải mái gần như đã được tái hòa nhập vào cộng đồng xã hội. Có thể nói những người này đang học bài học tự lao động kiếm sống một cách nghiêm túc và cụ thể nhất - với sự chứng kiến, đồng tình của cha mẹ, sự hỗ trợ và giúp đỡ của giám đốc doanh nghiệp, một cách thiết thực.

Theo phân tích và dự báo của những người thực hiện đề tài này thì đây là phương án tái hòa nhập cộng đồng khả thi và có triển vọng thành công hơn hẳn các phương án khác đang được thực nghiệm. Từ kết quả của hơn 200 lao động là người sau cai đã thành hiện thực, nếu các cơ quan quản lý vĩ mô chấp nhận và đầu tư mở rộng và đa dạng hóa phương án này, số người sau cai có thể tái hòa nhập cộng đồng trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện sẽ là không ít, thậm chí nhiều hơn con số người sau cai sẽ vào làm việc trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân. Đó là căn cứ để những người thực hiện đề tài này dự báo thành công của mô hình này. Những gì cụ thể họ cần được giáo dục thêm để có thể từng bước lột xác một cách

nghiêm túc trên nền kết quả lao động, phải được tiến hành trong khu tập thể. Quy mô nội dung và hình thức tiến hành do tính chất sản xuất, cấp độ phát triển nhận thức và quỹ thời gian khác nhau... sẽ không tương đồng với mô hình giáo dục cho các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện mà cũng có phần khác với những gì được thực hiện đối với những người sau cai đã được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến lao động trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân.

Chương hai

Mô hình sản xuất - mô hình giáo dục - & triển vọng thành công của các mô hình

Mô hình là hệ thống ý tưởng do con người phác thảo và hệ thống vật chất có thể trở thành hiện thực phản ánh đối tượng khám phá trong mối quan hệ tương thích hoặc tái tạo các đặc tính và các mối liên hệ đặc trưng tương tự và như vậy đồng thời phản ánh một cách tương đối mối tương quan ấy và việc nghiên cứu nó tạo điều kiện cho ta tiếp nhận những hiểu biết mới về đối tượng khám phá, qua đó góp phần vào việc nắm vững và vận dụng tốt hơn đối tượng khám phá đó thông qua các dự báo.

Mô hình sản xuất là một đơn vị, một tổ chức kinh tế hoạt động sản xuất - kinh doanh một hay nhiều loại sản phẩm, thông qua một hệ thống quản lý sản xuất, quản lý lao động, vì vậy còn gọi là mô hình quản lý sản xuất - quản lý lao động, được tổ chức hợp lý và vận dụng những biện pháp thích hợp nhằm mục tiêu cuối cùng là tạo ra năng suất lao động - chất lượng sản phẩm cao, giảm chi phí sản xuất, thu lợi nhuận tương xứng.

Mô hình sản xuất và mô hình giáo dục là hai mặt của một thực thể. Khi xem xét quá trình tổ chức làm ra sản phẩm thì đó là mô hình sản xuất. Còn khi xem xét quá trình làm ra sản phẩm tinh thần, tiếp thu nó, chuyển lưu nó - là mô hình giáo dục. Mô hình sản xuất thực hiện đồng thời giáo dục thực tiễn trong lao động, tức là trong mô hình sản xuất có mặt nào đó bao hàm nội dung giáo dục, nhưng nó nhằm tạo

ra sức lao động nên nó có nghĩa bao hàm sản xuất. Đúng là "trong mô hình sản xuất đã hàm chứa trong nó cả giáo dục rồi", nhưng mô hình giáo dục không nằm trọn trong mô hình sản xuất. Hai mô hình này giao nhau ở vòng tròn biện chứng. Đồng nhất hoàn toàn hai mô hình này là không đúng và tách rời biệt lập hoàn toàn cũng không đúng.

Tại TP HCM, thực hiện Đề án giải quyết việc làm cho hàng ngàn người sau cai nghiện ma túy, đã hình thành một số mô hình sản xuất chủ yếu:

- Mô hình sản xuất 1: Các nhà máy do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, tiếp nhận người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng (và một số người sau cai), tự nguyện đến lao động kiếm sống và thử thách trong thực tế để tự khẳng định mình, từng bước trở lại với cuộc sống bình thường trong xã hội.
- Mô hình sản xuất 2: Các cơ sở sản xuất trong 20 trung tâm cai nghiện ma túy tập trung (khoảng 75 đơn vị) đang có khoảng 19.000 học viên cai nghiện và người sau cai lao động có thu nhập.
- Mô hình sản xuất 3: Các doanh nghiệp tiếp nhận những người sau cai tự nguyện lao động kiếm sống và cam kết chấp hành nghiêm túc kỷ luật và được Trung tâm Tư vấn và cai nghiện tuyển chọn và giám đốc các doanh nghiệp chấp nhận.

Các nhà khoa học, các nhà quản lý đang tìm kiếm những mô hình khả dĩ khác nhằm đóng góp làm phong phú các hình thức tái hòa nhập cho người sau cai, đóng góp vào một sự nghiệp đầy tính nhân văn này. Những đề xuất mới đề xuất tại cuộc Hội thảo khoa học ngày 10-11-2006 và hai cuộc mạn đàm tiếp theo sau đó, được chuyển tải trong phần phụ lục, từ trang 108 đến trang 123.

Như vậy các mô hình sản xuất này đều có một điểm chung là toàn bộ những người làm ra của cải, bảo đảm cho các doanh nghiệp sản

xuất - kinh doanh có kết quả, đều là người sau cai nghiện ma túy. Làm thế nào để những công nhân đặc biệt ấy có thể trở thành công nhân thực thụ có thể kiếm sống bằng sức lao động, kỹ năng và năng lực hành nghề của mình, là mối quan tâm lớn của xã hội. Muốn vậy, doanh nghiệp sản xuất phải được tổ chức khoa học, hợp lý (mô hình sản xuất) và vận dụng những biện pháp thích hợp với không gian sản xuất để tạo điều kiện tốt cho người lao động có thể phát huy hết năng lực, sáng kiến tạo ra năng suất lao động, chất lượng sản phẩm cao, hạ chi phí sản xuất... (mô hình giáo dục). Như vậy mục tiêu của hai bên gặp nhau tại một điểm:

Tạo một mô hình giáo dục phù hợp với đối tượng lao động và tình hình sản xuất; đề xuất những nội dung thiết thực và phương pháp chuyển tải mang lại hiệu quả cao, cụ thể trong quá trình sản xuất.

1. Mô hình sản xuất - Mô hình giáo dục 1:

1.1. Mô hình sản xuất:

Tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân chỉ có thành phần kinh tế tư nhân thuê đất đầu tư xây dựng nhà máy - cơ sở sản xuất, tiếp nhận hầu như 100% lao động là người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng và một số người sau cai (5 trong 6 doanh nghiệp tiếp nhận 100% lao động là người tái hòa nhập cộng đồng với 650 trong tổng số 698 lao động) tự nguyện đến Nhị Xuân tham gia lao động sản xuất, kiếm sống thông qua việc ký hợp đồng lao động với Giám đốc doanh nghiệp theo tinh thần của Bộ Luật lao động của Nhà nước. Tình hình ấy - chỉ có lao động là người được duyệt tái hòa nhập cộng đồng làm việc trong các cơ sở sản xuất tại Nhị Xuân - đã, đang và sẽ còn là nguyên nhân gây ra những khó khăn cho doanh nghiệp và cho chính người lao động, buộc các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp cần phải có những biện pháp và điều chỉnh cần thiết.

Theo phân tích của những người thực hiện đề tài, sẽ không có doanh nghiệp nhà nước đầu tư xây dựng nhà máy trong các cụm công nghiệp được xây dựng để tiếp nhận lao động là người sau cai - như Cụm công nghiệp Nhị Xuân hiện nay.

Tất cả cơ sở sản xuất ở Nhị Xuân hiện tại cùng có chung những đặc điểm: do tư nhân đầu tư - hoạt động sản xuất - kinh doanh một hay nhiều loại sản phẩm - thông qua một hệ thống quản lý sản xuất - quản lý lao động của chủ doanh nghiệp với động lực tìm kiếm lợi nhuận vốn là thuộc tính của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Ở đây, các doanh nghiệp nhận được một số ưu đãi của Nhà nước trong các lĩnh vực: giá thuê đất xây dựng nhà máy thấp, lại được miễn giảm trong một thời gian nhất định - được vay vốn - được ưu đãi thuế doanh nghiệp, nhất là thuế xuất khẩu... Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, trong các trung tâm cai nghiện tiếp nhận lao động là người sau cai nghiện mà tuy nhiên cũng gắn với những rủi ro nhất định, kể cả doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện, vì vậy quyết định của các doanh nghiệp tư nhân trong vấn đề này được dư luận xã hội hoan nghênh và đánh giá cao. Họ thật sự mong muốn được chia sẻ một trong những nhiệm vụ khó khăn của xã hội là tạo điều kiện tốt nhất có thể để giúp đỡ những người từng rơi vào tệ nạn mà tuy có điều kiện tìm lại mình để trở lại với cộng đồng xã hội, một khi họ có quyết tâm cao và được tiếp tục giáo dục trong thời gian lao động kiếm sống bằng sức lao động, năng lực hành nghề và kỹ năng của mình trong các cơ sở sản xuất này.

Mô hình sản xuất còn được gọi là mô hình quản lý sản xuất - quản lý lao động; chủ các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp này chấp nhận một hình thức quản lý và điều phối trong một số lĩnh vực hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp, nhưng vấn đề này cần có quy chế công khai giữa Ban quản lý cụm công nghiệp - khu dân cư và

giám đốc các doanh nghiệp, cũng như vấn đề quy chế quản lý nhân lực trong ký túc xá - khu tập thể, cũng là phạm vi quản lý của một tổ chức mang tên Ban Quản lý cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong TP HCM.

Mô hình sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân tiếp nhận lao động là những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng còn mang ý nghĩa đóng góp cho xã hội thể hiện trong mối quan hệ giữa hiệu quả sản xuất - kinh doanh và hiệu quả thuộc lĩnh vực an sinh xã hội. Cụ thể là cuộc đấu tranh giành giật hàng ngàn con người từng đánh mất nhân cách - nhân phẩm trong thời gian rơi vào nghiện ngập ma túy còn được tiếp tục, cụ thể là giáo dục họ những nội dung cần thiết và thiết thực bên cạnh giáo dục và cải tạo thông qua lao động tự kiếm sống; qua đó từng bước trả họ về với cuộc sống đời thường của một công dân sau khi họ hoàn thành tốt, có kết quả giai đoạn thử thách rất có ý nghĩa này trong môi trường sản xuất đòi hỏi phải có nghị lực, sự kiên trì và năng lực thực tiễn và sau thời gian thử thách mang lại công ăn việc làm ổn định, có thu nhập bảo đảm cuộc sống và tái sản xuất giản đơn, tiến đến có tích lũy, họ có thể tiếp tục ký hợp đồng làm việc lâu dài như một lao động bình thường tại nơi mình có thể lựa chọn làm nơi định cư lâu dài.

Các doanh nghiệp đầu tư trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân biết rõ những gì họ muốn - đó là tìm kiếm lợi nhuận tại nơi sản xuất được hưởng một số ưu tiên, ưu đãi - nhưng họ cũng biết rõ phải đối diện với những rủi ro khi xây dựng nhà máy sản xuất và chủ yếu tiếp nhận lao động là người sau cai. Nhà nước có chính sách bảo hiểm rủi ro cho các doanh nghiệp là tính đến việc này. Bởi vì cụm công nghiệp xây dựng tại một vùng nông thôn vừa thừa dân vừa chưa đô thị hóa - công nghiệp hóa và như vậy nguồn lao động được đào tạo có bài bản là không nhiều, càng thiếu lực lượng lao động kỹ thuật, quản lý, kể cả quản lý mang tính đoàn thể - xã hội.

Cho nên mong muốn và cũng là mục tiêu lâu dài của các doanh nghiệp khi họ quyết định đầu tư hàng tỷ, hàng chục tỷ đồng xây dựng cơ sở sản xuất tại đây là sau giai đoạn thử thách có kết quả, những lao động này sẽ trở thành lực lượng lao động sản xuất chủ lực, ở lại lâu dài của các doanh nghiệp. Theo những cuộc thăm dò, các doanh nghiệp thuộc mô hình này cho biết sẵn sàng có những đóng góp nhiều mặt, từ việc tạo điều kiện mặt bằng và nhân lực chuyên trách công tác giáo dục trong thời gian nhất định; kinh phí và đóng góp cần thiết vào hoạt động giáo dục, bởi vì trong thực tế hoạt động tiếp tục giáo dục người lao động là người tái hòa nhập cộng đồng trong doanh nghiệp là nhằm hoàn thiện nhân cách cho họ và kết quả tích cực đạt được trước hết mang lại lợi ích cho chính doanh nghiệp - không kể lợi ích từ những tương tác mục ưu đãi khác của Nhà nước quy định trong các Quyết định cụ thể.

Mong muốn và hy vọng của các nhà đầu tư ở Cụm công nghiệp Nhị Xuân là có cơ sở một khi lao động là người sau cai tái hòa nhập cộng đồng ở đây thật sự giác ngộ tìm lại được mình qua chương trình giáo dục cơ bản, trở thành những công nhân kỹ thuật chủ yếu của các nhà máy tại cụm công nghiệp trong tương lai dài lâu.

1.2. Mô hình giáo dục:

Như đã dẫn, mô hình sản xuất phải vận dụng những biện pháp thích hợp nhằm mục tiêu cao nhất là tạo ra năng suất lao động và chất lượng sản phẩm cao, giảm chi phí sản xuất, qua đó thu lợi nhuận tương ứng. Kết quả ấy chỉ có thể thu được một khi những đối tượng chính làm ra của cải - là những người trực tiếp lao động sản xuất - được giáo dục tư cách đạo đức, được huấn luyện nghề nghiệp song song với giáo dục sức khỏe, sự giác ngộ... và những nội dung thiết thực khác thông qua mô hình giáo dục phù hợp.

Mô hình giáo dục dành cho những đối tượng cụ thể - ở đây là hàng ngàn người sau nhiều năm cai nghiện, lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trong Cụm công nghiệp và sinh sống trong khu dân cư Nhị Xuân - là một phương tiện tạo những điều kiện cần thiết nhằm trợ lực cho họ thực hiện được nguyện vọng và mong muốn của mình khi tự nguyện đến đây rèn luyện trong những điều kiện sống và lao động khác với thời gian cai nghiện, lao động trong các trung tâm cai nghiện tập trung. Có nhiều thuận lợi hơn, nhưng khó khăn trở ngại không ít. Như tên gọi Cụm công nghiệp - khu dân cư là hai thành phần của một không gian thống nhất. Nếu các cơ sở sản xuất tiếp nhận người tái hòa nhập cộng đồng có ý nghĩa sống còn đối với những người thật sự muốn tìm lại chính mình - đoạn tuyệt với quá khứ để quyết tâm làm lại cuộc đời thì khu dân cư - nơi người sau cai sống và sinh hoạt trong nhiều năm - là nơi nhiều thử thách không kém, là sự minh chứng cho quyết tâm của người lao động thực sự có giá trị đến mức nào - tất nhiên với sự trợ lực của nhiều yếu tố khác, trong đó sự nghiệp giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong toàn bộ quá trình tái hòa nhập cộng đồng của họ. Thành công trong những năm tháng lao động sản xuất kiếm sống và tạm cư tại Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân là giấy thông hành để người sau cai trở về với đời sống xã hội bình thường một cách vững vàng.

Mô hình giáo dục áp dụng cho hơn 2.000 lao động là người tái hòa nhập cộng đồng làm việc kiếm sống trong các nhà máy do các thành phần kinh tế đầu tư trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân (theo số liệu của Ban Quản lý Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân cung cấp: có 20 doanh nghiệp đăng ký thuê đất xây dựng nhà máy sản xuất, có khả năng tiếp nhận từ 2.000 đến 2.500 người tình nguyện đến lao động kiếm sống). Đến nay đã có 6 doanh nghiệp đi vào sản xuất, tiếp nhận gần 700 người; 4 doanh nghiệp khác sẽ đi vào sản xuất vào

đầu năm 2007 sẽ tiếp nhận khoảng 400-500 người nữa, có triển vọng thành công hay không và thành công đến mức độ nào, phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Thành công cần nhấn mạnh ở đây là có giải quyết được vấn đề cốt lõi là từng bước đưa người sau cai trở lại với cuộc sống đời thường, bảo đảm một tỷ lệ người sau cai không rơi vào tái nghiện có thể chấp nhận được sau khi họ được đảm bảo công việc làm ổn định có thu nhập tương xứng với sức lao động, kỹ năng và năng lực hành nghề của từng cá thể; được tiếp tục trang bị những hiểu biết về cộng đồng xã hội, về sức khỏe và phòng chống HIV, về đạo đức - tư cách của người công nhân và công dân trong chế độ mới... nhằm hoàn thiện hành vi, nhân cách của mình.

Thành công có thể đạt được đến mức nào còn phụ thuộc vào những yếu tố chủ quan và khách quan sau đây:

Trước hết, có thể nói những người được xét tái hòa nhập cộng đồng, nay tự nguyện đến Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân lao động kiếm sống - tạm cư, rõ ràng là những người có tinh thần và ý chí cầu tiến thật sự và nhận được sự ủng hộ, động viên, khuyến khích thuận lý, hợp tình của cha mẹ và người thân trong gia đình. Số đông trong họ hiểu rằng, đó là giai đoạn cần thiết để kiểm chứng kết quả của quãng thời gian rèn luyện, phấn đấu trong các trung tâm cai nghiện; có điều kiện thực tế tự khẳng định liệu mình có đủ nghị lực, quyết tâm và khả năng tự kiếm sống bằng chính sức mình hay không, chứ không phải sống bằng sức lao động của cha mẹ, anh chị em trong gia đình. Không làm được việc này, mọi giải pháp khác đều trở thành vô nghĩa, viển vông. Hiểu được như thế, người lao động phải có đủ quyết tâm tương xứng trong giai đoạn nhạy cảm này - với sự trợ lực cần thiết của cơ quan quản lý, của đoàn thể và của giám đốc doanh nghiệp, nơi họ rèn luyện trong thực tế thì mới mong có được kết cục có hậu.

Sự cố gắng tự thân là yếu tố mang tính quyết định, nhưng chỉ quyết tâm của họ thôi thì không đủ. Họ cần sự trợ lực của:

* Giám đốc doanh nghiệp, những người được trao quyền lựa chọn và tiếp nhận lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh, vì vậy họ ắt cần tạo điều kiện tốt, thuận lợi cho người lao động - cả tinh thần và vật chất cũng như thời gian - tiếp tục hoàn thiện nhân cách và nâng trình độ nhận thức các nội dung thông qua hoạt động giáo dục. Kết quả tốt do giáo dục mang lại trước hết phục vụ lợi ích của doanh nghiệp và người lao động.

Thực tế tại Nhị Xuân chỉ rõ: doanh nghiệp nào quan tâm nhiều mặt một cách thiết thực cho người lao động thì doanh nghiệp đó thu được những kết quả tương xứng, thậm chí vượt trội, bởi vì người lao động ở đó làm ra sản phẩm chất lượng tốt, năng suất lao động cao hơn hẳn so với doanh nghiệp cùng loại hình trong cùng khu vực.

* Giám đốc doanh nghiệp nên coi các tổ chức - đoàn thể nghề nghiệp, giới và lứa tuổi (Công Đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên - Phụ nữ Việt Nam) vừa là đối tác tích cực vừa là người đồng hành của mình trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất - kinh doanh và nhất là trong hoạt động nhằm thực hiện chương trình và nội dung giáo dục, qua đó đóng góp trực tiếp và tích cực vào việc hoàn thiện nhân cách cho người sau cai, tạo ra sự đột biến về chất làm cho họ hăng hái tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất - nâng cao chất lượng sản phẩm - tăng năng suất lao động, mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai bên, cho doanh nghiệp và cho người lao động.

* Giám đốc doanh nghiệp hỗ trợ phương tiện và kinh phí cho các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao của người lao động trong khu chung cư, tạo cho cuộc sống của người lao động vui tươi phấn khởi, cuộc sống tinh thần sảng khoái, sức khỏe, thể chất và thể lực

được cải thiện và nâng lên với thời gian, cũng tức là trực tiếp phục vụ lợi ích của doanh nghiệp.

Một số giám đốc doanh nghiệp ý thức được điều này và họ đang thực hiện những gì cần thiết trong phạm vi có thể.

* Cần tổ chức quản lý tốt khu chung cư dành cho lao động nói chung, lao động là người tái hòa nhập cộng đồng làm việc trong các nhà máy tại cụm công nghiệp nói riêng, được xây dựng liên hoàn trong không gian thống nhất. Khu chung cư cho người sau cai cần được tạo dựng sao cho có được những phương tiện cần thiết cho những sinh hoạt của tuổi trẻ, trong đó có những phương tiện phục vụ công tác giáo dục và chăm lo sức khỏe, nâng cao dân trí như hội trường cho các buổi lên lớp chuyên đề - cho những buổi chiếu phim phục vụ chương trình học tập và cho sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật của người lao động và nghệ sĩ mời về; có thư viện và phòng đọc sách - báo vừa để nâng cao hiểu biết thời cuộc vừa cập nhật tin tức thời sự - sự kiện thành phố, trong và ngoài nước; có trạm Y tế hướng dẫn thực hành công tác bảo vệ sức khỏe - phòng chống HIV/AIDS; có sân chơi cho các môn thể thao phổ thông, chí ít là cờ vua - cờ tướng, bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, bi-a... cho các hoạt động nâng cao thể lực - thể trạng, cho các cuộc thi đấu giao hữu và cho ngày hội thể thao của ngành, cụm doanh nghiệp trong địa bàn.

Tất nhiên một khu dân cư cho hàng ngàn lao động và gia đình của họ phải có các công trình hạ tầng xã hội tối thiểu.

* Các đoàn thể nghề nghiệp, lứa tuổi, Ban chủ nhiệm khu chung cư nên thành lập các loại hình câu lạc bộ như: CLB đồng đẳng, CLB bạn giúp bạn, các CLB thể thao, nghệ thuật... tất cả nhằm phục vụ cho một cuộc sống vui vẻ, thân mật giữa tất cả các thành viên, làm cho cuộc sống ngày càng lành mạnh.

Để điều hành và phối hợp các hoạt động rất đa dạng kể trên trở thành hiện thực sinh động, khu tập thể (hay khu chung cư) dành cho lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai cần có một Ban quản lý - điều hành giàu năng lực và kinh nghiệm hợp tác với bạn trẻ, có sự tham gia của đại diện người lao động và các đoàn thể quần chúng. Ban này vừa là người thay mặt Ban Quản lý cụm công nghiệp - khu dân cư và hoạt động theo một quy chế cụ thể được ban hành công khai, vừa làm nhiệm vụ quản lý trật tự nội vụ vừa làm chức năng của một Ban cán sự xã hội có năng lực, kinh nghiệm và tín nhiệm hợp tác quản lý, hướng dẫn giới trẻ là những người tái hòa nhập cộng đồng trong các lĩnh vực đa dạng tại khu dân cư.

Trong mối quan hệ tương thích viện dẫn trên đây, mô hình giáo dục cho những người lao động được xét tái hòa nhập cộng đồng, tự nguyện đến lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất và sinh sống trong khu chung cư thuộc sự quản lý của Ban Quản lý Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân có thể tổng hợp trong nội dung sau đây:

Lấy giáo dục lao động sản xuất thực tế đóng vai trò trung tâm, trên cơ sở đó nâng trình độ học vấn và dân trí làm cơ sở nâng dần trình độ kỹ thuật và năng lực hành nghề; từng bước hoàn thiện nhân cách thông qua giáo dục chính trị - đạo đức - pháp luật; từng bước giáo dục nhận thức quá trình lao động tự giác - điều kiện cần và đủ để tái hòa nhập cộng đồng xã hội bền vững.

Chuyển tải những nội dung trên đây như thế nào để đạt hiệu quả giáo dục cao, là sáng tạo của Ban Quản lý trong sự hợp tác hài hòa với giám đốc các doanh nghiệp. Họ, các giám đốc, đã bày tỏ sự hưởng ứng hoạt động có ý nghĩa xã hội này.

Phân tích tình hình tổng thể các cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp đầu tư trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân; về số người tái hòa nhập

cộng đồng tự nguyện gia nhập đội quân lao động tại đó; tình hình xây dựng chung cư cho đến thời điểm này - tháng 11-2006 - việc triển khai mô hình giáo dục cho người sau cai tại các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân có những thuận lợi nhất định và cũng phải vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại không nhỏ.

Những thuận lợi:

- Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân được giao nhiệm vụ quản lý toàn bộ hoạt động thông qua một Ban Quản lý, có thẩm quyền trong nhiều lĩnh vực, trong đó có nhiệm vụ điều hành hoạt động giáo dục lao động là những người tái hòa nhập cộng đồng làm việc trong các cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp trong việc phối kết hợp với giám đốc các doanh nghiệp theo mô hình, nội dung và các phương pháp chuyển tải đến người lao động một khi cấp trên có thẩm quyền quyết định triển khai hoạt động này.

- Có ít nhiều kinh nghiệm từ hoạt động quản lý học viên cai nghiện trong việc tư vấn xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội phù hợp về quy mô và tính chất sử dụng như các thiết chế văn hóa như hội trường, phòng thư viện và phòng đọc sách báo, các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật, thể thao...

- Có kinh nghiệm và quyền chủ động tổ chức hệ thống quản lý khu chung cư với bộ máy hợp lý, tinh thông và làm việc có hiệu quả.

- Có kinh nghiệm và quyền chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ tư vấn có năng lực, hoạt động có hiệu quả. Có quyền chủ động và kinh nghiệm trong việc mời giảng viên chuyên đề có năng lực, phù hợp đối tượng.

- Sẽ nhận được sự hưởng ứng và hợp tác của giám đốc các doanh nghiệp, bởi lẽ hoạt động giáo dục có kết quả sẽ là đóng góp thiết

thực vào hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp khi lao động là người tái hòa nhập cộng đồng được nâng cao hiểu biết xã hội, có thêm kiến thức về đời sống, tư tưởng thông suốt...

Ban Chủ nhiệm đề tài đã gặp mặt và phỏng vấn 5 vị giám đốc doanh nghiệp thuộc các mô hình khác nhau và đều nhận được sự đồng tình của họ về nhiều nội dung, trong đó có nội dung giáo dục lao động là những người tái hòa nhập cộng đồng về những vấn đề rất cụ thể. Tất cả các vị giám đốc khẳng định họ ủng hộ về cả mặt tinh thần và sẵn sàng đóng góp kinh phí - cụ thể là tạo phòng làm việc và trả lương cho điều phối viên giáo dục trong thời gian thực hiện nhiệm vụ này (trong phần Phụ lục, từ trang 167 đến 187).

Những khó khăn:

- Các doanh nghiệp tiếp nhận lao động là những người tái hòa nhập cộng đồng không có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục đối tượng này. Đầu tư xây dựng nhà máy trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân của họ trước hết là nhằm mục tiêu thu lợi nhuận do chính sách ưu đãi của Nhà nước. Tuy nhiên, họ cũng không thể không tính đến những rủi ro khi những người làm ra của cải, mang lại lợi nhuận là những người từng rơi vào tệ nạn ma túy, khiếm khuyết nhân cách, mặc dù các doanh nghiệp đều được bảo hiểm rủi ro. Chấp nhận chương trình giáo dục đồng nghĩa với việc phải có những đóng góp tài chính, vì biết rằng, người lao động được giáo dục chu đáo sẽ sản xuất kết quả hơn.

- Các doanh nghiệp tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân có thể phải chấp nhận tình trạng chỉ có lao động là người tái hòa nhập cộng đồng làm việc với nhau. Theo kết quả điều tra xã hội học của Ban chủ nhiệm đề tài đối với những người sau cai đang làm việc trong các doanh nghiệp của cả ba mô hình sản xuất đều cho rằng được làm việc chung trong chuyên, trong tổ và phân xưởng sản xuất với lao động

bình thường là phương cách tốt nhất để họ tái hòa nhập thành công. Tại Nhị Xuân, trước mắt và trong tương lai gần, có thể trong ba bốn năm nữa, các doanh nghiệp chưa có điều kiện tiếp nhận lao động xã hội được đào tạo bài bản, giỏi nghề chuyên môn - kỹ thuật vào lao động trong nhà máy của mình.

Các giám đốc doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện tiếp nhận lao động là người sau cai đều sắp xếp họ làm việc chung với lao động bình thường trong các chuyên. Kết luận của các giám đốc này là, chỉ thông qua lao động chung với công nhân bình thường, người sau cai mới thật sự có điều kiện khắc phục được mặc cảm để "hội nhập" một cách bình đẳng với mọi người, qua đó nhanh chóng đạt kết quả tương đương với người bình thường trong sản xuất, cả về năng suất và chất lượng sản phẩm. Đó là ý kiến đúng, xác đáng, đã và đang được thực tế sinh động chứng minh. Đó cũng là nội dung, là chuyện đang gây đau đầu cho hầu hết các doanh nghiệp và người lao động ở Nhị Xuân.

Có một bộ máy quản lý và điều hành hoạt động giáo dục năng động, sáng tạo, tạo dựng được sự kết hợp chặt chẽ và hài hòa với các giám đốc doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể quần chúng thì mô hình giáo dục được trình bày trên đây là khả thi, có cơ may thành công.

Tuy nhiên, sự thành công của mô hình giáo dục ở bất cứ mô hình sản xuất nào cũng còn phải tùy thuộc vào những nỗ lực chủ quan của con người và những điều kiện khách quan thuận.

2. Mô hình sản xuất - mô hình giáo dục 2

2.1. Mô hình sản xuất:

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư trong các trung tâm cai nghiện tập trung bao gồm cơ sở sản xuất của thành phần

kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước (chủ yếu là kinh tế tư nhân, chỉ có 3 doanh nghiệp nhà nước đầu tư trong các trung tâm cai nghiện) trong 20 trung tâm cai nghiện tập trung hiện có khoảng 75 đơn vị lớn nhỏ. Dù thuộc hình thức sở hữu nào thì những cơ sở sản xuất loại này về cơ bản có chế độ quản lý như nhau. Chủ doanh nghiệp điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất - lựa chọn lao động nhằm bảo đảm hiệu quả sản xuất - kinh doanh đơn thuần, chỉ quản lý lao động trong từng khâu sản xuất phù hợp với mục đích tìm kiếm lợi nhuận chứ không quan tâm nhiều đến nội dung giáo dục người lao động, coi đó là nhiệm vụ của Ban giám đốc các trung tâm. Cụ thể là có doanh nghiệp sử dụng lao động theo cách mà có người chỉ tham gia sản xuất một số giờ trong ngày chứ không phải 6 hay 8 giờ bắt buộc trong ngày, như vậy qua đó chỉ sử dụng lao động trong số giờ lao động có sức khỏe đang sung mãn; sử dụng một số lao động làm việc một số ngày trong tuần chứ không phải lao động suốt cả 6 ngày trong tuần, tức là chỉ sử dụng những ngày người lao động còn có sức khỏe tốt. Cán bộ quản lý của trung tâm dù có trách nhiệm quản lý và phân công lao động cho các cơ sở sản xuất, nhưng có thể không hiểu nhiều về hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, có thể cũng không quan tâm những thủ thuật kia và cũng không quán xuyến hết công việc, nhất là việc sử dụng người trong phạm vi do mình quản lý. Phần lớn cán bộ quản lý người sau cai tại các trung tâm không có nghiệp vụ của người quản lý nhân lực phục vụ sản xuất trong một doanh nghiệp. Tổ chức lao động trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm là không thể chủ động về công việc, về vật tư, về nguồn hàng - trừ một số rất ít cơ sở. Cụ thể là nhiều cơ sở gia công hạt điều đã có lúc không có nguyên liệu dẫn đến thiếu việc làm nghiêm trọng, buộc các trung tâm phải hạn chế người lao động nhận hàng, hạn chế tăng năng suất và hệ quả là sản phẩm làm ra ít mà sản phẩm ít thì ít thu nhập thấp là hiển nhiên. Đó là một trong những

nguyên nhân lý giải vì sao thu nhập bình quân của lao động của học viên cũng như người sau cai làm việc tại tất cả các cơ sở sản xuất trong tất cả 20 trung tâm cai nghiện, vớt vát cả ngành hàng đều thấp và rất thấp! Những trục trặc tương tự cũng xảy ra tại các cơ sở gia công, làm khoán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc... Các nhà quản lý thuộc các trung tâm cai nghiện không thể thay đổi được tình hình này. Họ luôn ở thế bị động. Các nhà đầu tư - kể cả hai doanh nghiệp nhà nước, sử dụng lao động là học viên và người sau cai, trái lại, không hề bị ảnh hưởng gì đến lợi nhuận do tình hình thiếu nguyên liệu. Bởi vì, trong thực tế, họ chỉ trả lương cho số sản phẩm làm ra và thu về nhập kho chứ không chịu trách nhiệm vì giờ chết - giờ chờ việc, thậm chí nghỉ hẳn do thiếu nguyên liệu. Cho nên, họ luôn thu lợi nhuận, bất kể người lao động có mức lương bình quân rất thấp, là điều không khó giải thích nhưng ảnh hưởng và tác động rất xấu lên suy nghĩ và hành động của người lao động. Đó là một trong những nguyên nhân biến người lao động trở thành lười biếng. Nhiều người cho rằng lao động như vậy chẳng có ích lợi gì, nghỉ cho khỏe!

Các doanh nghiệp - kể cả hai doanh nghiệp nhà nước - được chọn người khỏe, được sử dụng theo giờ, theo ngày, không trả lương chờ việc do thiếu nguyên vật liệu... thì thu lợi nhuận là tất yếu. Người thiệt thòi cuối cùng không ai khác chính là người lao động - học viên và người sau cai, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả giáo dục của các Trung tâm. Thực tế này lý giải vì sao người sau cai và cả học viên trong các trung tâm cai nghiện tập trung không muốn lao động và khi buộc phải lao động thì số đông trong bọn họ cũng chỉ làm cầm chừng, thậm chí phải làm cầm chừng như đã dẫn ở trên. Đó là chưa nói người lao động không được trực tiếp nhận tiền lương từ lao động, sức lực của họ bỏ ra! Như vậy, hiệu quả của giáo dục lao động là không cao, hay nói đúng hơn là thấp. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài thì thậm chí ảnh hưởng không thuận đến hoạt động tiếp tục giáo

dục người sau cai. Nhiều người sau cai đăng ký ở lại trong các trung tâm, tham gia sản xuất chỉ để chờ đến ngày mãn hạn (đủ 48 hay 60 tháng) để được đương nhiên hồi gia, họ đã nói mà không giấu giếm rằng, họ không cần số tiền từ khoản thu nhập ít ỏi ấy - hiểu thêm đằng sau sự không cần tiền ấy cũng có nghĩa là không nhất thiết phải lao động hết sức. Các nhà quản lý ở nhiều nơi bất lực trước tình hình như đã nói trên gần như nhau ở mọi nơi. Thành ra, tình hình rơi vào vòng tròn luẩn quẩn, không thể buộc những người sau cai phải làm việc nghiêm túc - như những người tái hòa nhập trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và người sau cai tự nguyện làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện. Mà lao động không nghiêm túc thì ý nghĩa giáo dục quan trọng bậc nhất đối với người cai nghiện là bất khả thi! Tình hình và thực trạng này phải được cải thiện một cách cơ bản.

2.2. Mô hình giáo dục:

Số đông tuyệt đối người sau cai lao động sản xuất trong hàng chục cơ sở sản xuất hiện hữu trong các trung tâm cai nghiện cùng học viên - những người chưa thực hiện xong giai đoạn cai nghiện cắt cơn và phục hồi sức khỏe trong thời gian bắt buộc 24 tháng. Về nguyên tắc, nếu không tự nguyện đến Cụm công nghiệp Nhị Xuân và các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện, thì số người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai này sẽ lao động trong các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện cho đến tháng cuối cùng quy định tại Đề án quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai theo tinh thần Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội.

Như vậy có nghĩa là đang và sẽ tiếp tục diễn ra tình hình sau đây: Cứ sau một thời gian nhất định sẽ có một đợt gồm hàng trăm, thậm chí cả ngàn người sau cai nghiện đủ thời hạn quy định thì đương

nhien được rồi các trung tâm cai nghiện, trở về với gia đình cùng một thời gian. Hàng ngàn người này đã được học nghề ra sao, đạt tới trình độ nào, đã tham gia lao động sản xuất trực tiếp ngành nghề gì? Kết quả lao động sản xuất được phản ánh qua hiệu quả sản xuất ra sản phẩm, chất lượng sản phẩm qua lãng kính tiền lương như thế nào, báo cáo này đã khảo sát và kết luận sơ bộ và khách quan trong phần thứ nhất. Cùng với những nội dung mang yếu tố kỹ thuật trên, những người sau cai này đã được trang bị những gì về hành vi, nhân cách, hiểu biết pháp luật...? Và quan trọng hơn là xã hội và gia đình đã sẵn sàng tìm kiếm và có bảo đảm tìm được việc làm cho hàng ngàn người cùng một lúc ngay sau khi họ hồi gia để họ có thể tự kiếm sống chưa? Đó là vấn đề rất nghiêm túc, nên và cần có những chuẩn bị cần thiết.

Hiệu quả của công tác giáo dục với hàng nghìn người thuộc đối tượng này sẽ được thử thách như đá thử vàng trong bối cảnh cụ thể này, là tất yếu.

Đối với đối tượng rất đông, gồm người sau cai giai đoạn một (mới hoàn thành chương trình cai nghiện bắt buộc 2 năm), những người sau cai trình độ học vấn thấp và là lao động phổ thông, những người sau cai đăng ký lưu lại tham gia lao động chờ hết thời gian quy định trong Đề án để trở về với gia đình và những người sau cai đang ở những tháng cuối theo niên hạn quy định trong Đề án - tức là những người sẽ rời các trung tâm trong thời gian một số tháng nữa; một mô hình giáo dục, nội dung cũng như phương pháp chuyển tải áp dụng chung cho họ là khiến cưỡng nhưng không thể tách ra từng tốp riêng rẽ, cho nên mô hình này nên bao hàm những nội dung sau đây:

Tăng cường giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách và dạy văn hóa nâng cao trình độ học vấn đủ để người sau cai có thể học một nghề chuyên môn - kỹ thuật; đồng thời coi trọng giáo dục ý thức lao động

qua thực tế sản xuất, ý thức thượng tôn pháp luật làm cơ sở cho giai đoạn tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất và hồi gia mà không rơi vào bỏ ngõ, hụt hẫng.

Thực hiện hoạt động giáo dục đối tượng là những người sau cai trong các đơn vị sản xuất tại các trung tâm cai nghiện là công việc quan trọng nhưng là công việc khó khăn do hoàn cảnh khách quan của các trung tâm và hoàn cảnh chủ quan của chính số đông người sau cai. Tất nhiên trong khó khăn - dù nhiều - song cũng có những thuận lợi nhất định:

Những thuận lợi:

- Tất cả các trung tâm cai nghiện có đủ điều kiện cho người sau sai được hướng dẫn nghề, dù đơn điệu và thiếu nghề kỹ thuật xã hội cần, có đủ cơ sở sản xuất cho người sau cai tham gia lao động trực tiếp sử dụng sức lao động và kỹ năng và năng lực hành nghề của mình để có thu nhập tương xứng với sức lao động bỏ ra thể hiện qua sản lượng, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động một khi việc làm được bảo đảm.
- Có bộ máy quản lý nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong nhiều năm quản lý - quản lý nhân sự, quản lý giáo dục hành vi, nhân cách trong thời gian cai nghiện 24 tháng, quản lý các hoạt động nghiệp vụ dạy văn hóa - dạy và hướng dẫn nghề cho người sau cai.
- Có lực lượng cán bộ quản lý có chất lượng chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt, cán bộ nghiệp vụ, cán bộ giáo dục - tư vấn được thử thách, có kinh nghiệm thực tế, có trình độ nhân học, có tinh thần trách nhiệm.

Những khó khăn:

- Số người sau cai lưu lại các trung tâm cai nghiện là rất đông, quá tải cho việc tổ chức giáo dục thông suốt đến từng người. Với gần 19.000 người sau cai tính đến tháng 10-2006 mà mới có khoảng

1.000 người được hồi gia, khoảng 700 người tái hòa nhập cộng đồng trong 6 cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân và hơn 200 người sau cai trong 4 doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện, thì con số còn lưu lại trong các trung tâm cai nghiện là rất lớn.

Số đông tuyệt đối này dù đều tham gia lao động - trừ những người bị bệnh cơ hội, bệnh hay lây phải điều trị trong các bệnh xá trung tâm - đủ các loại hình công việc, từ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ đến tiểu thủ công nghiệp. Sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp trong các trung tâm phần lớn thuộc loại hình lao động phổ thông đơn giản, khó có thể kiếm sống trong các cơ sở sản xuất ngoài đời một khi hàng trăm, hàng ngàn người sau cai hồi gia.

- Số người sau cai tự nguyện ở lại và tham gia lao động chờ hết thời hạn tối đa theo quy định của Đề án để trở về nhà, không quan tâm và cũng không hứng thú gì với việc rèn luyện lao động thực tế cũng như thu nhập thông qua lao động trong thời gian còn lưu lại trong các trung tâm. Giáo dục đối tượng này những nội dung gì, bằng các biện pháp, phương pháp nào để họ có thể tiếp thu và phấn đấu trở thành những con người thay đổi trong thời gian ngắn cho đến ngày hết hạn và trở về gia đình, là vấn đề mang tính thời sự và là công việc rất khó khăn.

Các địa phương (quận - huyện, phường - xã) và thân nhân những người sau cai trong diện này hiểu rất rõ những khó khăn, phức tạp đang chờ đón mình trước khi những người sau cai đầu tiên thuộc diện này được trở về sau khi đã chấp hành đủ thời gian theo tinh thần của Đề án. Một khi những người này rơi vào tình cảnh không xin được việc làm, không thể sống bằng lao động của mình thì điều gì sẽ xảy ra coi như đã được nhận diện.

- Ngay cả những người mới hoàn thành 24 tháng cai nghiện tập trung, hiện có việc làm và việc làm không quá đơn giản, có thu nhập... cũng không hẳn yên tâm. Việc làm không ổn định gắn với thu nhập thấp, gây hậu quả xấu, trước hết là đối với những người thật

sự muốn lao động để tự khẳng định mình. Một khi công việc bữa có bữa không thì tinh thần lao động nhanh chóng xẹp là điều tất nhiên. Với những người lười biếng thì đó là cơ hội để không phải "hành xác", theo cách nói của họ. Chưa nói có doanh nghiệp chỉ sử dụng một số người vài giờ trong ngày, vài ngày trong tuần - tức là chủ doanh nghiệp chỉ dùng lao động vào thời điểm họ sung sức nhất để có năng suất cao cho doanh nghiệp. Những giờ còn lại trong ngày, những ngày còn lại trong tuần của những người này được dùng vào việc gì đây? Đây cũng là lý do giải thích vì sao thu nhập bình quân của người lao động trong các trung tâm cai nghiện là quá thấp, không kích thích người sau cai làm việc, trong khi doanh nghiệp vẫn thu lợi nhuận đều đều. Đó là chưa nói người sau cai không được tự tay lĩnh lương của chính mình...

Tình hình người sau cai làm việc trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện diễn ra trong bối cảnh có nhiều tình hình không được thuận, cả ở đối tượng là người sau cai và cả ở các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai như đã trình bày và phân tích ở các phần trên.

Tình hình không thuận ấy tác động mạnh lên tâm lý người sau cai: thu nhập quá thấp không hẳn do họ làm việc không có hiệu quả mà trong nhiều trường hợp và ở nhiều nơi do thiếu việc làm, thiếu nguyên liệu cho nên phải rút giờ lao động, rút bớt sản phẩm; không được tự tay ký nhận tiền lương (do nội quy trong trung tâm không cho chỉ tiêu tiền mặt) đã gây ra phản ứng ở nhiều người; công việc làm phần lớn là giản đơn, ít giúp cho việc tiếp thu được một nghề kỹ thuật để kiếm sống; nhiều người chỉ quan tâm duy nhất một nội dung: lúc nào thì đến ngày họ "hết hạn" và được trở về gia đình...!

Với những điều không thuận ấy, kết quả của hoạt động giáo dục theo mô hình phác họa với những nội dung cụ thể đề cập trên đây, các trung tâm phải phát huy năng lực sáng tạo thì mới mong có thể thu được kết quả khả dĩ.

3. Mô hình sản xuất - Mô hình giáo dục 3

3.1. Mô hình sản xuất:

Doanh nghiệp của kinh tế tư nhân trên địa bàn quận - huyện hiện có 4 đơn vị - tiếp nhận 210 lao động là người sau cai làm giấy tự nguyện đến lao động tại các doanh nghiệp ngoài trung tâm, được Trung tâm Tư vấn và cai nghiện chấp nhận sau khi xét đủ các tiêu chuẩn căn bản và giao cho các doanh nghiệp. Hai trong 4 doanh nghiệp này đang đăng ký nhận thêm 170 lao động là người sau cai và 3 doanh nghiệp mới đăng ký tiếp nhận 150 người sau cai. Tất cả những lao động là người sau cai được các Giám đốc doanh nghiệp sắp xếp vào các dây chuyền, các phân xưởng sản xuất cùng làm việc chung với lao động bình thường, được hưởng tất cả các chế độ đối với người lao động trong doanh nghiệp theo tinh thần của Bộ Luật lao động. Một số lao động là người sau cai dù chưa ký hợp đồng lao động cũng được hưởng chế độ phúc lợi như mọi công nhân - lao động khác.

Giám đốc doanh nghiệp quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản lý lao động nghiêm túc trong thời gian làm việc theo tinh thần của Hợp đồng lao động và những cam kết với Trung tâm Tư vấn và cai nghiện, bảo đảm các quyền lợi cơ bản cho người lao động và kiểm soát việc thực hiện các nghĩa vụ của người lao động ghi thành văn trong Hợp đồng lao động. Trong thực tế, các giám đốc doanh nghiệp trở thành chỗ dựa, nguồn động viên và do đó chiếm trọn sự tin cậy của hầu hết lao động là người sau cai tự nguyện lao động kiếm sống trong cơ sở sản xuất của các vị. Các doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện, trong thực tế có sức hấp dẫn đặc biệt đối với người lao động sau cai và gia đình họ. Như vậy người sau cai và lao động bình thường hoàn toàn bình đẳng với nhau trong môi trường sản xuất - nghỉ ngơi - sinh hoạt trong suốt thời gian lưu lại trong doanh nghiệp.

ở đó người lao động không bị nghiêm cấm thuốc lá - chỉ cấm hút ở nơi quy định - không cấm uống bia - rượu vì luật pháp không cấm, nhưng lại là điều cấm đối với người nghiện ma túy - dù ở trong ký túc xá bên ngoài hay khu tập thể bên trong các trung tâm cai nghiện. Người sau cai được hưởng phép năm như mọi lao động bình thường khác; thế nhưng họ lại chưa được sử dụng những ngày nghỉ phép cho việc thăm gia đình. Tóm lại cần soạn thảo và ban hành bộ quy chế mới cho các đối tượng là người sau cai tái hòa nhập cộng đồng theo các phương án và trong các môi trường cụ thể khác nhau.

Điểm mới là những lao động là người sau cai tự nguyện đến lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp nằm trên địa bàn quận - huyện được bố trí sống, sinh hoạt trong một chung cư độc lập nằm ngoài khu vực quản lý học viên cai nghiện và người sau cai lao động trong các cơ sở sản xuất tại chỗ. 210 lao động này ngày ngày được xe bus đưa đến doanh nghiệp sáng sáng và đón về chung cư chiều chiều. Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy mới chỉ cử một cán bộ quản lý chuyên lo quản lý trật tự nội vụ tại chung cư về ban đêm và trong những ngày nghỉ. Trung tâm đang tính đến việc tổ chức nhiều hoạt động bổ ích khác, kể cả triển khai chương trình giáo dục, tiếp tục giai đoạn giáo dục học viên trong 24 tháng cai nghiện bắt buộc với những nội dung được chọn lọc, nâng cao, mang ý nghĩa thiết thực trong giai đoạn tái hòa nhập. Một chương trình giáo dục với những nội dung cụ thể, thiết thực cho những người này là bổ ích và cần thiết đang được xây dựng và đưa ra thẩm định.

Việc quản lý người lao động sau cai trong khu tập thể ngoài giờ lao động và trong những ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ tết, nghỉ phép năm thuộc trách nhiệm Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy. Các doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người sau cai sẵn sàng hỗ trợ Trung tâm. Đó là một lợi thế một khi Trung tâm Tư vấn thực hiện các nội dung giáo dục thích hợp và phương pháp thực hiện linh hoạt cho những đối tượng này.

Việc tiếp tục giáo dục những lao động tái hòa nhập cộng đồng trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện, do tính đặc thù, cần được nghiên cứu vận dụng linh hoạt, thiết thực, phù hợp tình hình cụ thể.

3.2. Mô hình giáo dục:

Những người sau cai được lựa chọn khá chu đáo tham gia lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện là phương án thử nghiệm, nhưng những gì thành tựu được trong thời gian một năm qua đã thể hiện sự lựa chọn đúng đắn của Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy: phương án mang tính khả thi cao và thu hút sự đóng góp cụ thể và thiết thực của cha mẹ người sau cai, của giám đốc các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai và một khi phương án này được triển khai rộng trên địa bàn nhiều quận - huyện, thì ắt sẽ còn huy động được sức mạnh tổng hợp của xã hội một cách trực tiếp, cụ thể chứ không chỉ là sự hưởng ứng và ủng hộ chung chung bằng lời nói, bởi vì nó trực tiếp diễn ra ngay trên địa bàn của đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tập hợp trong Mặt trận - nhất là Hội doanh nhân và Hội doanh nhân trẻ cấp quận - huyện.

Đối với những đối tượng được chọn tương đối kỹ này - do tính chất của quá trình tái hòa nhập ngay trong thành phố, cho nên có thể xảy ra nhiều rủi ro hơn các phương án khác, Trung tâm Tư vấn và giám đốc các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai đóng vai trò nhạy cảm, rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của phương án. Kinh nghiệm thực tiễn chỉ ra rằng, sau khi tiếp nhận người sau cai, các vị giám đốc tiến hành ngay việc xác minh trình độ tay nghề và năng lực hành nghề và tiếp theo là bồi dưỡng chuyên môn phù hợp và sau ba tháng thì đưa anh chị em vào các dây chuyền làm việc chung với lao động bình thường. Như vậy, những người không đạt yêu cầu, nhất là kỹ thuật kém và năng lực hành nghề yếu, ắt sẽ không được tiếp nhận.

Như vậy, doanh nghiệp sàng lọc một lần nữa sau lần sàng lọc của Trung tâm Tư vấn và cai nghiện. Vì thế những người được tiếp nhận được coi là có chất lượng - cả chất lượng con người - sức khỏe và chất lượng nghề nghiệp. Với các doanh nghiệp này, lao động, công việc là quan trọng bậc nhất. Ai không có ý thức lao động nghiêm túc thì không thể vượt qua thử thách này. Mà đã không vượt qua được thử thách này thì mô hình giáo dục nào cũng là bất khả thi. Có một điểm chung rất ngẫu nhiên và thú vị: ở cả 4 doanh nghiệp tiếp nhận 210 lao động tự nguyện trong các đợt đầu thì cả 210 người đều đã, đang trụ vững và số đông đã tự khẳng định vị trí của mình trong tập thể công nhân lao động của các doanh nghiệp. Các giám đốc doanh nghiệp khẳng định đường đi của những người sau cai này đúng hướng. Không chỉ các giám đốc doanh nghiệp mà hầu hết cha mẹ người sau cai đều chung cảm tưởng là con mình đang trở lại với đời thường! Một khi phương án tái hòa nhập cộng đồng này trở thành phương án chính thì có thể tính đến sự đóng góp rất cụ thể với tinh thần trách nhiệm của đảng bộ và chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng và xã hội thay cho những khẩu hiệu ủng hộ và cam kết chung chung. Trong số những đối tượng cần biểu thị sự ủng hộ sự nghiệp thấm đẫm tư tưởng nhân văn này là Hội các doanh nghiệp và doanh nhân thành phố, những người sở hữu hơn 200.000 doanh nghiệp, là cơ sở sản xuất - kinh doanh đủ các loại sản phẩm và dịch vụ trên địa bàn 24 quận huyện của thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

Vậy mô hình giáo dục cho đối tượng này bao gồm các nội dung:

Trên cơ sở củng cố và phát huy những kết quả ngày càng bền vững trong sản xuất, tiếp tục rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn - nghề nghiệp kết hợp không tách rời với việc học tập rèn luyện tư cách - đạo đức của người công nhân, thượng tôn pháp luật... làm cơ sở cho cuộc tái hòa nhập xã hội trong tương lai rất gần.

Phương án tái hòa nhập trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng không tránh khỏi những khó khăn tất yếu trong quá trình thực hiện:

Những thuận lợi:

- Được người sau cai tiếp nhận một cách hào hứng, phấn khởi. Tuyệt đại đa số người sau cai lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện cho rằng việc họ được lao động chung với những công nhân bình thường, hưởng lương và các chính sách an sinh xã hội bình đẳng với công nhân viên trong doanh nghiệp, chính là sự tái hòa nhập cụ thể và rõ ràng nhất. Tất cả họ cảm nhận như đã được trở lại với đời thường dù còn đang sống trong chung cư và chịu sự quản lý và sự giáo dục của cơ quan quản lý, nhưng họ cho rằng điều này là tất yếu trong thời gian thử thách trong thực tế sản xuất.

- Cha mẹ của anh chị em lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện được thông tin đầy đủ về công ăn việc làm, lương bổng và sự phấn đấu của con em; phối hợp với Trung tâm cùng nhau giải quyết những vấn đề họ và con em họ quan tâm trong phạm vi cho phép phù hợp với các quy định của chính quyền. Cha mẹ người sau cai nghiệm tỏ rõ niềm vui khi con em được chăm lo chu đáo và bản thân họ thấy cần phải đóng góp sức mình vào công việc có ý nghĩa này, trước hết vì con em họ.

- Tất cả các giám đốc tự nguyện tiếp nhận lao động là người sau cai khẳng định phải coi lao động và chỉ có lao động thật sự mới là chìa khóa mở ra con đường sáng cho những ai từng dính vào tệ nạn ma túy. Họ đã tạo điều kiện cần thiết để những người sau cai được thử thách trong lao động một cách bình đẳng, coi và đối xử với người sau cai như chính con em mình, tránh nói đến quá khứ không vui có thể làm họ thương tổn, nhưng luôn luôn khẳng định phải làm việc, phải lao động và lao động cật lực thì mới thoát khỏi vòng tròn ma quỷ mà họ từng rơi vào.

- Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy coi trọng và tiến hành thường xuyên công tác tư vấn khá chu đáo cho anh chị em. Trung tâm cũng đồng thời phối kết hợp nhịp nhàng với giám đốc các doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các mắc mứu phát sinh.

Những khó khăn:

- Chưa có kế hoạch, nội dung và phương pháp tiếp tục giáo dục người sau cai trong chung cư. Đến nay Trung tâm, ngoài công tác tư vấn, mới chỉ quản lý trật tự - nội vụ trong chung cư vào buổi tối và trong các ngày nghỉ. Trung tâm đã đề nghị cấp quản lý giải pháp cho lao động là người sau cai sử dụng những ngày nghỉ phép (theo chế độ ghi trong Hợp đồng lao động như với mọi công nhân lao động bình thường khác trong các doanh nghiệp), nhưng chưa nhận được trả lời về hướng giải quyết.

- Chung cư là chỗ ở nằm quá xa nơi sản xuất. Bình Triệu ở quận Thủ Đức, trong khi các doanh nghiệp nằm ở quận Tân Phú, Gò Vấp, Bình Thạnh, Hóc Môn, quận 10...

- Khu chung cư đã trở nên chật chội. Đã có hơn 200 người sau cai lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện. Một số doanh nghiệp đã đến tìm hiểu hình hình và chính thức đề nghị Trung tâm Tư vấn cung cấp lao động. Tuy nhiên, chung cư chỉ có chỗ cho 200 người ăn ở; thiếu chỗ ở cho những người mới được các doanh nghiệp tiếp nhận. Hơn nữa, chung cư hiện nay không có những cơ sở hạ tầng cần thiết, nhất là hạ tầng xã hội cho cuộc sống và sinh hoạt của hàng trăm lao động: hội trường cho sinh hoạt tập thể như chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật... thư viện và phòng đọc; các loại sân chơi các môn thể thao phổ biến của giới trẻ: cờ vua - cờ tướng, bi-a, cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn, bóng đá và cho hoạt động và luyện tập thể dục nâng cao thể lực và thể trạng...

Có thể nói mô hình giáo dục này có tính khả thi cao khi phương án tái hòa nhập được các giám đốc trợ lực tối đa và sẽ được xã hội quan tâm ủng hộ một cách thiết thực và cụ thể.

Giám đốc doanh nghiệp và những người thừa ủy quyền trong một số lĩnh vực, đã và đang làm một công việc có ý nghĩa là giới thiệu đầy đủ, trung thực hình ảnh của doanh nghiệp. Điều đó có tác động đến chuyển biến tâm lý của người sau cai. Người cai nghiện từng mất rất nhiều lòng tin trong những năm cai nghiện bắt buộc - tất nhiên lỗi chính ở nơi họ - và những gì còn lại là mong manh và sẽ được củng cố khi giám đốc của mình nói và làm đi đôi với nhau, nhất là trong khâu phân công việc làm, không phân biệt đối xử trong lao động và trả lương và các khoản phúc lợi xã hội hiện hữu ở tất cả mọi doanh nghiệp làm ăn đứng đắn... Họ cần sự minh bạch và những người sau cai tái hòa nhập trong 4 doanh nghiệp đầu tiên trên địa bàn quận - huyện bước đầu nhận được sự tin cậy. Đó là đóng góp có ý nghĩa cho sự phấn đấu của người sau cai thuộc phương án tái hòa nhập này.

Chương ba

Nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục của các mô hình

I. Nội dung giáo dục

Những người từng rơi vào tệ nạn ma túy, kể cả những người đã trải qua hai năm cai nghiện tập trung bắt buộc, những người sau cai và những người được xét tái hòa nhập cộng đồng, đều đã trải qua những năm tháng khủng hoảng toàn diện: tinh thần, tâm - sinh lý - thể xác và nhân cách do chất kích thích cực mạnh làm tổn thương nghiêm trọng não bộ và thần kinh. Chất kích thích gây nghiện cực mạnh gấp hàng trăm lần thuốc phiện, tức heroin, tàn phá không thương tiếc cả cơ thể và tâm hồn, tư cách và nhân cách người nghiện hết sức khủng khiếp:

- Làm cho người nghiện mất dần khả năng kiểm soát tư duy,
- Suy nghĩ của mình, tỷ lệ thuận với lượng ma túy được đưa vào cơ thể, tác động lên vỏ não,
- Từng bước xâm hại, dẫn đến sự tàn phá không tránh khỏi tinh thần và thể chất, tất yếu dẫn đến hậu quả nạn nhân từng bước mất khả năng phân biệt phải trái, đúng sai, từng bước mất năng lực kiểm soát được hành vi của mình và hậu quả tiếp theo không tránh khỏi là từ từ, nhưng chắc chắn, hủy hoại nhân cách, danh dự và lòng tự trọng của con người vốn bản chất hướng thiện, trước khi rơi vào con đường nghiện ngập ma túy, rơi vào tăm tối không có sức mạnh nào cản nổi,

- Từng bước chất gây nghiện cực độc, được truyền vào cơ thể bằng "phương pháp man rợ" - hòa thành một hợp chất lỏng và dùng kim chích vào tĩnh mạch - hậu quả tất yếu dẫn đến nhiễm HIV rất cao trong những người nghiện ma túy, dẫn đến căn bệnh thế kỷ AIDS - là không tránh khỏi. Trên 50% tổng số "con nghiện" trong các trung tâm cai nghiện tập trung nhiễm HIV là một thực tế không thể bào chữa. Thật ra tỷ lệ người nghiện ma túy nhiễm HIV cao hơn nữa,

- Rơi vào cảnh nghiện ngập dần dần đưa con nghiện vào ngõ cụt: không còn sức, không đủ tỉnh táo để có thể lao động kiếm sống như một người bình thường, nhưng lại không thể khống chế được sự thèm muốn nhất là khi lên cơn thèm khát. Không có tiền mua ma túy thì vói tiền, thậm chí trấn lột của cha mẹ, người thân. Hết "nguồn cung cấp tự nguyện" của gia đình thì họ mang bán bất cứ loại đồ dùng nào trong nhà có thể bán để có tiền mua thuốc. Và con đường tất yếu sẽ đến tiếp theo là trộm cắp và sau trộm cắp là dùng vũ lực và hung khí để cướp giật của bất kỳ đối tượng nào có thể cướp giật, kể cả người ruột thịt. Một tỷ lệ khá cao người nghiện ma túy "bị tiền sự", thậm chí chịu tiền án nhiều lần là sự thật, không ít con nghiện trở thành tội phạm hình sự, tội phạm sát nhân cố ý... là minh chứng quá rõ.

Những người rơi vào quẩn cảnh như vậy không còn sự tỉnh táo trí não để hiểu nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của người con đối với cha mẹ, anh chị em ruột thịt.

Những người nghiện ma túy không còn khả năng và sự tỉnh táo tối thiểu để hiểu những điều bình thường mà bất cứ công dân nào cũng biết. Đó là truyền thống vẻ vang của dân tộc, những tấm gương sáng của những anh hùng - liệt sĩ trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trong lịch sử dân tộc,

Và họ không hiểu và cảm nhận được sự nghiệp đổi mới - hội nhập thế giới thành công của đất nước ta trong những thập niên qua, từng

bước đưa đất nước thoát khỏi danh sách những nước nghèo, quyết tâm vươn lên thành một nước công nghiệp vào năm 2020...

Giáo dục họ hiểu được vì sao và do đâu họ rơi vào tình cảnh ấy và cần phải phấn đấu như thế nào để từng bước khắc phục những hậu quả nặng nề do ma túy gây ra, từng bước tái hòa nhập vào cuộc sống xã hội sau thời gian thực hiện Đề án quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo tinh thần Nghị quyết 16/2003/NQQH 11 của Quốc hội, là nhiệm vụ cần phải tiếp tục thực hiện trong giai đoạn nhạy cảm này và còn phải tiếp tục trong tương lai. Những nội dung giáo dục người sau cai phải bao hàm những vấn đề cụ thể hướng đến khắc phục những khiếm khuyết cơ bản ấy.

Có thể tổng hợp nội dung giáo dục cho người sau cai nghiện, những người được xét tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện cũng như hàng ngàn người sau cai lao động sản xuất trong hàng chục cơ sở sản xuất ở các trung tâm cai nghiện tập trung, thành các cụm vấn đề chủ yếu sau đây:

1. Giáo dục phục hồi, tiến tới từng bước hoàn thiện hành vi, nhân cách, phẩm chất - đạo đức công dân trung thực - chăm chỉ, có đủ khả năng làm chủ suy nghĩ và hành động của mình. từng bước, nhưng chắc chắn, đưa người sau cai trở về với cuộc sống cộng đồng xã hội.

Vì rơi vào tệ nạn ma túy mà người nghiện đánh mất tất cả, trong đó cái quý nhất là nhân cách, trở thành người không kiểm soát được suy nghĩ và hành vi của mình. Người nghiện trượt dài không có điểm dừng trên con đường tăm tối: trộm cắp, cướp giật, công khai phạm pháp để thỏa mãn cơn nghiện. Làm cho người nghiện hiểu sự tha hóa của họ là do lối sống tự do vô chính phủ, muốn hưởng thụ mà không muốn lao động, sống buông thả dẫn đến xa rời những chuẩn mực đạo đức công dân, thành viên của đoàn thể xã hội và của người con trong gia đình.

Nội dung cụ thể về giáo dục nhân cách, giáo dục phẩm chất - đạo đức công dân gần không tách rời với thực tiễn lao động sản xuất, tiến tới trở thành người có khả năng làm chủ bản thân có văn hóa, nghề nghiệp, có cuộc sống chuẩn mực tại khu dân cư là trợ lực cho người sau cai tìm lại mình, là cách chống tái nghiện tốt nhất.

Người sau cai cần được tiếp tục nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ mới có thể mở mang hiểu biết, hiểu được và phân biệt cái sai cái đúng và chỉ như thế mới mong làm chủ bản thân.

Để từng bước góp phần khắc phục sự tha hóa dẫn đến hủy hoại nhân cách, người cai nghiện cần được học tập và thẩm nhuần những bài luận lý cơ bản gần không tách rời với nghĩa vụ lao động:

- Thế nào là người có nhân cách? Cần làm gì để có và giữ được nhân cách?

- Lao động là nghĩa vụ, là nhu cầu tự thân của con người có tư duy. Sống ăn bám không phải của một con người bình thường, tự trọng.

- Thế nào là người con hiếu đễ trong gia đình? Làm gì để gia đình thuận hòa, giữ đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam kính trên nhường dưới, kính già yêu trẻ?

- Thế nào là người có văn hóa và lối sống - cuộc sống có văn hóa tại cộng đồng xã hội nơi mình làm việc và nơi mình sinh sống?

Những vấn đề cơ bản trên đây là những chuyên đề sinh động, có ý nghĩa cụ thể và nghiêm túc, cần được soạn thành bài giảng chuyên đề và mời giảng viên là chuyên gia tâm lý - xã hội học có trình độ chuyên môn sâu và nghiệp vụ sư phạm trình bày và được người hướng dẫn linh hoạt trong các buổi trao đổi - thảo luận tổ.

2. Giáo dục tinh thần thượng tôn pháp luật là yêu cầu rất quan trọng đối với mọi công dân, đặc biệt bức thiết và có ý nghĩa thực tế đối với

những người từng rơi vào tệ nạn ma túy. Ma túy đã biến hàng vạn người nghiện thành những kẻ coi thường pháp luật, thậm chí phạm pháp theo nhiều cấp độ từ nhẹ đến nguy hiểm một cách có ý thức và cũng có trường hợp vô thức.

Trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng, hàng ngàn người đã, đang và sẽ trở thành công nhân lao động sản xuất trong các doanh nghiệp bên ngoài các trung tâm cai nghiện tập trung, đang từng bước hòa đồng với công nhân lao động bình thường, bước đệm cần thiết và rất có ý nghĩa cho hàng vạn người trở lại đời thường. Họ phải được dạy để hiểu và thấm nhuần những nội dung của:

- Nghị quyết 16/2003/QH11 thông qua tháng 6-2003 của Quốc hội và Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, ngày 17-6-2003 của Ủy ban Nhân dân TP HCM,
- Kết hợp với việc ký Hợp đồng lao động với giám đốc các doanh nghiệp, cần giới thiệu những điều khoản cơ bản của Luật Lao động với tất cả lao động là người được xét tái hòa nhập cộng đồng cũng như người sau cai,
- Những nội dung cần thiết trong hệ thống văn bản liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,
- Những nội dung cốt yếu của Luật Phòng chống ma túy,
- Những nội dung quan trọng của Luật Giao thông đường bộ,
- Những nội dung cơ bản của Luật Hình sự - Luật Dân sự - Luật Hôn nhân và gia đình,
- Các Pháp lệnh liên quan đến những vi phạm của những người rơi vào tệ nạn xã hội : xử lý vi phạm hành chính - phòng chống mại dâm
- phòng chống HIV/AIDS.

Chuyên gia pháp luật của Sở Tư pháp, cán bộ giảng dạy Trường Đại học Luật tổng hợp và giới thiệu từng vấn đề một cách có hệ thống cho người sau cai và học viên viết thu hoạch là phương pháp chuyển tải có hiệu quả nhất.

3. Giáo dục chính trị - tư tưởng và truyền thống Việt Nam kết hợp các nội dung tư tưởng, chính trị thông qua các tổ chức và nhân vật lịch sử và tình hình phát triển thành phố và đất nước hiện tại:

- Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức và lãnh đạo thành công cuộc cách mạng của dân tộc ta từ ngày ra đời, 3-2-1930,

- Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự nghiệp giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, dẫn dắt dân tộc trên con đường đến ấm no, hạnh phúc,

- Tuổi trẻ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến chống các thế lực đế quốc thực dân xâm lược, trong giai đoạn đổi mới - hội nhập, công nghiệp hóa - hiện đại hóa nhằm đưa đất nước thoát khỏi danh sách những nước nghèo kém phát triển vào năm 2010 và tiến tới trở thành một nước công nghiệp về cơ bản năm 2020,

- Giai cấp công nhân Việt Nam và nhiệm vụ đưa đất nước trở thành một nước công nghiệp sánh ngang hàng với các nước tiên tiến.

- Truyền thống của các tổ chức đoàn thể nghề nghiệp - giới - lứa tuổi, gương anh hùng liệt sĩ - liệt nữ tiêu biểu trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống giặc ngoại xâm và trong công cuộc xây dựng hòa bình:

- * Hội LHTN Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và gương sáng của các anh hùng tiêu biểu của tuổi trẻ,

- * TLĐ Lao động Việt Nam và gương sáng của các anh hùng tiêu biểu trong kháng chiến cũng như trong xây dựng hòa bình,

- * Hội LHPN Việt Nam và gương sáng của các anh hùng - liệt nữ tiêu biểu khắp ba miền.

Đây là những vấn đề rất cụ thể và vô cùng phong phú, có sức hấp dẫn và có giá trị giáo dục rất cao. Cần được biên soạn thành bài giới thiệu sinh động với người trình bày có sức cuốn hút, qua đó cử tọa hứng thú và tiếp thu tốt, đạt hiệu quả cao trong quá trình giáo dục.

4. Giáo dục sức khỏe - giới tính cho người nghiện ma túy là một trong những trọng tâm, bởi vì một tỷ lệ rất cao trong số gần ba vạn người cai nghiện tập trung là:

- Phụ nữ chiếm khoảng 10%,
- Những người ở tuổi vị thành niên chiếm trên 2%, là những người chưa có hiểu biết về bệnh tật, bệnh lý và việc bảo vệ sức khỏe của chính mình,
- Những người trẻ từ 18 đến 25 tuổi chiếm trên 52%, tuổi đẹp nhất của đời người không thể bị hủy hoại vĩnh viễn,
- Trình độ học lực thấp: mù chữ trên 13%, bậc tiểu học 24%,
- Không có nghề nghiệp trên 50%,
- Lao động phổ thông 36,4%.

Tóm lại, tuyệt đại đa số họ là những người còn quá trẻ chưa trải qua những khúc quanh nghiệt ngã của đời người, học vấn quá thấp, không nghề nghiệp.... Vì thế mà nhiều người không hiểu nguy cơ nhiễm HIV do sử dụng chất gây nghiện bằng phương pháp chích vào tĩnh mạch mà hệ quả là hơn một nửa tổng số người nghiện nhiễm HIV và kết cục bi thảm đối với họ là không tránh khỏi. Số người mắc các bệnh cơ hội và truyền nhiễm cũng khá cao, là hệ quả tất yếu do nghiện ma túy.

Với những người may mắn không bị nhiễm HIV, nay đang được tạo điều kiện lao động kiếm sống và từng bước trở lại với đời sống xã hội thì nhất thiết phải được giáo dục bằng những nội dung rất cụ thể, rất chi tiết:

- Nghiện ma túy và hệ quả tất yếu: HIV/AIDS,
- Nghiện ma túy và hệ quả tất yếu: lao, viêm gan, bệnh cơ hội và truyền nhiễm khó chữa,
- Sức khỏe sinh sản và bệnh phụ khoa - cách phòng ngừa (dành cho phụ nữ, chiếm trên 10% tổng số người cai nghiện tập trung).

Những nội dung giáo dục đề xuất trên đây cần được biên soạn có bài bản, tập hợp thành bộ giáo trình giáo dục và huấn luyện người sau cai nghiện. Ngoài các buổi lên lớp, những nội dung này còn cần phải được đưa vào các buổi thảo luận - mạn đàm quán triệt ở các tổ học tập - một phần hữu cơ của nội dung giáo dục - và cuối khóa, học viên phải viết thu hoạch, tùy thuộc điều kiện ở các mô hình mà người sau cai hòa nhập.

Do trình độ người sau cai vừa thấp vừa không đồng đều; họ đã được phân loại căn cứ vào mức độ cải tạo và sự tiến bộ trong thời gian hai năm cai nghiện bắt buộc và thời gian được dạy văn hóa, dạy nghề sau 24 tháng cai nghiện. Cụ thể là:

- Đối với lao động là người được xét tái hòa nhập cộng đồng và tự nguyện chọn phương án tham gia lao động trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và người sau cai tự nguyện lao động trong các cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện được coi là những người đã đạt được một số tiến bộ cơ bản trong nhiều mặt trong quá trình cai nghiện, học văn hóa, học nghề và lao động trong các trung tâm sau thời gian 24 tháng cai nghiện bắt buộc. Số những người này được xét vào danh sách tái hòa nhập cộng đồng khá sớm và bản thân họ tự nguyện đến lao động tại các cơ sở sản xuất ở hai dạng trên để trực tiếp rèn luyện, chính là sự ghi nhận tiến bộ của họ, sự mong muốn chân thật của họ là ước nguyện "làm lại cuộc đời", là đáng ghi nhận. Điều này có nghĩa là họ đã hiểu và tiếp thu một số nội dung cơ bản được giáo dục trong và sau thời

gian cai nghiện, và vì vậy những nội dung còn lại cần tiếp tục giáo dục cho họ, được rút bớt thời lượng - và cũng có thể rút bớt một số chuyên đề - trong số những nội dung đề cập trên đây. Việc rút bớt, rút gọn này còn do lý do những người sau cai trong diện này đã ký và trong thực tế đã bảo đảm thực thi các nghĩa vụ theo Hợp đồng lao động với chủ doanh nghiệp, đang làm việc như những công nhân lao động bình thường, hoàn thành định mức và chất lượng sản phẩm tương xứng với tiền lương họ nhận, khác với nhiều người sau cai tham gia lao động trong các trung tâm cai nghiện tập trung xét về một số khía cạnh cụ thể. Họ thật sự đã và đang trưởng thành qua bài học thực tiễn trong lao động.

Trong khi đó, những người sau cai lao động trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện tập trung thuộc nhiều dạng: những người mới kết thúc 24 tháng cai nghiện, những người chưa được xét duyệt tái hòa nhập cộng đồng, những người sau cai nghiện đăng ký ở lại làm việc để chờ hết thời gian quy định trong Đề án quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, để được hồi gia. Khảo sát đối tượng này - số lượng đông áp đảo - có nhiều vấn đề đặt ra mà các cấp quản lý nhất thiết phải quan tâm.

Thông tư Liên bộ số 1/2006/TTLB - BLĐT BXH - BGD & ĐT - BYT ban hành ngày 28-1-2006, quy định nhiều nội dung - trong đó có nội dung giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, dạy văn hóa cho những người sau cai nghiện đang lao động trong các trung tâm cai nghiện mà tuy theo giáo trình thống nhất, coi như nội dung giáo dục chính và hiển nhiên cần được các cơ quan quản lý quan tâm và vận dụng thống nhất.

Tại các trung tâm cai nghiện tập trung, số người mới kết thúc 24 tháng cai nghiện bắt buộc là khá đông; và lại quỹ thời gian dành cho hoạt động giáo dục nhiều, cho nên có thể và cần chọn một số nội dung của các chuyên đề về giá trị sống giúp họ thấm nhuần kỹ hơn.

5. Giáo dục hỗ trợ

Để minh họa và là cách hỗ trợ người học tiếp thu và ghi nhớ lâu những nội dung trên đây, nên và cần bổ sung vào chương trình và nội dung giáo dục các hoạt động ngoại khóa, trực quan:

- Chiếu phim nhựa - phim video về các chủ đề chiến tranh cách mạng, về các nhân vật lịch sử tiêu biểu, về sự nghiệp đổi mới và những thành tựu xuất sắc của thành phố, của đất nước thuộc các lĩnh vực xã hội trong hai thập niên qua - mà rất ít người sau cai có ít nhiều thông tin và sự quan tâm cần thiết...

- Biểu diễn nghệ thuật - hợp tác với các đoàn chuyên nghiệp và tự tổ chức câu lạc bộ không chuyên - về những vấn đề thời sự sôi động, cập nhật và nóng bỏng của xã hội, sát với các nội dung giáo dục,

- Tổ chức đi tham quan học tập những di tích lịch sử - cách mạng như Địa đạo Củ Chi và Đền Bến Dược, chiến khu Đ, Khu di tích Trung ương Cục ở Tây Ninh... Hình thức này đã có doanh nghiệp thực hiện trong khuôn khổ của những hoạt động liên quan đến an sinh và phúc lợi xã hội, là khá phù hợp, mang lại hiệu quả thiết thực, cần được mở rộng đến tất cả các doanh nghiệp,

- Tổ chức tham quan các bảo tàng lịch sử - cách mạng, bảo tàng quân đội, bảo tàng chiến dịch Tổng tấn công mùa Xuân 1975, bảo tàng chứng tích chiến tranh, bảo tàng Hồ Chí Minh, bảo tàng Tôn Đức Thắng... có người hướng dẫn, thuyết minh... ở lâu trong bốn hàng rào của các trung tâm, với người cai nghiện thì một chuyến tham quan như thế này trở thành sự kiện lớn có ý nghĩa trong đời!

Những nội dung đề xuất trên đây về đại thể trước hết là nhằm tới mục tiêu bảo đảm cho những người sau cai nhận thức một cách rõ ràng, dứt khoát rằng, mọi người trong xã hội phải coi lao động kiếm sống vì sự tồn tại và phát triển của bản thân và gia đình là một nghĩa

vụ không thể lẩn tránh, không thể thoái thác, là một nhu cầu tự thân không thể thiếu của con người, không thể sống và tồn tại bằng cách ăn bám sức lao động của cha mẹ, anh chị em ruột thịt và của xã hội. Để làm được việc ấy, không chỉ mọi người phải lao động mà còn phải học, thấm nhuần nhiều nội dung trong 5 cụm vấn đề được đề xuất trong chương này, để từng bước biến những gì mình tiếp thu và hiểu được thành hành động thực tế, trong lao động sản xuất và trong sinh hoạt đời thường. Đó là công việc rất khó khăn nhưng hoàn toàn khả thi mà người sau cai phải vượt qua với sự trợ lực của các cơ quan quản lý trực tiếp, của giám đốc doanh nghiệp, của các đoàn thể, của những người bạn từng chung cảnh ngộ... một khi họ thành tâm thành ý đoạn tuyệt với quá khứ nghiện ngập, mong muốn trở lại một cách nghiêm túc với cộng đồng trong đời thường.

Bổ sung cho những buổi báo cáo và thảo luận những chuyên đề cụ thể đề cập trên đây, có thể và nên vận dụng những buổi báo cáo, trao đổi ngoại khóa:

- Mời một số vị giám đốc có tâm mở lòng tiếp nhận và giúp đỡ chân tình người sau cai, nói về thành đạt trong sự nghiệp sản xuất - kinh doanh, giờ đây họ đang thành công với những người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai đang lao động rất có kết quả trong doanh nghiệp của mình,
- Gương phấn đấu của một số anh em cai nghiện thành công - đang lao động có kết quả, trở thành gương điển hình trong các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp,
- Mời những nhân vật và chiến sĩ thi đua, anh hùng tiêu biểu của nhiều ngành, lĩnh vực báo cáo về gương hy sinh phấn đấu kiên cường và thành tựu họ đạt được trong sự nghiệp phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đang hiện hữu và phát huy vai trò trong đời sống hôm nay,

- Mời các nhà báo, các cán bộ tuyên huấn báo cáo định kỳ tình hình thời sự thế giới và đất nước, báo cáo chuyên đề về tình hình và thành tựu nhiều mặt, những chương trình lớn, chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội của thành phố (tháng/lần) để những người lao động đặc biệt này có thể cập nhật tình hình chung, rất có lợi cho sự phấn đấu, lao động sản xuất và cho cuộc sống thường nhật trong khu tập thể.

Ngoài ra nên phối hợp với Giám đốc các doanh nghiệp, Ban quản lý cụm công nghiệp và Ban quản lý khu chung cư... tổ chức những hoạt động sau đây theo chu kỳ thời gian:

- Hội thao nghề nghiệp trong xí nghiệp tuyển chọn và tôn vinh những công nhân ưu tú, đơn vị sản xuất xuất sắc... tổ chức thường niên, chính là dịp để những lao động giỏi là người tái hòa nhập cộng đồng, người sau cai có cơ hội tự khẳng định và qua đó tác động tích cực đến những người sau cai khác,

- Hội diễn văn nghệ hằng năm không chỉ là món ăn tinh thần của tuổi trẻ mà còn có tác động tích cực đến cuộc sống của người lao động trong những năm tháng sống trong khu tập thể, kích thích sản xuất thông qua hình tượng trong tác phẩm trình diễn, đặc biệt là tác phẩm tự biên tự diễn nói về sự phấn đấu và cuộc sống và lao động của chính họ,

- Tổ chức định kỳ Ngày hội thể thao, có tác dụng làm cho cuộc sống sôi động khi họ đều ở tuổi thanh niên, những người chơi thể thao giỏi sẽ có tác động tốt đến sản xuất, lại có lợi nâng cao thể trạng và sức khỏe của từng người và cho cả tập thể cộng đồng.

Những nội dung giáo dục trên đây là cần thiết đối với những người sau cai. Việc chuyển tải những nội dung này đến các đối tượng sao cho đạt hiệu quả giáo dục và xã hội mong muốn, phụ thuộc vào sự chỉ đạo và vận dụng của Phòng giáo dục của từng mô hình cũng như

phụ thuộc vào việc chọn và ưu tiên những nội dung phù hợp với đối tượng giáo dục của từng mô hình trong các mô hình sản xuất đề cập trong phần thứ nhất.

II. Phương pháp giáo dục

1. Những căn cứ vận dụng phương pháp và hình thức giáo dục

1.1. Phương pháp, hình thức giáo dục

Chương III xuất và trình bày những nội dung giáo dục cơ bản và cần thiết vận dụng trong các cơ sở sản xuất tiếp nhận người được xét tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai, với thời lượng khác nhau. Như vậy, những nội dung giáo dục này ắt là và phải được vận dụng một cách linh hoạt trong các mô hình quản lý sản xuất khác nhau, trong đó thứ tự ưu tiên của các nội dung có thể hoán vị cho nhau, trừ nội dung giáo dục hành vi, nhân cách cho người sau cai luôn ở vị trí ưu tiên hàng đầu, bất kể họ tái hòa nhập ở đâu.

Dù có điều chỉnh và sắp xếp thứ tự ưu tiên thì tựu trung nội dung giáo dục tại các cơ sở sản xuất tiếp nhận tái hòa nhập và người sau cai nghiện không thay đổi về bản chất và mục tiêu. Đó là giáo dục ý thức và nghĩa vụ lao động, thái độ và lối sống lành mạnh, tinh thần tự chủ trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng đầu tiên sau thời gian cai nghiện, là nhiệm vụ trọng tâm.

- Theo Luật Lao động thì thông thường người lao động làm việc 8 giờ trong ngày, năm ngày trong tuần (không kể một số ngoại lệ do Luật quy định và do sự thỏa thuận giữa người lao động và chủ doanh nghiệp với sự trung gian và chứng kiến của nhân vật thứ ba - trong nhiều trường hợp là Công đoàn). Đối với lao động là những người sau cai phần lớn không có sức khỏe sung mãn, ắt sẽ gặp khó khăn

trong trường hợp kéo dài hoặc tăng ca sản xuất, đòi hỏi chủ doanh nghiệp tính toán chu đáo. Trong hợp đồng tuyển dụng lao động là người tái hòa nhập và người sau cai với các cơ quan quản lý - ở đây có thể là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong hay Ban Quản lý các cụm công nghiệp, cần phải làm rõ điều khoản quy định dành quỹ thời gian cho việc giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, tiếp nhận và tiếp thu những kiến thức xã hội, pháp luật và chống tái nghiện kết hợp với tự giáo dục thông qua lao động kiếm sống, nâng cao trình độ học vấn, tay nghề và năng lực hành nghề gắn với môi trường sống có văn hóa.

Bởi vì mới đây, ngày 18-1-2006, Nhà nước công bố Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT - BLĐTBXH - BGD&ĐT - BYT, hướng dẫn công tác dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho nhiều đối tượng, trong đó có những người sau cai nghiện làm việc trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện tập trung.

Thông tư liên tịch, quy định tại điểm b, đoạn 6, mục I: Đối với người sau cai nghiện ma túy quy định ở đoạn 2 điểm b khoản 1, mục I của Thông tư này thì thời gian học văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách không quá 35% tổng số thời gian người sau cai nghiện ma túy đang sinh hoạt và lao động sản xuất tại trung tâm.

Thông tư quy định kinh phí thực hiện công tác này do ngân sách Nhà nước cung cấp, mở ra cơ hội và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý thực thi nhóm công việc quan trọng này.

- Cần hiểu người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai chưa thể yên tâm về tư tưởng khi được chuyển đến khu vực sản xuất hoàn toàn mới. Mới ở chỗ họ phải làm việc theo những quy định chặt chẽ theo những điều khoản ghi trong hợp đồng lao động với giám đốc doanh nghiệp mà nội dung cốt lõi là quyền lợi gắn không tách rời với nghĩa vụ, chứ không thể làm việc tùy tiện như nhiều người từng thể hiện

trước đó trong các cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện; mới còn ở chỗ những lao động này được bảo đảm bố trí nơi ăn ở phù hợp với tình hình mới (cụ thể là họ được sống trong khu dân cư không có hàng rào và vọng gác xung quanh) và vì vậy phải có những quy định mới về quản lý khu dân cư phù hợp. Ngoài ra, theo điều tra nóng của những người thực hiện đề tài - có tới 40% tổng số người lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai không hiểu khái niệm tái hòa nhập cộng đồng là chuyển đến làm việc và kiếm sống bằng sức lực và kỹ năng của mình trong các xí nghiệp, là bước chuẩn bị cần thiết để người sau cai trở lại với đời thường một cách bền vững.

- Số đông tuyệt đối những người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai - cũng theo kết quả điều tra tại các trung tâm cai nghiện - hồi hộp chờ đợi thái độ có ân cần, lòng bao dung, sự niềm nở hay lạnh lùng của chủ doanh nghiệp tiếp nhận họ, của những nhà quản lý mới - trước hết là của Ban lãnh đạo các cụm công nghiệp - và niềm nở tới mức nào! Do tâm lý chưa ổn định, do từng là những người luôn sống trong bất yên và ngờ vực nhạy cảm và mặc cảm, vì vậy họ có thể trở thành những người không bình thường ngay tức thì, khi cho rằng mình bị coi thường, bị xa lánh và bị nhìn "bằng nửa con mắt", không được tôn trọng... tức là cửa vào vết thương nhạy cảm. Trong trường hợp ấy, bản năng - vì người nghiện từng sống nhiều năm với bản năng chứ không phải bằng lý trí - nhanh chóng thôi thúc họ mất niềm tin, thu mình, xa lánh cộng đồng... và như vậy mấy năm cai nghiện, rèn luyện... có thể trở thành vô nghĩa!

1.2. Việc vận dụng các hình thức giáo dục trong thực tiễn

- Những nội dung giáo dục đề xuất trong chương II phần thứ hai là rất cụ thể, mục tiêu rõ ràng, thiết thực, thích hợp với đối tượng. Cách trình bày cần khúc chiết, dễ hiểu; linh hoạt về thời gian, nhằm thu

hút người nghe, hướng đến việc đạt mục tiêu cuối cùng là thuyết phục người nghe với hiệu quả cao nhất.

- Phát huy tinh thần năng động và trí tuệ tiềm ẩn của nhiều lao động trẻ tuổi vào việc tìm kiếm, phát hiện và đề xuất nội dung, hình thức, phương pháp và thời gian thích hợp khi thực hiện các chuyên đề. Làm như vậy là cách phát huy tinh thần dân chủ trong việc chuẩn bị và triển khai các chương trình giáo dục trong tập thể.

- Là đối tượng đặc biệt chưa có sự ổn định cần thiết về tính cách và tâm - sinh lý, cần vận dụng phương pháp linh hoạt và mềm dẻo trong khi triển khai các nội dung giáo dục, hài hòa giữa nội dung, hình thức và thời gian trình bày, ngắn gọn mà đủ ý, phù hợp với đối tượng còn rất trẻ. Trong vấn đề tìm phương pháp và hình thức triển khai các nội dung giáo dục cho lao động là người sau cai, cần sự cộng tác, hợp tác và trợ lực của chủ doanh nghiệp, bởi vì kết quả giáo dục gắn với lợi ích thiết thân của doanh nghiệp.

- Tìm phương pháp thích hợp nhằm phát huy tính chủ động của đối tượng giáo dục, qua đó tránh áp đặt một chiều của diễn giả lên người nghe, vừa gây phản cảm, vừa gây phản ứng thụ động tê liệt trong cử tọa. Phát huy tính chủ động của người nghe chính là cách tạo hứng thú cho họ và kết quả sẽ khả quan hơn, người nghe cảm nhận họ được tôn trọng và sẽ tích cực tham gia, là cần thiết với cử tọa là người sau cai. Những nội dung đã cho học viên chuẩn bị trước theo gợi ý thì giảng viên không đăng đàn tràng giang đại hải mà gợi ý các tình huống khác nhau cho học viên tham gia thảo luận và có thể tranh luận, tạo không khí sôi nổi, dân chủ, qua đó kích thích hứng thú và sự tập trung chú ý của cử tọa. Với những câu hỏi có quan hệ đến tất cả các lĩnh vực liên quan đến người sau cai thì nhất thiết phải được giải đáp thích đáng, nhất là những nội dung liên quan đến đời sống, việc làm và thu nhập, chính sách và pháp luật...

Đây là một trong những cách phát huy hình thức giáo dục đồng đẳng theo phương châm học thầy là tốt, học nhau cũng tốt, đã được minh chứng trong đời sống.

1.3. Cần có sự phối hợp lực lượng

Giám đốc các doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai nên thấu hiểu rằng, việc tiếp tục giáo dục và rèn luyện những người lao động này trong xí nghiệp của mình tuy có thể gây tốn kém một ít tiền bạc và mất ít thời gian nhất định, làm xí nghiệp thêm bận rộn với một số công việc không gắn đến sản xuất làm ra sản phẩm của mình, trái lại, trong thực tế, hoạt động đó có thể mang lại hiệu quả kinh tế nhiều hơn cho hoạt động của xí nghiệp, bởi vì những hoạt động giáo dục ấy chính là bồi dưỡng sức lao động sống cho xí nghiệp, ắt mang lại lợi ích lâu dài không chỉ cho người lao động mà còn cho chính doanh nghiệp và xã hội. Khi lao động trong xí nghiệp trở thành những công nhân giỏi tay nghề, nhiều sáng kiến, kỷ luật lao động cao thì đó chính là những yếu tố phát triển sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội có ý nghĩa nhất, trước hết là cho doanh nghiệp.

Các cấp quản lý của bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội - kinh tế tập hợp trong Mặt trận, trước hết là tổ chức Công đoàn của người lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp thanh niên của tuổi trẻ - quan tâm, chia sẻ, trợ lực; các phương tiện truyền thông đại chúng và không thể không nhắc đến gia đình, thân nhân của lao động là người sau cai cần là những người trợ lực về tinh thần, động viên, khuyến khích và ủng hộ hết lòng để con em mình thêm sức mạnh và quyết tâm phấn đấu và phấn đấu có kết quả để họ có thể sớm trở lại với đời thường đầy tự trọng như trước kia. Con em mình chỉ có con đường sáng duy nhất

này, ngoài ra không có con đường nào khác có thể mang lại kết quả gia đình và xã hội - trước hết là người sau cai, mong đợi cả.

2. Các phương pháp và hình thức giáo dục cụ thể

Phương pháp và hình thức giáo dục có mối quan hệ bổ sung cho nhau và liên quan đến những nội dung giáo dục. Những nội dung giáo dục, phương án triển khai và những đề xuất nội dung giáo trình là những đóng góp rất có ý nghĩa đã được trình bày chi tiết trong chương trên là cơ sở làm sáng tỏ hơn việc vận dụng, tiến hành triển khai phương pháp và hình thức tổ chức học tập, bồi dưỡng và rèn luyện lao động là những người tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất, mang lại hiệu quả thiết thực.

2.1. Chương trình và phương châm giáo dục

- Phải có chương trình - giáo trình thống nhất, nhất quán bám sát thực tiễn với sự khẳng định rõ ràng nội dung cụ thể và thiết thực vạch lối chỉ đường cho người lao động có mục tiêu phấn đấu, và phương pháp mang tính khoa học, sáng tạo...
- Gắn một cách hữu cơ chương trình giáo dục chính trị với việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch lao động sản xuất của doanh nghiệp, lấy lao động sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm.
- Gắn chương trình giáo dục chính trị với chương trình quản lý trong hoạt động nâng cao tay nghề thông qua các khóa đào tạo chuyên môn và chuyên ngành nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng.
- Giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách gắn với các chương trình học văn hóa - giáo dục sức khỏe, nâng cao lao động - nâng cao thể trạng.

- Quy định thời lượng các môn học - thời gian thực hiện phù hợp với các điều kiện đặc thù của doanh nghiệp nơi lao động là người sau cai nói chung, làm việc và kiếm sống theo ba mô hình khác nhau. Tổng hợp nội dung giáo dục, cả giáo dục chính khóa - thảo luận tổ - tư vấn - ngoại khóa... để biết thời gian dành cho giáo dục trong một tháng, một năm lao động là bao nhiêu giờ, được phân phối và thực hiện ra sao (cả trong doanh nghiệp lẫn trong khu tập thể).
- Gắn nội dung giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách với hoạt động toàn diện trong khu chung cư.

2.2. Giáo dục tập trung theo chủ đề - chuyên đề

Các nội dung giáo dục xác định tại chương II sẽ được chuyển tải đến tất cả đối tượng lao động là người sau cai theo các kênh phù hợp.

- Một số nội dung cốt lõi sẽ được chuyển tải dưới hình thức là các chủ đề và chuyên đề chuyên sâu, ví dụ nội dung tiếp tục giáo dục phẩm chất - đạo đức, phục hồi hành vi, nhân cách hướng đến nhận thức và hành động hướng thiện, tiếp thu và vận dụng những hiểu biết cơ bản về giá trị và tư cách công dân làm chủ suy nghĩ và hành động của mình nhằm từng bước - nhưng chắc chắn - hoàn thiện nhân cách công dân kèm theo kế hoạch và hướng dẫn cụ thể - là chủ đề xuyên suốt trong thời gian tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất và cả sau đó.
- Tổ chức và hướng dẫn trao đổi chủ đề hỏi đáp và thảo luận tổ với sự tham gia và hướng dẫn của giáo dục viên hoặc cán bộ quản lý.
- Tạo không khí tranh luận dân chủ, gợi ý cử tọa đưa ra những tình huống khác nhau, qua đó làm cho buổi học vừa hấp dẫn mà nhẹ nhàng, kích thích tuổi trẻ hăng hái, sôi nổi phải động não, tạo hệ quả càng nhiều người tham gia tranh luận thì người tham gia càng thấm

nội dung. Giảng viên cần tránh thuyết trình "chép nguyên văn" sách giáo khoa, thao thao bất tuyệt với dư thừa khái niệm cao xa nhưng chẳng để lại ấn tượng nào trong đầu người nghe.

- Ghi chép và giải đáp thỏa đáng những thắc mắc, những vấn đề nảy sinh trong quá trình lao động, những đề xuất hợp lý hợp tình của cử tọa liên quan đến chủ trương - chính sách và pháp luật có quan hệ thiết thân đến họ. Trong trường hợp cần thiết, cần mời chuyên gia chuyên ngành có trách nhiệm giải đáp thỏa đáng cho học viên, như các vấn đề liên quan đến pháp luật, các bộ luật quan trọng, có quan hệ trực tiếp đến những người từng rơi vào tệ nạn xã hội, từng có nhiều tiền sự và tiền án. Phải đi tới cùng chân lý đối với những lao động là người sau cai vốn từng sống với nhiều ngò vực trong nhiều vấn đề.

2.3. Giáo dục gắn với tư vấn - tham vấn

Sự thật là nhiều lao động là người sau cai sau khi tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất mang theo nhiều tâm tư, nhiều vướng mắc mà tự mình không tìm được câu giải đáp thỏa đáng, nhưng lại ngại ngùng không biết tin ai, hỏi ai. Vì thế, ngay ở giai đoạn đầu của quá trình tái hòa nhập đầu tiên này, công tác tư vấn tâm lý cho họ là rất cần thiết. Đó là hình thức công tác tư tưởng, khơi gợi những uẩn khúc, mắc mứu của người lao động và giải tỏa cho họ, ấy là giải phóng những vướng mắc, cản cái về nhận thức mang tính giáo dục cao, sinh động, có sức thuyết phục và cần thiết mà nhiều người lao động luôn gửi gắm mà có lúc, có nơi họ không muốn nói ra, cho nên đòi hỏi các nhà quản lý, giáo dục viên nhanh nhạy nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chủ động đến với họ.

- Tư vấn pháp lý cũng là một hoạt động vừa cần thiết mà lại mang nhiều ý nghĩa, rất thiết thực - ví như chuyện tư vấn về hôn nhân và

gia đình - tư vấn về sức khỏe, bệnh tật - kể cả bệnh tư tưởng. Những hoạt động tư vấn này có sức thuyết phục mạnh, không chỉ vẫn rất cần thiết mà hơn thế, mang ý nghĩa giáo dục cao, lại rất chủ động.

2.4. Giáo dục gắn với văn hóa - vui chơi

Trò chơi "Hái hoa dân chủ" tìm hiểu nội dung của nhiều chủ đề, từ khoa học - kỹ thuật, văn học - nghệ thuật, thể dục - thể thao, khoa học xã hội bao gồm lịch sử, tâm lý, pháp luật, địa lý đến triết học nhân văn... và tất cả những lĩnh vực mà con người có thể thách thức và giải đáp có tính giáo dục cao, vừa nâng cao hiểu biết mà lại vui vẻ, gây không khí sôi động, nhưng khá nhẹ nhàng, có tác dụng phát huy trí nhớ và sự sáng tạo của người chơi.

Tiến hành định kỳ các cuộc trắc nghiệm (cho chuẩn bị và ôn tập trước như trắc nghiệm ngoại ngữ của ngành giáo dục) từ thấp lên cao dần, phù hợp với tình hình và thực trạng cụ thể của từng tập thể lao động.

Gắn sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, trò chơi vui nhộn... với những ngày kỷ niệm lịch sử của đất nước, ngày truyền thống của tổ chức lứa tuổi, của đơn vị...

Phát huy tính sáng tạo của tập thể, vận dụng kiến thức và kỹ năng nhằm nâng chất lượng các trò chơi đã có (như trên TV) phù hợp với tình hình và bối cảnh của các tập thể lao động nhằm thấm nhuần sâu sắc một số vấn đề nhất định liên quan đến nội dung giáo dục - nhẹ nhàng mà dễ nhớ cho nên thấm sâu và lâu.

Những sinh hoạt mang tính ngoại khóa này diễn ra trong khu tập thể sẽ tạo ra không khí vui tươi, phấn khởi gắn với hoạt động của ban chủ nhiệm câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật và nhất là cần gắn với sự tham gia có trách nhiệm của các tổ tự quản.

2.5. Báo cáo tình hình thời sự - cập nhật tình hình đất nước

Những hoạt động này có thể gọi là hoạt động ngoại khóa - báo cáo thời sự - báo cáo những vấn đề nóng mà xã hội và người lao động quan tâm và đề xuất - nên tổ chức định kỳ theo lịch hoạt động trong từng thời gian của doanh nghiệp và Ban chủ nhiệm khu tập thể (tháng, quý...). Cần chọn những vấn đề thiết thực, nhiều người quan tâm và có ý nghĩa giáo dục trực tiếp và mời những diễn giả giàu năng lực mà thích hợp với tuổi trẻ, ví dụ:

- Báo cáo tình hình thời sự nổi bật trong nước và thế giới - chính sách, chủ trương mới kết hợp với thông báo tình hình xí nghiệp, lưu ý đề cập mối quan hệ phát triển doanh nghiệp với đóng góp cụ thể và thiết thực của người lao động.
- Báo cáo về các vấn đề mở cửa - hội nhập, tăng trưởng và phát triển kinh tế của đất nước, thành phố...
- Báo cáo các chuyên đề tế nhị như kỹ năng sống, Tình yêu - hôn nhân và gia đình, Bảo vệ sức khỏe - phòng chống HIV, Bàn về nhân cách, Văn hóa - tâm lý và quan hệ giao tiếp... do các chuyên gia trình bày ngắn gọn, xúc tích, sinh động với các dẫn chứng sống động, thiết thực, tránh xơ cứng...

2.6. Tổ chức Hội thao - Hội diễn nghệ thuật - Ngày hội thể thao định kỳ và nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước.

- Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa - văn nghệ - thể thao giữa các đơn vị trong cụm công nghiệp với chủ đề có nội dung thiết thực, nhẹ nhàng mà sâu sắc, tạo không khí hợp tác đoàn kết gắn bó trong sản xuất và trong cuộc sống và sinh hoạt đời thường ở khu tập thể - khu dân cư.
- Tổ chức sinh hoạt nghệ thuật và hội diễn định kỳ, bao gồm các nội dung: chương trình biểu diễn nghệ thuật chọn lọc - cho phù hợp đối

tượng - của các đoàn hoặc nhóm nghệ thuật chuyên nghiệp cho người lao động như từng được tổ chức tại một số trung tâm cai nghiện và chương trình sinh hoạt nghệ thuật tự biên tự diễn.

Để tạo được và nuôi dưỡng phong trào, khuyến khích và động viên và tạo điều kiện để người lao động được tự do sáng tác và biểu diễn những tiểu phẩm nói về những anh hùng và những sự tích trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đã trở thành huyền thoại của dân tộc, được viết và nói lên tâm tư, nguyện vọng và tình cảm chân thành và sâu sắc của họ đối với vấn đề của xí nghiệp, của thành phố và của chính họ. Tại một số trung tâm cai nghiện, anh chị em lao động đã chứng tỏ khả năng sáng tạo của mình. Những tác phẩm tự biên gồm kịch, tấu, múa, hoạt cảnh dựng nhân vật Mẹ Việt Nam Anh hùng, các anh hùng liệt sĩ, những sự kiện như trận Điện Biên Phủ trên không, Kéo pháo vào Điện Biên, Giải phóng Sài Gòn, Tỉnh Củ Chi... đã được viết, dàn dựng và biểu diễn khá nhuần nhuyễn, có tác dụng giáo dục rất cao.

Nhân rộng các hoạt động đậm chất văn hóa và nhân văn ắt sẽ mang lại ý nghĩa và tác động trực tiếp đến những người lao động trong môi trường mới - lao động sản xuất trong các xí nghiệp và trong việc xây dựng khu phố văn hóa tại khu dân cư.

2.7. Phương pháp trực giác, trực quan

Đây là phương pháp hỗ trợ giúp học viên có thể tiếp cận nội dung các vấn đề trong bài giảng, bằng cách in nội dung tóm tắt bài giảng, chuyên đề thành tờ bướm có chất lượng trên giấy tốt, bền màu có thể mang theo người và có thể lấy ra ôn, đọc bất cứ lúc nào, dù chỉ có ít thời gian rỗi.

Tổ chức tờ báo ảnh (trong khuôn viên xí nghiệp như hội trường, phòng văn hóa, thư viện... và trong khu dân cư) trưng bày ảnh nghệ

thuật như danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên và văn hóa từ ba miền đất nước và từ TP HCM, những tác phẩm nghệ thuật của các nhà nhiếp ảnh Việt Nam đoạt giải quốc tế và ảnh thời sự phản ánh tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của cụm công nghiệp, về hoạt động của các đơn vị trong cụm công nghiệp và trong các trung tâm cai nghiện, phản ánh người thật việc thật trong hoạt động lao động sản xuất và trong cuộc sống thường nhật, vui chơi giải trí, chuyển tải một cách trung thực những hoạt động của chính những người lao động.

Tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật như nhiếp ảnh, nhóm ca (các loại hình âm nhạc), câu lạc bộ guitar, câu lạc bộ kịch nói... sinh hoạt định kỳ và là hạt nhân văn nghệ trong các hoạt động và sinh hoạt văn - thể - mỹ của xí nghiệp, của cụm công nghiệp.

Tổ chức Báo tường với sự góp mặt của tất cả thành viên với những bài viết, bản nhạc, bài thơ, bức vẽ, chuyện vui cười... làm cho cuộc sống vui hơn, có ý nghĩa hơn, là nguồn động viên cho cả tập thể, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Với sự giúp đỡ của giám đốc doanh nghiệp, của Ban quản lý cụm công nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, hội liên lạc gia đình, những nhà hảo tâm... và sự đóng góp của các thành viên... thành lập thư viện - tủ sách và câu lạc bộ đọc sách - báo. Những tác phẩm văn học chất lượng cao, nội dung phong phú, phù hợp lứa tuổi là những người bạn tốt nhất có sức cảm hóa lòng người, gieo cái đẹp, cái thiện và cái trung thực vào mỗi tâm hồn, làm con người sống đẹp hơn, cao thượng hơn. Cổ nhân từng khẳng định trong sách có vàng. Chỉ có văn hóa đọc mới giúp con người ta đãi được vàng từ trong những trang sách. Thử vàng đó quý hơn nhiều hiện kim vô tri vô giác, có khi chỉ kích thích mặt trái của con người không có bản lĩnh!

2.8. Phương pháp trắc nghiệm theo chủ đề

Hình thức này người học đã có sẵn thông tin, chỉ còn phán đoán và đưa ra câu trả lời. Có thể coi hình thức này là cách học, kiểm tra, tự học và thi tích cực nhất. Vấn đề đặt ra là cần hướng dẫn phương pháp học tích cực và cung cấp đủ tài liệu - giáo trình cho học viên. Cần đầu tư sâu và chu đáo các bài giảng, những câu hỏi thật chi tiết, cụ thể và đáp án hoàn thiện. Học bằng phương pháp trắc nghiệm và tổ chức kiểm tra nghiêm túc có thể là phương pháp thích hợp với đối tượng lao động là người sau cai, hứa hẹn mang lại kết quả tích cực.

2.9. Giáo dục trong lao động

Đó là nội dung giáo dục hết sức quan trọng và có ý nghĩa mang tính quyết định thay đổi tư duy bên cạnh giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách của và cho lao động là những người sau cai nghiện, thông qua các phong trào thi đua giành thành tích và kết quả lao động cao trong tổ, dây chuyền sản xuất, trong phân xưởng - kết hợp với phong trào thi đua "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư".

Giáo dục trong lao động và thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến phong cách, hợp lý hóa công việc để giành đỉnh cao sản xuất còn là việc thấm nhuần những nội dung cơ bản của Luật Lao động, ấy là quyền lợi và nghĩa vụ được thể hiện trong hợp đồng lao động. Những phần thưởng kịp thời xứng đáng giành cho kết quả lao động xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất đạt năng suất lao động cao, thực hành tiết kiệm... là một biện pháp giáo dục có chất lượng cao.

Cần giáo dục cho họ thái độ, kỷ luật lao động nghiêm túc, không ngừng nâng cao kiến thức nghề nghiệp chuyên môn và kỹ năng trong sản xuất và kết quả lao động phản ánh qua chất lượng sản phẩm và năng suất lao động cao là thước đo việc hoàn thành nghĩa

vụ người công nhân lao động. Giáo dục tinh thần lao động gắn hữu cơ với phong trào xây dựng lối sống văn hóa, con người văn hóa, xây dựng môi trường sống có văn hóa và nơi làm việc an toàn, lành mạnh, là sự kết hợp logic có thể mang lại hiệu quả cao.

2.10. Hoạt động dã ngoại

Tổ chức các cuộc tham quan di tích lịch sử - cách mạng - văn hóa đã được xếp hạng cấp Nhà nước và thành phố như Địa đạo Củ Chi - Đền Bến Dược, chiến khu Đ (tỉnh Đồng Nai), Khu di tích Trung ương Cục Miền Nam (tỉnh Tây Ninh); các nhà Bảo tàng: Bảo tàng Lịch sử - Bảo tàng Cách mạng - Bảo tàng chiến dịch Hồ Chí Minh - Bảo tàng chứng tích chiến tranh - Bảo tàng Hồ Chí Minh... là hình thức giáo dục tác động trực tiếp đến tư duy và trí não của người sau cai, có ảnh hưởng rất sâu sắc đến những con người vốn tự mình tách ra khỏi xã hội nay mong muốn và cần phải tái hòa nhập cộng đồng.

Đây là hoạt động có thể thực hiện trong suốt thời gian trong năm. Các doanh nghiệp đều có quỹ phúc lợi xã hội cho những hoạt động văn hóa - tinh thần này. Một vài doanh nghiệp trên địa bàn quận tiếp nhận người sau cai đã thực hiện một số chuyến dã ngoại, tham quan - du lịch có kết quả.

Hoạt động dã ngoại theo hình thức này đều có thể thực hiện ở cả ba mô hình sản xuất đã hình thành và đang phát triển, mở rộng hiện nay ở TP HCM. Bộ phận tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục cần lập kế hoạch chi tiết để các doanh nghiệp phối hợp và triển khai ngay từ đầu năm.

3. Biện pháp kỹ thuật

Để triển khai chương trình giáo dục với những nội dung đã được thông qua, bộ phận chuyên môn tổ chức và quản lý hoạt động này

xây dựng Bản kế hoạch tổng hợp thời gian phân bổ các nội dung cần giáo dục cho người sau cai trong từng loại hình sản xuất (đối với Cụm công nghiệp Nhị Xuân và Trung tâm Tư vấn và cai nghiện cần phối hợp hoạt động giáo dục trong các doanh nghiệp với khu tập thể của người sau cai) bao gồm thời lượng cho nội dung là các chủ đề mời giảng viên thỉnh giảng - thời lượng thảo luận tổ nhóm - thời lượng báo cáo thời sự cập nhật tình hình thành phố, đất nước và thế giới - thời lượng xem phim, biểu diễn nghệ thuật chọn lọc phục vụ các chủ đề giáo dục - thời lượng tham quan di tích và bảo tàng...

Trên cơ sở của bản kế hoạch tổng hợp này, một mặt biết được quỹ thời gian giành cho hoạt động giáo dục, qua có kế hoạch điều chỉnh và cân đối giữa các phần và như vậy biết toàn bộ chương trình hoàn thành sau bao nhiêu tháng, nắm được thời gian kết thúc, đồng thời qua kế hoạch đó, có thể chủ động phối hợp với giám đốc các doanh nghiệp trong việc điều hành toàn bộ hoạt động của khâu quan trọng này.

Chương bốn

Bộ máy tổ chức, lực lượng cán bộ & quỹ thời gian cho hoạt động giáo dục

Mô hình, những nội dung và phương pháp giáo dục cho lao động là người sau cai, người sau cai đã được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân; người sau cai cam đoan làm việc kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện và người sau cai đang tạm lưu lại trong các trung tâm cai nghiện tập trung, được trình bày trong các chương I, II, III Chương IV này.

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là xác định và thành lập bộ máy tổ chức chỉ đạo kiểm nhiệm và thực hiện có hiệu lực - đội ngũ cán bộ chuyên môn có năng lực nghiệp vụ và phẩm chất chính trị - hình thành các tổ chức chính trị của quần chúng tại cơ sở sản xuất có điều kiện tổ chức được, nhằm phối hợp và trợ lực, hợp tác chặt chẽ với bộ máy tổ chức - hình thành cơ chế quản lý khu tập thể trong khu dân cư nhằm phối hợp với bộ máy tổ chức giáo dục trong việc triển khai các kế hoạch phụ trợ đảm bảo hiệu quả và chất lượng giáo dục thể hiện trong cuộc sống tại khu dân cư - xây dựng và thống nhất thông qua kế hoạch và chương trình hành động với Giám đốc doanh nghiệp - Chương trình phối hợp với các tổ chức chuyên môn về giáo dục - đào tạo của Sở Lao động - Thương binh - Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong (các trung tâm giáo dục thường xuyên).

Lựa chọn đội ngũ cán bộ giáo dục - tư vấn chuyên trách (bao gồm cán bộ giáo dục đạo đức tư cách, giáo dục hành vi, nhân cách - giáo viên dạy văn hóa và dạy nghề có trình độ chuyên môn và đã được

đào tạo khoa học sư phạm), chuyên gia thỉnh giảng trình bày các chuyên đề và nội dung cụ thể (chuyên gia về giáo dục pháp luật - chuyên gia y tế về giáo dục sức khỏe, nâng cao thể trạng và phòng chống HIV/AIDS - diễn giả về giáo dục những gương sáng trong lịch sử dựng và giữ nước cũng như hiện tại, những diễn giả về tình hình thời sự, những vấn đề nóng hổi của đất nước trong giai đoạn mở cửa, hội nhập, tăng tốc công nghiệp hóa - hiện đại hóa...).

I. Tổ chức - quản lý và điều hành hoạt động giáo dục:

Hiệu quả toàn bộ hoạt động giáo dục với những nội dung cụ thể đã được xác định, thực hiện những nhiệm vụ đưa người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai vào làm việc, kiếm sống trong các cơ sở sản xuất, từng bước trở thành những người lao động bình thường, có tay nghề chuyên môn và kỹ năng lao động, có đủ sức khỏe, thể lực thực hiện những công việc trong phân xưởng, trong dây chuyền sản xuất đạt định mức lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm để có thu nhập đủ tự nuôi sống mình trong thời gian đầu và từng bước có tích lũy trong thời gian tiếp theo... tại các cơ sở sản xuất tiếp nhận họ cần hình thành hệ thống bộ máy quản lý và điều hành có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ giáo dục phục hồi hành vi - nhân cách, giáo dục tinh thần lao động, giáo dục sức khỏe - phòng chống HIV/AIDS, giáo dục tinh thần thượng tôn pháp luật, dạy văn hóa và tổ chức thi cấp chứng chỉ sau các kỳ thi hết cấp. Dạy và bồi dưỡng tay nghề định kỳ kiểm tra nâng bậc thợ cho người lao động...

Tổ chức quản lý và điều hành có hiệu quả hoạt động giáo dục theo tinh thần và phù hợp với những nhiệm vụ trên đây, cần hình thành và xác lập trách nhiệm tại Ban quản lý cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân - tại các trung tâm cai nghiện tập trung - tại Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy, đơn vị đang quản lý những người sau cai lao

động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện để từng bước tái hòa nhập cộng đồng xã hội một cách bền vững.

Tổ chức quản lý và điều hành hoạt động giáo dục có thể lấy tên là Phòng quản lý và điều hành hoạt động Giáo dục - gọi gọn là Phòng giáo dục - trực thuộc và đặt dưới sự lãnh đạo của cấp trên trực tiếp, có những nhiệm vụ:

- Nắm chính xác số lượng, trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp và tinh thần lao động của người được xét tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai tại tất cả các cơ sở sản xuất thuộc phạm vi quản lý và điều hành của mình,

- Đề xuất Ban lãnh đạo thống nhất với giám đốc các doanh nghiệp đề cử điều phối viên cho các doanh nghiệp làm chân rết tại chỗ (hoặc cụm doanh nghiệp - nếu số lượng lao động là người sau cai trong các doanh nghiệp ấy không nhiều). Điều phối viên này thuộc con số của doanh nghiệp trong thời gian thực hiện chương trình giáo dục, có phòng làm việc tại doanh nghiệp và hưởng lương của doanh nghiệp trong thời gian tiến hành công tác giáo dục người sau cai. Về nội dung này, những người thực hiện đề tài đã có những buổi trao đổi với một số giám đốc doanh nghiệp và họ đều cho rằng đề xuất này là hợp lý.

- Kết hợp với điều phối viên xây dựng kế hoạch sắp xếp các lớp học hợp lý về số lượng, phù hợp ca kíp, dây chuyền sản xuất để tổ chức các buổi lên lớp nghe giảng - thảo luận tổ - nhóm hợp lý, phù hợp tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều phối viên do cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và của Giám đốc doanh nghiệp, có nhiệm vụ quản lý toàn diện lớp học của doanh nghiệp mình (hay của nhóm doanh nghiệp tiếp nhận ít lao động là người sau cai theo phân công của Phòng); có nhiệm vụ báo cáo định kỳ và đột xuất cho cấp trên

về tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và những mắc mứu cần tháo gỡ kịp thời. Điều phối viên trực tiếp làm nhiệm vụ tư vấn, gồm tư vấn nhóm và cá nhân, trong chương trình giáo dục tổng thể tại doanh nghiệp sản xuất và trong khu tập thể tại khu dân cư.

- Đề xuất và liên hệ với các bên hữu quan mời lực lượng báo cáo viên có trình độ chuyên môn và sự phạm cho các chuyên đề, chuyên ngành thuộc các nhóm nội dung giáo dục chính, như giáo dục tinh thần thượng tôn pháp luật (giáo dục pháp luật nói chung, tập trung những đạo luật trực tiếp liên quan đến cuộc sống công dân, an ninh - an toàn xã hội, hình sự...); giáo dục sức khỏe - phòng chống HIV/AIDS, nâng cao thể trạng; giáo dục truyền thống hào hùng của dân tộc và gương sáng của những danh nhân - anh hùng - liệt sĩ có công lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước; giáo dục chính trị, báo cáo thời sự về thực trạng của thành phố trong 30 năm qua sau ngày đất nước thống nhất và đang từng ngày thay da đổi thịt, về những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới - hội nhập trong hai thập niên qua, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi hàng ngũ những nước kém phát triển, tiến nhanh thành nước công nghiệp...

- Thông qua Điều phối viên của mình, liên hệ chặt chẽ với tổ chức Công Đoàn trong doanh nghiệp - tổ chức chính trị bảo vệ những quyền lợi chính đáng của người lao động, đồng thời giáo dục, động viên lao động thực thi nghĩa vụ ghi trong hợp đồng lao động phù hợp Luật Lao động của Nhà nước Việt Nam.

- Thông qua Điều phối viên, phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng là Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam của doanh nghiệp trong việc sử dụng hợp lý, có hiệu quả quỹ phúc lợi xã hội, quỹ khen thưởng và các quỹ dành cho các hoạt động văn hóa - tinh thần, thể dục - thể

thao của người lao động trong doanh nghiệp vào việc xây dựng và bổ sung hằng năm cho Thư viện - tủ sách, Phòng và Câu lạc bộ Văn hóa - nghệ thuật, các Câu lạc bộ thể thao... Lập chương trình - kế hoạch hoạt động ngắn, dài hạn với việc bảo đảm nguồn kinh phí cho những hoạt động hữu ích ấy.

- Thông qua Điều phối viên, phối hợp với các đoàn thể và tổ chức quần chúng sử dụng tốt nguồn kinh phí trong kế hoạch đã được duyệt, hỗ trợ Giám đốc xí nghiệp tiến hành tổ chức định kỳ các kỳ Hội thao công nhân viên chức trong hoạt động sản xuất nhằm tôn vinh những tập thể và cá nhân lao động giỏi, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật giá trị, đạt năng suất lao động cao, sản phẩm đạt chất lượng kỹ thuật vượt trội; tổ chức hội diễn, ngày hội văn hóa - ngày hội thể thao và giao lưu với các đơn vị bạn trong cụm công nghiệp, với các đơn vị kết nghĩa khác.

II. Tổ chức đoàn thể - tổ chức quần chúng

Trên nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện - ở đây là tổ chức Đảng của Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân - Các trung tâm cai nghiện - Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy - từng bước chỉ đạo các doanh nghiệp đã hình thành đội ngũ lao động ổn định:

- Thành lập tổ chức công đoàn cho người lao động là những người đã được duyệt tái hòa nhập cộng đồng, kể cả người sau cai, dù nhiều người còn bị nhiều hạn chế, nhưng khi đã đưa họ vào guồng máy của doanh nghiệp, tham gia sản xuất trong nhà máy và ký hợp đồng lao động cam kết thực hiện nghĩa vụ và hưởng quyền lợi của một thành viên bình đẳng trong tập thể lao động xí nghiệp, thì mặc nhiên phải nhìn nhận họ như một công nhân - một công dân - một lao động bình thường trong xã hội. Đó chính là mục tiêu có ý nghĩa quan trọng hàng đầu của Đề án hạn cai.

- Để tăng thêm lực lượng và sức mạnh góp phần vào thành công của chương trình giáo dục một cách bền vững cho lao động là người sau cai trong giai đoạn đầu trực tiếp tham gia sản xuất, lao động kiếm sống bằng chính sức mình này, việc cần thiết hàng đầu ngay từ khi xí nghiệp bước vào hoạt động sản xuất - kinh doanh bình thường (sau giai đoạn thử thách lao động mới tuyển) là thành lập các tổ chức thuộc hệ thống chính trị bao gồm:

- Tổ chức Công Đoàn của giai cấp công nhân,
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của những thanh niên tiên tiến và có tư tưởng, mục tiêu phấn đấu trở thành những người ưu tú.
- Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam - tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam yêu nước thuộc tất cả các tầng lớp xã hội,
- Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu có đủ đảng viên thành lập chi bộ theo điều lệ) làm hạt nhân lãnh đạo và giáo dục tư tưởng, đào tạo công nhân, kể cả người sau cai, một khi họ thật sự lột xác, có ý chí tiến thủ vươn lên trở thành công nhân ưu tú.

Các tổ chức đoàn thể và quần chúng rất có ý nghĩa này phải trở thành đối tác và chỗ dựa của giám đốc doanh nghiệp trước hết là trong việc thực hiện có kết quả nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Do ý nghĩa thực tiễn và vai trò của các tổ chức quần chúng, cần vận động tất cả lao động sau cai tham gia vào các tổ chức đoàn thể phù hợp của mình.

III. Tổ chức lực lượng cán bộ có năng lực, thạo việc

Tuyển chọn cán bộ chuyên môn có năng lực, trình độ và kiến thức chuyên sâu, nhất là trình độ nhân học, cho việc thực hiện chương trình giáo dục trong các cơ sở sản xuất tiếp nhận người sau cai là

một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm thành công của nhiệm vụ mang ý nghĩa to lớn này. Đó là:

- Một đội ngũ cán bộ đủ mạnh chỉ đạo và quản lý toàn bộ hoạt động (tại ba môi trường sản xuất và giáo dục của và cho người sau cai). Các Trung tâm cai nghiện tập trung hình thành nhiều năm nay, đã đào tạo được nhiều cán bộ giáo dục, quản lý và tư vấn có chất lượng, hiểu công việc. Ban Quản lý Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân một khi được giao nhiệm vụ thực thi nhiệm vụ giáo dục chính trị cho người sau cai thì tất nhiên sẽ phải hình thành đội ngũ chuyên trách điều hành và quản lý công việc chuyên môn có năng lực, có tâm. Tương tự, một khi số lao động là người sau cai tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện tăng lên con số nghìn thì Trung tâm Tư vấn hiển nhiên phải có kế hoạch mở rộng quy mô đưa người sau cai vào làm việc trong các doanh nghiệp đến các cụm quận - huyện và hiển nhiên cần bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách này.

Riêng cán bộ là điều phối viên có lẽ chỉ vận dụng cho các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân và trên địa bàn quận - huyện. Đây là những cán bộ hoạt động độc lập, vì vậy không chỉ cần người có năng lực chuyên môn giáo dục và sư phạm mà còn phải là những người có trình độ tổ chức và điều hành năng động cũng như có tín nhiệm trong việc phối hợp với giám đốc doanh nghiệp cũng như với Phòng giáo dục.

Về kinh phí, theo thông tư liên tịch số 1/2005/TTLT/BLĐTBXH - BGD-ĐT - BYT, ban hành ngày 28-1-2006, Nhà nước chu cấp cho hoạt động này trong tất cả trung tâm cai nghiện tập trung. Như vậy kinh phí giáo dục cho người sau cai trong các cơ sở sản xuất tại cụm công nghiệp Nhị Xuân và trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện có phần đóng góp của giám đốc của các doanh nghiệp và hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực này!

Như đã dẫn ở trên, các doanh nghiệp tiếp nhận lao động là những người đã được duyệt tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai khăng định họ sẵn sàng thu xếp phòng làm việc và chu cấp lương tháng cho điều phối viên trong thời gian thực hiện chương trình giáo dục. Và lại, số doanh nghiệp tiếp nhận từ 100 lao động trở lên không phải là nhiều. Những doanh nghiệp chỉ tiếp nhận 20, 30 người thì chỉ phải chi tỷ lệ lương tương xứng cho điều phối viên, vì người này làm việc cho nhiều doanh nghiệp. Và lại công tác giáo dục lao động cho người sau cai trước hết mang lại lợi ích cho chính doanh nghiệp, vì vậy sự đóng góp của doanh nghiệp hẳn không phải là vấn đề bất khả kháng!

IV. Quỹ thời gian cho công tác giáo dục

Người đã được duyệt tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất - kinh doanh trong cụm công nghiệp, trong các trung tâm cai nghiện và trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện còn cần phải trải qua một quá trình giáo dục - đào tạo trong nhiều nội dung gắn không tách rời với mục tiêu cuối cùng: Đưa họ trở về với cộng đồng xã hội trong tư cách là một công dân có nhân cách, ý thức rõ nghĩa vụ công dân, có trách nhiệm với gia đình và bản thân.

Cần có quỹ thời gian cho những hoạt động không thể thiếu này. Vấn đề đặt ra là người lao động trong cơ quan, công sở nói chung và trong các xí nghiệp nói riêng về nguyên tắc, phải làm việc tại nơi hành nghề 8 giờ mỗi ngày và 5 ngày trong tuần. Công nhân sản xuất trong các xí nghiệp có nghĩa vụ lao động ba ca và thậm chí còn phải tăng ca tùy theo tình hình sản xuất của xí nghiệp và yêu cầu của chủ doanh nghiệp, phù hợp với những nội dung của Luật Lao động và các chế độ phụ cấp.

Lao động là người sau cai do sức khỏe chưa hoàn toàn trở lại bình thường thì mỗi ngày làm việc 8 giờ của ca bình thường trong ngày là đã phải phấn đấu cao độ (hiện nhiều người sau cai chỉ có thể làm việc 5 giờ, 6 giờ trong ca lao động sáng, tuyệt đại đa số chưa thể có đủ sức đi ba ca - nhất là tăng ca là không khả thi). Giờ đây, tất cả những lao động là người sau cai (bao gồm cả những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng) phải tham gia dự chương trình giáo dục những chuyên đề không thể thiếu đối với họ, hướng tới mục tiêu cải tạo họ trở thành những lao động tự giác, có ý thức, có tổ chức và kỷ luật, có năng lực hành nghề và kiếm sống bằng sức lao động, kỹ năng và trình độ của chính mình.

Thực tiễn tại các cơ sở sản xuất tiếp nhận lao động là người sau cai làm việc trong các trung tâm cai nghiện cho thấy cơ sở nào nhiều việc làm thường xuyên thì rất ít lao động có khả năng làm việc có hiệu quả trong ca làm việc 8 giờ. Vì vậy, một số doanh nghiệp đã sử dụng lao động chỉ với mục tiêu thu lợi nhuận, cụ thể là chỉ sử dụng một số lao động làm việc một số giờ trong ngày, một số ngày trong tuần - tức là những giờ và ngày người lao động còn sung mãn. Nơi nào quản lý tương đối chặt chẽ, buộc làm việc 8 giờ, lao động phản ứng bằng cách đối phó như làm hỏng sản phẩm, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đều giảm... Như vậy vừa phản tác dụng vừa phản giáo dục. Nhưng phổ biến là thiếu nguyên liệu cho nên việc làm không ổn định, số giờ thực sự làm ra sản phẩm là thấp, phản ánh rất rõ trong thu nhập bình quân quá thấp ở tất cả cơ sở sản xuất trong tất cả các trung tâm cai nghiện.

Như vậy, quỹ thời gian cho công tác giáo dục người sau cai tại các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện không phải là vấn đề bức xúc. Vả lại các trung tâm cai nghiện có cơ sở pháp lý sử dụng 35% quỹ thời gian trong ngày lao động để tiến hành hoạt động giáo dục theo tinh thần Thông tư liên tịch đã dẫn. Như vậy, vấn đề quỹ thời

gian giành cho công tác giáo dục trong các trung tâm cai nghiện được giải quyết mà không cơ sở sản xuất nào phản ứng, bởi vì từ trước đến nay họ chỉ trả công cho người lao động trên cơ sở kết quả lao động bằng số lượng sản phẩm giao nộp chứ không phải trả lương giờ cho 8 hay 6 giờ lao động, cũng không trả lương giờ chờ việc do thiếu nguyên liệu hay do tổ chức lao động của nhà máy không hợp lý. Bởi vậy, hiệu quả của lao động đối với học viên và người sau cai nghiện trong các trung tâm cai nghiện tập trung là không cao dẫn đến hệ quả tất yếu là hiệu quả giáo dục cũng sẽ khó được như mong đợi.

Vấn đề còn lại là quỹ thời gian vận dụng cho hoạt động giáo dục lao động là người sau cai như thế nào cho hợp lý, là vấn đề mang tính thời sự. Tất nhiên, vấn đề này không phải không có lối thoát.

Theo quan điểm của những người thực hiện đề tài này thì thời lượng giành cho công tác giáo dục những người sau cai tại các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện tập trung là phải gấp từ hai lần trở lên so với lao động đã được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến làm việc trong Cụm công nghiệp Nhì Xuân và người sau cai tự nguyện cam đoan kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện. Vì lợi ích của người sau cai và của doanh nghiệp, các doanh nghiệp dành một ngày lao động trong tháng (2 buổi) cho giáo dục là thỏa đáng. Các sinh hoạt tổ, nhóm, nghe nói chuyện chuyên đề, xem phim, xem nghệ thuật, tham quan bảo tàng... là hoạt động giáo dục ngoại khóa sẽ diễn ra buổi tối và trong các ngày nghỉ. Những hoạt động mang nội dung giáo dục này chủ yếu diễn ra trong khu chung cư - khu tập thể. Quỹ thời gian cho các hoạt động này không phải là ít, nhưng đa dạng, có nhiều yếu tố văn hóa - vui chơi - rèn luyện thân thể... cho nên không gây căng thẳng cho học viên.

Chương năm

Kết luận và kiến nghị - Tổ chức thực hiện

I. So sánh các mô hình và triển vọng thành công của mô hình giáo dục

Trong các chương trên đây đã phân tích quy mô sản xuất, nội dung hoạt động sản xuất - kinh doanh và tình hình quản lý sản xuất và quản lý lao động của các doanh nghiệp - cơ sở sản xuất thuộc ba mô hình sản xuất hiện hữu, đang tiếp nhận hơn 19.000 người sau cai lao động sản xuất, kiếm sống hoặc mới chỉ kiếm được một phần, bằng sức lao động của mình. Báo cáo đồng thời đề xuất mô hình giáo dục cho các đối tượng - là những người sau cai (kể cả người đã được xét duyệt tái hòa nhập cộng đồng) trong các cơ sở sản xuất - phù hợp và tương thích với từng mô hình sản xuất.

Chúng tôi đã tổ chức cuộc Hội thảo khoa học với tiêu đề "Tìm phương án tái hòa nhập cộng đồng khả thi, có hiệu quả xã hội cho thành phố và cho người sau cai nghiện ma túy; nội dung và phương pháp giáo dục người sau cai²". Và đã khảo sát 20 người được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và 20 người sau cai làm giấy cam đoan xin đến lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp

² Tổng thuật cuộc Hội thảo khoa học (tổ chức ngày 10-11-2006), 9 tham luận và 12 phát biểu do thư ký ghi lại; tổng hợp đánh giá hai cuộc khảo sát công bố trong Phụ lục của phần này.

ngoài trung tâm (Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy) đã được tiến hành. Ban chủ nhiệm đề tài đồng thời tiến hành một cuộc khảo sát trực tiếp tại chỗ toàn diện và chi tiết các mặt hoạt động của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân và trên địa bàn quận - huyện và một số cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện tập trung. Kết quả thu được cho phép các hiểu rõ một cách cụ thể, chi tiết thực trạng tình hình nội bộ doanh nghiệp, tình hình quản lý lao động - quản lý sản xuất, thu nhập và nơi ăn chốn ở của lao động là người sau cai tại các mô hình..., những trở trở về nhiều mặt của giám đốc một số doanh nghiệp và của nhiều lao động là người sau cai. Qua thực tế này, báo cáo của đề tài trình bày thực trạng các mô hình, rút ra những kết luận rất cụ thể, qua đó có thể dự báo triển vọng thành công của các mô hình đạt tới mức nào; đồng thời đề xuất những kiến nghị đóng góp vào việc khắc phục những mặt bất cập, cải tiến hoặc đổi mới một số mặt chưa hợp lý, qua đó phát huy hiệu quả mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực trong hoạt động sản xuất và quản lý con người - cũng tức là đóng góp trực tiếp cho việc triển khai thành công hoạt động của lĩnh vực giáo dục.

1.1. Mô hình 1- cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân

Tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân đang diễn ra tình hình sau đây:

- Gần 700 lao động được xét công nhận đủ tiêu chuẩn tái hòa nhập cộng đồng (tức là được hòa nhập cộng đồng xã hội) tự nguyện đến lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất tại cụm công nghiệp, sinh sống - ăn ở trong cụm dân cư xây dựng bên cạnh Cụm công nghiệp Nhị Xuân. Đến nay họ vẫn sinh sống tại chung cư trong khuôn viên của Trung tâm giáo dục Nhị Xuân - và những người được khảo sát đều khẳng định: họ bị khám xét kỹ sau ngày lao động trở về khu nhà ở - thiếu nước sử dụng cho sinh hoạt - mỗi tuần phải học chính trị 3 buổi tối - khi được về phép thăm gia đình phải đóng tiền bảo lãnh - lương

của họ doanh nghiệp chuyển cho Ban Quản lý Cụm công nghiệp Nhị Xuân... Đó là nỗi bức xúc số một, đã và đang dẫn đến phản ứng bất thường: Đã có 20 trong tổng số 160 người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng do các trung tâm bàn giao cho Công ty May Diễm Khanh, sau khi nhận giấy chứng nhận tái hòa nhập cộng đồng, được về phép (có giấy này mới được về phép thăm gia đình) và không trở lại nhà máy nữa. Một số người gọi điện thoại báo với giám đốc công ty rằng, họ muốn tiếp tục lao động tại nhà máy, nhưng không chấp nhận các điều kiện khắt khe và thiếu thốn trong khu chung cư.

19/20 người được khảo sát đã kiến nghị được nhanh chóng hỏi gia vì không thể chấp nhận cuộc sống như hiện tại.

- Thu nhập của lao động tại tất cả 6 nhà máy trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân đều thấp, thậm chí rất thấp. Tỷ lệ công nhân may mặc thu nhập 200.000đ đến 300.000đ/tháng là khá cao; ít người có thu nhập trên 500.000đ/tháng. Tất cả 50 nữ công nhân là người sau cai tại một dây chuyền chế biến tại Xí nghiệp chế biến thực phẩm Ngọc Hà (mì ăn liền) hưởng lương 250.000đ/tháng. Công nhân cơ khí thu nhập 450.000đ/tháng như hiện nay là quá thấp, dù nhà máy sử dụng lao động đang ở trong giai đoạn đầu đi vào sản xuất.

Do đâu thu nhập thấp trong tất cả 6 nhà máy? Câu trả lời là: người lao động chỉ thực hiện được 50-60% định mức, sức khỏe hạn chế, chưa tận dụng hết thời gian lao động, trình độ kỹ thuật non (được dạy theo cách nghề truyền nghề tại các trung tâm cai nghiện và được kèm cặp ba tháng tại nhà máy, là chưa đủ để thực hiện thành thạo công việc) và còn có những người lười, thiếu hứng thú lao động. Có một nguyên nhân khác cơ bản hơn: lao động là người sau cai đã yếu tay nghề lại chỉ làm việc với nhau, không tạo được động cơ thi đua tăng năng suất lao động, không có đối tượng để so sánh kết quả lao động và cùng với kết quả ấy là tiền lương tương xứng. Chỉ khi nào người sau cai cùng lao động với công nhân bình thường, được tổ

chức chặt chẽ thì may ra mới có thể cải thiện được tình hình này.

- Tại Công ty May Tường Vân, nhà máy nợ lương công nhân đã buộc Ban Quản lý phải lo liệu 400 triệu đồng giải quyết (Công ty Tường Vân lúc đầu nhận 426 lao động đến nay nay giảm bớt 100 người).

- Vào thời gian khảo sát (giữa tháng 11-2006), giám đốc các doanh nghiệp rất ngỡ ngàng và tỏ ra lo lắng khi nghe thông tin Nhà nước tạm đình chỉ thực hiện các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất trong cụm công nghiệp tiếp nhận lao động là những người sau cai. Thông tin này đã được xác nhận mà không có lời giải thích thỏa đáng.

- Tại Xí nghiệp chế biến thực phẩm Ngọc Hà (sản xuất mì ăn liền) các lao động nữ là người sau cai nhờ những chị em là lao động bình thường mua thuốc lá và rượu mạnh từ bên ngoài mang vào nhà máy xài hàng ngày hơn cả đàn ông!

- Tại Công ty May Diễm Khanh, một số cán bộ của nhà máy tại nhiều bộ phận (không phải là người sau cai) trở thành con buôn cung cấp các loại thuốc lá, thuốc tân được giá cắt cổ cho lao động là người sau cai (1 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero giá ngoài thị trường 10.000đ, được bán với giá 100.000đ cho người sau cai trong nhà máy). Không ai có thể dám chắc chất gây nghiện không thấm lậu bằng con đường này! Công ty Diễm Khanh đã sa thải một số viên chức bị phát hiện, nhưng không thể khẳng định những người được tuyển mới không làm việc thất đức ấy. Giám đốc Công ty kịp thời báo cáo và đề nghị Giám đốc Ban Quản lý Cụm công nghiệp Nhị Xuân có biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc.

- Theo tin của một giám đốc doanh nghiệp - xin được giấu tên - thì một số doanh nghiệp phản ứng tiêu cực khi nghe thông Nhà nước đình chỉ thực thi các chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp đã đi vào sản xuất và có cả doanh nghiệp đang xây dựng nhà máy, có ý định và một số thì thật sự đang rao bán nhà máy.

Trong số này có cả Công ty May Thịnh Phát đã hoạt động sản xuất - kinh doanh nhiều năm nay trong Trung tâm giáo dục Nhị Xuân, tiếp nhận hơn 500 học viên cai nghiện và người sau cai.

Tình hình chung nhiều mặt không thuận dẫn trên đây không phủ nhận rằng, Cụm công nghiệp Nhị Xuân (tức là các cơ sở sản xuất đầu tư trong cụm công nghiệp này) vẫn là mô hình khả thi, có triển vọng đạt kết quả mong muốn bởi một lý do rất cơ bản: Những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến Nhị Xuân là những người thật sự muốn làm lại cuộc đời với sự trợ lực của cha mẹ, tư vấn của cán bộ quản lý, giáo dục. Thân nhân của lao động rất ủng hộ mô hình Nhị Xuân; số đông tuyệt đối (trên 80% thân nhân của 160 người sau cai tại Công ty Diễm Khanh) mong muốn con em mình được làm việc lâu dài ở Nhị Xuân; nhà nước bảo đảm cho lao động về thăm gia đình vài lần/tháng trong những ngày nghỉ cuối tuần.

Để mô hình khả thi, mang lại kết quả cụ thể, thiết thực, các cơ quan chỉ đạo vĩ mô và quản lý trực tiếp cần thực hiện những nội dung công việc:

- Nhanh chóng xây dựng, đưa khu chung cư vào sử dụng, bảo đảm cho lao động là người sau cai đã được xét tái hòa nhập cộng đồng một cuộc sống có thể chấp nhận như khi thuyết phục họ đến với Nhị Xuân và phù hợp với thực tế rằng, họ đã trở thành công dân bình thường! Cải thiện bữa ăn, cải thiện sức khỏe, thể lực và thể trạng trong khu dân cư liên hoàn là rất có ý nghĩa đối với lao động làm việc thật sự trong các nhà máy của các doanh nhân đầu tư xây dựng không phải để làm từ thiện mà để tìm kiếm lợi nhuận!

- Chuẩn bị tốt hơn việc dạy nghề cho những người sắp đến Cụm công nghiệp Nhị Xuân khi biết nhà máy đang xây dựng và lần lượt đi vào sản xuất cần những loại thợ thuộc ngành sản xuất nào, nghề cụ thể gì. Như vậy người sau cai có thể có những trang bị kiến thức chuyên môn, trình độ tay nghề cần thiết để thực hiện tốt định mức,

bảo đảm chất lượng sản phẩm và qua đó có khoản thu nhập tương xứng để có thể trang trải cho cuộc sống, có ý nghĩa quyết định đến tương lai của họ và là điều kiện tối quan trọng ngăn ngừa tái nghiện. Nhiều người lao động hiện nay vẫn cần tiền hỗ trợ hàng tháng của gia đình là không bình thường, thậm chí là rất vô lý.

- Tạo điều kiện và trong khả năng có thể, kết hợp với giám đốc các doanh nghiệp, tổ chức cho người sau cai lao động với công nhân - lao động bình thường với tỷ lệ hợp lý, qua đó tạo điều kiện và cơ hội và môi trường cho người sau cai có thể và cần tự khẳng định bằng sự ganh đua trong sản xuất và nhiều mặt khác để có thể khắc phục mặc cảm đeo đẳng họ trong nhiều năm qua.

- Phối - kết hợp với giám đốc các doanh nghiệp phát hiện nhanh chóng, kịp thời những vấn đề nảy sinh và nhanh chóng cùng nhau tìm biện pháp khắc phục trước mắt (ví dụ những tiêu cực ở xí nghiệp Ngọc Hà, Diễm Khanh và Tường Vân), tiến tới giải pháp căn cơ, lâu dài.

Một số giám đốc biểu thị thiện chí trong nhiều lĩnh vực. Họ sẵn sàng hợp tác với cơ quan quản lý trong việc triển khai chương trình giáo dục người sau cai. Có người đề xuất một số ý tưởng độc đáo, có nội dung thiết thực, mang lại hiệu quả cho cả đôi bên và làm cho công tác quản lý phong phú và thiết thực, cụ thể hơn.

Bà Dương Hồng Nhật Diễm, giám đốc điều hành Công ty May mặc Diễm Khanh, là người đặc biệt sâu sát và thông hiểu tâm tư, tình cảm và suy nghĩ của công nhân là người sau cai. Bà là người bố trí xe ô tô đưa đón công nhân của công ty về và trả phép. Trao đổi với họ, bà nhận được tâm sự rất thật: Sau thời gian dài phải sống và lao động trong các trung tâm cai nghiện bắt buộc, nay được nhận vào Cụm công nghiệp Nhị Xuân lao động và hưởng lương, nhiều người biểu lộ quyết tâm thay đổi mình, mong có được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và giám đốc doanh nghiệp. Nếu được tự do hơn (lúc này họ đang sống và chịu sự giám sát quá chặt chẽ của Ban quản

lý cụm công nghiệp), lương bổng hợp lý, nơi ăn chốn ở tiện nghi hơn, họ quyết tâm làm lại cuộc đời. 100% công nhân của Công ty Diễm Khanh - theo giám đốc Nhật Diễm - đều bày tỏ với thái độ rất chân thành. Có thể hiểu điều đó. Và sự thật là tình hình mọi mặt ở Công ty Diễm Khanh khá yên ổn.

Nhưng thế nào là lương bổng hợp lý? Bà Dương Hồng Nhật Diễm cho hay: với người làm nghề may hiện tại trong các doanh nghiệp sản xuất đại trà (không phải các Công ty sản xuất thời trang xuất khẩu cao cấp, hàng hiệu) một khi hoàn thành chỉ tiêu định mức trong chuyển với mức xấp xỉ 100%, bảo đảm tỷ lệ hàng hỏng trong giới hạn, thì thu nhập ròng khoảng 850.000 đồng/tháng. Giám đốc Công ty này dự định bồi dưỡng tay nghề cho người sau cai một thời gian nữa, sau đó kiểm tra các chỉ tiêu và nếu những ai không có thu nhập 850.000đ/tháng thì Công ty trả lại những người không đạt yêu cầu cho Ban Quản lý! Vì sao? Vì giám đốc được quyền chọn lao động bảo đảm hiệu quả sản xuất - kinh doanh theo tinh thần Quyết định của chính quyền thành phố. Quan điểm này của Công ty Diễm Khanh mang tính động viên, khuyến khích lao động rất cao. Công ty Diễm Khanh chắc sẽ không trả lại những lao động chỉ đạt 80% định mức trở lên mà cho phép họ, và họ hiểu điều đó, cần phấn đấu thêm chút nữa. Phương án này sẽ có sức động viên, thuyết phục các đối tượng khác nếu họ thật sự muốn làm lại cuộc đời! Phương án này cũng đồng thời đặt ra cho các trung tâm cai nghiện cung cấp lao động cho Cụm công nghiệp Nhị Xuân và hai Trung tâm Giáo dục thường xuyên của Sở LĐ-TB-XH và Lực lượng TNXP trong việc chuẩn bị nhân lực được đào tạo nghề cơ bản sao cho có thể đáp ứng những yêu cầu sản xuất không phải quá khắt khe này của các nhà máy.

Ngoài chức năng là mô hình sản xuất tiếp nhận người sau cai được duyệt tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến lao động kiếm sống bằng sức lao động, kỹ năng và năng lực hành nghề của mình có tính khả thi, Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân nên được sử dụng

làm Trung tâm tiếp nhận, quản lý, dạy nghề và rèn luyện kỹ thuật chuyên môn cho người sau 24 tháng cai nghiện bắt buộc. Trong trường hợp ấy, hiệu quả quản lý và dạy nghề ắt sẽ cao và vững chắc hơn so với thời gian sau cai ở lại và học nghề không có quy củ và không cơ bản trong các trung tâm cai nghiện; hiệu quả rèn luyện kỹ thuật chuyên môn cao hơn hẳn so với chương trình bồi dưỡng nghề ba tháng tại các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân hiện nay. Sau giai đoạn này, ai tự nguyện lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất ở đó sẽ đứng vững trên đôi chân của chính mình, không rơi vào tình cảnh thu nhập thấp đại trà của công nhân trong hầu hết nhà máy tại Nhị Xuân hôm nay.

Muốn đạt được những kết quả ấy, Cụm công nghiệp Nhị Xuân cần xây dựng một Trường dạy nghề - hay một Trung tâm dạy nghề đạt tiêu chuẩn quốc gia, tương xứng với quy mô của một khu công nghiệp lớn và thực hiện chức năng dạy nghề cho người sau cai và đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề với xưởng trường và giáo viên hướng dẫn thực hành. Trung tâm này còn có thể và nên nhận thêm chức năng bồi dưỡng chuyên môn và tổ chức thi nâng bậc cho lao động trong các doanh nghiệp tại cụm công nghiệp.

1.2. Mô hình 2 - Cơ sở sản xuất tại các trung tâm cai nghiện

Theo số liệu thì đến nay (tháng 11-2006) có khoảng 75 cơ sở sản xuất lớn nhỏ của các thành phần kinh tế đầu tư và liên doanh với các trung tâm xây dựng cơ sở sản xuất; một số cơ sở sản xuất của các trung tâm xây dựng từ vốn tự có của mình. Ngoài ra, trung tâm nào cũng tổ chức loại hình "doanh nghiệp đời sống" làm ra sản phẩm phục vụ nhu cầu của học viên và bộ máy quản lý các trung tâm. Doanh nghiệp lớn nhất tiếp nhận hơn 500 lao động là Công ty May Thịnh Phát trong khuôn viên Trung tâm giáo dục Nhị Xuân; cơ sở sản xuất tiếp nhận 5, 6 người hiện diện ở nhiều trung tâm.

Các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện tập trung có đặc điểm:

- Nhiều cơ sở sản xuất chỉ sử dụng lao động động phổ thông do công việc đơn giản, hầu như chỉ sử dụng cơ bắp, chủ yếu cho học viên cai nghiện thực hành khâu lao động trị liệu trong thời gian cai nghiện bắt buộc; những cơ sở sản xuất khác được sử dụng cho người sau cai lao động làm ra sản phẩm và có thu nhập tương xứng.

Nhìn tổng thể, hầu hết cơ sở sản xuất hiện hữu trong các trung tâm cai nghiện là loại hình lao động phổ thông, đơn giản, tiêu biểu là công việc bóc vỏ lụa hạt điều, gồm 14 cơ sở với 6.000 người; làm hàng thủ công mây tre nứa lá theo mẫu và theo hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật gồm 12 cơ sở với 2.800 lao động; làm hàng mã gồm 5 cơ sở với 1.100 người; chế biến nông sản - làm đá cây tự sản tự tiêu với 12 cơ sở và tiếp nhận 2.200 người. Ngành may mặc - thêu tay - sản xuất giày da thuộc loại hình lao động có ít nhiều hàm lượng chất xám có 22 cơ sở tiếp nhận 2.400 người. Các cơ sở sản xuất mộc - mỹ nghệ, chế biến gỗ với công việc đòi hỏi hàm lượng chất xám chỉ có ít cơ sở sản xuất, tiếp nhận 400 lao động tham gia. Do công việc phổ thông, giản đơn, ít hàm lượng chất xám, phần lớn cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện khó có khả năng thực hiện được chức năng đào tạo và bồi dưỡng tay nghề, kỹ năng và năng lực hành nghề - tạo điều kiện cho người sau cai có khoản thu nhập chí ít là bảo đảm các nhu cầu tối thiểu của cá nhân. Nhiều người sau cai thậm chí không kiếm nổi 75.000đ/tháng để nộp 50% chi phí tiền ăn hàng tháng (150.000 đồng) theo quyết định của cơ quan quản lý.

- Công việc đã ít hàm lượng chất xám lại thất thường, lúc có lúc không và người bị ảnh hưởng trực tiếp không phải ai khác ngoài những người lao động. Họ phải chờ việc mà không được tính giờ lao động hưởng lương cơ bản, phải nhận ít hàng, không dùng hết thời gian lao động và hệ quả là thu nhập ít trong khi giờ nhàn rỗi nhiều

mà không biết dùng để làm gì, để phát sinh tiêu cực. Trong khi đó, các chủ doanh nghiệp không bị ảnh hưởng về kinh tế, nghĩa là họ vẫn thu lợi nhuận đều đều, bởi vì họ chỉ trả lương cho người lao động trên cơ sở sản phẩm nghiệm thu, không trả chi phí chờ việc, giờ chết trong ca lao động do thiếu nguyên liệu sản xuất, là lỗi thuộc các doanh nghiệp. Đó là một trong những nguyên nhân quan trọng làm thối chí cả những người lao động vốn rất chăm chỉ, cần cù khi họ chỉ nhận được khoản thu nhập chỉ bằng một nửa, thậm chí chỉ bằng một phần ba so với thu nhập trong những tháng có đủ việc làm! Đó lại là một trong những lý do biến những người lười biếng càng lười biếng hơn và là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình cảnh thu nhập thấp của tất cả các ngành nghề sản xuất trong hầu hết các cơ sở sản xuất tại hầu hết các trung tâm cai nghiện tập trung. Những cơ sở sản xuất này chiếm số nhiều, nhưng không có sức hấp dẫn lao động là người sau cai tự nguyện lao động lâu dài tại những nơi đó, khi tiền lương không đáp ứng đủ chỉ một phần nhu cầu cuộc sống. Những người tự nguyện ở lại định cư tại các trung tâm cai nghiện - như 42 người ở Trung tâm Phú Văn - không tham gia quá trình sản xuất trong các cơ sở sản xuất ấy.

Có một xu thế diễn ra hàng năm tại các trung tâm cai nghiện tập trung là, số cơ sở sản xuất có hàm lượng chất xám ngày một ít hơn, mà lại không có nhà đầu tư mới.

- Quản lý nhân lực sản xuất trong các cơ sở sản xuất thuộc phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của các Trung tâm, trong khi quản lý quá trình sản xuất làm ra sản phẩm thuộc quyền của chủ doanh nghiệp. Sự khập khiễng này cộng thêm sự thiếu hụt kiến thức quản lý nhân lực phục vụ yêu cầu sản xuất của các doanh nghiệp của đội ngũ quản lý trong các trung tâm - vì họ không được đào tạo - đã và đang gây ra không ít bất cập; sự khôn ngoan của nhiều doanh nghiệp như có cơ sở chỉ sử dụng người lao động trong một số giờ trong ngày, một

số ngày trong tuần, ấy là lúc họ có sức khỏe sung mãn, đã góp phần cho nhiều lao động là học viên và người sau cai có điều kiện luân biếng trốn việc và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập bình quân thấp của người lao động. Lợi nhuận chỉ dành cho các doanh nghiệp!

Xét tình hình toàn diện và toàn cục, các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện có thể trợ lực một cách tích cực cho các trung tâm thực hiện công đoạn lao động trị liệu cho học viên cai nghiện bắt buộc, cũng đã và đang góp phần tạo việc làm để có một khoản thu nhập nhất định cho lao động là người sau cai. Việc làm trong các cơ sở sản xuất này - với những bất cập nhiều dạng tại nhiều khâu như trình bày ở trên và khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn, có ít sức hấp dẫn và do đó không có nhiều sức thu hút lao động là người sau cai tự nguyện gia nhập đội ngũ công nhân kiếm sống bằng lao động, kỹ năng và năng lực hành nghề của mình lâu dài tại các cơ sở sản xuất này. Hoạt động giáo dục những người sau cai đang ở lại trung tâm và lao động trong các cơ sở sản xuất - đặc biệt là với hàng ngàn người chờ hồi gia - hiển nhiên là nên và cần tập trung nội dung tăng cường giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách là nhiệm vụ trung tâm để sau khi hồi gia họ có thể có sức đề kháng đủ mạnh để vượt qua thử thách chắc chắn là không nhỏ.

1.3. Mô hình 3 - Các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện

Mô hình do Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy Bình Triệu thực hiện thí điểm sau khi được cấp trên cho phép. Từ 13 người sau cai được giao cho Công ty may - thêu xuất khẩu Mỹ Sơn, tháng 8.2004, tháng 10-2005, hơn 200 người đã được Trung tâm tuyển chọn chu đáo và "bàn giao" cho 4 doanh nghiệp trên địa bàn các quận nội thành (2 doanh nghiệp may - một ở quận Gò Vấp và một ở quận Tân Phú - 1 doanh nghiệp sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ ở quận Thủ Đức và 1

doanh nghiệp sản xuất - thương mại ở quận 10, chuyên sản xuất và buôn bán túi xách). Trong ngày giao quân đầu tiên ấy, có 8 người bỏ trốn mà không trở về gia đình, đến nay không biết họ đang trôi dạt ở đâu. Đầu năm 2006, Trung tâm Tư vấn và cai nghiện bàn giao cho Công ty May Thái Bình Dương (quận Thủ Đức) 75 lao động là người sau cai. Đáng tiếc là doanh nghiệp này chỉ tồn tại được 3 tháng vì sản phẩm không có thị trường tiêu thụ. Đó là rủi ro thứ hai, sau vụ 8 người trốn. Từ đó đến nay mọi việc trở nên ổn định, không xảy ra thêm sự cố tiêu cực nào nữa. Hơn thế, tại Hội nghị sơ kết một năm triển khai mô hình "Đưa người sau cai lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp bên ngoài trung tâm" (Đề tài khoa học này gọi là Mô hình đưa lao động là người sau cai lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện), Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy đánh giá Mô hình đạt kết quả tốt, khẳng định sự lựa chọn ấy và những công việc liên quan được tiến hành cơ bản, có kết quả tạo khả năng mở rộng quy mô và địa bàn. Tại Hội nghị này, Giám đốc Trung tâm Tư vấn và cai nghiện Đặng Thành Vân, thông báo: Doanh nghiệp May Đại Việt mở rộng sản xuất, đăng ký nhận thêm 150 lao động là người sau cai mới vào cuối năm 2006, nâng số người sau cai lao động lên 250 người; Công ty Mỹ nghệ Minh Tâm đăng ký nhận thêm 20 người sau cai vào cuối năm 2006. Có ba doanh nghiệp mới là May Tân Vinh, May Hồng Cúc và Nhựa Phú Gia đã liên hệ với Trung tâm, đề xuất khả năng tiếp nhận từ 100 đến 200 lao động là người sau cai. Đó là tín hiệu vui cho người sau cai và cho Đề án sau cai của TP HCM.

Tìm hiểu phương pháp tiếp cận đối tượng doanh nghiệp, lao động là người sau cai và thân nhân của họ của những người đề xuất mô hình này (tức Trung tâm Tư vấn), trực tiếp tìm hiểu, trao đổi nhiều nội dung với ba trong bốn giám đốc doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người sau cai và mạn đàm - khảo sát 20 người sau cai được chọn ngẫu nhiên, đang lao động kiếm sống trong 4 doanh nghiệp nói trên

và cuối cùng là những giờ tranh luận với Ban lãnh đạo Trung tâm Tư vấn và cai nghiện, Ban chủ nhiệm đề tài tổng hợp những nội dung chính, có ý nghĩa mang tính quyết định đến thành công khá bền vững của mô hình. Trên cơ sở của một phương án khả thi, kiến nghị về khả năng mở rộng về quy mô - đưa được nhiều lao động là người sau cai vào lao động kiếm sống trong nhiều doanh nghiệp - và mở rộng địa bàn đến các cụm quận - huyện trong toàn thành phố.

Có nhiều yếu tố dẫn đến kết quả tích cực ấy

- Trung tâm Tư vấn đã tiến hành một cách căn cơ công tác tư vấn, tuyên truyền cho người sau cai. Với người sau cai, yêu cầu và cũng là điều kiện trước hết để có thể bảo đảm mô hình đạt kết quả là đương sự làm đơn tự nguyện - cam đoan với sự xác nhận của gia đình. Những người tự nguyện phần lớn thuộc các gia đình lao động nghèo, hiện đang gặp khó khăn về kinh tế; bản thân người sau cai là những người từng lao động kiếm sống, ít nhiều vẫn còn giữ lại được phẩm chất của người lao động cần cù. Họ là những người sau cai và sẽ được xét cấp giấy chứng nhận tái hòa nhập cộng đồng trong quá trình sản xuất và rèn luyện trong sản xuất. Đã có khoảng 50 người sau cai đã được xét tái hòa nhập cộng đồng trong thời gian lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện. Một số trong số này tiếp tục ký hợp đồng với giám đốc doanh nghiệp, ở lại với những người bạn đồng đảng - vong niên.

- Đạt được sự nhất trí và ủng hộ cụ thể và thiết thực của thân nhân người sau cai; đưa họ vào guồng trách nhiệm một cách chủ động, không chỉ thụ động đứng ngoài cuộc chờ người khác làm cho mình.

- Với doanh nghiệp, tìm kiếm những giám đốc có hiểu biết ít nhiều tâm lý và cách hành xử của người nghiện ma túy, có tấm lòng bao dung, vị tha, thông cảm và không thành kiến và phân biệt đối xử với

người từng nghiện ma túy, mở lòng đón họ, giáo dục, đào tạo họ, trợ lực cho họ trở thành những lao động, công dân tốt của xã hội.

Những giám đốc mở lòng này quả thật đã làm rất nhiều để người sau cai được đối xử bình đẳng trong mọi lĩnh vực ở Công ty: điều kiện làm việc như nhau - tiền lương, tiền thưởng công bằng - phúc lợi xã hội cho mọi công nhân, tất cả đều công khai, minh bạch.

- Được giám đốc doanh nghiệp sắp xếp lao động chung với lao động bình thường trong một chuyên, tổ sản xuất, phân xưởng. Qua sự hòa nhập rất có ý nghĩa ban đầu này, người sau cai cảm nhận mình trở thành thành viên bình đẳng trong tập thể, tự nhủ mình phải cố gắng sản xuất tốt, ráng vươn lên để không thua chị kém em. Tất cả những gì liên quan đến thực hiện định mức, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tiền lương - tiền thưởng đều được công bố công khai hàng tháng, có tác động kích thích mạnh đến người sau cai. Một không khí thi đua lành mạnh thật sự đã diễn ra mà không ai có thể phân biệt ai là người sau cai tại các vị trí sản xuất trong chuyên, trong tổ.

Thành quả quan trọng rất có ý nghĩa đối với người sau cai và tăng sức sống cho Mô hình là thu nhập của lao động là người sau cai tăng nhanh, rút ngắn từng ngày khoảng cách giữa tiền lương của người sau cai với lao động bình thường. Đó là sự tự khẳng định và là chất kích thích mạnh thúc gục người sau cai vươn lên mạnh hơn nữa. Ở Công ty May - Thêu xuất khẩu Mỹ Sơn, nhiều lao động là người sau cai vươn lên, trở thành thợ đầu đàn trong nhiều công đoạn sản xuất. Tất nhiên, không phải mọi lao động là người sau cai đều đạt thành quả cao; một tỷ lệ không nhỏ vẫn chưa hoàn thành định mức và còn lĩnh lương thấp 600.000đ/tháng (nhưng vẫn cao hơn thu nhập cao trong doanh nghiệp sản xuất cùng một loại mặt hàng tại Nhị Xuân). Thành công của đồng nghiệp đang thúc giục họ nhanh chóng thu hẹp, tiến tới xóa bỏ khoảng cách tạm thời trong thu nhập hiện tại.

- Đã tạo điều kiện cho người sau cai có thu nhập cao, Trung tâm Tư vấn còn đề xuất phương án sử dụng tiền lương sao cho hợp lý, giúp người sau cai có thể dễ dàng hỗ trợ gia đình trong lúc cha mẹ già đau ốm hoặc tiết kiệm cho những dự định trong tương lai. Dưới sự chủ trì của Trung tâm tư vấn và sự tham gia của giám đốc doanh nghiệp, của cha mẹ và người sau cai, các bên đã đạt được sự thống nhất: tiền lương hàng tháng của người sau cai được xử lý bằng hai cách: Một là thân dân ký lĩnh trong các kỳ trả lương, hai là phòng kế toán của công ty chuyển số dư vào tài khoản tiết kiệm của người sau cai (sau khi đã trừ những khoản cần thiết phải chi trong tháng của mỗi người). Nhờ đó, nhiều lao động đã có thể hỗ trợ gia đình hàng tháng từ 300.000 đến 400.000 đồng!

- Có nơi ăn chốn ở tương đối tương tất trong một chung cư nằm bên ngoài khuôn viên Trung tâm, dù còn một số hạn chế mặt này mặt khác, còn thiếu phương tiện cho các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, nhưng việc quản lý theo hướng mở, linh hoạt, không quá gò bó, không cấm đoán những gì pháp luật không cấm mà vẫn luôn bảo đảm thượng tôn pháp luật, tạo được không khí tự do - thoải mái, làm cho nhiều người cảm nhận mình thật sự được hưởng tự do cả nơi sản xuất cũng như nơi sinh sống tạm thời chờ ngày trở về với gia đình trong tư cách công dân có công ăn việc làm ổn định, đủ nuôi sống mình và có tích lũy cho tương lai.

Công tác giáo dục tiến hành nhẹ nhàng mỗi tuần một buổi trong khu chung cư. Ở đó các chuyên đề được trình bày một cách cô đọng, sau đó là ý kiến thảo luận của người sau cai trong bối cảnh không hề gò bó.

19/20 người sau cai được khảo sát hài lòng với điều kiện làm việc và sinh sống và học tập chính trị - thời sự tại chung cư hiện nay.

Những người thực hiện đề tài khoa học này cho rằng, mô hình này hợp lòng người, có thể và cần huy động sự tham gia và trợ lực của toàn xã hội và là mô hình có tính khả thi cao, triển vọng thành công rộng mở, có khả năng mang lại hiệu quả xã hội cao và tác động tích cực đến hàng

ngàn người sau cai và gia đình họ. Vì lẽ đó, mô hình cần được nhân rộng đến các quận - huyện với sự chỉ đạo sâu sát của đảng bộ, chính quyền, sự đồng tâm hiệp lực của Mặt trận và các đoàn thể các cấp.

Đề xuất - kiến nghị:

Thành lập Mô hình đưa người sau cai nghiện đi lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn cụm quận - huyện theo hình mẫu Trung tâm Tư vấn và cai nghiện đang tiến hành thu nhiều kết quả. Chỉ duy nhất một trung tâm như hiện nay ở Bình Triệu là không có tính bền vững.

Những lý do dẫn đến kết luận và từ đó đưa ra đề xuất này:

- Trung tâm Tư vấn và cai nghiện tọa lạc tại phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức và chung cư dành cho những người sau cai làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cũng tọa lạc tại đó. Hiện tại với 210 người sau cai làm việc trong 4 doanh nghiệp (một ở quận Gò Vấp, một ở quận Tân Phú, một ở quận 10 và một ở quận Thủ Đức), hàng ngày xe bus còn có thể đưa đón mà không gặp nhiều khó khăn. Một khi số lượng người sau cai và số doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai tọa lạc trên nhiều địa bàn quận - huyện (và việc này sẽ diễn ra trong những tháng đầu năm 2007, khi có thêm 3 doanh nghiệp mới tiếp nhận khoảng 150 người sau cai, 2 doanh nghiệp cũ mở rộng sản xuất, nhận thêm 170 người sau cai) thì khu chung cư không có chỗ cho hơn 300 người mới, việc đưa đón công nhân hàng ngày đến các doanh nghiệp tọa lạc trên địa bàn các quận - huyện quá xa chung cư hiện nay, là bất khả kháng.

Để có thể mở rộng mô hình khả thi, có triển vọng tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn người sau cai, thiết thực giúp họ, trợ lực họ không rơi vào tái nghiện thì việc nghiên cứu mở rộng mô hình này là việc rất đáng đưa vào chương trình nghị sự, đáng làm.

Mở rộng bằng cách nào tất nhiên cần có sự nghiên cứu thấu đáo, có căn cứ khoa học và thực tiễn. Theo chúng tôi, mở rộng mô hình này

đến địa bàn các cụm - quận huyện là hợp lý, có tính khả thi mà không tốn kém nhiều kinh phí đầu tư, do:

- TP HCM có 24 quận - huyện, được phân chia thành một số cụm quận - huyện, mỗi cụm gồm 4,5 hay 6 quận - huyện nằm trên một khu vực địa lý, kề bên nhau.

- Thành phố hiện có khoảng 200.000 doanh nghiệp sản xuất hàng ngàn mặt hàng tiêu dùng đủ các ngành nghề - hoạt động kinh doanh các ngành dịch vụ, trải đều khắp trên các địa bàn quận - huyện, nơi nào cũng có nhu cầu tuyển dụng lao động, kể cả lao động phổ thông. Phòng kinh tế và phòng lao động nắm rõ số liệu về quy mô sản xuất cũng như nhu cầu tuyển dụng lao động của từng cơ sở trên địa bàn mình quản lý.

- Người sau cai là công dân của tất cả 24 quận - huyện của thành phố (và một số người ngoài tỉnh, người không nhà cửa, sống lang thang). Số lượng người nghiện đưa đi cai nghiện tập trung, số người sau cai nghiện và danh tính của từng người thì cơ quan chuyên ngành quận - huyện và phường - xã đều nắm rõ, chính xác. Số đông tuyệt đối người sau cai mong muốn có việc làm và thu nhập để có thể tự nuôi sống mình. Họ và gia đình không có nhiều cơ hội tìm được làm nếu không có sự giúp đỡ của chính quyền, Mặt trận... Tạo điều kiện cho người sau cai thực hiện được nguyện vọng chính đáng ấy ngay trên địa bàn quận - huyện của họ, là trách nhiệm của toàn xã hội.

Thành lập mô hình lao động sau cai, và tái hòa nhập cộng đồng cụm quận - huyện là giải pháp hợp lý và có tính khả thi cao, giải quyết những bất cập một cách triệt để, lâu dài, lại ít tốn kém.

Tại khu chung cư trên địa bàn cụm quận - huyện (chọn vị trí trung tâm của cụm quận - huyện là thuận nhất cho lao động là người sau cai), từ đó hàng ngày xe bus đưa đón họ mà không phải vượt cự ly quá xa (như Trung tâm Tư vấn và cai nghiện đang phải gồng mình vượt trở ngại này hiện nay). Sau khi được xét hồi gia, người sau cai

trở về nhà mình, vẫn có thể tiếp tục lao động trong doanh nghiệp đã làm khi còn ở chung cư mà không phải đi lại quá xa. Đến khi nào không còn tệ nạn ma túy, không còn cần chung cư cho người sau cai nghiện ăn ở tập trung có thời hạn nữa thì việc chuyển công năng của chung cư, ví như chuyển thành khu nhà ở cho công nhân nhập cư, chuyển thành khu chung cư cho những người thu nhập thấp hay chuyển thành trung tâm dưỡng lão, phục vụ nhiệm vụ an sinh xã hội, là phù hợp chính sách của Nhà nước và việc chuyển đổi này không có mấy khó khăn về mặt kỹ thuật.

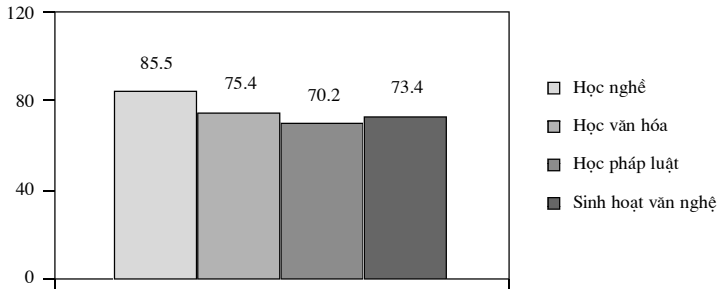
Xây dựng 4 hay 5 chung cư cho chừng ấy cụm quận - huyện và mỗi trung tâm tiếp nhận 200-300 lao động là người sau cai, với các công trình hạ tầng xã hội cơ bản, phục vụ đời sống tinh thần cho người lao động không tốn kém kinh phí so với những công trình quy mô lớn, xây vững chắc tại các trung tâm cai nghiện ở các tỉnh Tây Nguyên. Giá trị sử dụng của một chung cư trong lòng thành phố cao hơn, hiệu quả hơn nhiều so với bất kỳ địa điểm nào bên ngoài địa giới thành phố.

Đó là một công việc lớn đòi hỏi cố gắng lớn của cơ quan chỉ đạo vĩ mô, cần sự cố gắng trước hết là của đảng bộ, chính quyền và Mặt trận các cấp, trước hết là cấp thành phố và trực tiếp và cụ thể nhất là cấp quận - huyện. Nghĩ rằng Trung tâm Tư vấn và cai nghiện đã làm được và làm tốt công việc này thì không có lý gì thành phố và quận - huyện không làm được và làm tốt tại các cụm quận - huyện. Kinh nghiệm của Trung tâm Tư vấn là rất quý, cần được nghiên cứu thấu đáo.

II. Về đánh giá kết quả học tập, lao động và khả năng thành công từ phiếu điều tra xã hội học

Trong số 250 phiếu điều tra thu hồi (phát hành 300 phiếu), chỉ có 2 phiếu trả lời cẩu thả, 248 phiếu trả lời đủ tất cả các câu:

Nhóm vấn đề 1: Tỷ lệ học nghề, học văn hóa, học pháp luật, đạo đức, sinh hoạt văn nghệ:



Bảng 1

1) 212 người - chiếm **85,5%** - khẳng định được các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng một nghề nào đó trong thời gian sau cai. Tuy nhiên chỉ có 107 người (**43,1%**) cho là thích hợp, 71 người (**28,6%**) nói là quá sức do sức khỏe kém, không phù hợp thực trạng của người sau cai do hậu quả của ma túy

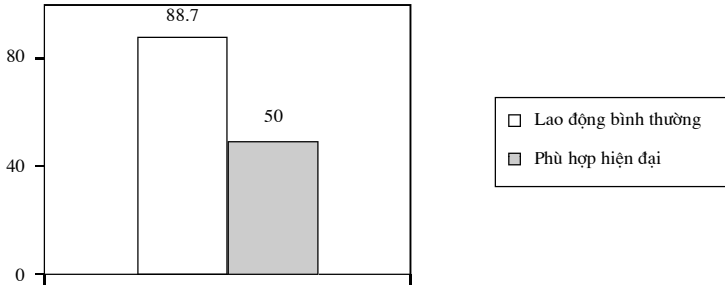
2) 187 người xác nhận (**75,4%**) các trung tâm tổ chức học văn hóa cho học viên và người sau cai. Nhưng cũng có gần **20%** nói không hoặc không quan tâm. Đó là những người lười biếng hoặc mất lòng tin vào tương lai.

3) 174 người (**70,2%**) khẳng định các trung tâm tổ chức dạy bổ sung kiến thức xã hội - tức là học chính trị, pháp luật, giáo dục tư tưởng- đạo đức.

Số còn lại hoặc là không biết, không quan tâm, thậm chí gọi việc đó là không thích hợp!

4) 182 người (**73,4%**) ghi nhận các trung tâm cai nghiện tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, vui chơi và phần lớn - 154 người (**62,1%**) ủng hộ và thích các hoạt động văn hóa - văn nghệ cho học viên và người sau cai.

Nhóm vấn đề 2: Tỷ lệ muốn lao động bình thường, phù hợp công việc hiện tại



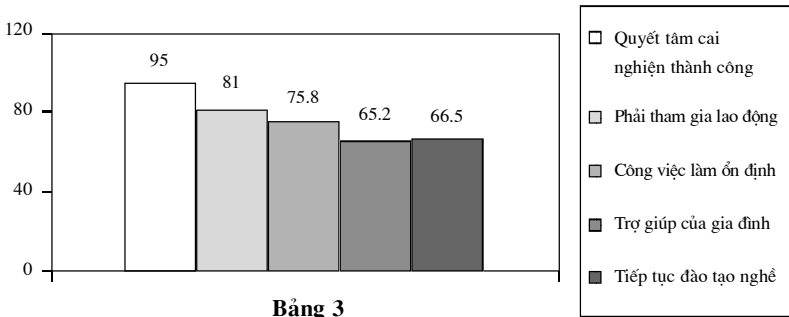
Bảng 2

5) Có tới **88,7%** (220/248 người) thích và muốn lao động với công nhân bình thường. Hầu hết những người từng cai nghiện biểu thị mong muốn này và trong thực tế kết quả đạt được là khả quan, Số đông tuyệt đối cho rằng làm việc chung với người không nghiện một mặt giúp người từng nghiện quân đi quá khứ, mặt khác tạo được không khí thi đua thử sức với người bình thường để tự đánh giá mình mà tiếp tục phấn đấu.

6) Mới chỉ có **hơn 50%** số người sau cai thích công việc hiện nay và đó là những người đã được tái hòa nhập cộng đồng trong các doanh nghiệp trên các địa bàn quận và trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân. 30% người trả lời là thu nhập quá thấp nên không ham lao động ở đó. Đó là thực tế đang diễn ra tại các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện.

7) Hầu hết những người làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn các quận đều khẳng định điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở - sinh hoạt đều khá.

Nhóm vấn đề 3: Tỷ lệ quyết tâm cai nghiện và điều kiện



8) Một số ý kiến của người sau cai mở ra những phương pháp tiếp cận các giải quyết phù hợp mang tính khả thi đối với việc tái hòa nhập vào cộng đồng của họ:

* Hầu như tất cả những người được hỏi nhìn nhận mình sa vào tệ nạn và coi đó là khuyết điểm không thể bào chữa,

* Vì vậy có đến **95%** biểu thị quyết tâm cai nghiện thành công,

* Muốn cai nghiện thành công phải tham gia lao động (**81%**), nhất thiết phải có công ăn việc làm ổn định (**75,8%**), phải học hành đến nơi đến chốn (**17,7%**), tăng cường sức khỏe qua hoạt động thể dục thể thao (**42,7%**), tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ (**22,2%**), có sự trợ lực tích cực của gia đình (**65,2%**)

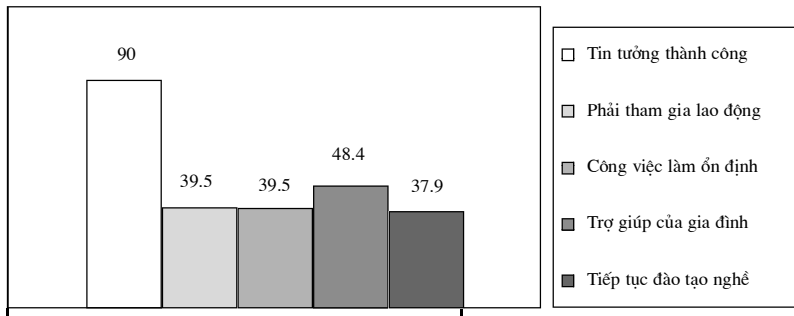
* Được lao động bên ngoài (tức là ngoài các trung tâm cai nghiện):

- **51,6%** không muốn bị gia đình, xã hội và nhà nước quản lý sau thời gian cai nghiện, trong khi **33,9%** đồng ý chịu một sự quản lý có mức độ.

- Người sau cai muốn được tiếp tục đào tạo nghề (**66,5%**).

- Muốn được cơ sở sản xuất chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp.

Nhóm 4 tỉ lệ tin tưởng thành công và điều kiện:



Bảng 4

9) Một tỷ lệ rất cao - gần **90%** - tin tưởng mình thành công, không rơi vào tái nghiện, với một số biện pháp sau đây:

* Tăng cường kỷ luật: **15,3%**

* Nói lỏng kỷ luật, được đối xử như người bình thường: **39,5%**

* Được tiếp tục nâng cao trình độ văn hóa, nghề nghiệp và kiến thức mới, kiến thức xã hội: **39,5%**

* Được tạo điều kiện giao lưu, kết bạn, sinh hoạt văn nghệ: **37,5%**

* Tổ chức thi đua trong lao động và học tập: **17,7%**

* Cải thiện điều kiện làm việc: **21,1%**

* Nâng điều kiện sống: **48,4%**

* Xây dựng mái ấm gia đình: **37,9%.**

(Xem thêm phụ lục 3)

III. Tổ chức thực hiện, kết luận & kiến nghị

1. Tổ chức thực hiện

Các mô hình giáo dục và những nội dung cốt lõi cần chuyển tải đến tận từng lao động là người tái hòa nhập cộng đồng và người sau cai lao động kiểm sống trong các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư trong các cụm công nghiệp, trong các trung tâm cai nghiện tập trung và trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện thông qua những phương pháp đa dạng khác nhau, được phác họa chi tiết trong các chương mục trên đây là mô hình được nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, phù hợp với mô hình sản xuất trong thực tế tiếp nhận, quản lý và tổ chức sản xuất với sự tham gia trực tiếp theo các điều khoản của Hợp đồng lao động ký kết giữa Giám đốc xí nghiệp và lao động là người sau cai.

Như vậy, các mô hình giáo dục này sẽ trở thành cơ sở thực hiện những nhiệm vụ chính là chuyển tải 5 cụm nội dung thông qua các phương pháp lên lớp trình bày chuyên đề, thảo luận tổ - nhóm nhằm hiểu sâu và thấu đáo nội dung các chuyên đề ấy; thông qua giáo dục trực quan như xem những bộ phim, xem những vở diễn nghệ thuật nói về truyền thống anh hùng của dân tộc, tham quan các bảo tàng như bảo tàng Lịch sử, Cách mạng, Bảo tàng chứng tích chiến tranh..., qua đó xây dựng cho những lao động là người sau cai từng bước trở thành người có nhân cách, ý thức lao động một cách tự giác và sống bằng sức và kỹ năng của mình, từng bước trở thành công dân ý thức được trách nhiệm với đất nước, với gia đình và với bản thân mình.

Những công việc tiếp theo sẽ là:

- Tại Ban Quản lý Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân, Trung tâm Tư vấn và cai nghiện và Ban lãnh đạo các trung tâm cai nghiện tập trung xây dựng bộ máy tổ chức thực hiện hợp lý, mang tính khả

thì - có thể mang tên Phòng quản lý các hoạt động giáo dục - nói gọn là Phòng Giáo dục - được giao nhiệm vụ điều hành toàn bộ các hoạt động liên quan đến việc thực hiện chương trình và nội dung giáo dục người sau cai, đến tận cơ sở sản xuất - tức doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người sau cai,

- Xây dựng đề án thực hiện mô hình giáo dục - phương pháp triển khai chuyển tải các nội dung, trong khâu xây dựng kế hoạch thời gian chi tiết cho các công đoạn: lên lớp trình bày các chuyên đề do các hướng dẫn viên được mời hội đủ trình độ khoa học và trình độ sư phạm - thảo luận tổ, nhóm nội dung các chuyên đề trên - lịch sinh hoạt ngoại khóa phục vụ các chủ đề chính gồm phim ảnh, biểu diễn nghệ thuật, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử và cách mạng - tổ chức báo cáo ngoại khóa (ngoài giờ) của và về những gương sáng, tinh thần phấn đấu kiên cường của những gương sáng những cá nhân và tập thể trong các lĩnh vực đời sống xã hội - tổ chức cho các giám đốc có cống hiến và thành đạt báo cáo về những thành quả của doanh nghiệp và đóng góp của người sau cai vào thành quả đó.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt thực thi các nhiệm vụ tổ chức, quản lý, cầu nối và lực lượng chuyên môn - giảng viên, giáo dục viên, tư vấn... trực tiếp điều hành và làm nhiệm vụ giáo dục trong các xí nghiệp tiếp nhận lao động là người sau cai trong diện phải thực thi mô hình giáo dục

- Trên cơ sở của những nội dung giáo dục đề xuất nói trên, cơ quan quản lý vĩ mô tổ chức biên soạn giáo trình phù hợp với các đối tượng (bao gồm nội dung các bài giảng, câu hỏi thảo luận tổ, nội dung trao đổi mạn đàm trong quá trình giáo dục học viên, nội dung trắc nghiệm...)

- Tổ chức thực hiện thí điểm các mô hình giáo dục này tại một hay hai cơ sở thuộc từng phương án, với sự theo dõi, giám sát của một ban chuyên môn, quá trình triển khai - và triển khai đồng bộ các nội

dung - qua đó có đủ điều kiện đánh giá một cách khách quan những mặt mạnh - yếu của tất cả các khâu, làm cơ sở đánh giá kết quả thực chất, rút kinh nghiệm, bổ sung và điều chỉnh những nội dung và hình thức tổ chức cần thiết. Có thể coi việc tổ chức thực hiện thí điểm này là cuộc nghiệm thu thực tế, chuẩn bị cho việc triển khai đại trà.

- Trên cơ sở tiến độ hình thành các đơn vị sản xuất trong cụm công nghiệp Nhị Xuân, số doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện đang tiếp nhận người sau cai, cơ quan quản lý vĩ mô chỉ đạo cấp quản lý trực tiếp (trong trường hợp này là Ban Quản lý cụm công nghiệp) xây dựng kế hoạch và giao nhiệm vụ triển khai mô hình đào tạo cho các đơn vị cụ thể, nếu doanh nghiệp lớn và tiếp nhận nhiều lao động sau cai, hoặc tổ chức phối hợp giữa những đơn vị nhỏ tiếp nhận ít người sau cai.

2. Kết luận và kiến nghị

2.1. Kết luận

Với đề tài khoa học "Mô hình, nội dung và phương pháp giáo dục tại cơ sở sản xuất cho người sau cai nghiện", TP HCM, địa phương đầu tiên thử nghiệm Đề án quản lý, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, đã đi trước một bước rất quan trọng trong hoạt động mang nội dung rất cơ bản là tìm kiếm phương pháp chuyển tải những nội dung nhằm tiếp tục giáo dục người sau cai tái hòa nhập cộng đồng trong các cơ sở sản xuất nói riêng và người sau cai nói chung, như là công việc vừa cần thiết không thể thiếu vừa cấp bách do một tỷ lệ rất cao người cai nghiện đã hoàn thành giai đoạn cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

- Đề tài "Mô hình, nội dung và phương pháp giáo dục tại các cơ sở sản xuất cho người sau cai nghiện" đề cập năm cụm vấn đề về nội

dung giáo dục đều quan trọng và phải được thực hiện đồng bộ, không bỏ sót nội dung nào nhằm tạo hiệu quả toàn diện nhận thức của người lao động.

- Để nghiên cứu một cách thấu đáo các mô hình và những nội dung đưa vào chương trình giáo dục người sau cai nhằm vận dụng trong bối cảnh mới - tại các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất - kinh doanh trong các khu công nghiệp; tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện và hàng ngàn lao động là người sau cai lao động kiếm sống trong các cơ sở sản xuất này được tạo chỗ ăn ở, sinh sống trong khu dân cư do Nhà nước xây dựng đồng bộ bên cạnh cụm công nghiệp, những người thực hiện đề tài tiến hành khảo sát quy mô vừa sâu vừa rộng các đối tượng trực tiếp liên quan đến việc triển khai mô hình giáo dục này, một khi được nghiệm thu và trình cấp chỉ đạo vĩ mô quyết định việc vận dụng vào thực tiễn.

2.2. Kiến nghị:

2.2.1. Theo tinh thần Đề án quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, đã hình thành ba mô hình giải quyết việc làm cho những người sau cai: những người sau cai đã được xét cho tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến lao động trong các cơ sở sản xuất của các thành phần kinh tế đầu tư trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân; những người sau cai tự nguyện làm giấy cam đoan làm việc và kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận, huyện và họ sẽ trưởng thành từ môi trường này để trở về với gia đình và cộng đồng xã hội và hàng ngàn người sau cai lưu lại các trung tâm cai nghiện và tham gia lao động sản xuất trong các cơ sở sản xuất đã có và đang được các thành phần kinh tế xây dựng trong các trung tâm cai nghiện. ở đây không đề cập số lượng nhỏ những người sau cai tự nguyện ở lại lâu dài trong các trung tâm cai nghiện tập trung hiện hữu.

Như vậy đã hình thành hai hình thức quản lý người sau cai: một là những người sau cai đã được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện lao động trong các nhà máy tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân và những người sau cai cam đoan và được chấp nhận lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận-huyện sống trong khu tập thể hay chung cư nằm bên ngoài các trung tâm cai nghiện tập trung, hiển nhiên không còn chịu sự quản lý theo những quy định của các trung tâm cai nghiện tập trung bắt buộc; những người sau cai lưu lại trong các trung tâm, nhưng không phải là học viên cai nghiện trong thời gian 24 tháng, có nghĩa là chế độ quản lý đối với họ cũng phải khác với chế độ quản lý học viên cai nghiện.

Những người đã được xét tái hòa nhập cộng đồng nay tự nguyện đến lao động kiếm sống và thử thách trong các cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân sẽ do tổ chức nào quản lý và quản lý như thế nào?

Những người tự nguyện và cam đoan lao động và kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận, huyện hiện nay cũng đang trong tình cảnh đan xen nhiệm vụ quản lý giữa doanh nghiệp và Trung tâm Tư vấn.

Như vậy cơ quan quản lý nhà nước cần sớm soạn thảo và ban hành quy chế quản lý người sau cai, trong đó có cả những người đã được duyệt tái hòa nhập cộng đồng lao động kiếm sống và sinh sống bên ngoài các trung tâm cai nghiện một cách cụ thể song song với quá trình cho hồi gia - tức là cho tái hòa nhập cộng đồng hàng ngàn người sau cai đang diễn ra hiện nay.

2.2.2. Một nội dung rất quan trọng, rất nhạy cảm mà tất cả người sau cai quan tâm đặc biệt là lao động là người sau cai được xét tái hòa nhập cộng đồng tự nguyện đến lao động và kiếm sống trong các cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Nhị Xuân, được bố trí sinh sống trong khu dân cư do Cụm công nghiệp Nhị Xuân xây dựng song song với việc xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp và do Ban

quản lý cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân quản lý toàn diện.

Đây là khu dân cư và khu dân cư này ắt không giống hoàn toàn các khu dân cư bình thường khác. Nói cách khác đây là khu dân cư đặc thù, phải được xây dựng và có chế độ quản lý mang tính đặc thù nhằm bảo đảm thực hiện Đề án quản lý, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện mang lại kết quả thực sự. Khu dân cư đặc thù ấy phải đảm bảo những nội dung không thể thiếu là cách ly người sau cai lao động trong các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và sinh sống trong chung cư dành cho họ, với môi trường ma túy, được tổ chức và quản lý toàn diện có hệ thống, có trật tự kỷ cương... Phải xây dựng quy chế quản lý và công bố công khai cho mọi thành viên và trung cầu ý kiến theo hướng chấp nhận những điều khoản mang tính chế tài để có thể ngăn chặn thẩm lậu chất gây nghiện vào khu chung cư, sau đó quy chế được cấp có thẩm quyền thông qua và ban hành và có hiệu lực với tất cả thành viên sinh sống trong khu dân cư.

Khu dân cư ấy là một tổ hợp khu dân cư cho hàng ngàn người (và gia đình họ) là lao động làm việc trong các cơ sở sản xuất của cụm công nghiệp - dù không phải là khép kín - ngoài việc đáp ứng các yêu cầu hạ tầng kỹ thuật thì còn ắt phải có tất cả các công trình hạ tầng xã hội, gồm trường học cho hoạt động giáo dục (từ nhà trẻ, bậc mẫu giáo trở lên, theo yêu cầu phát triển thực tế qua năm tháng), có trung tâm y tế phục vụ khám và chữa bệnh, có siêu thị cung cấp hàng tiêu dùng thường nhật, có khu vui chơi cho trẻ em, có trung tâm hay nhà văn hóa, có sân bãi cho hoạt động thể dục - thể thao rèn luyện thân thể...

Đó là vấn đề đòi hỏi phải được quan tâm ngay trước khi đưa người sau cai đến lao động và sinh sống trong Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân.

2.2.3. Đề nghị chính quyền thành phố nghiên cứu thấu đáo mô hình sản xuất cho người sau cai, trong đó có những người đã được xét đủ

điều kiện tái hòa nhập cộng đồng, lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện, do Trung tâm Tư vấn và cai nghiện chủ xướng, được tiến hành có bài bản và thu những kết quả và kinh nghiệm rất ấn tượng.

Những người thực hiện đề tài khoa học này đã tiến hành khảo sát thực tế những người sau cai và các doanh nghiệp tiếp nhận họ, đến tận tổ sản xuất, cách sắp xếp người sau cai vào các dây chuyền sản xuất; cách tổ chức theo dõi sản xuất; cách công bố công khai sản lượng - chất lượng sản phẩm - năng suất lao động và từ đó công khai tiền lương cho mọi người cùng biết, cùng so sánh; cách giáo dục và hỗ trợ của giám đốc và người được ủy quyền đối với người sau cai; hình ảnh về thực chất không phân biệt đối xử với người từng nghiện ma túy; tìm hiểu tâm tư của các em và trao đổi với cha mẹ các em... dẫn đến kết luận rằng, đó là phương án hợp lý, hợp lòng người - nhất là người sau cai và thân nhân - có những điều kiện khách quan và chủ quan khá thuận lợi để mang lại kết quả mong muốn và bền vững. Nghiên cứu triển khai rộng rãi phương án này sẽ là một bước đi rất cơ bản trong việc đưa người sau cai tái hòa nhập cộng đồng xã hội thật sự và cơ bản.

Trước hết những người sau cai coi việc họ trở thành công nhân bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trong các doanh nghiệp này, được các vị giám đốc thông cảm, yêu thương và tin cậy, được đồng nghiệp là những lao động bình thường chấp nhận... là niềm động viên và khích lệ lớn. Nhiều người cho rằng mình đã trở thành công dân bình thường trong thực tế cuộc sống! Thân nhân của hơn 200 người sau cai này phấn khởi khi nhận ra con mình đang lột xác và cần tiếp sức thêm cho chúng. Đó là yếu tố hợp lòng người. Thành phố ta có khoảng 200.000 doanh nghiệp nhỏ - vừa - lớn, sản xuất - kinh doanh đủ các loại sản phẩm - dịch vụ, hiện diện tại tất cả 24 quận - huyện. Thử làm một phép tính: nếu có 2.000 doanh nghiệp, mỗi doanh

ng nghiệp tiếp nhận 5 lao động thì 10.000 người sau cai có việc làm và kiếm sống bằng sức lao động của mình. Chúng ta biết mới có 4 doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai mà con số đã lên đến hơn 200 người. Hai trong 4 doanh nghiệp này đăng ký cuối năm 2006 nhận thêm 170 người sau cai. Ba doanh nghiệp khác đã đăng ký tiếp nhận trên 100 lao động là người sau cai nữa! Đưa lao động là người sau cai vào các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện cũng tức là cơ hội để đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trực tiếp đóng góp công sức và trí tuệ một cách cụ thể, thiết thực vào sự nghiệp cứu người này.

Chúng tôi đã công bố kết quả nghiên cứu mô hình này với những kết luận (xem thêm phần phụ lục 1).

2.2.4. Chống tái nghiện là rất khó khăn, gian khổ. Việc người sau cai bỏ trốn khỏi xí nghiệp và khu chung cư của các tập thể lao động và rơi vào tái nghiện là không tránh khỏi. Vấn đề đặt ra là cần xây dựng chính sách xử lý những trường hợp tái nghiện hết sức nghiêm khắc, không thể có chuyện tái cưỡng chế những người này vào các trung tâm cai nghiện 2 năm nữa rồi tiếp theo là dạy văn hóa - dạy nghề và để lặp lại vòng tròn luẩn quẩn.

2.2.5. Triển khai sâu rộng trên các phương tiện truyền thông đại chúng kêu gọi các công ty sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp sản xuất - chế biến hàng tiêu dùng và các công ty dịch vụ trên địa bàn 24 quận - huyện tham gia tích cực phương án tiếp nhận lao động là người sau cai vào làm việc tại doanh nghiệp, đóng góp công sức cùng thành phố trong hoạt động nhiều ý nghĩa này.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

MỘT PHƯƠNG ÁN TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG KHẢ THI VÀ CÓ NHIỀU TRIỂN VỌNG THÀNH CÔNG

(Các số liệu cập nhật đến giữa tháng 11-2006)

Từ "thử nghiệm âm thầm đầu tiên..."

Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy TP HCM từ năm 2004 đã triển khai ý tưởng đưa người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất tại một số doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn các quận để thu thập kinh nghiệm và tìm thêm phương án giải quyết việc làm cho người sau cai. Cuộc "thử nghiệm âm thầm" này - vì làm mà không báo cáo cấp trên - xuất phát từ hai nguyên nhân:

Một là do khuôn viên Trung tâm chật hẹp (trước kia ở đường Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, nay chuyển về địa điểm thuộc Trung tâm chữa bệnh Bình Triệu trước đây), không có không gian mặt bằng để kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất cho những người sau cai có chỗ học nghề và lao động sản xuất kiếm sống bằng sức lao động của mình trong giai đoạn tiếp theo sau 24 tháng cắt con, chữa bệnh, lao động trị liệu và phục hồi sức khỏe.

Hai là Ban lãnh đạo Trung tâm cho rằng việc thận trọng từng bước đưa người sau cai lao động kiếm sống trong các doanh nghiệp trên địa bàn các quận có thể có khả năng mang lại những kết quả thiết thực, lâu dài một khi ba bên là Trung tâm Tư vấn - Doanh nghiệp - Người sau cai, cùng nhau thỏa thuận nghiêm chỉnh thực hiện những

cam kết của mình. Những cam kết có cái thành văn tuy không nhiều, thoả thuận bằng lời nói và là những nội dung rất cơ bản. Đó là:

- Trung tâm Tư vấn và cai nghiện có trách nhiệm tuyển chọn những người thật sự có ý thức lao động kiếm sống, mong muốn "làm lại cuộc đời" sau khi đã "sám hối" về những lỗi lầm trong những năm tháng dần thân vào tệ nạn ma túy; thường xuyên tư vấn cho lao động là người sau cai về những hiện tượng xuất hiện hàng ngày qua lao động sản xuất như trình độ tay nghề, năng lực hành nghề, kỷ luật lao động, thượng tôn pháp luật, vấn đề tiền lương.... và con đường tiếp tục phấn đấu của họ.

- Doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai không có bất cứ hình thức nào phân biệt đối xử với "người từng nghiện ma túy" trong việc bố trí công việc và phân công lao động, không tách người sau cai ra khỏi tập thể công nhân lao động trong doanh nghiệp; chấm công, trả lương công bằng, minh bạch và sòng phẳng; áp dụng các chế độ hiện hành, chế độ phúc lợi xã hội, đối với lao động là người sau cai như đối với mọi công nhân viên chức trong doanh nghiệp.

- Người lao động cam kết chấp hành nghiêm túc nội quy sản xuất và những quy định về trật tự - nội vụ của doanh nghiệp, lao động nghiêm chỉnh, bảo đảm sản lượng, chất lượng sản phẩm, phấn đấu tăng năng suất lao động; không quan hệ với các nhóm người lêu lổng tụ tập bên ngoài doanh nghiệp. Khi tan ca, chấp hành quy chế của Trung tâm Tư vấn, nhanh chóng lên xe bus trở về ký túc xá.

Một năm thực hiện có kết quả phương án này, Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy, với tư duy luôn tìm tòi đổi mới, căn cứ vào thực tế cuộc sống, đã rút được bài học kinh nghiệm có giá trị trong việc tư vấn cho người cai nghiện nói chung, người sau cai nói riêng, tạo được sự tin cậy qua lại giữa ba bên tham gia dự án, nhất là giữa người sau cai và Trung tâm Tư vấn và cai nghiện - là nguyên nhân của thành công đầu tiên hứa hẹn những kết quả khả quan tiếp theo.

Những thỏa thuận đã được ba bên chấp hành gần trọn vẹn trong suốt thời gian "thử nghiệm" mà không để xảy ra sự cố đáng tiếc nào, cho đến ngày Trung tâm Tư vấn và cai nghiện chính thức đặt vấn đề với cấp trên, đề nghị chấp nhận phương án đưa người sau cai vào làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận sẵn sàng tiếp nhận đối tượng lao động này, như một phương án tái hòa nhập cộng đồng chính thức. Đề xuất này đã được chấp nhận và Trung tâm Tư vấn và cai nghiện đã, đang triển khai và đang thu những kết quả khá tốt và rút được những bài học kinh nghiệm hay, có giá trị thực tiễn cao.

Giám đốc Công ty TNHH May - Thêu xuất khẩu Mỹ Sơn, ông Lê Văn Bốn là doanh nghiệp đầu tiên hợp tác với Trung tâm, đã bằng đạo đức kinh doanh và sự cảm thông sâu sắc với những nạn nhân, những người không may rơi vào vòng tròn ma quỷ cay nghiệt, đã giữ đúng mọi điều cam kết, đào tạo 13 người sau cai "thử nghiệm" đầu tiên trở thành những lao động thuộc tốp tốt nhất trong tổng số 280 lao động của công ty. Một số trong 13 người này trở thành lao động ưu tú nhiều mặt: sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản lượng vượt mức và hiển nhiên hưởng lương cao nhất doanh nghiệp. Trong số 13 người này, một người được cấp quản lý xét cho hồi gia, nhưng lao động này vẫn tiếp tục ký hợp đồng lao động với công ty, tiếp tục gắn bó với tập thể cũ. Cả 13 người giờ đây là "những lao động chủ chốt" của công ty chuyên sản xuất hàng xuất khẩu sang phương Tây này - như lời khẳng định của Giám đốc Lê Văn Bốn.

... đến phương án công khai

Năm 2005, Trung tâm Tư vấn và cai nghiện chính thức đề xuất phương án đưa người sau cai đã được đào tạo - bồi dưỡng tay nghề sơ bộ vào làm việc và tiếp tục hoàn thiện tay nghề trong các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện như một mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

Đề xuất này được chấp nhận, tạo điều kiện cho Trung tâm Tư vấn và cai nghiện tiếp tục tiến hành và mở rộng hình thức tái hòa nhập ra nhiều doanh nghiệp trên các địa bàn khác nhau nhằm rút kinh nghiệm để một khi được khẳng định là ưu việt và mang tính khả thi cao, thì tiến hành áp dụng rộng rãi, đại trà. Như vậy là bên cạnh các phương án và loại hình tái hòa nhập cộng đồng tại các cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện, trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, nay có thêm phương án đưa người sau cai tái hòa nhập vào các doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện.

Đề xuất của Trung tâm Tư vấn và cai nghiện trước hết xuất phát từ kết quả thực tiễn bước đầu nhưng rất cụ thể qua những gì đạt được tại các doanh nghiệp tham gia, có sức thuyết phục và vì vậy được cấp quản lý vĩ mô chấp thuận, là tất nhiên.

Trong thời gian từ tháng 10-2005 đến nay (cuối tháng 8-2006), Trung tâm Tư vấn đã:

- Bổ sung cho Công ty TNHH May - Thêu xuất khẩu Mỹ Sơn hai đợt tăng cường lao động là người sau cai với số lượng tổng cộng 29 người, nâng số lao động là người sau cai làm việc tại doanh nghiệp này lên 42 người, chiếm 15% tổng số lao động của doanh nghiệp. Chưa có người nào tại doanh nghiệp Mỹ Sơn "trốn trại" hoặc bị xử lý kỷ luật. Trong số 29 người tăng cường này, có 3 người được xét hồi gia, nhưng cả ba cũng tự nguyện như người đầu tiên, tiếp tục ký hợp đồng lao động với doanh nghiệp, tiếp tục sát cánh cùng 38 bạn đồng đảng.

Điều đáng ghi nhận là 20 trong số 42 lao động là người sau cai tại Công ty May - Thêu xuất khẩu Mỹ Sơn giờ đây đã trở thành lực lượng lao động kỹ thuật chủ lực và chủ chốt của Công ty - như lời khẳng định của Giám đốc Lê Văn Bốn. Được như vậy, phần đóng góp của Giám đốc Lê Văn Bốn là rất có ý nghĩa. Ông cho biết 20

"con cưng" này của Công ty có trình độ tay nghề và chất lượng kỹ thuật khá hơn một bậc so với lao động bình thường cùng loại tại các công đoạn sản xuất của công ty. Những người còn lại đều thực hiện đủ chỉ tiêu số lượng và chất lượng. Tất cả được đối xử công bằng, bình đẳng về công việc, về tiền lương theo sản phẩm và năng suất lao động và tất cả đều công bố công khai minh bạch trong tập thể; được hưởng tất cả quyền lợi do luật định, hưởng chế độ phúc lợi xã hội như tiền thưởng, đi tham quan di tích - danh thắng, du lịch tập thể; được hưởng chế độ nghỉ phép có lương hằng năm. Vấn đề còn lại là Trung tâm Tư vấn và cai nghiện, trong tư cách là cơ quan quản lý người lao động sau cai, cần nghiên cứu và đề xuất việc giải quyết chế độ nghỉ phép cho những lao động là người sau cai sao cho hợp lý, hợp tình và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động theo tinh thần Hợp đồng lao động ký hết với Giám đốc doanh nghiệp.

Ông Lê Văn Bốn nói thêm với ý nghĩa của một sự khẳng định rằng, một khi doanh nghiệp mở rộng sản xuất - và đó là hiện thực - thì ông sẽ lại đến gõ cửa Trung tâm Tư vấn và cai nghiện xin bổ sung lao động. Theo ông thì đó là một nghĩa vụ, một đóng góp không nên và không thể thoái thác của một công dân đối với một chương trình đầy bản chất nhân văn như chương trình tái hòa nhập, trả lại cuộc đời bình thường cho hàng vạn người bất hạnh rơi vào tệ nạn ma túy. Tất nhiên - cũng theo ông Bốn - không chỉ doanh nghiệp đóng góp cho xã hội mà những lao động là người sau cai cũng đã và đang mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, tức là chính lao động là người sau cai đã và đang góp phần vào mục tiêu sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp là tìm kiếm lợi nhuận. Nếu sử dụng lao động là người sau cai chỉ mang đến phiền toái và thua lỗ thì không một doanh nghiệp nào dám phiêu lưu đâu!

- Bàn giao cho Công ty TNHH May Đại Việt 60 lao động đã được đào tạo sơ bộ nghề may và doanh nghiệp tiếp tục đào tạo và bồi

đường lý thuyết và hướng dẫn tay nghề ngay bên máy móc thiết bị trong thời gian ba tháng đầu, sau đó kiểm tra tay nghề và năng lực hành nghề lần cuối và trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất. Trừ một người vô kỷ luật bị trả về Trung tâm, số còn lại đã hội nhập có kết quả vào cộng đồng lao động gồm 400 công nhân của công ty. Sự cố gắng của người sau cai đã bắt đầu cho trái ngọt. Gần 70% số lao động này đã thực hiện được định mức, bảo đảm chất lượng sản phẩm và nhận những khoản lương từ 700.000 - 800.000đ/tháng, không kể một số trường hợp ngoại lệ xuất sắc, lĩnh từ 1 triệu đến 1,5 triệu đồng/tháng. Lương của tất cả công nhân hàng tháng đều được công bố công khai cho mọi người tường, có tác dụng kích thích sản xuất không chỉ cho người sau cai mà cho cả lao động bình thường. Nhiều người sau cai sức khỏe vẫn còn mặt hạn chế, nhưng số đông biểu lộ quyết tâm không chịu thua kém ai. Họ muốn và trong thực tế đang tìm cách quên đi quá khứ không mấy tốt đẹp. Đó là hành động và quyết tâm phục thiện đang quý, đáng khuyến khích và ủng hộ. Công ty May Đại Việt chính thức đề nghị được tiếp nhận thêm 40 người sau cai trong quý III này, nâng số người sau cai của Công ty lên 100, chiếm 20% tổng số lao động của công ty (100/500). Giám đốc Công ty May Đại Việt, bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, cho biết sản phẩm đặc thù của công ty là hàng xuất khẩu sang Trung Đông theo hợp đồng dài hạn, không hề bị ảnh hưởng bởi thị trường WTO, vì vậy lao động làm việc tại đây có thể tính đến tính bền vững của hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty mà phấn đấu lâu dài, không lo sợ thất nghiệp. Bà Lan cũng khẳng định một khi công ty mở rộng và phát triển, bà sẽ lại đề nghị được tiếp nhận người sau cai. Theo vị giám đốc trẻ này thì lúc đầu nhận người sau cai về là vì thương các em và khi các em chịu nghe, chịu làm thì càng thương hơn. Tạo điều kiện cho các em không may ấy là một việc đáng làm. Vả lại, chính các em cũng đang mang lại hiệu quả sản xuất - kinh doanh cho công ty đó thôi!

- Giao cho Công ty Mộc - Mỹ nghệ Minh Tâm 32 người sau cai có năng khiếu, nhưng chưa có nghề. Giám đốc Công ty Minh Tâm nhận đào tạo họ thành thợ thủ công ngành sắt, mộc và đan. Công ty chẳng những không thu phí đào tạo nghề, hơn thế, cấp cho mỗi học viên 25.000đ/ngày có mặt ở Công ty trong suốt thời gian đào tạo. Trong thời gian ấy học viên vừa học nhưng cũng vừa phải tham gia sản xuất trong vai thợ phụ. Lớp học viên này đã có người ra nghề, đang tiếp tục ra nghề, được công ty tiếp nhận và trả lương theo trình độ kỹ thuật, sự khéo tay, số lượng và chất lượng sản phẩm - tất cả là hàng thủ công mỹ nghệ.

- Giao cho Công ty TNHH May Thái Bình Dương 70 lao động đã được đào tạo sơ bộ nghề may, tiếp tục được hướng dẫn bên máy móc - thiết bị trong doanh nghiệp và trở thành lao động của Công ty.

- Giao cho Công ty TNHH May Hà Phương, (huyện Hóc Môn) 15 lao động là người sau cai. Công ty Hà Phương đang xin thêm người.

Những kết quả ban đầu có ý nghĩa:

Như vậy, tính đến thời điểm này (cuối tháng 8-2006) Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy đã bàn giao cho:

- | | |
|---|------------|
| - Công ty TNHH May - Thêu xuất khẩu Mỹ Sơn: | 42 người, |
| - Công ty TNHH May Đại Việt: | 100 người, |
| - Công ty Mộc Mỹ nghệ Minh Tâm: | 32 người, |
| - Công ty TNHH May Thái Bình Dương: | 70 người, |
| - Công ty TNHH May Hà Phương: | 15 người, |

Cuối tháng 8-2006 có thêm Công ty May Tân Vinh (quận Bình Thạnh) đăng ký xin được cung cấp 30 người; Công ty May Hồng Cúc (quận 10) đăng ký nhận 50 người...

Trong quá trình thực hiện phương án này, từ tháng 10 - 2005 có 8 người bỏ trốn trên đường từ khu tập thể đến công ty trong ngày giao quân đầu tiên cho Công ty TNHH May Đại Việt. Những người này đã không trở về gia đình sau khi bỏ trốn. Từ đó đến nay không có thêm người nào bỏ trốn. Hai công ty ở cách xa Trung tâm Tư Vấn và cai nghiện ma túy là Công TNHH May Đại Việt (quận Tân Phú) và Công TNHH May-Thêu xuất khẩu Mỹ Sơn (quận Gò Vấp), hằng ngày có xe bus đưa đón. Xe bus đưa công nhân từ Bình Triệu đến Công ty Mỹ Sơn không cần có người của trung tâm đi theo. ở Công ty Đại Việt do đông người sau cai, Giám đốc Công ty đề nghị Trung tâm hỗ trợ cán bộ quản lý trật tự nội vụ vì e ngại trong những ngày đầu có thể xảy ra lộn xộn. Tuy nhiên, đã không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra - ngoài 8 người trốn trong ngày đầu tiên, khi họ chưa vào đến sân doanh nghiệp.

- Hầu hết người sau cai mà Trung tâm Tư vấn và cai nghiện bàn giao cho các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện được chọn và được tư vấn tương đối chu đáo, được học và bồi dưỡng tay nghề (may)... đều đã và đang trở thành những công nhân thực hiện tốt công việc của mình, một số trở thành thợ chủ chốt của công ty.

- Hầu hết lao động là người sau cai vượt qua trở ngại lớn ban đầu - định kiến của xã hội nói chung, của lao động bình thường trong các doanh nghiệp nói riêng với người nghiện ma túy - một cách khá thành công nhưng không bất ngờ với những người làm công tác quản lý.

- Đa số lao động là người sau cai chiếm được lòng tin của giám đốc các công ty tiếp nhận họ. Họ là những người có lòng bao dung và thông cảm với những công nhân mới một thời từng là nạn nhân của xã hội bon chen và sẵn lòng siêu lợi nhuận bất chấp tội ác của bọn tội phạm ma túy, sản phẩm tất yếu của kinh tế thị trường tự do cạnh tranh.

- Đa số lao động là người sau cai tỏ ra tự tin, quyết tâm cao, thể hiện qua kết quả lao động khi so sánh với các đồng nghiệp bình thường và nhận ra mình không thua kém nhiều. Đó là tín hiệu vui dự báo sự cố gắng vươn lên giành lại danh dự và sự tín nhiệm của người sau cai. Những người khác mới vào nghề, sức khỏe còn kém chưa hồi phục hẳn, nhưng vẫn có sự phấn đấu kiên trì, không muốn chịu thua chị kém em quá nhiều. Nhiều người biểu thị quyết tâm đuổi kịp đồng nghiệp trong thời gian không xa. Đó cũng là tín hiệu vui, rất đáng mừng và khích lệ.

Nguyên nhân của những thành công bước đầu:

- Trước hết những lao động là người sau cai trong diện này vốn là con em những gia đình lao động và bản thân họ là người lao động, vì nghiện ngập mà bị cách ly khỏi môi trường lao động. Sau 24 tháng được chữa bệnh, cắt con, lao động trị liệu và phục hồi sức khỏe rồi được học văn hóa, được dạy nghề, được giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, được tư vấn về những vấn đề cuộc sống, tâm sinh lý... đã làm họ thức tỉnh dần từng bước; giờ đây họ được trở lại môi trường lao động sạch, được chủ doanh nghiệp tôn trọng và thực lòng giúp đỡ, không phân biệt đối xử như dư luận và thực tế xã hội, trái lại coi họ như những thành viên bình đẳng, được giao việc, được hướng dẫn nghiệp vụ và nội quy, quy chế của doanh nghiệp; được tin cậy và trả lương sòng phẳng tương xứng với lao động bỏ ra thông qua sản lượng và chất lượng sản phẩm, tức là được thụ hưởng thành quả lao động của mình một cách công khai, minh bạch; được hưởng mọi quyền lợi của một công nhân lao động trong xã hội theo các chế độ của nhà nước; được hưởng các khoản từ chế độ phúc lợi xã hội trong xí nghiệp như tiền thưởng, tiền lễ - tết, hưởng lương tháng 13, đi nghỉ mát định kỳ, du lịch tập thể ngắn ngày... Tất cả những yếu tố đó đã nâng họ lên trở thành một con người được tôn trọng chứ không phải bị khinh thị và ghét bỏ như khi họ rơi vào tệ nạn ma túy.

- Giám đốc các doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người sau cai, cụ thể là ông Lê Văn Bốn, bà Nguyễn Thị Ngọc Lan... là những người có tấm lòng vị tha, cho nên các vị ấy có sức cảm hóa đối với lao động là người sau cai. Các vị đã vượt qua những lời can ngăn - có khi thái quá - của nhiều người, kể cả một số đồng nghiệp, rằng nhận người nghiện vào doanh nghiệp là tự rước họa vào thân! Như Giám đốc Lê Văn Bốn khi nhận người sau cai về công ty đã một mặt giao cho cán bộ kỹ thuật tận tình hướng dẫn và bồi dưỡng tay nghề cho họ, đưa họ ngay từ đầu vào tập thể sản xuất với những công nhân bình thường, động viên, khuyến khích và đặt niềm tin vào họ sẽ lao động tốt; hướng dẫn họ chi tiêu đồng lương do mồ hôi làm ra sao cho hiệu quả nhất... Mặt khác, ông hành xử như một người cha đối với những đứa con của mình, nhưng cũng là người anh bình đẳng với người sau cai, không bao giờ áp đặt ý kiến chủ quan hay ra mệnh lệnh gay gắt với họ. Ông từng phối - kết hợp với công an phường, cảnh sát khu vực cảnh giới và nhanh chóng xử lý những người lảng vảng "bán dạo ma túy" sát phen đậu doanh nghiệp ngay sau khi doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người sau cai, mà mục đích của họ không có gì khác hơn là lôi kéo những người sau cai quay lại con đường cũ tối tăm.

Ở cả hai công ty Mỹ Sơn và Đại Việt, giám đốc đều thực hiện đầy đủ các điều khoản cam kết, chấp hành nghiêm các điều khoản thỏa thuận với lao động ghi trong hợp đồng lao động; với Trung tâm Tư vấn là đối tác trực tiếp. Lao động là người sau cai ở hai công ty này được hưởng đầy đủ tất cả những quyền lợi tinh thần và vật chất như tất cả công nhân viên bình thường làm việc trong công ty. Không có khiếu nại nào của người sau cai đối với công ty và giám đốc công ty. Thật sự đang hiện hữu một không khí đoàn kết - thân ái - chân thành, chan hòa tình người trong hàng ngũ những người lao động tại hai doanh nghiệp này. Đến thăm công nhân đang làm việc tại đó người

ta khó có thể phân biệt ai là lao động bình thường, ai là người sau cai. Sự thật quả đúng như vậy.

Trong không khí và bối cảnh sản xuất mang tính ganh đua lành mạnh ấy, nhiều lao động là người sau cai tỏ ra cố gắng hơn mức bình thường. Họ có ý thức và gắng sức vì muốn bỏ lại mãi mãi sau lưng quá khứ rất buồn bằng nỗ lực cao trong công việc để khẳng định mình không muốn, không chịu thua kém ai trong dây chuyền sản xuất, cho dù sức khỏe của số đông người sau cai không thuộc loại sung mãn. Chứng kiến cảnh một người sau cai cố tình mặc áo dài tay và dùng cánh tay áo dài ấy để che khuất những hình xăm trên cánh tay trong phân xưởng khá nóng nực, mồ hôi chảy dài trên má, chỉ chú ý vào công việc, mới hiểu được chàng thanh niên ấy đã sám hối đến mức nào! Khi con người từng rơi vào lỗi lầm biết xấu hổ với quá khứ thì có nghĩa là người đó đã phản tỉnh, phục thiện và quyết tâm đổi thay, tất nhiên là theo hướng tích cực.

Ngành may thường có "mùa cao điểm" - tức là mùa phải tăng ca. Tuy nhiên, các giám đốc Công ty Mỹ Sơn và Công ty Đại Việt xử lý việc này rất thận trọng. Công ty Mỹ Sơn hầu như không tăng ca đối với lao động là người sau cai, trừ một hai thợ kỹ thuật đầu đàn, nhưng trước đó Công ty hỏi và có ý kiến đồng ý của đương sự và Trung tâm Tư vấn trong tư cách là nhà quản lý con người. Giám đốc Công ty May Đại Việt cho biết có lúc do nhu cầu cấp bách phải hoàn thành hợp đồng đúng hạn - nếu không thì bị phạt nặng - nhưng với người sau cai, doanh nghiệp chỉ tăng ca một số lao động sau khi đã trao đổi với họ, được Trung tâm Tư vấn và người lao động đồng ý. Đích thân giám đốc đã dùng xe hơi của mình chở lao động sau giờ tăng ca - dù là bốn, ba, hay thậm chí một người - về ký túc xá của họ.

- Người sau cai hưởng quyền quyết định ký hợp đồng lao động và sử dụng tiền lương từ thành quả lao động của mình. Đây là nội dung

nhảy cảm, gần không tách rời quyền công dân của họ - mà ta vẫn khẳng định người nghiện không phải là tội phạm và vì vậy họ có quyền công dân, chỉ bị hạn chế một số mặt, chịu chế độ giám sát trong thời gian cai nghiện tập trung bắt buộc. Vấn đề là Trung tâm Tư vấn, Giám đốc các doanh nghiệp chọn giải pháp tối ưu để họ sử dụng đồng lương có hiệu quả nhất. Người lao động nhất thiết phải biết cụ thể thành quả lao động của mình thể hiện một cách sòng phẳng, công khai và minh bạch qua bảng lương, không được khuất tất ở trương mục nào. Tiếp đó, các bên hữu quan cũng bàn bạc, thống nhất việc chi trả lương cho đối tượng này như thế nào thì đạt hiệu quả kinh tế - chính trị - xã hội cao nhất. Một cuộc "hiệp thương" giữa bốn bên là đương sự, thân nhân, Trung tâm Tư vấn và Giám đốc doanh nghiệp đã đi đến hai cách trả lương như sau: Một là thân nhân cha, mẹ hay người trong gia đình được ủy quyền đến doanh nghiệp ký nhận hằng tháng; hai là chuyển vào sổ tiết kiệm của đương sự - sau khi đã trừ các khoản: chi phí xe bus đưa đón (nhà nước tài trợ 50%), chi phí ăn bữa tối tại ký túc xá (ăn sáng tự túc trên đường đến công ty hay tại Cantin của công ty; bữa trưa do doanh nghiệp đài thọ). Cả hai cách này đều hợp lý và trở thành quy định không bên nào được tự ý thay đổi. Các Giám đốc doanh nghiệp cũng cho biết đã có đôi ba trường hợp thân nhân người lao động đến sớm một số ngày trước ngày trả lương định kỳ. Tất nhiên doanh nghiệp không chi trả trước được vì không có tiền trong két; và như ông Lê Văn Bốn nói thì có tiền ông cũng không cho thủ quỹ chi, vì ông biết trong số những người đến sớm là do đánh đề, cờ bạc... cút vốn! Những bậc cha mẹ như thế chính là những người đẩy con vào con đường tăm tối, kể cả vào tệ nạn ma túy, quả thật không có gì lấy làm lạ khi con cái họ phải đến các trung tâm cai nghiện tập trung!

Sẽ không khách quan nếu bỏ qua chi tiết này: Lương tháng của lao động là người sau cai làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn

quận - huyện cao hơn hẳn thu nhập của lao động làm việc trong hơn 75 cơ sở sản xuất trong các khu cai nghiện tập trung, cả thu nhập tối thiểu - thu nhập tối đa và tất nhiên thu nhập bình quân cũng cao hơn hẳn. Sự khác biệt lớn này có nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan, đồng thời là "điểm nhạy cảm" tác động không nhỏ đến người sau cai. Mười ba người sau cai làm việc từ cuối năm 2004 đến nay tại Công ty Mỹ Sơn đều có lương tháng từ 1 đến 1,5 triệu đồng. Đợt 2 có 11 người và đợt 3 có 18 người (từ tháng 10-2005 đến nay) đều thực lĩnh từ 600.000 đồng/tháng trở lên xấp xỉ 1 triệu đồng. Ở Công ty Đại Việt người sau cai thực lĩnh từ 650.000 đồng đến 1 triệu đồng/tháng.

- Được hưởng "không khí tự do". Đó là ý kiến của tất cả lao động là người sau cai làm việc trong các doanh nghiệp này, cho dù họ vẫn còn sống trong khu tập thể và đang chịu một sự quản lý trật tự - nội vụ nhất định; nhưng điều quan trọng trước nhất là chung cư họ đang sống nằm ngoài trung tâm, qua đó gạt bỏ được nhiều ức chế thể xác và tâm hồn rằng mình là người có tội bị "quản thúc" trong bốn hàng rào bao quanh. Trong thời gian tiếp theo, ngoài hoạt động tư vấn thường xuyên, cần tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ - thể thao - giao lưu và tổ chức hoạt động giáo dục với những chuyên đề và nội dung cụ thể, thiết thực nhằm từng bước nhưng chắc chắn, hoàn thiện nhân cách cho họ trước khi đưa họ trở lại cộng đồng xã hội bình thường.

Trực tiếp gặp nhiều người sau cai đang kiếm sống tại hai doanh nghiệp Mỹ Sơn và Đại Việt, tất cả đều trả lời cuộc sống xã hội - dù mới có trong phân xưởng sản xuất - có ý nghĩa biết chừng nào. Chúng em cảm nhận mỗi ngày đi làm qua các phố xá đông vui, cảm thấy mình là thành phần hữu cơ chứ không phải tách rời cuộc sống sôi động ấy, cho dù chúng em chưa được hòa mình vào những dòng người và cảnh nhộn nhịp đó. Nhưng ngày đó chắc chắn sẽ đến!

Qua tâm sự này ta có thể hiểu hàng ngàn người cai nghiện ma túy tập trung bắt buộc phải cách ly khỏi sinh hoạt xã hội nhiều năm liền bức xúc đến mức nào!

- Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy đã chuẩn bị rất kỹ, chu đáo nhiều khâu gồm: chọn những lao động có chỉ số tin cậy cao để bồi dưỡng nghề và các điều kiện khác đáp ứng yêu cầu tái hòa nhập môi trường sản xuất này; chọn những công ty đáng tin cậy có tấm lòng bao dung của các giám đốc sẵn lòng tiếp nhận và tạo điều kiện cho người sau cai có đất sống để thành công mà trở về. Trung tâm Tư vấn cũng thành công do phối hợp khá chặt chẽ và hiệu quả với giám đốc các doanh nghiệp, qua đó giải quyết và khắc phục kịp thời những vấn đề nảy sinh, cho đến nay chưa để lại trắc trở đáng tiếc nào.

Các Giám đốc Mỹ Sơn và Đại Việt đều kể rằng nhiều đồng nghiệp ở các công ty khác không ngừng khuyên, thậm chí can ngăn rằng, chớ nhận "bọn nghiện" vì sẽ làm hỏng sản xuất và làm méo mó bộ mặt công ty, dẫn đến nguy cơ sập tiệm. Bây giờ, cũng chính những người đó đang "học kinh nghiệm" của các giám đốc đi trước và thậm chí có vị nhờ làm môi giới để được tiếp nhận lao động là người sau cai. Một tín hiệu vui!

- Trung tâm Tư vấn đã thiết lập mối quan hệ tốt với Ban đại diện và với chính thân nhân (cha mẹ) lao động là người sau cai, thông báo chi tiết về kế hoạch đưa con em vào lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện, đề nghị phối hợp để thực hiện tốt chủ trương; nhanh chóng giải quyết những vấn đề nảy sinh. Vấn đề tiền lương được giải quyết với sự nhất trí cao, đến nay không gặp rắc rối nào - ngoài một vài gia đình chưa đến ngày trả lương đã đến đòi lĩnh!

Một phương án nhiều triển vọng khả thi

Đưa người sau cai tái hòa nhập cộng đồng trong các doanh nghiệp trên địa bàn các quận - huyện là phương án khá sáng tạo, thiết thực tạo

điều kiện rất tốt cho người lao động sau cai có thể kiếm sống bằng sức lao động, kỹ năng và năng lực hành nghề của mình với đồng lương bình quân ngay ở giai đoạn đầu đã có thể nuôi sống bản thân và cho các nhu cầu hằng ngày. Tất nhiên những người này phải được chuẩn bị tương đối tốt tại các trung tâm cai nghiện; tiếp theo là sự phối hợp nhịp nhàng với các doanh nghiệp trong đào tạo và bồi dưỡng tay nghề - như Trung tâm tư vấn đã tiến hành có kết quả cho đến lúc này.

Điều rất quan trọng của phương án này là nó đáp ứng nguyện vọng sâu xa của tuyệt đại đa số người sau cai cũng như gia đình họ, khi họ cảm nhận đây mới thật sự là cuộc tái hòa nhập cộng đồng đúng nghĩa. Phương án này đã chứng minh tính khả thi tại các doanh nghiệp đã dẫn ở trên.

Vấn đề đặt ra là phải làm gì để có thể nhân rộng loại hình tái hòa nhập cộng đồng này. Xét nhiều khía cạnh cũng như những điều kiện khách quan - chủ quan, phương án này có triển vọng thành công và mang tính khả thi rõ rệt. Đây mới chỉ là bước đầu, nhưng người sau cai chấp nhận dù họ vẫn còn phải chịu một sự quản lý nhất định trong ký túc xá. Đổi lại họ được sống trong không khí tự do trong xí nghiệp, cùng những lao động bình thường thi đua - thậm chí ganh đua một cách lành mạnh, sôi nổi - được hưởng lương đúng với những gì mình bỏ ra; được thực sự làm việc và nhờ làm việc nghiêm túc thì không chỉ được hưởng lương và tất cả những gì một công nhân viên khác được hưởng. Hỏi ở đâu có nơi làm việc tốt như thế cho người sau cai? Và do đó người sau cai cảm nhận - cảm thấy đang được trở lại với đời sống phố phường đông vui tấp nập. Nhiều người nói đây cảm xúc: được tự do nhìn ngắm phố phường nhộn nhịp mỗi ngày và hiểu rằng không bao lâu nữa mình ắt sẽ được hòa mình vào dòng đời - dòng người vô tận ấy. Gương bốn đồng nghiệp ở Công ty Mỹ Sơn được hồi gia, nay vẫn tiếp tục làm việc với họ là hình ảnh thật trăm phần trăm trước mắt họ.

Nhân rộng phương án này bằng cách nào, có sơ sở hiện thực?

Trước hết, người sau cai là công dân của tất cả 24 quận - huyện của thành phố (và một tỷ lệ nhỏ người ngoại tỉnh, người sống lang thang). Danh sách người cai nghiện và sau cai của 24 quận - huyện được thống kê chính xác và đầy đủ các thông số và chi tiết nhân thân: tuổi tác - giới tính - học vấn - nghề nghiệp - tình trạng gia đình - tình hình kinh tế...

Từ những bản danh sách này rút ra danh sách những người sau cai theo từng nhóm nghề qua đó biết được có bao nhiêu thợ may - thợ hồ - thợ sắt - thợ thủ công - thợ cơ khí - thợ điện - thợ hàn...

Phòng kinh tế các quận - huyện có số liệu thống kê đầy đủ quận nhà có bao nhiêu doanh nghiệp thuộc tất cả các ngành sản xuất - tương ứng với những nghề mà người sau cai sở hữu.

Như vậy ta biết là ai sẽ có thể tái hòa nhập vào doanh nghiệp nào tại địa phương mình một cách rõ ràng. Đó là cơ sở căn bản để thực hiện phương án tái hòa nhập. Vấn đề còn lại là chính quyền, các ban ngành, Mặt trận và các đoàn thể rà soát, tìm hiểu tình hình sản xuất - kinh doanh và nhu cầu sử dụng và tự nguyện tuyển dụng lao động là người sau cai của các doanh nghiệp trên địa bàn quận nhà, khi cần thì thuyết phục họ...

Trên cơ sở ấy hình thành các cụm chung cư, là chi nhánh của Trung tâm Tư vấn và cai nghiện ma túy - đơn vị có sáng kiến đưa người lao động sau cai vào các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện có kết quả cụ thể và là đơn vị có kinh nghiệm quản lý, giáo dục và tư vấn cho người sau cai trước khi đưa họ vào các doanh nghiệp. Mỗi cụm bao gồm các quận - huyện gần nhau về địa lý, qua đó tạo điều kiện cho người sau cai không phải di chuyển quá xa - như hiện nay cả trăm người phải di chuyển từ Bình Triệu, chung cư của người sau cai, làm việc trong 8 doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện hiện nay

đến quận Tân Phú (trụ sở Công ty May Đại Việt), đến Gò Vấp, trụ sở Công ty Mỹ Sơn, đến huyện Hóc Môn, quận 10...

Việc xây dựng một chung cư cho mỗi cụm như vậy là khả thi đối với thành phố, với chi phí ít tốn kém hơn nhiều lần so với việc tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhà cửa tại các Trung tâm cai nghiện tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Bằng cách này có thể và có điều kiện trực tiếp huy động sự tham gia đóng góp trực tiếp và cụ thể - chứ không phải lời hô hào chung chung - của chính quyền các cấp quận - huyện, phường - xã, các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, của gia đình người sau cai, của doanh nghiệp và của toàn dân trên các địa bàn tương ứng.

Cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy còn lâu dài chừng nào tội phạm ma túy chưa bị tận diệt, do đó các chung cư loại này còn phát huy tác dụng. Và lại, khi hết chức năng này, người ta dễ dàng chuyển đổi chức năng và công năng các công trình xây dựng này, như làm ký túc xá cho công nhân các khu công nghiệp, làm chung cư cho người lao động, người nghèo... con rất đông trên địa bàn thành phố.

Khi đưa đề xuất này lên bàn thảo luận, có nhiều người lo lắng "tỷ lệ hao hụt" cao chắc khó tránh được. Sự thật là ngay ngày đầu khai trương (11-2005) chuyển xe chở 60 lao động là người sau cai từ Bình Triệu đến Doanh nghiệp May Đại Việt ở quận Tân Phú, có 8 người sau cai đào ngũ nhưng không về gia đình. Từ đó đến nay không có thêm người nào trốn nữa. Tất nhiên người trốn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, nhưng chuyện có người trốn là tất yếu, không tránh khỏi - như đang diễn ra ở tất cả các trung tâm và trường cai nghiện tập trung vậy. ý kiến chung cho rằng nếu chỉ với 50% tổng số người sau cai tái hòa nhập cộng đồng thành công theo phương án này, có thể coi là một thành công lớn! Ai có thể dự báo hàng ngàn

người sau cai trong các trung tâm cai nghiện tập trung từng đợt lần lượt ra trại sau hạn 48 hay 60 tháng- mỗi đợt hàng trăm người - về với gia đình mà không ai bảo đảm có việc làm kiếm sống, có được bao nhiêu người sẽ không rơi vào tái nghiện?

Vấn đề đặt ra là Trung tâm Tư vấn - trong trường hợp phương án này được chấp nhận và triển khai mà được ủy quyền thực thi thì cần xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý - giáo dục - tư vấn có đủ năng lực, có tâm và xứng tầm như đội ngũ cán bộ của Trung tâm hôm nay và có một chương trình giáo dục khoa học - thiết thực nhằm chuyển tải những nội dung cần thiết và hữu ích cho người sau cai; có mối liên hệ tốt chân tình với các giám đốc doanh nghiệp để có thể đưa phương án có tính khả thi cao này - chỉ ít là từ phân tích lý luận kết hợp với thực tiễn cuộc sống đã và đang chứng minh - có thể mang lại kết quả bền vững và là một giải pháp căn cơ, lâu dài cho thành phố chúng ta.

Phụ lục 2

Ý KIẾN CỦA GIÁM ĐỐC CÁC DOANH NGHIỆP TIẾP NHẬN LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆP MA TUY

Các cuộc phỏng vấn diễn ra trong tháng 7, 8 và 11 năm 2006

1. Công ty của Ông (Bà) vận dụng tinh thần quyết định 17/2005/QĐUB ngày 31-1-2005 về quyền chủ động tuyển dụng lao động bảo đảm kế hoạch sản xuất - kinh doanh ổn định của doanh nghiệp như thế nào?

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Giám đốc Công ty TNHH May Đại Việt, 99 Tân Thành, quận Tân Phú, ĐT: 8.104074:

Thật ra Trung tâm Tư vấn giao người theo từng đợt và nói chung Công ty thông cảm với người sau cai, cho nên nhận hết; chỉ trả lại một người do bên giao chọn nhầm. Người này (nữ) vô kỷ luật, không chịu làm việc, buộc công ty phải trả lại cho Trung tâm Tư vấn. Các quyền lợi ưu tiên khác chúng tôi được biết là chỉ được hưởng sau khi đơn vị tiếp nhận từ 100 người sau cai trở lên. Hiện nay công ty đã nhận 60 người sau cai, đã gửi đăng ký đề nghị cung cấp thêm 40 người nữa, đưa tổng số lên 100, chiếm 20% tổng số công nhân trực tiếp sản xuất của công ty.

Ông Lê Văn Bốn, Giám đốc Công ty TNHH May - Thêu xuất khẩu, 42/14C Nguyễn Bình Khiêm, quận Gò Vấp, ĐT: 8 941912:

Công ty chúng tôi tiếp nhận lao động là người sau cai từ khá sớm, gọi là làm thử nghiệm mà như cách nói vui là làm chui. Trung tâm

Tư vấn giao cho chúng tôi đợt đầu (2004) 13 người, đợt hai là 11 người. Họ được học nghề khá chu đáo, có chút kiến thức ngành may, được công ty chỉ dẫn thêm một cách tận tình. Cả 24 người đều trở thành thợ chính (trong đó một em được hồi gia nhưng vẫn tiếp tục ký hợp đồng và đến làm việc), hơn một nửa số này nay đã trở thành công nhân chủ lực của công ty, nhiều người trong số đó đã vượt trình độ của nhiều công nhân bình thường. Số 18 người giao thêm đợt ba công ty cũng nhận mà không phải chọn, bởi vì một khi đưa họ vào sản xuất trong guồng máy, ai kém năng lực hành nghề thì phải phấn đấu, phải coi lao động là con đường duy nhất trở lại với xã hội. Kết quả là đến nay tất cả 42 người sau cai (trong đó có 4 người được xét hồi gia - đợt đầu 1 người và đợt 3 là 3 người - đều tự nguyện tiếp tục ký HĐLĐ với công ty như một công nhân bình thường. Số lao động là người sau cai chiếm khoảng 15% tổng số công nhân sản xuất của công ty (42/280 người). Khi mở rộng quy mô sản xuất, công ty sẽ lại nhận người sau cai. Đó cũng là nghĩa vụ của công ty đối với xã hội. Hơn nữa, người sau cai một khi được giáo dục lao động tốt, kết hợp với việc được giáo dục các nội dung thiết thực, ắt trở thành lao động tốt, nhất là sau những năm họ đã học được những bài học đường đời cay đắng khi tương lai chưa thật sự bắt đầu.

Ông Kim Đức Hiền, Giám đốc Xí nghiệp tư doanh Ngọc Hà (chế biến thực phẩm mì ăn liền): Lô D7, Cụm công nghiệp Nhị Xuân, ĐT: 7.137435.

Tôi đề nghị tiếp nhận 60 nữ và không loại ai khi Trung tâm Nhị Xuân giao người và Trung tâm quản lý người, cả trong quá trình sản xuất tại xí nghiệp. Chọn toàn nữ là sai lầm của chúng tôi. Số chị em này không thuận, một số bất trị - nghiện thuốc lá nặng, uống rượu như dân nhậu chuyên nghiệp (họ nhờ công nhân thường mua vào). Ban đầu mọi chuyện thật khó xử. Sức khỏe của chị em kém, ý thức lao động thấp. Dù công việc nhẹ và đơn giản (trong dây chuyền sản xuất mì ăn liền)

song không ai đạt chuẩn tối thiểu. Qua vài ba tháng trường ca, hướng dẫn viên kỹ thuật chỉ bảo và thường xuyên thúc dục, đến nay họ đã quen việc và đã có thể đứng máy khoảng 6 giờ/ca. Xí nghiệp không thể bố trí đi ca 8 giờ cho số người sau cai này. Chị em cần phải được giáo dục nhiều hơn nữa. Trong số họ có người nhiễm HIV, có người con nhà giàu lao động không phải cần tiền. Sau 6 tháng xí nghiệp buộc phải trả lại 10 người vì nhiều lý do khác nhau, chủ yếu là do làm việc không hiệu quả, sức khỏe kém và ý thức kỷ luật thấp.

Ngoài việc được hưởng giá thuê đất ưu tiên trong cụm công nghiệp, xí nghiệp chưa nhận được hình thức ưu tiên nào khác.

Ông Lê Quang, Giám đốc Cty May Thịnh Phát: Đầu tư xưởng may trong Trung tâm Giáo dục Nhị Xuân từ năm 2003-2004, tiếp nhận hơn 500 lao động, trong đó hơn 300 là người sau cai, số còn lại là học viên.

Công ty Thịnh Phát hoạt động sản xuất - kinh doanh đã nhiều năm nay trong Trung tâm Giáo dục Nhị Xuân. Chúng tôi được hưởng giá ưu tiên thuê đất mở nhà máy. Các loại hình ưu tiên khác đều có thông báo và Công ty đã trình tất cả các thủ tục và hiện vẫn đang chờ quyết định về mốc thời gian cho hưởng cũng như hỗ trợ vốn vay.

Tuy nhiên, một số lao động từ chối ký hợp đồng lao động vì theo họ nếu ký có nghĩa là phải ở lại lâu dài trong Trung tâm Nhị Xuân. Việc này ảnh hưởng đến quyền lợi và ưu đãi được hưởng của Công ty.

Bà Dương Hồng Nhật Diễm, Giám đốc điều hành Công ty May mặc Diễm Khanh - Khu A7- A8, Cụm CN Nhị Xuân, ĐT: 08.7137782.

Công ty Diễm Khanh tiếp nhận 160 người do các Trung tâm chuyển giao. Thật ra không chỉ Công ty chúng tôi mà các công ty khác đã đăng ký số lượng người sau cai thì tiếp nhận đủ số lượng, không chọn và cũng không có điều kiện chọn ai bỏ ai. Khi nhận xong thì

việc cần quan tâm là làm sao nhanh chóng hiểu được trình độ tay nghề cụ thể của từng người để tổ chức kiểm tra và tiếp theo là tổ chức lớp bồi dưỡng để anh chị em hiểu công việc mình sẽ làm, định mức mình phải đạt để có thu nhập tương xứng. Lo là anh chị em mới thử sức lần đầu trong môi trường sản xuất gắn với nhiều điều kiện cụ thể về kỹ năng, sức khỏe, năng lực hành nghề để có thể có khoản thu nhập đủ sống và đủ cho những chi tiêu cần thiết của cá nhân sau nhiều năm cai nghiện tập trung. Đó là lo lắng của tôi trong tư cách là người trực tiếp điều hành sản xuất.

2. Trong số lao động là người sau cai công ty đã tuyển:

Công ty May Đại Việt:

- 40 lao động nam, 20 lao động nữ.
- Khoảng 10% tổng số lao động đã có trình độ tương đương bậc 3
- Khoảng 70% số lao động có trình độ tương đương bậc 2, số còn lại là lao động phổ thông, đang được công ty hướng dẫn, bồi dưỡng tay nghề,
- 11 người mới đạt chỉ tiêu sản lượng 50%. Chịu khó học thì vài tháng sau sẽ đạt trên 80% sản lượng.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

- 34 lao động nam và 8 lao động nữ (kể cả 4 người đã được hồi gia song vẫn là người sau cai),
- Tất cả 42 lao động là người sau cai đều có trình độ từ bậc 3 trở lên.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Tất cả lao động là người sau cai mà xí nghiệp tiếp nhận đều là lao động phổ thông. Lúc đầu là 60 người, nay còn 50 người do một số kém sức khỏe và một vài lý do khác nên không thể tiếp tục lao động, dù chỉ làm việc từ 5 đến 6 giờ/ngày (ca sáng).

Công ty May Thịnh Phát:

Hiện tại Công ty Thịnh Phát tiếp nhận và đang sử dụng tổng cộng 500 lao động, trong đó có 330 người sau cai (20 nữ). Có tất cả 380 lao động trong tổng số 500 là lao động phổ thông, gồm tất cả 330 người sau cai (20 nữ).

Công ty May Diễm Khanh:

Công ty tiếp nhận 160 người mà không thể nói trình độ nghề nghiệp cụ thể của họ. Chỉ biết rằng Trung tâm giáo dục thường xuyên đã hợp tác với chúng tôi khá tốt, cho biết tình hình đào tạo nghề và cũng phối hợp trong việc bồi dưỡng tại chỗ trong chương trình ba tháng. Diễm Khanh đã làm việc này với cả tấm lòng. Thế mà chỉ trong tháng đầu đã "mất" 20 người mà nguyên nhân không phải do chúng tôi.

3. Doanh nghiệp đã ký Hợp đồng Lao động với bao nhiêu người - thuận lợi và khó khăn, trở ngại trong việc ký kết và thực hiện?

Công ty May Đại Việt:

- Tốp đợt 1 - tất cả có trình độ tương đương bậc 3 - và một phần tốp đợt 2 đều đã ký Hợp đồng Lao động.

- Số lao động còn lại của đợt 2 (khoảng trên 10 người) sẽ ký Hợp đồng lao động sau hai tháng nữa (tính từ tháng 7-2006).

Công ty kiến nghị: Cơ quan quản lý người sau cai (ở đây là Sở LĐ-TB-XH) cần thực hiện việc hỗ trợ doanh nghiệp, bởi vì doanh nghiệp phải chi phí hỗ trợ cho người sau cai trong ba tháng doanh nghiệp bồi dưỡng nghề, từng bước đưa họ tái hòa nhập vào tập thể của doanh nghiệp mà người lao động không làm ra sản phẩm thì coi như chi phí ấy doanh nghiệp phải chịu cả.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

-Tất cả 42 lao động là người sau cai đều đã ký Hợp đồng lao động, hưởng quyền lợi về tiền lương tương đương bậc 3 trở lên.

Doanh nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

-Tất cả đều ký Hợp đồng lao động đồng hạng (lao động phổ thông) với Trung tâm Nhị Xuân. Tiền lương tháng do Trung tâm Nhị Xuân nhận và phân phát theo quy định riêng của Trung tâm!

Công ty May Thịnh Phát:

Số lao động đã ký hợp đồng là 25 người (15 nữ).

Công ty May Diễm Khanh:

Công ty mới khai trương (21-8-2006) đang trong giai đoạn bồi dưỡng tay nghề cho nhiều người mới biết nghề. Những người đã có thể sản xuất đều bố trí trong các chuyền. Công ty tính là sau khi ổn định mọi mặt - kể cả ổn định nơi ăn chốn ở của người lao động và nhất là giải quyết dứt điểm vấn đề: thu nhập của người sau cai trả qua ai? (Đến nay thu nhập của người sau cai đều chuyển cho Ban Quản lý. Lúc ấy sẽ ký HĐLĐ. Mọi chi tiết về thu nhập đều công khai.

4. Nhận xét chung về trình độ kỹ thuật trên cơ sở tương đương bậc thợ và tay nghề thực tế trong sản xuất (dây chuyền đối với thợ tại các công đoạn) và trình độ tác nghiệp tại các nơi làm việc độc lập - trình độ nghiệp vụ của người làm công tác quản lý?

Công ty May Đại Việt:

- Nhìn chung người sau cai phần lớn vào cuộc nhanh, nhiều người ý thức khá rõ về lỗi lầm của mình trong quá khứ. Ai hiểu được điều ấy đều cố gắng vươn lên trong sản xuất - nhất là công ty bố trí người sau cai làm việc chung với công nhân bình thường. Đã có những

cuộc thi đua ngầm khá tích cực giữa người sau cai và công nhân bình thường. Một tỷ lệ khoảng 30% số người sau cai chuyển biến chậm hơn so với số đông. Tuy nhiên, với không khí thi đua và cơ hội có việc làm lâu dài, có thể tin là số này cũng sẽ tiến bộ nhanh.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Không khí thi đua trong công ty tốt, người sau cai làm chung với công nhân bình thường, tạo không khí ganh đua. Nhiều lao động là người sau cai tiếp thu kỹ thuật và tổ chức công việc khoa học nhanh, nhiều người đã và đang tiếp tục vượt những lao động bình thường. Có việc làm và thu nhập cao, ổn định là điều kiện tốt nhất để người sau cai nhanh chóng trở lại đời thường. Tất nhiên tự họ phải có quyết tâm vượt qua cám dỗ với sự trợ lực của doanh nghiệp và Trung tâm Tư vấn.

Xí nghiệp tư nhân Ngọc Hà:

Là lao động phổ thông, công việc không phức tạp, nhưng những lao động sau cai làm việc trong xí nghiệp tiến bộ nghề nghiệp chậm. Trong khi đó sinh hoạt của một số không nhỏ là đáng lo ngại. Cần có biện pháp nào đó, nếu không khi vào khu tập thể sẽ sinh nhiều chuyện một khi họ không chịu sự giám sát chặt chẽ.

Công ty May Thịnh Phát:

Số lao động được tuyển chọn từ đầu cộng với số công nhân do Thịnh Phát đào tạo - trong xưởng đào tạo Thịnh Phát xây dựng trong Trung tâm Nhị Xuân - đều đạt trình độ thợ nhất định, bảo đảm những vai trò chính trong dây chuyền sản xuất, qua đó bảo đảm Công ty hoạt động sản xuất - kinh doanh ổn định.

Với thời gian, Công ty đã tổ chức kèm cặp, hướng dẫn cho nên tay nghề người sau cai cùng với thời gian làm việc, được nâng lên rõ rệt.

Thịnh Phát cũng tiếp nhận và đào tạo cán bộ điều hành, quản lý dây chuyền sản xuất và những người này đã thạo việc, hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ, bảo đảm sản xuất được tiến triển thuận lợi.

Công ty May Diễm Khanh:

Nhiều trong số 160 lao động Diễm Khanh tiếp nhận có ý thức khá tốt. Họ mong muốn chân thành được làm việc, lao động và có thể kiếm sống bằng sức lực và trình độ kỹ thuật của mình. Nhiều người cố gắng và kiên nhẫn một cách đáng quý. Đó là điều phải ghi nhận một cách khách quan, công bằng. Nhưng, trình độ tay nghề của một tỷ lệ cao là không đáp ứng yêu cầu nhiều mặt. Điều đó là không khó hiểu, vì phần lớn trước khi đi cai nghiện không có nghề hoặc có nghề phụ không phải thuộc ngành may mặc, mới được đào tạo nghề không chính quy (tức làm theo cách "nghề truyền nghề" là chính), được bồi dưỡng ba tháng thì chỉ có thể làm quen công việc, thiết bị, máy móc... cho nên không hoàn thành chỉ tiêu số lượng cũng như chất lượng (chỉ đạt từ 50%, người cao nhất chưa tới 70%). Sức khỏe của số đông người sau cai chưa thật sự hồi phục, lại thêm nghiện thuốc lá cho nên tặng người hom hem!

Một nguyên nhân khác rất có thể tác động đến phong cách lao động của họ: đó là họ làm việc với nhau, không có cơ hội làm chung với những lao động bình thường, cho nên không so sánh năng suất của nhau, qua đó cũng không có điều kiện thi đua - ganh đua nhau qua so sánh tiền lương.

Với công việc như của Công ty Diễm Khanh - thời trang bình dân, không phải hàng hiệu - thì một khi hoàn thành định mức (trên 90%) thì thu nhập ròng sẽ vào khoảng 850.000đ/tháng. Vượt mức thì có thể lĩnh 1 triệu hoặc hơn nữa. Chúng tôi rất muốn làm cho người sau cai hiểu điều này. Tất nhiên là điều kiện ăn ở hiện nay đang tác động không tốt đến người sau cai đang làm việc ở Cụm công nghiệp Nhị Xuân.

5. Nhận xét về tinh thần, thái độ và kỷ luật trong lao động - sản xuất thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động của lao động là người sau cai tại các vị trí làm việc. Dự báo về sự đóng góp lâu dài của những lao động là người sau cai vào kết quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp?

Công ty May Đại Việt:

Đến nay, sau hơn hai quý lao động trong công ty, đa số người sau cai biểu thị tinh thần, thái độ và kỷ luật lao động tốt. Trình độ chuyên môn được nâng lên và từng bước đạt chỉ tiêu số lượng và chất lượng, năng suất lao động. Số còn lại có tinh thần phấn đấu và triển vọng sau 2 đến 3 tháng nữa họ cũng sẽ đuổi kịp lớp trước. Tất nhiên một thiếu số nhỏ cần cố gắng hơn nữa. Chúng tôi đã phản ánh kịp thời với Trung tâm Tư vấn để cùng nhau phối hợp hành động trong việc giáo dục - động viên - khuyến khích tỷ lệ nhỏ này kiên trì trong lao động và rèn luyện.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Ở Công ty Mỹ Sơn, tình hình phát triển thuận chiều. Người sau cai đang khẳng định mình từng ngày. Tất nhiên không nên quá lạc quan mà bỏ quên công tác giáo dục - tư vấn và uốn nắn hành vi ứng xử hằng ngày, trong các tình huống nhạy cảm khác nhau.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Như đã nói ở trên, số lao động sau cai cần được quản lý và giáo dục nhiều lĩnh vực. Về phía nhà sản xuất chúng tôi gắng sức hướng dẫn họ. Tuy nhiên do sức khỏe kém, lại lao động phổ thông nên thu nhập không cao (bình quân 250.000 đ/tháng) sẽ ảnh hưởng đến tâm tư của chị em xét về lâu dài.

Công ty May Thịnh Phát:

Việc hoàn thành chỉ tiêu sản xuất trong tình hình sản xuất trong trung tâm cai nghiện là rất linh hoạt. Sự thật là không thể giao chỉ tiêu cụ thể mà ai làm được bao nhiêu thì gọi là thực hiện được bấy nhiêu chỉ tiêu. Chỉ ở đây chuyển sản xuất công đoạn trước trực tiếp đến công đoạn sau đòi hỏi phải nhịp nhàng thì Công ty đã giao cho những công nhân có tay nghề tin cậy, quen việc và sức khỏe tốt. Những công việc khác không phụ thuộc vào nhau thì làm được bao nhiêu thì coi như hoàn thành ngân ấy và tiền lương (thấp, tất nhiên) phụ thuộc vào "chỉ tiêu thật" ấy. Dù vậy, người sau cai tỏ ra có nhiều cố gắng hợp tác với nhau và nâng chỉ tiêu tháng sau cao hơn tháng trước. Chất lượng cũng được đảm bảo.

Trong thời gian những tháng cuối năm, ngành may vào "thời vụ làm ăn tấp nập" do có nhiều đơn hàng, do vậy một mặt Công ty phải quyết định nâng định mức sản phẩm/đơn vị lao động/ngày công và tăng ca. Việc này có cái khó vì người lao động - cả người sau cai - đều do trung tâm quản lý, nhưng vì sản xuất cho nên phải cố gắng vượt qua.

Thịnh Phát còn có năng lực và nhu cầu mở rộng sản xuất trong Trung tâm giáo dục Nhị Xuân và sẽ tuyển thêm 100 người sau cai.

Công ty May Diễm Khanh:

Định mức thì đã nói ở trên. Về tinh thần lao động tôi xin được nói thật lòng, trong tư cách là người gần gũi và hiểu được tâm tư của lao động là người sau cai trong doanh nghiệp mình:

- Số đông đến Nhị Xuân đều có mong muốn chân thành, thực sự cầu tiến, muốn thật sự lao động kiếm sống. Tinh thần, thái độ tích cực ấy có thể khắc phục điểm yếu kỹ thuật, sức khỏe khi họ biết mới làm được có chừng ấy thì cũng chỉ được hưởng chừng ấy thôi. - Họ chưa

gắng hết sức do còn bị ức chế nhiều thứ, không có người làm chuẩn, không có người và việc để so sánh, nhất là so sánh thu nhập.

- Nhưng ức chế nhiều người không vượt qua là chuyện ăn ở. Họ vẫn sống trong khu nhà thuộc Trung tâm Giáo dục Nhị Xuân, vẫn chịu sự giám sát quá chặt chẽ như khi là học viên cai nghiện bắt buộc; điều kiện sinh hoạt thiếu thốn, thiếu nước, ăn uống kham khổ; tiền lương không được nhận...Tóm lại mọi thứ khác hẳn với những gì họ được nghe.

6. Nhận xét về sức khỏe, sức bền cơ bắp, kỹ năng, năng lực hành nghề của người sau cai thể hiện trong quá trình lao động từ ngày được tiếp nhận tham gia sản xuất - kinh doanh tại doanh nghiệp!

Công ty May Đại Việt:

Sức khỏe, sức bền và năng lực hành nghề của người sau cai nói chung đều bị hạn chế. Dù vậy, 70% tổng số lao động là người sau cai vẫn có khả năng theo được. Tuy nhiên họ cần tăng cường sức khỏe bằng chế độ ăn uống khá hơn - việc này là có thể thực hiện khi người lao động đã có lương đủ cho chi dùng vào khâu quan trọng này. Số còn lại, ngoài việc tăng cường thể lực còn phải vượt qua sự trì trệ, nhất là trì trệ trí não, thì vẫn có thể đứng vững.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Như đã dẫn, 42 công nhân Mỹ Sơn là người sau cai đã và đang trở thành những lao động bình thường, sức khỏe sung mãn, tay nghề tốt, năng lực hành nghề thành thạo.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Các cô gái của xí nghiệp yếu về sức khỏe, kém về sức bền, cho nên mới chỉ làm việc chưa đến 6 giờ/ca - dù họ đã có điều kiện vật chất bồi dưỡng khỏe hơn. Những người này cần phải được bồi dưỡng về ý chí, nghị lực.

Công ty May Thịnh Phát:

Trong số 350 người sau cai làm việc tại Công ty Thịnh Phát (20 nữ), có khoảng từ 50 đến 70 người sức khỏe không đảm bảo để có thể lao động 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần. Những người này cũng chỉ làm được số lượng sản phẩm khiêm tốn trong ca sản xuất và hệ quả tất yếu là thu nhập thấp nhất xưởng.

Công ty May Diễm Khanh:

Đúng là sức khỏe còn eo uột, nghiện thuốc lá quá nặng sẽ rất khó phục hồi để có thể nhanh chóng thực hiện định mức, cho dù việc nâng cao kỹ năng và năng lực hành nghề không khó do sinh chị em khéo tay.

7. Nhận xét về tinh thần đoàn kết hợp tác và tương trợ nhau trong quá trình sản xuất tại doanh nghiệp, quan hệ giữa người sau cai và công nhân của doanh nghiệp thể hiện qua kết quả sản xuất và mối quan hệ đồng nghiệp!

Công ty May Đại Việt:

Chúng tôi bố trí người sau cai và lao động bình thường làm chung trong dây chuyền, phân xưởng. Ban đầu mọi chuyện không đơn giản khi hai bên chưa hiểu nhau, thậm chí có tình trạng đổ kỵ. Những ngày đầu cả hai bên, nhất là công nhân bình thường - e ngại phải làm chung với người nghiện! Còn người sau cai cũng không dấu được mặc cảm mình là con nghiện. Nhưng tình người dần dần sáng sủa rõ rệt. Nhiều người sau cai muốn và trong thực tế cố gắng cao nhất để chứng minh mình không phải như người ta nghĩ. Không khí thi đua trở nên sôi động, mang lại lợi ích cho cả ba bên là công ty, công nhân bình thường và người sau cai.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Những ngày vực và bản khoán từ ngày đầu dần dần được khắc phục, trước hết là do người sau cai thể hiện khá tốt khả năng và tinh thần vào cuộc của mình. Thế rồi mọi chuyện ở đây nhanh chóng thông đồng bén giọt, không có bất cứ trục trặc nào. Hiện nay nhiều lao động bình thường ganh tị với những lao động làm việc khá nhất lại chính là người sau cai!

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Dây chuyền sản xuất của xí nghiệp buộc các vị trí phải ăn khớp với nhau, hơn nữa người sau cai chỉ đủ sức khỏe làm việc 6 giờ/ca, vì vậy không thể cho hai nhóm đi chung ca.

Công ty May Thịnh Phát:

Dù nhiều người không an tâm do sợ phải lưu lại lâu dài trong trung tâm cai nghiện tập trung, song người sau cai đã hợp tác với nhau, hỗ trợ nhau trong quá trình lao động sản xuất. Thái độ lao động không có gì đáng chê trách. Người sau cai từ khi biết chủ trương nhà nước cho hồi gia sau khi thực hiện xong thời hạn quy định trong Đề cương hậu cai - tối đa là 60 tháng, đã trở nên linh hoạt hơn.

Công ty May Diễm Khanh:

Như tôi nhận xét những người tự nguyện đến Nhị Xuân phân đông là có ý chí, cho dù ý chí ấy rất dễ vỡ khi gặp trắc trở. Gia đình các em cũng rất đồng tình, rất mong con em họ có nơi lao động kiếm sống và thậm chí định cư luôn ở Nhị Xuân. Cả anh chị em và gia đình tỏ quyết tâm rất cao. Người sau cai coi nhau là bạn tốt vì cùng chung cảnh ngộ cho nên nội bộ đoàn kết, không gây ra rắc rối gì cho nhà máy.

Nhưng ở Diễm Khanh, việc xảy ra phức tạp lỗi lại không phải do lao động là người sau cai cả. Ngay từ ngày đầu, viên chức của Công ty

đã trở thành gian thương. Một số người đã mua thuốc lá, thuốc tây gây nghiện vào bán với giá cắt cổ cho người sau cai. Không thể nói ai là người chủ động trước, nhưng điều chắc chắn có thể khẳng định những nhân viên này của tôi là những người hư hỏng kể cả khi người sau cai nhờ mua chất kích thích họ là những người thần kinh bình thường, phải biết từ chối việc làm nguy hại ấy chứ! Như tôi đã nói, người sau cai vẫn còn trong tình cảnh rất dễ vỡ khi họ rơi vào ức chế cồn con - mà ức chế về nơi ăn chốn ở thì không hề nhỏ. Tôi đã quyết định sa thải những nhân viên làm vậy, nhưng quả là không thể nói những người còn lại và những người mới có rơi vào tình trạng đó không! Cần những biện pháp có hiệu lực khác.

8. Có hiện tượng lười lao động, bỏ bê công việc, trốn việc theo hình thức lãn công trong quá trình tham gia lao động sản xuất trong doanh nghiệp?

Công ty May Đại Việt:

Cá lẽ có người do sức khỏe kém cho nên có lúc tỏ ra mệt mỏi, nhưng không phải lãn công. Công ty lo chuyện sức khỏe cho những người yếu và không ép các em. Chúng tôi hiểu tình cảnh của họ.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Ở Công ty Mỹ Sơn không có biểu hiện nào liên quan đến những nội dung này. Thật đáng mừng cho chúng tôi và cho chính những người sau cai.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Do sức khỏe có hạn nên người sau cai không thể đi đủ ca 8 giờ. Khi đây chuyển hoạt động liên hoàn gắn với tất cả các thành viên cho nên không ai dám bỏ chỗ của mình.

Công ty May Thịnh Phát:

Không có hiện tượng bỏ việc, trốn việc. Tuy nhiên vẫn còn người đùa nghịch trong dây chuyền sản xuất.

Công ty May Diễm Khanh:

Họ không lười nhưng lao động không khẩn trương và sức khỏe kém cho nên không làm nổi 8 giờ/ca. Vì vậy không thực hiện được định mức, thu nhập thấp, rơi vào... chán. Tôi nói với họ nếu sau một thời gian hướng dẫn và làm quen với công việc nữa, nếu ai không thực hiện từ 90% định mức trở lên (để có mức thu nhập 850.000đ/tháng thì Công ty trả lại cho Ban Quản lý và các trung tâm).

9. Người sau cai có biểu hiện thêm chất kích thích qua hành động, cử chỉ và thái độ như ngáp vặt, mệt mỏi, lơ đãng, quờ quạng chân tay.....?

Công ty May Đại Việt:

Có hiện tượng mệt mỏi, có người có lúc lơ đãng nhưng không thấy hiện tượng lên cơn thêm trong ca làm việc. Bên ngoài công ty chúng tôi không biết phản ứng của người sau cai như thế nào.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Không có biểu hiện thêm chất kích thích. Bên ngoài khuôn viên công ty từ ngày có lao động là người sau cai về làm việc, đã xuất hiện các nhóm bán dạo ma túy. Tôi đã đích thân liên hệ với cảnh sát khu vực và công an phường về tình hình nguy hiểm này. Công an vào cuộc và sau đó không còn xuất hiện các nhóm ấy. Giờ giải lao, nghỉ trưa người sau cai hút thuốc lá như công nhân bình thường. Tôi chỉ có thể khuyên các em hút ít để giữ sức khỏe chứ không thể cấm họ được.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Đáng tiếc một số đông - khoảng 50% - người sau cai nữ đã nhờ lao động bình thường mua thuốc lá và rượu mạnh cho họ. Một số cô gái hút thuốc lá như đàn ông và uống rượu cũng không kém! Phải giáo dục họ nếu không thì khi chuyển đến ký túc xá mà lơ lửng quản lý thì số người này khó tránh khỏi rơi vào tái nghiện.

Công ty May Thịnh Phát:

Không có hiện tượng thèm chất kích thích mạnh. Nhiều người biểu lộ thèm thuốc lá.

Công ty May Diễm Khanh:

Có, thậm chí nhiều!

10. Tiền lương do người sau cai so với lao động bình thường có gì khác nhau và khác nhau như thế nào? Trả lương cho người sau cai theo phương cách nào? Người sau cai có phản ứng gì với mức lương, cách trả lương? Đề xuất của doanh nghiệp?

Công ty May Đại Việt:

Lương của tất cả lao động hằng tháng được công bố công khai trước ngày trả lương tương xứng với kết quả sản xuất cũng được công bố công khai để mọi người tự kiểm tra và so sánh giữa người lao động với nhau và giữa các tổ sản xuất. Việc này có tác động kích thích tốt không chỉ với người sau cai mà với tất cả công nhân trong công ty. Không có bất cứ phân biệt nào giữa lao động bình thường với lao động là người sau cai. Đã có thỏa thuận là lương của người sau cai được trả cho gia đình hoặc chuyển vào sổ tiết kiệm sau khi trừ những chi phí cần thiết là tiền xe bus (được trợ giá 50%) và tiền ăn bữa tối trong chung cư (bữa ăn sáng có thể mua trong căng tin công ty hoặc

trên đường đến công ty), còn bữa ăn trưa do công ty đài thọ. Tất cả mọi lao động được hưởng phúc lợi như nhau, bao gồm tiền thưởng năng suất, lương tháng 13, được hưởng chế độ nghỉ phép, đi tham quan - tham quan, du lịch ngắn ngày do công ty tổ chức...

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Lao động là người sau cai hưởng mọi quyền lợi như tất cả công nhân khác trong công ty, được hưởng tất cả các chế độ phúc lợi xã hội. Lương trả cho gia đình hoặc chuyển vào sổ tiết kiệm theo thỏa thuận đã được nhất trí của các bên liên quan sau khi trừ những khoản theo quy định. ở công ty cuộc thi đua tăng năng suất để có tiền thưởng cao đang nghiêng về lao động là người sau cai.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Do Trung tâm Nhị Xuân vẫn quản lý toàn diện cho nên tiền lương hàng tháng, các khoản thu nhập khác của người sau cai được chuyển cho Trung tâm Nhị Xuân chi trả cho người lao động theo quy định của Trung tâm. Sự thật là ca lao động chỉ 6 giờ và chỉ đi ca sáng và là lao động phổ thông cho nên tiền lương hàng tháng là không cao, chắc hẳn người sau cai không thể vui mừng.

Công ty May Thịnh Phát:

Công ty trả lương theo sản phẩm làm ra theo thực tế số liệu thống kê. Lương được chuyển cho lãnh đạo Trung tâm Nhị Xuân. Các bước tiếp theo do Trung tâm Nhị Xuân xử lý.

Công ty May Diễm Khanh:

Trả lương theo định mức, chất lượng và kỷ luật lao động - vi phạm bị trừ điểm. Tất cả đều công khai, minh bạch. Công ty không biết người lao động được lĩnh bao nhiêu từ Trung tâm sau khi trừ các khoản (lương chuyển cả cục theo danh sách cho Trung tâm và ở đó họ phân phối cho người lao động.

11. Cần tiếp tục giáo dục người sau cai làm việc kiếm sống trong doanh nghiệp những nội dung gì, hình thức và biện pháp thực hiện như thế nào để người sau cai ngày càng trưởng thành?

Công ty May Đại Việt:

Tinh thần lao động và kiếm sống bằng chính sức lực và khả năng của mình mới tạo được sự tiến bộ bền vững. Công ty có thể qua lao động sản xuất - tiền lương, thưởng... góp vào việc giáo dục lao động và tuân thủ Luật lao động; những mảng khác về tuân thủ pháp luật Trung tâm Tư vấn cần quan tâm thường xuyên.

Công ty May Thêu Mỹ Sơn:

Ở Mỹ Sơn tôi luôn dùng những từ nhẹ nhàng với các em, không coi họ là người làm thuê, không ra lệnh, không sai bảo mà chỉ nhờ các em làm việc tốt. Có cách nào xóa định kiến với người cai nghiện. Cần coi trọng việc kiểm tra - không làm lộ liễu - thường xuyên mọi hành vi của người sau cai, kể cả với những lao động tốt. Giáo dục tránh và khắc phục đến nơi đến chốn hành động và suy nghĩ bạo lực.

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

Giáo dục nhân cách - nhân phẩm cho người sau cai là rất cần thiết nhất là trong giai đoạn tái hòa nhập cộng đồng, coi như cơ hội cuối cùng để họ có thể trở lại với đời sống xã hội.

Công ty May Thịnh Phát:

Cần giải quyết dứt điểm lương của người lao động bằng hình thức thống nhất giữa trung tâm - người lao động và gia đình.

Công ty May Diễm Khanh:

Họ còn phải hoàn thiện nhiều thứ, nhưng trước hết có thể bớt lên lớp - như kiểu mỗi tuần ba đêm học chính trị như hiện nay - mà thay vào đó tổ chức cuộc sống tốt, giải quyết chế độ sông phẳng, tổ chức cuộc sống vui vẻ, lành mạnh tôn trọng người, thì kết quả giáo dục sẽ tốt hơn.

12. Từ kết quả thực tiễn, dự báo triển vọng thành công lâu dài, bền vững của những lao động là người sau cai làm việc kiếm sống tại doanh nghiệp!

Công ty May Đại Việt:

Kết quả bước đầu là có thể chấp nhận, dù vẫn còn nhiều vấn đề phải tiếp tục giải quyết, khắc phục. Chỉ môi trường lao động nghiêm túc thì mới có thể nói đến thành công lâu dài. Nói như vậy là vì Công ty chúng tôi đầu tư một dây chuyền may tại một Trung tâm ở Bình Phước, nhưng sản xuất ở đó không có kết quả. Vì sao? Một trong những nguyên nhân chính là công tác quản lý chưa đạt: quản lý nhân công (giờ lao động, định mức, chất lượng...) và quản lý kỷ luật sản xuất, trật tự nội vụ trong sản xuất cần người có chuyên môn và có uy tín.

Một khi hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty bền vững, có triển vọng đứng vững và phát triển - như Đại Việt chúng tôi không chịu ảnh hưởng của việc hội nhập WTO - nếu người lao động cơ chỉ và cố gắng thì có thể kiếm sống một cách bình thường tại công ty, đời sống được bảo đảm. Quyết định cuối cùng đảm bảo thành công nằm trong tay người sau cai. Về phía Công ty, chúng tôi sẽ hết lòng.

Công ty May - Thêu Mỹ Sơn:

Cứ như tình hình hiện nay, lao động các loại, kể cả người sau cai, được tạo điều kiện tốt nhất ở Công ty Mỹ Sơn. Lao động và lao động một cách nghiêm túc là con đường duy nhất đưa người sau cai trở về với đời thường, có quyền tự hào như mọi công dân bình thường. Mỹ Sơn là công ty có uy tín, sẽ không chịu tác động trong bất cứ hoàn cảnh nào, sẵn sàng bồi dưỡng những người sau cai gắn bó với công ty. Đã có 4 người được xét hỏi gia nhưng vẫn tiếp tục ký hợp đồng lao động làm việc lâu dài, bất chấp đường sá xa xôi.

Nên tìm cách làm thế nào người sau cai có con đường ngắn nhất đến làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận - huyện vốn rất rộng của thành phố.

Xí nghiệp Ngọc Hà:

Rất khó nói với số lao động của XN hiện nay dù chị em có tiến bộ.

Công ty May Diễm Khanh:

Tôi khẳng định các bên gắng lên một vài bậc thì kết quả sẽ tốt. Tôi gặp hết số người sau cai làm việc trong Công ty, gặp gần hết cha mẹ người lao động. Ai cũng nói rằng, sau 4, 5 năm sống trong các trung tâm cai nghiện không biết tương lai sẽ về đâu. Nay được Nhà nước tạo điều kiện để có thể lao động kiếm sống trong điều kiện bình đẳng với mọi người bình thường thì vì cớ gì mà không cố gắng tối đa để có cuộc sống không như trước kia, sống chết không cần quan tâm, tương lai không cần bàn đến! Tôi chứng kiến nhiều chục người dơ tay nói lời cam đoan với thái độ có tính thuyết phục.

Có điều là họ mong và đề nghị - không dám yêu cầu - được có nơi ăn ở như nhà nước đã hứa, tin ở họ có thể làm lại cuộc đời và đề nghị được về thăm gia đình trong ngày nghỉ cuối tuần, nếu không phải là 4 lần trong bốn ngày chủ nhật thì 2 lần trong tháng!

13. Những câu sau đây dành cho Giám đốc các doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân.

- Việc người lao động vẫn còn sống trong trung tâm cai nghiện - do chưa có khu chung cư của cụm công nghiệp - được người sau cai chấp nhận hay phản ứng và phản ứng với mức độ nào?

- Trong trường hợp Ban Quản lý Cụm công nghiệp triển khai mô hình giáo dục, tiếp tục hoàn thiện hành vi, nhân cách và thái độ lao động... cho lao động là người sau cai làm việc trong các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, Doanh nghiệp có sẵn sàng giành cho lao động là người sau cai hai buổi sinh hoạt/tháng (một buổi nghe giảng các chuyên đề tại hội trường và một buổi thảo luận- tư vấn tại

tổ) và tạo điều kiện cho một cán sự tư vấn có phòng làm việc và hưởng lương trong thời gian làm cầu nối tổ thức triển khai và phối hợp với Ban quản lý cụm công nghiệp thực hiện chương trình giáo dục này - theo chủ trương của lãnh đạo TP HCM?

Xí nghiệp thực phẩm Ngọc Hà:

- Người sau cai tổ ra khá bức xúc vì vẫn ở trong khuôn viên Trung tâm cai nghiện và bức xúc việc Trung tâm lĩnh lương thay họ. Nên xây dựng khu tập thể nhanh hơn, không nên chờ xây dựng đồng bộ
- Tuy nhiên, việc quản lý những người sau cai như những lao động nữ tại xí nghiệp chúng tôi, không phải là việc giản đơn.

- Trong trường hợp triển khai chương trình giáo dục, xí nghiệp sẵn sàng chấp nhận trả lương trong thời gian ấy và bố trí phòng làm việc cho một cán bộ chuyên trách công tác giáo dục - tư vấn, phối hợp với cơ quan quản lý và chức năng phục vụ hoạt động giáo dục lao động là người sau cai; đồng thời chấp nhận để người sau cai có từ 1 đến 2 buổi trong tháng cho việc học tập chính trị. Các hoạt động giáo dục bổ trợ nên tiến hành trong cư xá.

Công ty May Diễm Khanh:

Chúng tôi ủng hộ vì trước hết việc đó tạo ra con người có tư cách, lao động có hiệu quả, tức là doanh nghiệp có lợi trước tiên!

14. Những ý kiến đề xuất, kiến nghị về tất cả những nội dung liên quan đến lao động là người sau cai lao động kiếm sống tại doanh nghiệp; về chính sách chế độ đối với doanh nghiệp trong tư cách là những nhà đầu tư có tâm huyết với sự nghiệp nhân văn cao cả này?

Ý kiến chung thống nhất là: Cấp quản lý nên nghiên cứu phương án tái hòa nhập cộng đồng bằng cách nhanh chóng hoàn thiện xây dựng

Cụm công nghiệp - khu dân cư Nhị Xuân và đặc biệt là đưa người sau cai vào các cơ sở sản xuất trên địa bàn quận - huyện. Với hình thức này, người sau cai có công việc làm và phải làm việc thật sự thì mới có thu nhập tương xứng và chỉ với thu nhập đạt mức trung bình của người lao động bình thường thì mới bảo đảm cuộc sống để sống lương thiện. Khoản thu nhập như ở Mỹ Sơn, Đại Việt không thể có được khi người sau cai tham gia sản xuất tại hầu hết cơ sở sản xuất trong các trung tâm cai nghiện tập trung.

Tái hòa nhập tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn quận - huyện có thể và cần huy động được sức mạnh và sự hợp tác, góp sức vào nhiều mặt của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của các quận - huyện, tăng thêm sức mạnh cho doanh nghiệp và người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ nhạy cảm và quan trọng này.

Nên chăng tổ chức các Cụm chung cư cho các quận - huyện gần nhau, cũng do Trung tâm Tư vấn quản lý để đưa người sau cai về quận mình, gần nhà để hợp lý hóa chuyện đi lại, ăn ở, sinh hoạt và học tập cho họ.

Bà Nhật Diễm - Công ty Diễm Khanh:

Tôi đã viết ý kiến đề xuất cụ thể trong kỳ Hội thảo ngày 10-11-2006 và rất nhất trí với các ý kiến nêu trên.

Phụ lục 3

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG VÀ QUẢN LÝ GIÚP NGƯỜI TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG:

- Ngay từ khi bắt đầu triển khai Đề án, thành phố đã giải quyết hồi gia trước thời hạn, không chuyển qua giai đoạn sau cai nghiện cho 118 người, cụ thể có 69 người du học nước ngoài, 31 người về đi học lại trong nước, 15 người xuất cảnh định cư, 03 người xuất khẩu lao động.

- Thực hiện kế hoạch 6752/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2005 của UBND TP về xét duyệt, giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện, đến nay đã có 11.099 người tái hòa nhập cộng đồng, trong đó có 9.325 người về thành phố, 490 về các tỉnh, 769 người chọn hướng về làm việc tại cụm công nghiệp Nhị Xuân, 506 người tái định cư hoặc ở lại làm việc tại trung tâm, có 9 người chuyển sang cơ sở bảo trợ xã hội.

Các địa phương đã giải quyết cho 8.259/9.325 người tái hòa nhập cộng đồng (88,6%) được nhập lại hộ khẩu, có 1.066 trường hợp chưa nhập được nguyên nhân là người trốn nghĩa vụ quân sự, nhà đã giải tỏa hoặc bán nhà đi nơi khác sinh sống, người nhập cư trước đây từ các tỉnh khác đến tạm trú không có hộ khẩu, một số khác tử vong vì bệnh AIDS (336). Số còn lại đang xúc tiến thủ tục và được cơ quan Công an tập trung giải quyết trong khuôn khổ, quy định của Luật cư trú.

- Giải quyết việc làm cho người tái hòa nhập cộng đồng:

Hầu hết quận - huyện đều tích cực giúp đỡ giải quyết việc làm cho người tái hòa nhập cộng đồng mặc dù tình hình giải quyết việc làm

chung tại các địa phương còn nhiều khó khăn. **Chỗ làm việc phần lớn do gia đình, người thân giúp đỡ (70%) và một số khác do chính quyền giúp đỡ (30%). Số người tái hòa nhập cộng đồng có sức khỏe tốt, có việc làm ổn định tại các địa phương 7.087 người (tỷ lệ 76%), với thu nhập bình quân là 800.000-1.500.000 đồng/tháng.**

- Trợ giúp vay vốn tạo việc làm:

Bên cạnh nguồn vốn được huy động từ Quỹ xóa đói giảm nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội; nguồn vốn từ ủy ban phòng chống AIDS, nguồn vay từ các đoàn thể địa phương; đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh...giúp đỡ người tái hòa nhập cộng đồng vay vốn tạo việc làm. Đến nay đã có 530 người được vay với tổng số tiền là 2.627 triệu đồng, bước đầu việc làm ăn có hiệu quả và tỷ lệ trả vốn vay đúng hạn đạt 98%.

- Chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS:

Quan tâm chăm sóc người tái hòa nhập cộng đồng bị nhiễm HIV, thành phố triển khai mạng lưới các trung tâm tham vấn và hỗ trợ cộng đồng quận- huyện đã có nhiều hoạt động trong khám và điều trị cho người bị bệnh AIDS và hạn chế lây nhiễm HIV trong cộng đồng, gồm có 22 phòng tham vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện, 20 phòng khám ngoại trú miễn phí điều trị bệnh thông thường, bệnh nhiễm trùng cơ hội cho người nhiễm HIV, trong đó có 12 phòng khám có điều trị ARV.

- Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ-đội nhóm:

Các đoàn thể địa phương (hội liên hiệp phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh...) đã thành lập 76 câu lạc bộ - đội nhóm thu hút 2.947 người tái hòa nhập cộng đồng tham gia tại các quận 1, 3, 4, 5,6,8, 10,11,12, Phú Nhuận, Gò Vấp, Thủ Đức, Hóc Môn, Bình

Thanh với nhiều tên gọi như Kiên Trì (quận 1), Tia Chớp (quận 5); Gia đình hạnh phúc, Ông bà cháu, Bạn giúp bạn, Thanh niên (quận 6); Lá chắn (Bình Thạnh, Phú Nhuận); Niềm tin (huyện Hóc Môn, Phú Nhuận); Bầu trời xanh, Misa (Bình Thạnh). Nội dung và hình thức sinh hoạt các câu lạc bộ phong phú như giao lưu văn nghệ; truyền thông kiến thức phòng chống ma túy, HIV/AIDS, an toàn tình dục, tình bạn và tình yêu trong cuộc sống; làm thế nào để thay đổi cách nhìn của những người xung quanh về người tái hòa nhập cộng đồng; trang bị các kỹ năng sống, phòng chống tái nghiện cho người tái hòa nhập cộng đồng... Các buổi sinh hoạt được các câu lạc bộ chuẩn bị tốt nội dung, hình thức như địa điểm tổ chức ở các công viên, khu di tích lịch sử, đi dã ngoại để tạo cảm giác thoải mái, vui thích cho người tái hòa nhập cộng đồng.

- Số người tái hòa nhập cộng đồng và số tái nghiện:

Đến nay số người tái nghiện tại cộng đồng là 428/89.325 người (tỷ lệ 4,79%), có 46 người vi phạm bị xử lý hình sự, 310 người bị đưa trở lại cơ sở chữa bệnh. Tuy nhiên thành phố xác định số người tái nghiện sẽ còn tiếp tục tăng lên trong thời gian tới, do đó cần phải dồn sức thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, phòng chống tái nghiện nhiều hơn nữa.

Qua khảo sát nguyên nhân tái nghiện phần lớn do bạn bè cũ rủ rê (68,69%), buồn do bệnh AIDS (7,24%), mua hút thử có nghiện lại không (4,91%), bị quan chán đời, gia đình không quan tâm (19,16%). Phần lớn người tái nghiện trong khoảng thời gian từ 6 tháng trở lại sau khi được tái hòa nhập cộng đồng (chiếm 75,23%).

*(Trích Báo cáo tại Hội nghị sơ kết 4 năm
thực hiện Nghị quyết 16/2003 của Quốc hội
tại TPHCM. tháng 11-2007)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO PHẦN II

1. Luật Phòng chống ma túy.
2. Thông tư liên tịch số 31/1999/QĐ-TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 20-12-1999 hướng dẫn quy trình cai nghiện, phục hồi sức khỏe, nhân cách cho người nghiện ma túy.
3. Kế hoạch 3080/KH/UB, tháng 7-2003 của ủy ban nhân dân TP HCM về triển khai Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.
4. Nghị quyết NQ 16/2003/QH11, ngày 17-6-2003, về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ở TP HCM và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
5. Quyết định 198/2003/QĐUB, ngày 22-9-2003 về chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện trên địa bàn TP HCM.
6. Quyết định 246/2003/QĐUB, ngày 6-11-2003, về việc ban hành quy chế quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn TP HCM.
7. Quyết định 113/2004/QĐUB quy định xét duyệt cho học viên - người sau cai nghiện ma túy hồi gia và Quyết định 114/2003/QĐUB, ngày 23-4-2004 (bỏ khoản 2, điều 19), về việc thực hiện Nghị định 135/2004/NĐCP ngày 10-6-2004,
8. Mô hình Phường không có ma túy.

9. Cuộc chiến chống ma túy trên phạm vi toàn cầu.
10. Phòng chống ma túy ở Thái Lan.
11. Nghị định 146/2004/NĐ-CP ngày 19-7-2004 quy định thủ tục, thẩm quyền quyết định đưa vào cơ sở quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy.
12. Thông tư số 12/2004/TT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 2-11-2004 hướng dẫn tổ chức công tác dạy nghề tại các trung tâm Giáo dục - Chữa bệnh - Lao động xã hội,
13. Quyết định 17/2005/QĐUB, ngày 31-1-2005, về chính sách ưu đãi các nhà đầu tư sử dụng lao động là học viên và người sau cai.

Quyết định này dành cho các nhà đầu tư được quyền chủ động tuyển dụng lao động bảo đảm kế hoạch sản xuất - kinh doanh ổn định, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao; quyền chủ động đưa ra các quy định quản lý lao động là học viên và người sau cai trên cơ sở thống nhất cùng ký kết hợp đồng lao động cá nhân và tập thể theo tinh thần và nội dung các điều khoản quy định trong Bộ Luật lao động và các luật lệ hiện hành.
14. Nghị định 146/2004/NĐCP, ngày 23-6-2004, quy định trình tự thủ tục, thẩm quyền đưa người vào cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai, làm cơ sở pháp lý thực hiện đề án quản lý sau cai.
15. Thông tư số 21/2003/TT-LĐTBXH, ngày 22-9-2003, về nội dung Hợp đồng lao động.
16. Bộ Giáo trình giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy và nghiệp vụ quản lý giáo dục, rèn luyện nhân cách ở các cơ sở cai nghiện (7 tập, in vi tính).

17. Tâm lý học giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy, Nhà Xuất bản Trẻ, TP HCM, 2004.
18. Đề tài khoa học "Những giải pháp quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện trong chương trình ba năm tại các trung tâm cai nghiện ở TP HCM", 2005.
19. Báo cáo kết quả hai năm thực hiện Đề án "Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" theo tinh thần Nghị quyết 16/2003/QH11, của ủy ban Nhân dân TP HCM.
20. Kế hoạch 6572/KH-UBND, ngày 14-10-2005, về các hướng hồi gia cho người sau cai có thời gian cai nghiện từ 48 tháng trở lên.
21. Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BLĐTBXH - BGD&ĐT - BYT, ngày 18-1-2006 hướng dẫn công tác dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.
22. Quyết định số 02/2006/QĐ-UBND ngày 10-1-2006 của ủy ban Nhân dân thành phố về thành lập Hội đồng tư vấn xét duyệt đưa người vào cơ sở chữa bệnh, đưa người sau cai nghiện vào cơ sở dạy nghề và cơ sở giải quyết việc làm, giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cấp thành phố.
23. Quyết định số 46/2006/QĐ-UBND ngày 29-3-2006 của ủy ban Nhân dân thành phố ban hành Quy định xử lý học viên và người sau cai nghiện ma túy vi phạm kỷ luật tại cơ sở quản lý,
24. Quyết định số 56/2006/QĐ-UBND ngày 13-4-2006 của ủy ban Nhân dân thành phố về cho phép thành lập Tổ cán sự xã hội tình nguyện tại phường - xã - thị trấn thuộc TP HCM.
25. Quyết định 80/2006/QĐ-UBND ngày 26-5-2006 của Ủy ban Nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của

Hội đồng tư vấn xét duyệt đưa người vào cơ sở chữa bệnh, đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm, giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cấp thành phố.

26. UBND TPHCM: Bộ tài liệu (7 tập) giáo dục người cai nghiện ở các trung tâm trường ở TPHCM (do TS. Hồ Bá Thâm chủ biên), 2004 (đã được Bộ LĐTBXH cho áp dụng ở các đơn vị, trung tâm trên phạm vi cả nước từ đầu năm 2007).